

Truyện ngắn Trung Quốc

được giải thưởng văn học

Lỗ Tấn



vh

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

**TRUYỆN NGẮN TRUNG QUỐC
ĐƯỢC GIẢI THƯỞNG
VĂN HỌC LỖ TẤN**

Bản quyền tiếng Việt © dịch giả Thành Đức Trinh Bảo
và Nhà xuất bản Văn học, 2010

NHIỀU TÁC GIẢ

ᮊᮥᮕᮔᮥᮕᮊ ᮊᮔᮥᮕᮊ

Trung Quốc

ᮔᮥᮕᮔᮥᮕ ᮔᮥᮕᮊ ᮊᮔᮥᮕᮔᮥᮕ ᮕᮥᮕᮊ ᮊᮔᮥᮕᮔᮥᮕ

Lỗ Tấn

TRINH BẢO dịch

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

Lời tựa

Giải thưởng Văn học Lỗ Tấn là giải thưởng Quốc gia lớn nhất của Hội nhà văn Trung Quốc cho 7 thể loại văn học, trong đó có truyện ngắn. Giải thưởng Văn học danh tiếng này được xét 4 năm một lần, vì vậy số lượng truyện ngắn được giải thưởng này cũng không nhiều trong những năm qua.

Nhiều năm được đọc và nghiên cứu Văn học Trung Quốc, tôi mong muốn được giới thiệu tới độc giả những truyện ngắn đặc sắc - được trao giải thưởng này. Rất may mắn, tôi được Nhà xuất bản Văn học khuyến khích, nhận lời in ấn để giới thiệu rộng rãi tới bạn đọc. Tập sách ra mắt gồm 12 truyện vào giải của đợt 1 và đợt 2, thêm một số truyện được đưa vào chung khảo. Khi dịch tập này, tôi cảm thấy vô cùng hứng thú và say mê, bởi văn phong tài hoa của các nhà văn, bởi nội dung truyện rất đời thường, thực tế, giản dị mà sâu sắc, quyến rũ.

Tin chắc cuốn sách sẽ hấp dẫn bạn đọc.

Xin cảm ơn!

TRINH BẢO

MỤC LỤC

TRUYỆN NGẮN ĐƯỢC GIẢI THƯỞNG VĂN HỌC LỔ TẤN LẦN 1 VÀ LẦN 2

↓ Tâm già trước thân	11
TRÌ LỢI	
↓ Mù sương chuồng bò	57
TRÌ TỬ KIẾN	
↓ Người đàn bà căng sữa	89
TẤT PHI VŨ	
↓ Tôi không có tên của chính mình	105
DƯ HOA	
↓ Ghi chép về ngôi nhà cũ	129
SỬ THIẾT SINH	
↓ Cái chết của thị trưởng	163
TRẦN THẾ HỨC	
↓ Cái bếp	TỪ KHÔN 210
↓ Giấy	LƯU KHÁNH BANG 243
↓ Nói khoác	HỒNG KHA 266

↓ Triệu Nhất Man nữ sĩ	287
A THÀNH	
↓ Nước trong tây trần	303
TRÌ TỬ KIẾN	
↓ Con dao trong nước	337
THẠCH THƯ THANH	

**TRUYỆN NGẮN
ĐƯỢC ĐƯA VÀO CHUNG KHẢO**

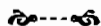
↓ Ai đang nói trong đêm	357
TẤT PHI VŨ	
↓ Tầng trên tầng dưới	369
HÀ NGỌC NHƯ	
↓ Áo váy	390
VƯƠNG NGUYỄN	
↓ Chiếc mặt nạ dây chuyền	407
TỬ TIỂU VŨ	
↓ Giết dê	426
TRƯƠNG KẾ	

Truyện ngắn
được giải thưởng
Văn học Lỗ Tấn
lần 1 và lần 2

Tâm già trước thân

TRỊ LỢI

Nữ tác gia Trung Quốc Trị Lợi là người Hồ Bắc, tốt nghiệp trường Y và công tác trong ngành nhiều năm, bắt đầu sáng tác từ 1980. Hiện Trị Lợi là Đại biểu nhân dân toàn quốc lần thứ 9, Ủy viên Ban Chấp hành Hội Nhà văn Trung Quốc, Ủy viên thường vụ Ban Chấp hành tỉnh Vũ Hán, Phó Chủ tịch Hội liên hiệp văn học tỉnh, Phó Chủ tịch Hội Nhà văn tỉnh, Viện trưởng Viện văn học của tỉnh. Trị Lợi sáng tác nhiều, sách của bà được bạn đọc rất chú ý. Tác phẩm chính gồm có: *Đời phiến nào*, *Mặt trời xuất hiện*, *Anh là một dòng sông*, *Nước xanh chảy mãi*, *Tới tới lui lui...*



Nơi cao nguyên hơn bốn ngàn mét so với mặt biển có một cô gái người dân tộc Tạng. Cô đang ngồi dệt lông cừu bên khung cửi thấp nhỏ. Tay cô cầm một dụng cụ bằng gỗ tự chế

mà chưa hề được đặt tên là gì. Đôi tay thoăn thoắt đan từ đồng lông cừu rối rắm thành một sợi dây dài thô không đều đặn.

Ngày đầu tiên tôi thấy cô, cô đang dệt lông cừu. Phía sau cô là một khoảng trời rộng lớn xanh ngắt, xa xa có núi, đều là núi trọc, những người chăn bò chậm chậm đi trên sườn dốc. Trên bãi đất trước cửa, một con chó lười biếng đang nằm phơi nắng. Ngày thứ hai cô cũng ngồi dệt. Mọi vật xung quanh giống hệt ngày đầu. Ngày thứ ba cô vẫn ngồi dệt. Tất cả như cũ, ánh trời ở đây trăm năm như một.

Ngày thứ tư, tôi tới gần cô gái. Cô ngược đôi mí mắt cụp lên nhìn tôi, then thùng mỉm cười. Tôi đón lấy con thoi gỗ bóng loáng, cô gái dạy tôi dệt lông cừu. Tôi làm rất lâu, mãi đến khi cánh tay tê cứng không nhúc nhích được. Nhưng khi tôi ngẩng đầu lên, trời vẫn ở nguyên chỗ cũ. Ngồi yên tại vị, trong lòng tôi từ từ trỗi lên một nỗi buồn vô biên.

Tôi và cô gái nói chuyện với nhau bằng cách ra hiệu. Cô đem ra cho xem toàn bộ đồ vật bằng lông cừu mà cô đã dệt được trong 12 năm qua. Trong vô số những thảm trải, rèm treo, đệm ghế và túi khoác tôi mê đúng một cái áo khoác không dây. Cái áo ấy được dệt nên từ một câu chuyện trong giáo phật Tây Tạng với đủ màu sắc rực rỡ và một vị thần uy vũ có bộ mặt hung ác đang giẫm chân lên một kẻ định mệnh nào đó.

Khi đầu cô gái làm khó. Để dệt cái áo này cô phải làm mất hai năm trời. Nếu như bán, giá của nó sẽ rất cao. Cô đòi hai mươi đồng.

Trong túi tôi vền vện có tám ngàn phiếu một trăm đồng. Tôi rút luôn đem mua lấy chiếc áo độc nhất vô nhị mang ý nghĩa hộ thân được dệt bằng hai năm tuổi thanh xuân trên cái cao nguyên cao hơn bốn ngàn mét so với mặt biển. Cô gái sẽ mãi mãi ở nơi này, còn tôi sẽ mang chiếc áo tay cô dệt đi khắp bốn phương trời.

Kết quả là mọi người đều cười nhạo tôi. Lan Diệp có nói: "Có đúng là cậu dám mặc đi ngoài đường không?". Tôi đáp: "Tất nhiên!".

Lý Hiểu Phi và Ngô Song thì nghĩ rằng tôi hơi điên. Riêng Mâu Lâm Sâm là ra vẻ hiểu biết nghệ thuật, chấp nhận cái áo nhưng lại không tin được tôi đã bỏ ra một trăm đồng để mua nó. Anh ta xoa đầu tôi bảo: "Tôi phiền lòng vì cô gái nhỏ này làm như mình là Quý phu nhân vậy. Đứng trên cao mà soi xuống, khảng khái mở hầu bao. Cô á? Có mà được thân phận ấy!".

Mâu Lâm Sâm cho tôi ngàn phiếu một trăm khác, quy định rằng tôi chỉ được phép mua đồ ăn chứ không cho mua đồ trang sức.

Mọi tranh luận của tôi đều bị họ phản kháng. Và tôi cũng không nói ra được cảm xúc nội tâm khi đối diện với cô gái ở trên cao nguyên. Tôi chỉ biết

phát câu hét lên: "Tôi thích tôi thích, các người bớt xía vào có được không?"

Từ đó tôi kiên quyết dùng cái áo ấy. Lan Diệp thường dòm tôi với ánh mắt giả ngây. Cô ta thì biết gì?

Mặc dù tôi ở giữa các bạn mình, nhưng tâm trí tôi thì đậu lại ở đó.

Chiều. Tôi gắng gượng ngồi dậy trong giấc ngủ nặng trĩu. Dặm dụi mắt mãi cuối cùng mới từ từ nhắc được tám thân nửa say nửa phiêu bồng đang trong cơn sốt nhẹ. Dựa mình trước cửa sổ tôi ngắm nhìn khoảng trời xanh như ngọc và cung Bồ Đạt La tí xíu. Tôi khoác chiếc áo lên người. Từ chiếc áo hiện ra một khuôn mặt gầy xanh nhợt. Nơi hai gò má ửng lên một màu hồng không bình thường, môi tím ngắt. Đôi tay đeo đồ trang sức bạc kiểu Tạng mua trên phố có viên đá Tùng Nhĩ màu xanh lam. Trông tôi như một bà thầy bói. Đều đều vào các buổi chiều tôi xuất hiện nơi cửa sổ ngán mặt ra ngắm nhìn ngày tháng tươi trẻ.

Tôi không còn thích công việc ở khách sạn, mặc bộ đồ không phải của mình đứng ở cửa ra vào khách sạn và mỉm cười với mọi người đến ăn cơm. Đám này rồi đám khác, có ai thèm để ý đến nụ cười của một cô gái trong trắng đâu! Tôi nói rằng thích nghệ thuật, thích vẽ, vậy mà những ai nghe điều ấy đều cho là buồn cười. Cha mẹ và tôi cũng không

gần gũi nhau. Đến ngay như việc tôi đi đây đi đó với mấy người bạn các cụ cũng không thông cảm, không đồng ý. Quả thật họ đã già rồi. Tôi không có võ để múa, không có đại học để lên lớp, không có việc để làm. Tôi đang lột thỏm trong thời kỳ trống rỗng của chính mình.

Khách sạn tôi ở kề ngay cạnh một sân vận động. Hàng ngày cứ ba giờ chiều lại có một đội kỵ binh đến tập luyện. Mỗi lần họ đến tôi đều ra xem. Ngày nào tôi cũng đứng xem, bên cửa sổ và bất động. Rồi họ cũng quen dần việc tôi đứng đó.

Chàng trai cưỡi con ngựa màu vàng sậm phi ngựa tuyệt hảo. Khi anh thúc ngựa phóng từ xa lại, bao giờ cũng nhận ra tôi. Tôi rất thích xem bọn họ cưỡi ngựa. Tôi hâm mộ họ. Nhưng vào những giây lát ấy trong đầu tôi lại trỗi dậy nỗi thê lương vô biên và kỳ quái.

Tôi đang đợi các bạn. Mâu Lâm Sâm đi A Lý. Ngô Song đi Na Khúc ở phía Bắc Tạng, Lý Hiểu Phi và Lan Diệp thì vẫn lưu lại ở Nhật Ca Tắc, còn tôi ở La Sa. Một mình ở La Sa. Trước khi đi miền Tạng mọi người đã nói nhiều về cách xử thế ở đây. Ba người đàn ông ai cũng cho là nơi mình chọn mới đáng đi. Họ uống bia đến gay gắt cả mặt mũi rồi dù mẹ dù cha nhau. Ai cũng muốn thể hiện cá tính của mình với người khác. Không ai chịu nhường ai.

Tôi nói: "Đi đâu mà chả như nhau?".

Cả ba đều không thèm chấp tôi. Lan Diệp chậm rãi buông từng chữ một với tôi như một người hiểu biết: "Nó hoàn toàn không giống nhau!".

Tôi bảo: "Thật không?" và tôi cười nhạt thành tiếng. Cười đến nỗi Lan Diệp căng cả mặt.

Lan Diệp là thiếu nữ An Huy. Cô vốn là diễn viên kịch Hoàng Mai ở đoàn kịch địa phương. Có lần Ngô Song đến An Huy du lịch, thế là cô theo Ngô Song về Bắc Kinh đi du ngoạn thế giới. Lan Diệp có cái eo rắn nước, khuôn mặt hồ ly, sinh ra đã có một vẻ đẹp thanh tú. Cô bám theo Ngô Song đi Tây Tạng, giờ ngã vào vòng tay của Lý Hiểu Phi. Mà Lý Hiểu Phi lại là bạn trai của tôi. Hồi trước, gần như đêm nào anh cũng phục chờ trước cửa khách sạn nơi tôi làm việc. Nào ngờ vừa liếc thấy Lan Diệp mắt anh ta đã không thể dời đi nơi khác.

Lý Hiểu Phi công khai nói: "Người đẹp thế này sao ta lại không thể thưởng thức nhỉ?".

Trên sân nhảy mờ sương và đắm tiếng nhạc, Lý Hiểu Phi chìa tay cho Lan Diệp. Lan Diệp ngần ngừ giây lát rồi rời khỏi Ngô Song, đi theo Lý Hiểu Phi một cách tự nhiên. Bản nhạc kết thúc, Lý Hiểu Phi và Lan Diệp kê vai nhau ngồi cùng một chỗ. Lan Diệp đến cạnh Ngô Song để nhặt chiếc túi xách của mình. Ngô Song cứ rầu rầu nhìn cô. Lan Diệp cười: "Xin lỗi". Ngô Song gật đầu.

Lúc ấy tôi thấy bi phần cực độ. Không thêm chờ Lý Hiểu Phi nói gì hết, tôi quyết định cướp thời cơ loại bỏ anh ta. Tôi tới trước Mâu Lâm Sâm. Anh ta đang vỗ vỗ đầu gối. Tôi ngồi thuận phục trước anh. Tôi biết, Mâu Lâm Sâm thích mình. Nhưng tôi cũng biết rằng anh đã thích nhiều cô gái khác. Chẳng có ai chiếm giữ được lâu dài trái tim của anh ta. Anh là họa sĩ theo trường phái hiện đại. Là người chuyên cho bọn con gái ăn quả đắng. Tôi đã vũng vàng đứng xa anh ta cả một thời gian dài. Nhưng giờ đây, tôi không còn nhớ rõ vào khoảnh khắc nào, thời gian nào nữa, tôi đã trở thành bạn gái của anh ta. Tôi ngồi lên gối anh. Mâu Lâm Sâm nhìn tôi, lẳng lặng ôm tôi vào lòng. Ngô Song khà một tiếng đã đời, khiêu khích kêu: "Tuyệt".

Lý Hiểu Phi hơi sững người. Anh ta bị tôi giương chiêu công kích nên quá bất ngờ. Có thể anh ta cũng không có ý lập quan hệ lâu dài với Lan Diệp. Cô ta bám chặt, cứ thúc vào tay anh ta định làm cho anh ta cười. Tôi bấu lấy vai Mâu Lâm Sâm, mặc cho nước mắt nóng hổi chảy tràn lưng anh ta. Tư thế này thì đã sao nào. Trước năm 1980, tức 31 năm sau khi Trung Quốc mới thành lập, trong tất cả các bộ phim của chúng tôi, ngay đến cả cảnh hôn nhau cũng đều không có. Mới có 14 năm thôi, giờ bước qua xã hội chủ nghĩa, thanh niên giờ đây phát triển vui chơi như ở chủ nghĩa tư

bản. Quan hệ giữa người và người bộc lộ thẳng thắn và thoải mái tự nhiên, không bị câu nệ và quan trọng hóa. Nhưng tôi phải làm thế nào. Tôi quyết không để cho Lý Hiểu Phi trắng trợn phụ người.

Tôi ồm. Tôi cho rằng bị ồm vì tôi đã mạo phạm thần linh. Không ai tin điều tôi nói. Vừa tới Tây Tang, một người bạn của Mâu Lâm Sâm đã đưa chúng tôi đi xem lễ tế thiên. Trên đài lễ phủ vải đen, khi một con chim ưng trọc đáng đầu đàn vỗ cánh sà xuống mặt đất, lắc lư quặp lấy một tảng thịt, tôi không tự chủ được kêu lên một tiếng. Nghe tiếng kêu, con ưng quay đầu lại nhìn chết sững vào tôi. Ánh mắt cao quý mà lạnh băng của nó khiến tôi không rét mà run. Và từ giây phút ấy những cơn run lạnh cứ từ đầu từ ruột tôi dâng cao. Tôi không dám thốt ra nửa lời nữa.

Vào một cái, cái xác đã tiêu tan, nó bay vút lên trời sạch sẽ không còn chút dấu vết. Chỉ còn làn trầm nhang thơm quấn quanh trên lễ đài. Trong làn Tang⁽¹⁾ thơm mỏng manh, thấy tế mang tới nhiều xương, dùng thứ đó để dựng thành một bức tường trên lễ đài để đưa vào đó mà nghỉ. Tất cả điều đó đều tự nhiên khiến tôi cảm thấy thật xấu

1. "Tang" là tên gọi của một loại nhang hương. Người ta dùng lá tùng và cành cây bá thụ làm thành.

hổ vì tiếng kêu thốt lúc đầu của mình. Có những khi tin tưởng vào điều gì đó lại là sự giác ngộ trong giây lát. Tôi tin rằng lễ tế thiên là một ngày lễ của sự luân hồi sinh tử của con người. Vô số người được sinh ra, cũng vô số người đã chết đi. Vô số người đang lặp lại những việc như tiền nhân. Chẳng ai có thể thoát ra khỏi vòng tuần hoàn ấy. Từ góc độ này mà nhận vào cuộc đời con người, chẳng phải là luân hồi từng điều từng cái một thì là cái gì? Vậy thì con chim ưng kia là thần rồi. Nếu không phải sứ giả nhà trời thì sao chúng lại bay tới lễ đài tế thần một cách chính xác vậy?

Đúng vào cái đêm tôi kêu giạt thốt ấy, tôi bắt đầu lên cơn sốt, đêm nào cũng vã mồ hôi. Và toát mồ hôi rồi bao giờ tôi cũng tỉnh giấc trong chiếc áo ngủ sưng mồ hôi lạnh. Trong lúc mơ màng chợt tỉnh, rõ ràng tôi ngửi thấy mùi thơm đặc biệt của loại Tang ấy. Và thế là tôi vui vẻ, nhưng Mâu Lâm Sâm cầu kính bảo tôi cứ mỗi ngày hãy uống kháng sinh ba lần. Sau hai ngày dùng kháng sinh, cơn sốt bớt cao hơn kèm theo cả ho.

Làm sao nói để cho những con người mà cả tư duy và kinh nghiệm đều chưa tới độ có thể hiểu được một số điều có thực nhưng chưa ai chứng minh nổi đây? Nếu như nhân loại tới giờ vẫn chưa hiểu được chúng, nếu như giờ đây tôi chỉ những tia chớp trên trời và bảo rằng có thể sử dụng làm điện năng để chứng minh thì chắc rằng chẳng có ai tin tôi cả.

Mâu Lâm Sâm bảo: "Thôi thôi, em thì biết cái gì!"

Tôi nằm trên giường bệnh viện không lấy gì làm sạch sẽ lắm. Với cơn sốt hầm hập, ho như một con cóc. Bác sĩ nói ở nơi Tây Tạng rét đậm thiếu dưỡng khí này, sốt và ho là một căn bệnh đáng ngại. Ngô Song nói: "Vậy làm sao bây giờ?".

Mâu Lâm Sâm bảo: "Để thêm tiền lại".

Ngô Song nói: "Không có ai ở lại chăm sóc sao?".

Không nhìn tôi, Mâu Lâm Sâm đáp: "Một đời người phụ nữ bị sốt và ho cũng phải vài ba lần. Nhưng Tây Tạng trên trái đất này chỉ có một, hơn nữa lại phải tiêu phí thời gian vào những việc lễ bái, mê tín nguyên thủy sao!".

Tôi nói: "Mâu Lâm Sâm, trên đời này Khang Châu cũng chỉ có một". Anh ta, người bạn trai mới của mối tình nồng nhiệt mỉm cười, bằng giọng kẻ cả người trên, Mâu Lâm Sâm phản bằng một giọng không chút tâm can: "Thế gian này nơi đâu chả có cỏ thơm!".

Tôi nhắm nghiền mắt lại.

Ngô Song bảo: "Khang Châu, đừng bận tâm làm gì. Cậu ấy là người hay đùa. Cậu chỉ đùa vui thôi phải không Mâu Lâm Sâm?".

Mâu Lâm Sâm nói ngay: "Đùa cái gì? Mẹ kiếp chúng ta có phải là đàn ông nữa không đây?".

Ngô Song có vóc người gầy gò, mặt mũi xanh xao nhảu nheo trông như tàu lá úa. Khi bị chạm vào điểm yếu của mình, anh ta đá vung chân lên, bảo: "Thôi được rồi, tôi đi!".

Ngô Song đi Na Khúc. Nghe nói Na Khúc là thành phố có độ cao lớn nhất so với mực biển trên thế giới. Ngô Song hy vọng lên trên đó sẽ gặp được những cơn bão tuyết và cuồng phong dữ dội và cho rằng càng gần mặt trời càng đón được nhiều tia tử ngoại để làm đen bớt đi cái nước da vốn trắng xanh của anh ta.

Đã từng là một thi sĩ của trường, mặc dù nàng thơ đã tiêu tan, nhưng trong lòng cậu ta vẫn còn phảng phất sự triu mến đối với giới nữ. Trước khi đi, cậu ta còn vuốt lên cái trán dẫm mồ hôi của tôi mà bảo: "Rất xin lỗi".

Tôi đáp: "Không có gì đâu!".

Bàn tay của Mâu Lâm Sâm bị tôi gạt phắt. Nhưng tôi cũng nói với hắn: "Không sao đâu!".

Sau đó đúng là không sao thật. Mà dù cho có chuyện gì thì cũng đã sao nào? A Lý và Na Khúc là những nơi xa xôi và hẻo lánh. Còn Lý Hiểu Phi và Lan Diệp thì đang trong cơn yêu đương ở Nhật Cách Tắc. Chắc chắn họ đã quên hết mọi chuyện trên đời.

Tôi ở lại La Sa một mình.

Tôi chẳng muốn làm gì cả. Suốt ngày ngồi buồn co. Trừ những cơn sốt hăm hấp khiến cho tôi mơ mơ tỉnh tỉnh thì cuộc sống của tôi rất tốt. Tôi chẳng nhớ đến ai hết.

Một mình tôi ở lại La Sa. Một cô gái như tôi nếu nói đến chuyện đau khổ chắc ai cũng phải bật cười. Nhưng chỉ có tôi biết rằng chúng tôi có nỗi khổ. Kinh nghiệm đường đời mỏng manh, ăn uống sinh hoạt đầy đủ, nhưng quả thực chúng tôi có nỗi buồn. Những ngày ở La Sa chính là những phút giây đầu tiên tôi ý thức được về con người. Và tôi nghĩ mình nên nhìn thế giới bằng chính đôi mắt của mình.

Sáng sáng tôi đi dạo ven sông đón ánh mặt trời ở La Sa. Tháng tám ở đây đang là mùa hạ, nhưng các buổi sáng và chiều thì mát dịu. Tôi thường khoác chiếc áo da độc đáo toát ra toàn mùi lông cừu của mình, lang thang dọc theo bờ sông. Những người Hán nhìn tôi với con mắt nghi hoặc. Thảo nguyên sông La Sa thật mệnh mông khiến cho tâm hồn con người thanh thản dễ chịu.

Buổi trưa tôi ngủ. Chiều xem đội kỵ binh luyện tập. Hoàng hôn xuống, tôi chậm rãi từ khách sạn đi ra phố Bạch Quách. Vào buổi tối người bán hàng và du khách vẫn nhiều. Đại Chiêu Tự khi này mới hiện ra rõ ràng với dáng vẻ của trung tâm Phật giáo cổ lão. Tôi bước đi ngơ ngẩn, chậm rãi trên

phố. Tôi đang cầu thần phật phù hộ cho khỏi bệnh, cầu cho cái đầu nặng trĩu được nhẹ nhàng thanh thoát.

Thường thường tôi mệt mỏi không cất nổi bước chân. Khi mệt quá không đi nổi tôi ngồi nghỉ trên quảng trường, ngắm nhìn những con chó chạy rông, ngắm nhìn những bông hoa rực rỡ đẹp như ngọc có cái tên là "Chương đại nhân", nhìn những người đang khấu đầu làm lễ trước cửa Đại Chiêu Tự trông như những dây đá xanh khổng lồ im lìm. Dây đá lớn im lìm ấy khiến tôi cảm động. Lẽ nào những tín đồ phật giáo đến đây khấu đầu tạ lễ này lại là những người chưa hề tiếp xúc với nền văn minh sao? Không phải, người ta tin gì, làm gì đều có đạo lý của họ. Tôi dần dần hiểu ra. Tôi sẽ không bao giờ cười cái này hay cái kia một cách ngốc nghếch nữa.

Tôi rất thích xem Đường Hạ. Đường Hạ là một loại tranh giống như tranh lụa dệt của người Hán chúng tôi. Những bức tranh tơ lụa ấy thường có ở Hàng Châu, vì thế rất trang nhã thanh thoát, hình sông bóng núi nước chảy cầu xinh. Chủ đề nội dung của Đường Hạ lại là tôn giáo, màu sắc đẹp rực rỡ. Tầng tầng lớp lớp hoa văn ánh sáng rực rỡ màu vàng và các lớp ngũ sắc bao quanh tượng phật. Mỗi bức tượng phật đều toát ra vẻ từ bi siêu thoát giống như bà mẹ nhân từ. Những người bán

hàng treo Đường Hạ khắp bốn xung quanh tường của Đại Chiêu Tự khiến mọi người qua lại và du khách xa gần đều nhìn thấy được nụ cười bao dung xán lạn của Đạo phật. Tôi ngồi bên vườn hoa quảng trường ngắm nhìn nụ cười của Đức phật. Cảm giác ấm áp cõi mở như dòng nước cứ tuôn chảy trong người.

Tôi còn khoái nhìn những người đàn bà có tuổi trong những chiếc váy người Tạng xanh sẫm đứng dài ven đường. Họ quý như trong tư thế một điệu múa, chiếc váy to rộng che trùm tất cả chỉ thấy một dòng nước từ trong váy tuôn sè sè xuống. Họ không né tránh ánh mắt của người đi đường. Khi mắt họ gặp mắt bạn, bạn sẽ thấy ánh mắt đó rất thản nhiên và thơ ngây như thiên sứ. Đó là ánh mắt và tư thế của người chủ thành phố ư? Đó là điều các người nghĩ, là việc của các người. Còn với họ, thành phố cũng chỉ là nơi thảo nguyên đồi núi để chăn súc vật mà thôi! Cực kỳ!

Tôi còn ngắm nhìn không chán mắt các chàng trai Khang Ba. Ở Tây Tạng có câu nói của miệng: Ngựa An Đa, trai Khang Ba. Đàn ông ở khu Khang Ba của Tây Tạng rất nổi tiếng. Họ có những phẩm chất ưu việt của nam giới. Thân hình họ cao ráo, vai rộng eo thon, chân dài, ngực nở, đầu luôn ngẩng cao, đường nét khuôn mặt sắc sảo, làn da sẫm màu rần rori tỏa nét sáng lấp lánh như tơ lụa.

Trang phục của các chàng cực đẹp. Những chiếc áo dài thêu đường nét hoa văn người Tạng. Những chiếc mũ Tạng cao ngất ngều cắm lông chim phơ phất, những thanh kiếm Tạng nạm ngọc quý đeo khéo bên hông. Bước đi của họ hùng dũng hiên ngang. Một hôm có một cô gái tộc Hán đi Tây Tạng du lịch cùng ngồi nghỉ chân cạnh tôi. Nhìn thấy các chàng trai Khang Ba, cô xúc động nói: "Tôi yêu họ, tôi rất muốn được lấy họ, còn bạn?".

Tôi cười sảng khoái và đáp: "Tôi cũng không chắc lắm, bởi nghe nói họ không bao giờ rửa chân!".

Hơn hai chục năm trời khi tôi lớn lên, tôi không ngừng được dạy dỗ. Cha mẹ, thầy giáo, phim ảnh cứ liên tục nhắc tôi rằng điều này xấu điều kia tốt, cái này ngọt ngào cái kia đắng cay, thế này là thật thế kia là giả. Nhưng thực tế có rất nhiều điều tôi ngấm lại không đúng như tiêu chuẩn đã đành. Tôi ghét những điều mọi người nói với mình, tôi chỉ muốn tự mình tìm hiểu. Tôi sẽ đi hết nơi này đến nơi khác, tự mở to cặp mắt mình xem tất cả những thứ tôi nhìn thấy. Và với tất cả mọi điều nhìn thấy tôi sẽ biết mình nên làm gì. Hạnh phúc hay bất hạnh đều phải do tôi tự tìm kiếm và vì thế tôi sẽ không thể giận ai hết.

Có tiếng gõ cửa.

Tôi ngoảnh lại nhìn ra cửa. Trong cơn sốt âm ỉ tôi không rõ có phải có tiếng gõ cửa không. Ở La Sa

tôi không có người quen. Những người bạn của tôi đang ở những nơi họ định đến. Mười hôm nay phòng tôi không ai gõ cửa.

Tiếng gõ cửa lại vang lên. Đúng là gõ cửa phòng tôi.

Tôi vẫn đứng yên bên cửa sổ, nói: "Mời vào".

Và như thế tay cười ngựa Gia Mộc Thố đã bước vào cuộc đời tôi những ngày ở La Sa. Gia Mộc Thố là chàng trai cười con tuấn mã màu vàng sậm. Chúng tôi đã có 10 ngày lặng lẽ nhìn nhau.

Gia Mộc Thố rõ ràng có dòng máu Khang Ba trong người, nhưng anh lại mặc bộ đồ thể thao người Hán. Tay anh đang cầm roi ngựa, trông thật khí thế, anh đứng trước cửa phòng, mồ hôi chảy ròng ròng, nói: "Chào bạn, tôi là Gia Mộc Thố". Tôi đáp: "Chào bạn, tôi là Khang Châu".

Gia Mộc Thố cười, định nói gì lại thôi.

Tôi chờ anh nói. Không rời khỏi cửa sổ, tôi thấy đầu nặng trĩu, chân nhẹ hẫng. Trong người tê lạnh. Tôi xiết chặt áo khoác, đôi mắt đờ ra nhìn Gia Mộc Thố.

Do dự một lát, Gia Mộc Thố cúi chào theo kiểu người Tạng: "Xin lỗi đã làm phiền "Zhaxidejin!".

"Zhaxidejin" có nghĩa là lời thăm hỏi chúc phúc.

Nói xong Gia Mộc Thố đóng cửa lại.

Tôi bảo: "Gia Mộc Thổ có chuyện gì xin anh cứ nói".

Gia Mộc Thổ đáp: "Không có gì quan trọng đâu - Anh nói tiếng Hán rõ ràng, lưu loát - Trông bạn không được khỏe, không hợp với cao nguyên phải không?"

Tôi đáp: "Có lẽ không phải điều đó".

Gia Mộc Thổ: "Hay là bệnh? Có một mình thôi à? Không ai chăm sóc bạn ư? Tôi đưa bạn đi bệnh viện nhé?"

Gia Mộc Thổ nói và làm liên. Tôi vội bảo không cần phải vào viện, tôi có thuốc. Bệnh này viện không chữa được. Tôi nghĩ là có liên quan đến việc mạo phạm thần linh.

"Bạn nghĩ thế thật ư? - Gia Mộc Thổ lặp lại đầy kinh ngạc - Bạn nghĩ thế thật ư? Bạn cũng tin Phật?"

"Hiện giờ tôi vẫn chưa tin có Phật, nhưng tôi nghĩ thế thật".

"Vậy bệnh của bạn chữa được rồi" - Gia Mộc Thổ nói.

"Chữa cách gì?"

"Đi cầu thần lễ Phật" - Anh đáp.

Tôi cười.

"Chỉ cần khấn cầu thật chân thành, Phật sẽ để mắt tới bạn. Ngày mai tôi dẫn bạn đi lễ".

"Được" - Tôi đáp - Gia Mộc Thố, anh tìm tôi có việc gì?".

"Tôi định nói cho bạn nghe, nhưng điều kiện hiện nay không cho phép bạn làm" - Anh đáp.

"Vì sao?"

"Vì bạn đang ốm. Tôi không biết bạn ốm"

Đầu tôi bỗng nóng rực. Bỗng chốc tôi chợt nhớ đến bọn Mâu Lâm Sâu lúc sắp đi. Nước mắt không kìm nổi cứ chảy tràn hai bên má. Vốn là Gia Mộc Thố đánh cược với bạn bè. Họ nói nếu anh đến khách sạn và kéo được tôi ra bãi luyện, anh sẽ thắng. Ngược lại họ thắng. Họ cược bằng bia. Đây là trò vui điển hình của đám thanh niên. Sự quan tâm của Gia Mộc Thố dành cho tôi khiến tôi muốn giữ thể diện cho anh, nhưng anh không muốn tôi ra nơi luyện tập nắng nôi ấy. Anh nghiêm túc nói những lời mà một con người nên nói. Tôi vừa muốn nghe lời anh ở lại vừa muốn ra đó.

Gia Mộc Thố bảo: "Chắc chắn nhé?"

Tôi đáp: "Vâng, chắc chắn!".

Không ngờ đám bạn bè đội kỵ binh lại coi trọng thắng lợi đến thế. Họ lao đến reo gọi anh, huyết sáo vang trời. Gia Mộc Thố thua nên phải mời bia mọi người. Mà không phải một chai như tôi tưởng, mỗi người cả một thùng. Anh bê từng thùng đến cho các bạn. Họ giơ cao chai chạm nhau công cốc, ngửa thẳng cổ lên uống. Một vài tay nghịch ngợm còn giơ chai về phía tôi tỏ ý chào.

Tôi thấy vui, và thấy bất bình cho Gia Mộc Thố. Tôi muốn mình làm gì đó để thể hiện sự tôn trọng lời hứa trong giây phút quan trọng này. Rồi khỏi cửa sổ, tôi đến phòng vệ sinh soi gương và tô chút son môi. Trán tỉnh lại tỉnh thần, sau đó tôi xuống dưới nhà.

Tôi đột ngột xuất hiện ở bãi tập. Con ngựa màu mận chín ngửa cổ hí vang. Các kỵ sĩ đứng ngậy ra. Họ nhìn tôi ngỡ ngác, ngừng cả việc uống bia.

Tôi cúi mình xuống chào. "Zhaxidejin".

Bọn họ rồi loạn lên - người nói: "Zhaxidejin", kẻ bảo: "Chào bạn". Cứ lung tung beng cả.

Tôi đi qua cả bọn, đến gần Gia Mộc Thố. Anh mừng rỡ và tự hào đón tôi - Ngẩng cao đầu, tôi nói với Gia Mộc Thố:

"Anh dạy tôi cưỡi ngựa được không?"

Anh reo lên: "Ha ha".

Gia Mộc Thố nhắc bóng tôi lên đặt lên lưng con ngựa sạm màu của anh. Anh cầm dây cương và vung tay lên nói: "Mang bia đến". Cả sân tập bỗng chốc sôi động hẳn lên. Các kỵ sĩ bị thua mà hò reo sung sướng. Các thùng bia lại lần lượt khiêng tới chất vây quanh Gia Mộc Thố. Gần như tất cả bạn bè đều hoan hỉ ngưỡng mộ đến bắt tay anh. Sau khi bị thua đã khuân tới. Gia Mộc Thố nói: "Nào, tôi mời các bạn uống!".

Đám kỵ binh hỏi: "Khang Châu thì sao?"

Tôi đáp: "Tất nhiên tôi cũng mời các bạn uống".

Họ reo lên: "Tuyệt vời, tuyệt vời"

Gia Mộc Thổ đỡ tôi xuống ngựa. Anh dùng răng lột nắp từng chai bia và tôi đưa từng chai đến mời mọi người. Bọn họ đều là người Tạng nên mỗi người đều là những tay bia rượu hào kiệt. Sau khi tợp một ngụm họ đưa lại mời tôi. Họ nâng chai rượu lên ngang mày và hát bài mời rượu. Chừng nào tôi còn chưa uống, chừng ấy họ còn hát. Người ta dâng bia trước mặt và hát không ngừng, đúng là một chiêu lợi hại, tôi đành tiếp nhận mà thôi. Các kỵ sĩ vừa nhảy múa điệu Oa Trang (điệu múa dân gian của người Tạng) vừa hát vừa uống. Tôi cũng thực sự xúc động, vung tay vung chân lên tham gia cùng mọi người. Trước kia tôi thích nhảy disco và rất ghét kiểu nhảy quốc tế vũ đứng đối mặt vào nhau. Và đến hôm nay tôi mới phát hiện ra điệu nhảy khiến tôi yêu và say mê là điệu Oa Trang. Nó vừa vui nhộn vừa hữu tình vừa dã, khoái không tả được. Chúng tôi vung chân vung tay, nhảy căng lên. Chúng tôi không cần ánh đèn, sàn nhảy, trang phục và âm nhạc. Chúng tôi có tiết tấu tự nhiên và âm nhạc tự nhiên. Đối với người Hán thì nhảy múa là một việc mang tính chất biểu diễn khiến người ta cảm thấy xấu hổ, thẹn thùng. Còn ở đây nhảy múa không phải là sự việc mà là cao hứng. Tôi cao hứng đến nỗi như quên hết mọi chuyện. Con sốt

âm ỉ lại cộng thêm rượu vào khiến bước nhảy của tôi lạng quạng. Gia Mộc Thổ cứ bám sát lấy tôi, sợ tôi có chuyện gì.

Chả có chuyện gì xảy ra với tôi cả.

Cuối cùng Gia Mộc Thổ dạy tôi cưỡi ngựa với vẻ hào hùng của người chiến thắng. Từ cha sinh mẹ đẻ ra tôi chưa bao giờ được cưỡi một con ngựa cho ra hồn. Xem mọi người cưỡi ngựa thật kỳ diệu và thoải mái, trong lòng tôi rất muốn được thế. Cho đến khi thực sự ngồi trên yên, tôi mới thấy rằng, cưỡi ngựa không dễ chịu chút nào cả. Mặc dù phía trước có tấm đệm da rất chắc chắn nhưng chỗ để chân khó mà quen được. Ngựa vừa cất bước cái váy lụa của tôi lập tức bị cái móng bít đồng xiết rách một miếng, còn cái lưng ngựa thì quá rộng so với tôi tưởng tượng. Hai chân tôi phải dang hằn ra, không còn sức để kẹp lấy lưng ngựa. Con ngựa lao lên mấy nước. Đám kỵ binh bốt vì bia vẫn chưa chịu dừng. Mặt tôi tối sầm đi, tôi gục xuống.

Kỵ binh Gia Mộc Thổ đã bước vào đời tôi trong những ngày ở La Sa như thế đó. Quả như tôi dự đoán, Gia Mộc Thổ là một người đàn ông Khang Ba.

Anh bảo: "Tôi đưa bạn đi chữa bệnh".

Anh mang năm chai dầu thấp đưa tôi đến Đại Chiêu Tự, bắt tôi rót dầu vào tất cả các đèn nào tôi có thể với tay đến được.

Tôi bảo: "Cho vui sao? Đèn Trường Minh của Đại Chiêu Tự đã nhiều như sao trên trời."

Gia Mộc Thố nghiêm mặt đáp: "Đùa sao được!"

Tôi bảo: "Thế là thế nào?"

Anh đáp: "Bạn biết là đã mạo phạm thần linh. Nhưng chỉ nói suông thôi thì có tác dụng gì. Phải lấy hành động mà thể hiện sự hối hận của mình."

Tôi nghĩ cũng phải và nghe lời Gia Mộc Thố rót dầu vào tất cả các ngọn đèn Trường Minh trong Đại Chiêu Tự.

Châm dầu xong tôi định tìm chỗ ngồi nghỉ chân nhưng Gia Mộc Thố bảo phải vào làm lễ nguyện trước Phật rồi mới được nghỉ. Tôi được dẫn đến nơi quỳ lễ lớn nhất ở đó. Tôi không biết "nguyện" là làm gì. Gia Mộc Thố bảo tôi nói theo anh.

Gia Mộc Thố khe khẽ nói bên tai tôi: "Con là Khang Châu".

Tôi lặp theo: "Con là Khang Châu"

"Con là người Hán".

"Con là người Hán"

"Con không cố ý mạo phạm thần linh"

"Con không cố ý mạo phạm thần linh"

"Con nhờ bạn con người Tạng là Gia Mộc Thố thay con bái lễ, khấn cầu thần linh xá tội, xin giải trừ trừng phạt cho con".

Tôi không nhìn được bật cười thành tiếng, nhưng thấy vẻ nghiêm trang của anh tôi đành nói

theo: "Con nhờ bạn con người Tạng là Gia Mộc Thố thay con bái lễ, khẩn cầu thần linh tha tội, xin giải trừ trừng phạt cho con".

Gia Mộc Thố nói tiếp: "Gia Mộc Thố xin khấu lễ "Đẳng thân trường đầu", một đêm trước cửa Đại Chiêu Tự từ lúc mặt trời lặn chiều nay cho đến khi mặt trời mọc sáng mai, môm niệm *Lục tự chân kinh*".

Tôi ngạc nhiên đến há mồm trợn mắt.

Đối với người Hán chúng tôi thì "Đẳng thân trường đầu" thật sự là phủ phục toàn thân, dập đầu lạy đứng lên rồi lại phủ phục xuống, dập đầu lạy. Cứ như thế lặp đi lặp lại, miệng lẩm bẩm đọc kinh. Kiểu làm lễ dập đầu quỳ mọc ấy làm rã rời gân cốt. Nếu phải lễ một, hai, năm mươi cái thì cũng đã đành. Nhưng đây lại làm thế liên tục cả đêm không nghỉ.

Tôi gọi: "Gia Mộc Thố!"

Mặt tỉnh queo, anh bảo: "Lại cái gì nữa. Mau nói theo tôi, hứa nguyện cho xong".

Tôi bảo: "Gia Mộc Thố, anh chưa bàn gì với tôi mà đã hứa nguyện lễ *Đẳng thân trường đầu* cả đêm. Không được đâu".

Gia Mộc Thố bảo: "Vậy thì hai đêm".

Tôi hoảng lên, kêu vội: "Gia Mộc Thố!"

Anh bảo: "Sao bạn không chịu hiểu nhỉ. Dập đầu làm lễ *Đẳng thân trường đầu* một đêm là việc

cần nhất thiết phải làm. Có lần cha tôi đau bụng, tôi đã làm lễ này ba ngày ba đêm cho ông. Chỉ cần tâm thành ý thánh, khấu đầu một đêm có là gì? Chẳng lẽ chỉ mồm miệng khéo nói mà được ư? Lễ nào con người ta không dùng những cử chỉ hành động thành khẩn mà có thể đưa mình vào cảnh giới của Đức Phật, mong Phật để tâm đến sao?"

Nói đến đoạn đó Gia Mộc Thố dùng tiếng Tạng - Anh thao thao bất tuyệt thể hiện sự xúc động của mình. Sau đó, ý thức được việc nói tiếng Tạng tôi không hiểu, anh lại áp dụng dịch ra tiếng Hán, nhưng dường như không diễn đạt hết ý.

Tôi chỉ còn có thể nói: "Tốt thôi".

Quỳ trên thảm, tôi hướng lên Đức Phật nói: "Gia Mộc Thố khấu lễ *Đẳng thân trường đầu* một đêm trước cửa Đại Chiêu Tự từ lúc mặt trời lặn chiều nay cho đến khi mặt trời mọc sáng mai, mồm niệm *Lục tự chân kinh*".

Mặt trăng to, tròn, sáng, lạnh đang từ từ mọc lên, đàn chó chạy cuồng nhiệt dưới ánh trăng. Đó là cảnh đêm La Sa.

Đêm hè ở La Sa rất lạnh. Tôi co ro ở hành lang trước cửa Đại Chiêu Tự, khoác chiếc áo da cừu của Gia Mộc Thố. Chiếc áo trùm kín mít cả đầu, chỉ chừa đôi mắt.

Đây là ky sĩ Gia Mộc Thố. Là Gia Mộc Thố người Khang Ba anh tuấn. Là người bạn Gia Mộc

Thố không một ai bì được. Anh thông thả dập đầu làm lễ, mồm lẩm bẩm niệm *Lục tự chân kinh* "Nam mô a di đà Phật". Anh đang ở trước tôi nhưng lạng nhìn thấy tôi. Tôi không thể nào bắt được ánh mắt mất hồn như người mù của anh, chỉ thấy được ánh lấp loáng trong con ngươi của anh. Cánh cửa màu đỏ của Đại Chiêu Tự đã đóng. Trong chùa tĩnh lặng im lìm. Trên đài phun nước của khu kiến trúc hiện đại nơi quảng trường gần đó, năm 1990 người ta đã thắp lên ngọn lửa thiêng Đại hội thể thao Á Châu lần thứ XI. Chỉ thiếu đi phiến đá xanh lớn giống tư thế của Gia Mộc Thố. Nói thật, tôi không thể lý giải được uy lực của tôn giáo, nhưng tôi hy vọng sẽ hiểu được. Xem ra trước mắt tôi tất cả mọi điều đều vừa hiện thực, vừa thể tục, không có gì đặc biệt cả, vậy bằng cách nào Gia Mộc Thố nhập vào thánh giới.

Tôi không hề buồn ngủ. Tôi nhìn Gia Mộc Thố, nhìn quảng trường, nhìn mọi khuôn cửa sổ chợt tắt chợt sáng ánh đèn. Tôi nhìn cả một buổi đêm ở La Sa. So mình với Gia Mộc Thố, tôi thấy anh là người có phúc. Anh có tín ngưỡng. Anh có thể tìm được nơi giải trừ mọi bệnh tật và phiền não. Tôi không tìm được điều đó. Tôi tin rằng mảnh đất Tây Tạng này có thần thánh linh thiêng. Nhưng loại người như tôi không thể được tiếp nhận. Nếu là tôi, chắc chắn sẽ không làm lễ *Đẳng thân trường đầu cả*

một đêm vì một người bạn nào đó bị ốm. Nếu như đêm La Sa này sẽ khiến suốt đời tôi không quên được thì cũng không phải là vì thần linh mà là vì tình cảm của người bạn Gia Mộc Thố của tôi. Nếu như sau này nói chuyện về La Sa nguyện cầu thần linh tha tội, tôi nguyện sẽ cùng làm người đồng hành với bạn bè, tay dâng nén hương. Nếu như để cư xử với Mâu Lâm Sâm, tôi vừa hận vừa không rời được bọn họ. Với sự lạnh lẽo nhạt nhẽo của họ tôi đau lòng nhưng lại vui với trò nhậu nhẹt của họ, và còn chịu ảnh hưởng của họ, dễ học được cách lạnh mặt lạnh lòng. Bất kỳ lúc nào cũng chấp, với bất kỳ người nào thích đi đâu là đi cùng.

Nghĩ tới đây, tôi cảm thấy xót xa trong lòng. Gia Mộc Thố ơi, anh thương không công một người bạn rồi.

Điều khiến người ta kinh ngạc là ngay buổi chiều hôm sau khi tôi dậy xem đội của Gia Mộc Thố tập luyện, cơn sốt của tôi đã rút tự bao giờ.

Tôi mời Gia Mộc Thố ăn cơm.

Với việc tôi mời đi ăn cơm, anh không tỏ vẻ thoải mái mà cũng không vui vẻ gì. Suốt cả buổi tối cùng ngồi ăn cơm anh cứ ngượng nghịu không tận hưởng bữa ăn cho ngon lành. Ăn giữa chừng, anh lặng lẽ tụt đôi giày dưới gầm bàn, lập tức mùi chân thối bốc lên rúc óc. Tôi giả như không nghĩ thấy gì nhưng không thể tiếp tục ăn được nữa.

Nhưng, tất cả mọi thực khách xung quanh đều liếc mắt về phía chúng tôi. Gia Mộc Thố cảm thấy được sự căng thẳng ấy:

Anh bảo: "Người ta nhìn mình làm gì?"

Tôi nói: "Có trời biết, kệ họ".

Gia Mộc Thố phẫn nộ: "Thế thì chúng ta ăn làm sao được?".

Tôi bảo: "Cứ ăn bằng miệng như thường đi".

Anh nói: "Nếu như bạn nhất định muốn tôi ăn, xin cho ít nước trà pha dầu vào".

Tôi gọi người phục vụ: "Xin mang cho tách trà pha dầu".

Anh ta trả lời: "Xin lỗi, nhà hàng chúng tôi không có trà dầu".

Gia Mộc Thố bảo: "Vậy chúng ta đi đi, đến quán trà uống".

Chúng tôi rời khỏi khách sạn. Gia Mộc Thố dẫn tôi vào một ngõ nhỏ, tìm thấy một quán trà. Những chiếc bàn trong quán thấm dầu đen bóng. Mặt bàn đầy nhặng xanh, lại còn trà dầu nóng nữa.

Tôi không thể uống được trà dầu. Một là tôi không quen mùi vị ấy, hai là không thể chịu nổi bọn nhặng cứ bay quay lại trên miệng chén.

Với Gia Mộc Thố thì khác hơn. Anh hỏi tôi: "Nói cho tôi biết đi, vì sao một số người nước ngoài và người Hán nhìn chúng ta kiêu gì lạ thế?".

Tôi đáp: "Tôi có thể nói cho anh biết nhưng anh không được giận".

Gia Mộc Thố bảo: "Không giận. Được uống chén trà dầu thơm ngon thế này còn giận sao được".

Tôi bảo là vì khi anh cởi đôi giày thể thao ra nó bốc mùi.

Gia Mộc Thố ngơ ngác không hiểu. "Ồ - Anh nói - Chỉ vì thế thôi sao? Đi giày thấy khó chịu thì không được cởi ra ư?"

Tôi cười.

Anh than: "Con người ta trên đời này ngày càng khó hiểu".

Anh tuyên bố một cách chắc chắn: "Nhưng tôi lại thích cởi giày. Sau này khi cần cởi, thì không ai có thể ngăn được tôi cả".

Tôi tán thành ý anh. Khi mà chúng tôi chưa làm điều gì để tổn hại đến người khác thì không một ai ngăn cản được chúng tôi. Một chút mùi chân thôi đâu có hại gì. Nhưng đồng thời tôi cũng thấy tiêng tiếc: "Giá như Gia Mộc Thố không có thói quen này thì hay hơn".

Sau một giấc ngủ dài cuối cùng tôi cũng tỉnh lại. Nhưng mơ hồ không rõ đêm này là đêm nào, đây là mình hay là ai.

Sau bao ngày đi vắng, Mâu Lâm Sâm với bộ râu càng rậm rì hơn ngồi đọc sách trên xô pha ở phòng tôi.

Tôi chậm rãi nhòe dấy, tựa người vào chần và nệm xung quanh, muốn hiểu rõ thực hư tình trạng đang cơn mơ hay là sự thực.

Mâu Lâm Sâm nói: "Hello, Khang Châu".

Tôi đáp: "Hello".

Chào xong, lập tức tôi ý thức được Mâu Lâm Sâm vừa từ A Lý về. Tôi bất giác thốt lên: "Ái chà chà, là anh đấy à, Mâu Lâm Sâm!".

Mâu Lâm Sâm cảm động. Anh ném sách xuống, bước tới thẳng trước mặt tôi. Tôi cũng cảm động giơ hai tay ra. Một cái ôm xiết như của người tình trộm lấy tôi. Nhưng đúng cái giây lát cận kề chợt đối mặt với nhau thì sự xúc động thân thiết ấy lập tức tan biến. Chúng tôi đồng thời hiểu rằng cái ôm ấy cũng tan biến. Tôi vội thuận tay với lấy cái áo khoác của mình, còn Mâu Lâm Sâm thì vỗ nhẹ lên đầu tôi. Trong lòng cả hai đều thất vọng và buồn bã, nhưng cả hai đều lập tức làm ra vẻ rất vui mừng.

Mâu Lâm Sâm bảo: "Xem ra để em lại La Sa là đúng. Cuối cùng thì thầy thuốc cũng hơn chúng ta. Trông em hồng hào, tươi roi rói thế kia".

Lời nói của anh thức tỉnh tôi. Tôi nhảy xuống giường. Chẳng thấy dép, tôi mặc kệ vội vàng lao ngay đến cửa sổ.

Gia Mộc Thổ đang ngóng tôi bên ngoài.

Tôi ra sức hươ tay, gọi lớn: "Hôm nay cũng không bị sốt nữa. Tôi khỏe hẳn rồi".

Gia Mộc Thố vui vẻ cười. Anh vung chiếc roi ngựa sáng loáng lên cùng bạn bè hò reo lao vút đi.

Đứng sau lưng tôi, Mâu Lâm Sâm vỗ tèn tẹt bàn tay lạnh ngắt của mình, nói: "Thật tuyệt vời, đúng là một trang nam nhi Khang Ba đích thực".

"Đừng nói bậy, đừng có dùng cái giọng của chúng ta để nói về Gia Mộc Thố".

Mâu Lâm Sâm nói: "Ồ, xem ra đúng là tình yêu chân chính rồi".

Tôi nói: "Vì bệnh của tôi, Gia Mộc Thố đã làm lễ *Đăng thân trường đầu* suốt cả một đêm trước cửa Đại Chiêu Tự. Các người có tư cách gì mà cười".

Mâu Lâm Sâm nói: "Cả một đêm *Đăng thân trường đầu*? Một sức lực tuyệt vời".

Tôi bảo: "Này, Mâu Lâm Sâm, tôi nói sự thực đấy. Nếu anh còn tiếp tục nhạo Gia Mộc Thố nữa thì đừng trách sao tôi nóng tính".

Mâu Lâm Sâm chưa từng thấy tôi nghiêm túc thế, chưa bao giờ thấy. Trong con mắt anh ta tôi chỉ là một cô gái trường phái hiện đại sống đơn giản và thích sùng bái danh nhân thời.

Mâu Lâm Sâm bắt đầu lượng giá tôi, anh bảo: "Cũng có thể chỉ ba ngày mà đã thay đổi thật".

Tôi bị anh ta nhìn đã quá đâm cuống. Tôi nói: "Được rồi, được rồi. Hãy kể chuyện A Lý cho tôi

nghe đi. Có phải A Lý quả là khu không có người không?"

Mâu Lâm Sâm trở lại bình thường. Anh nói: "Ôi nói với phụ nữ chuyện A Lý mà làm gì. Cả đời người phụ nữ chỉ toàn nói đến chuyện tình yêu nam nữ, anh tốt với tôi, tôi tốt với anh"?

Mâu Lâm Sâm châm thuốc, vẻ khiêu khích chờ tôi phản ứng. Tôi không đấu được với anh ta. Anh ta vẫn đối xử với tôi một cách bất bình đẳng như thế. Cậy mình có ưu thế về tuổi tác, cậy mình có ưu thế về kinh nghiệm ngoài xã hội, giao tiếp nhiều nên anh luôn nhìn tôi cái nhìn của người trên.

Tôi không thêm chấp. Nằm bò trên giường tôi ngó vào gầm giường tìm dép. Rõ là Mâu Lâm Sâm đã đến bên giường khi tôi đang ngủ say. Không biết khi anh ta ngấm nhìn một người con gái mà anh thích lúc ngủ, phải chăng anh có xúc cảm yêu thương? Quả thực tôi không thể hiểu bọn con trai bây giờ. Những bộ phim tình ái kiểu "Hồn đoạn lam kiều" kinh điển mà tôi được xem kể từ sau khi Trung Quốc mở cửa đã từng khiến tôi lã chã nước mắt. Nhưng hễ cứ ra khỏi rạp là lại như không. Bông hoa tình yêu của chúng tôi không có giai đoạn nở rộ. Tiếng khóc khi bước lên kiệu hoa của xã hội phong kiến bỗng chỉ còn là sự bồn chột với đời. Người đàn ông bỗng đánh mất toàn bộ lương

tâm và trách nhiệm đối với người phụ nữ. Họ trốn tránh và tìm mọi cách để tránh. Họ thành sớm nắng chiều mưa, sớm Tần chiều Sở. Thế nhưng họ cứ cho rằng ta còn nhỏ bé, chẳng hiểu gì. Tôi chán đến mức chẳng thêm phí công sức với họ nữa. Biện pháp đơn giản mà hiển hiện nhất đối với họ là lật đổ. Bỏ đi rồi kết bạn với người khác. Đàn ông trong thiên hạ nhiều vô kể. Chẳng hạn như Lý Hiểu Phi đi rồi thì có Mâu Lâm Sâm. Mâu Lâm Sâm đi rồi chẳng còn Ngô Song sao? Lý Hiểu Phi định làm tổn thương tôi nhưng hắn làm không nổi. Mâu Lâm Sâm cũng đừng nằm mơ. Tôi moi được đôi dép trong gầm giường ra đi vào chân. Ra tới hành lang tôi gọi to: "Ngô Song, Ngô Song ơi!".

Nghe tiếng gọi, Ngô Song ra khỏi phòng. Quả nhiên bộ mặt của anh bị lột cả da. Mảng trắng mảng đen trông cứ như sinh hắc lảo.

Ngô Song hỏi: "Khỏi bệnh chưa?"

Tôi đáp: "Khỏi rồi!"

Ngô Song bảo: "Anh cứ lo mãi, cứ tự trách là bọn anh để em một mình ở La Sa thật là tồi. Ở Na Khúc anh ba định gọi điện mà gọi không được".

Mâu Lâm Sâm nói: "Muốn gửi cho bạn gái phương xa bức thư nhưng tiếc là chẳng có anh bưu tá nào nhận chuyển tình."

"Đâu có đâu có" Ngô Song vội vã - "Không định viết thư chuyện ấy".

Tôi đành kéo Ngô Song ngồi xuống, sau đó ngồi cạnh hỏi han anh chuyện nọ chuyện kia. Hút hết điếu thuốc, Mâu Lâm Sâm cười nhạt: "Đúng là tục ngữ nói phải".

Ngô Song hỏi: "Tục ngữ nói sao?"

Mâu Lâm Sâm: "Đối với đàn bà không nên đại ân đại đức, chỉ nên tiểu ân tiểu huệ thôi".

Ngô Song bảo: "Tôi tiểu ân tiểu huệ sao?"

Tôi giả như không nghe thấy họ nói gì, tiếp tục kéo Ngô Song kể chuyện đi Na Khúc của anh. Lan man mãi cho đến tới khi Lý Hiểu Phi và Lan Diệp mở cửa phòng của họ.

Lan Diệp lạnh chanh trước: "Bạn thân yêu, bọn mình không biết bạn ốm. Nhưng hiện giờ khí sắc bạn rất tốt".

Tôi bảo: "Tiểu mỹ nhân à, sắc mặt bạn lại không được tốt lắm. Trông đôi mắt hơi có vẻ ngờ vực quá đấy. Đã dính hôn ở Nhật Cách Tắc rồi sao?".

Lý Hiểu Phi vội ứng cứu Lan Diệp: "Khang Châu à, lâu rồi không gặp, chẳng ôm hôn sao?"

Tôi đáp: "Sao lại không!".

Tôi ôm chặt Lý Hiểu Phi không buông. Lý Hiểu Phi không dám nhìn thẳng mắt tôi, ghé tai tôi nói khẽ: "Đừng quậy nào, buông ra"

Tôi không buông cho đến khi Lý Hiểu Phi cầu xin: "Tha cho tôi, bà cô ơi!".

Mọi người đều cười phá lên.

Tôi đẩy Lý Hiểu Phi về phía Lan Diệp. Anh ngoắc chân Lan Diệp, cô ta kênh kiệu gạt đi. Mọi người lại cười.

Bỗng dừng lại cảm thấy thật vô duyên. Đốt điều thuốc, tôi ngồi co mình rít liên mấy hơi. Tôi bước đến gần cửa sổ. Bãi tập không một bóng người.

Mâu Lâm Sâm bước tới đứng sau lưng tôi hồi lâu rồi bá lấy vai tôi nói: "Đi ăn cơm đi".

Chúng tôi ăn cơm ở nhà hàng "Sao cao nguyên". Cả bọn năm người cộng thêm một bạn của Mâu Lâm Sâm. Người bạn của anh mang tới cho chúng tôi năm vé máy bay. Đó là chuyến bay vào mười giờ sáng ngày mai. Tôi ghét thằng cha mang vé này quá. Suốt bữa ăn tôi không thềm nói với hắn một lời, khiến cho hắn có vẻ ngạc nhiên. Trên đường đến khách sạn, Ngô Song đề nghị mời Gia Mộc Thố cùng đến ăn cơm. Mâu Lâm Sâm bảo tối nay cả bọn tụ tập, ăn một bữa kiểu Hán thật đã, vì lâu ngày mới gặp lại nhau, để bữa khác mời Gia Mộc Thố ăn cơm. Tôi cũng cho là anh ta nói phải. Nhưng khi chúng tôi vừa vào bàn thì bạn anh ta đã đến. Họ đã dự định trước mọi việc với nhau, thấy lợi quên nghĩa, miệng nam mô bụng một bồ dao găm. Cứ hễ nghĩ tới mình và Lý Hiểu

Phi từng làm một cặp sóng đôi làm người tôi cứ run lên nổi hết gai gà.

Họ vút bỏ một đứa con gái đang sốt đùng đùng ở lại La Sa mà an tâm đi chơi, sau đó thần nhiên như không khi thấy khỏi bệnh, không thêm quan tâm phút gì tới người đã từng giúp đỡ chân thành người ốm lúc khó khăn ấy, mà sự thực là người đó đã giúp cho cả bọn. Nếu như tôi có mệnh hệ gì, nếu như tôi vẫn ốm thì bọn Mâu Lâm Sâm chắc chắn không thể có được bữa ăn tối ngon miệng ngày hôm nay.

Quả thực tôi thấy nẫu nát cả lòng.

Mâu Lâm Sâm gọi gần như tất cả các món ăn Hán mà nhà hàng có. Họ vô lấy ăn nghiền uống ngấu, mồm luôn miệng nào là món này ngon món kia ngon.

Những món đầu đã xong. Mâu Lâm Sâm bảo Lan Diệp hát một bài tặng người bạn mang vé đến. Lan Diệp bảo: "Em hát không hay đâu!".

Lý Hiếu Phi nói: "Giọng ca chuyên nghiệp kia mà. Em hát không hay thì còn ai hát hay nữa đây".

Mâu Lâm Sâm bảo: "Được được, cứ lên hát đi".

Lan Diệp nhoen cười: "Vây em hát tồi lắm đấy".

Ngô Song ghé tai tôi: "Cái cô Lan Diệp cứ làm cho người ta cảm thấy khó chịu. Xinh thì có xinh mà chẳng đáng yêu".

Tôi không đáp lời. Tôi vẫn trong cảm giác khó chịu, cảm thấy xấu hổ vì cái nhóm này đã không trân trọng Gia Mộc Thố.

Lan Diệp đi lên sân khấu hát Karaôkê theo dòng nhạc réo rắt và những chuỗi ánh sáng màu rực rỡ. Giây phút thể hiện giá trị cao quý của cô ta đã tới. Cô uốn ngực ra, nhún nhún đôi vai cố làm vẻ sinh động, trông thật kịch cớm. Ngoài Lý Hiểu Phi mê mẩn tâm thần chả còn phân biệt hay dở ra sao, còn Mâu Lâm Sâm, Ngô Song và tôi chả ai thèm nhìn nữa.

Bài thứ nhất Lan Diệp hát là "Từng cặp vợ chồng trở về nhà". Đây là bài tử của cô. Vừa phù hợp với tâm trạng cô hiện giờ, và câu "Chim trên cành cặp thành từng đôi, núi xanh sông biếc nở nụ cười" vừa buông, đôi mắt tình tứ nhấp nháy khiến cho thực khách đều vui, tiếng vỗ tay ào lên như sấm.

Mâu Lâm Sâm, Ngô Song và bạn của Mâu đốt thuốc hút, rót bia, nói chuyện về A Lý và Na Khúc. A Lý quả xứng đáng là khu di chỉ văn minh cổ xưa đã từng lưu truyền, còn Na Khúc đúng là cội nguồn của muôn vàn dòng nước từ trên hàng nghìn núi cao. Sự khắc nghiệt của khí hậu ở vùng cao này khiến người ta khó tưởng tượng. Còn cao nguyên, dân du mục và những ngôi nhà, cơn lốc ở Na Khúc lại khiến người ta khó mà quên được!

Tôi đốt hết điếu thuốc này sang điếu khác. Tôi khoác chiếc áo lông cừu xanh đỏ nguyên thủy mọc mạt của mình, chùi sạch son môi, ngồi dựa vào lưng ghế và lại hết điếu này sang điếu khác. Những ngày ở đây tôi đã hoàn toàn quên mất thuốc, Gia Mộc Thổ thậm chí cũng chẳng biết là tôi hút thuốc. Nhập bọn lại với họ, cơn nghiện cũng trở lại. Tôi cứ chờ đợi mãi, hy vọng biết bao họ nhắc đến Gia Mộc Thổ, để cho tôi kể chuyện Gia Mộc Thổ. Nhưng họ không.

Khi tôi hút đến điếu thứ mười thì Mâu Lâm Sâm giật điếu thuốc khỏi môi tôi. Anh bảo: "Mẹ kiếp, Khang Châu, em làm cái gì thế? Hút như một thằng lưu manh".

Tôi bảo: "Giống lưu manh thì giống".

Ngô Song bảo: "Khang Châu à, nghe lời đi có được không?"

Tôi quay lại sừng sộ: "Không được! Vì sao tôi phải nghe lời các người?"

Mâu Lâm Sâm và Ngô Song đều không chấp tôi nói.

Tôi bảo: "Đưa thuốc cho tôi".

Tưởng Mâu Lâm Sâm không đưa. Nhưng anh lại đưa. Anh ném cả thuốc lẫn bật lửa vào lòng tôi rồi lại tán gẫu về chuyện ở A Lý.

Chẳng ai khuyên tôi đừng hút nữa. Tôi không có cách nào dừng lại. Tôi lại hút tiếp trong tiếng

hát không thể chịu được của Lan Diệp, hút đến nỗi khô cả môi. Mồm, miệng, ruột gan tôi đắng ngắt. Tôi cứ nghĩ mãi chuyện từ biệt Gia Mộc Thố. Vé máy bay có rồi sớm mai là chúng tôi ra đi mà tôi lại ngồi vô vị ở phòng hát này. Tôi cố cổ vũ bản thân dũng cảm đứng lên đi tìm Gia Mộc Thố, nói với anh rằng tôi sắp đi và cảm ơn sự hữu tình của anh. Nhưng thời gian từng phút trôi đi. Tôi không đứng lên nổi. Tôi không đi tìm nhà Gia Mộc Thố, mà cũng không dám đi tìm nhà anh. Tôi không muốn làm quan hệ trở nên phức tạp, cũng không muốn làm cho sự việc bình thường ấy thành những cảnh giả như trong phim. Tôi đứng lên. Nếu như ai đó trong bọn giúp tôi một tay, đỡ tôi một chút thì mọi chuyện sẽ tốt đẹp. Nhưng bọn họ không. Khi chúng tôi về tới nơi ở đã là 12 giờ hơn. Mâu Lâm Sâm đỡ tôi dọc đường. Tình trạng tôi tệ đến mức không còn thuốc nào trị nổi.

Tôi ngồi trên giường trầm mặc.

Lan Diệp không về phòng ngủ. Mãi đêm khuya mới trở về. Cô rất vui vẻ, khe khẽ vừa hát vừa tắm rửa. Cô mặc chiếc áo ngủ lụa thêu hoa lượn đi lượn lại, thu dọn hành lý. Trên giường cô bày la liệt đồ trang sức của người Tạng. Vừa thử từng chiếc, cô vừa tạo dáng trước mặt tôi:

"Đẹp không"

Đầu tiên tôi còn bảo đẹp. Sau tôi không thêm nhìn nữa. Nhưng cô ta vẫn chẳng biết mô tê gì, cứ hỏi: "Có đẹp không, có đẹp không?"

Tôi bảo: "Xin cô đừng làm phiền tôi nữa được không?"

Lan Diệp mím cặp môi đỏ cười nhạo: "Khổ sở thế kia ư?"

Cô ta tiếp: "Thực ra Mâu Lâm Sâm đàn ông hơn Lý Hiểu Phi nhiều. Vừa có danh lại vừa có tiền. Hơn nữa, mọi người cũng chỉ vui chơi mà thôi. Sau này ai cặp với ai cũng chưa biết nữa".

Tôi bảo: "Cô thì biết cái gì?"

Lan Diệp bảo: "Thế thì chắc vì Gia Mộc Thố rồi. Vì anh ta thì càng không nên đau khổ. Đàn ông Khang Ba cực đẹp đấy, nhưng nghe nói họ đánh vợ, ăn bột mì rang chín, uống trà sữa, ở lều trại... Người Hán chúng ta không chịu nổi đâu".

Tôi trừng mắt nhìn cô ta, nhưng không ngăn cô. Cô ta tiếp tục: "Có phải vẫn chưa chịu vào lều người Khang Ba không? Nếu muốn vào đó tớ sẽ đi cùng cậu và bảo đảm kín miệng".

Tôi làm một ngụm nước to ngậm ở trong miệng, vẩy Lan Diệp lại gần. Chờ cho Lan Diệp áp sát lại vẻ bí mật, tôi phun thẳng ngụm nước vào mặt cô ta. Cô ta dựng lên như một con sói, mặt mũi và bộ áo ngủ quấy rũ sũng mềm nước.

Khi Mâu Lâm Sâm, Ngô Song và Lý Hiểu Phi chạy vào phòng chúng tôi, Lan Diệp đang khóc gào ầm ĩ. Tôi cũng đang gào khóc.

Ở La Sa vào sáu giờ rưỡi trời vẫn như đang đêm. Phải sau chín giờ mặt trời mới từ từ mọc. Mâu Lâm Sâm không ngừng gõ cửa giục tôi. Tối hôm qua Lan Diệp trở về giường của Lý Hiểu Phi. Sớm nay vẫn còn ồng ẹo trong lòng anh ta. Bọn họ ngồi trên bậu cửa khách sạn và Lý Hiểu Phi vẫn tiếp tục vỗ về cô ta.

Sáu rưỡi xuất phát và trước 8 giờ đã có mặt tại phi trường Đạt Cống Hạ. Thời gian thật khít khao. Vậy mà Mâu Lâm Sâm và Ngô Song cứ liên tục giục giã chúng tôi mau ra xe. Họ chỉ muốn mọi việc cứ rầm rập, giống như các bậc chính nhân quân tử tôn trọng giờ giấc và lời hứa. Sau trận náo loạn tối qua, Lan Diệp càng cố cho cả bọn biết rõ vì sao tôi bất mãn. Rõ ràng họ thực sự không muốn coi trọng việc Gia Mộc Thố. Mâu Lâm Sâm hiểu rõ tất cả. Anh ta cố ý làm ra vẻ chẳng hay biết gì. Anh ta coi Gia Mộc Thố cũng như đất trời, cao nguyên, đền chùa, núi non ở Tây Tạng như nhau. Chúng tôi là du khách, chỉ tiền ra để mà ngắm nhìn phong cảnh, xem cái hi hữu. Xem xong thì đi. Anh ta, họ thật chẳng có lương tâm vậy đấy.

Tôi đứng ở cửa nhìn họ lên xe rồi quay vào lên giường nằm. Ngô Song lại lên gác gọi tôi.

Tôi giả ngủ chẳng nghe thấy gì. Anh ta cuống quít đập cửa gọi: "Khang Châu, em dậy đi. Anh thay mặt cả bọn tự kiểm điểm được chưa? Bọn anh không cố ý đâu".

Mâu Lâm Sâm rảo bước tới bảo: "Ngô Song, cậu nói lằng nhằng gì thế".

Anh ta bước vào xốc tôi từ trên giường dậy. Vừa đỡ vừa lôi tôi xuống gác, ấn vào chiếc xe zep. Làm ra vẻ lý trí, anh ta nói: "Mẹ kiếp, không hiểu gan phụ nữ to bằng chút nào mà đến đi máy bay cũng run rẩy".

Đi máy bay đâu có gì như bọn Mâu Lâm Sâm nói. Đường ra sân bay rất thuận lợi. Xe phóng như bay. Chưa đầy một giờ đồng hồ đã tới sân bay. Chúng tôi chui ra khỏi xe, lúc ấy chân trời mới hừng sáng.

Phòng chờ ngồi đầy ắp những người Hán, Tạng, trong nước, ngoài nước. Các kiểu mùi hỗn tạp của mọi người cùng lúc xộc thẳng vào mặt. Những người Tạng ngồi quây tròn dưới đất uống trà sữa và ăn bánh bột rang. Có người rút cái chân cừu thơm phức ra gặm. Vừa bước vào phòng chờ, chúng tôi vội thôi lui, đứng ngồi xung quanh đám hành lý trong vườn. Khu vườn rất lạnh. Mọi người bất kể dày mỏng khoác mọi thứ quần áo lên người, thôi thì dài ngắn đủ kiểu. Họ nói chuyện, hút thuốc, nháy rậm rếch cho khỏi công, trông vẻ thật thoải

mái, chả nghĩ ngợi gì, thật thanh thoi. Họ chờ cho đến giờ để lên máy bay.

Tôi cuộn chặt lấy chiếc áo lông cừu đã trở thành nỗi tiếng trong hội năm người, đốt điếu thuốc rồi đi sang một bên.

Trời dần dần rạng hửng. Tôi sắp rời xa Tây Tạng rồi. Chiều nay Gia Mộc Thố sẽ phát hiện ra tôi không còn bên cửa sổ nữa. Ngay cả việc chào anh tôi cũng không làm. Chắc chắn rằng bộ dạng mặt mũi của các bạn anh khó coi lắm.

Chắc chắn thế.

Ngô Song bước qua gọi: "Khang Châu".

Tôi quay lại.

Anh bảo: "Anh thấy bên kia có cái trạm điện thoại công cộng. Anh dẫn em ra đó gọi điện nhé".

Tôi quay hẳn người lại, mắt ướt ướt và gật đầu.

Ngô Song dẫn tôi ra trạm điện thoại. Khi chúng tôi thoát ra khỏi ánh mắt của cả bọn, Ngô Song nói: "Khang Châu à, nghe anh nói này: chính Mâu Lâm Sâm nghĩ ra việc gọi điện thoại đấy. Mà thật, gọi điện thoại là được rồi. Chúng ta làm gì có thời gian để gặp Gia Mộc Thố, thực ra cũng không cần thế: Mà có mời anh ấy ăn cơm một cách khách khí, cũng không nên. Chắc em chưa nói chuyện yêu đương với anh ta đấy chứ?".

Ngô Song thành khẩn chờ tôi trả lời.

Tôi đáp: "Có lẽ chưa tới tình huống ấy. Nhưng quả thực chúng ta không còn ra sao cả. Vô tình vô nghĩa mà thôi".

Ngô Song bảo: "Đúng thế. Sao chúng ta lại làm vậy nhỉ, tuy không có trách nhiệm gì nhưng cũng không nên bỏ qua như thế. Đã không tự lo được cho nhau thì cũng chẳng nên dựa vào người ta chứ, đúng là thế đấy".

Tôi bảo: "Thôi đừng nói nữa, gọi điện đi".

Và không lâu sau, bóng một người một ngựa hùng dũng vút tới. Nó cắt qua đường cái, lao thẳng ra phi trường. Tôi nhảy dựng lên, hươ tay gào: "Gia Mộc Thố, Gia Mộc Thố".

Gia Mộc Thố phi thẳng đến sát tôi mới dừng ngựa. Khuôn mặt đỏ phừng phừng của anh và đôi chân trước con tuấn mã vừa vụt hiện ra tôi đã rời khỏi mặt đất. Nhanh vút như cấp một con cừu, Gia Mộc Thố đã đặt tôi ngồi trên yên ngựa. Anh ngồi phía sau. Một tay ôm chặt eo tôi. "Poắc" một cái vung roi, phóng vút ra thảo nguyên. Trong giây phút không ai ngờ tới ấy, tôi nghe tiếng Mâu Lâm Sâm, Ngô Song, Lý Hiểu Phi, Lan Diệp hét đến xé óc. "Này, này".

Tôi đang bay, bay trên thảo nguyên.

Gia Mộc Thố nói: "Anh đã từng nói là tiền em. Hơn nữa còn phải cho em cưỡi ngựa một trận thật đã đời".

Tôi không nói gì.

Phía bên kia của thảo nguyên là dãy núi cực lớn sừng sững cao vút. Trên đỉnh núi là bầu trời xanh muốt thấu không của Tây Tạng. Dưới đó là cây cối. Trên cây những lá cờ bay phấp phới. Gió ào ạt thổi qua má tôi. Đôi khuyên tai rộng vành của tôi tung bay phấp phới. Máu toàn thân chảy rần rần như muốn vọt ra ngoài. Con ngựa phi như bay nhưng đối với tôi lại rất khó cưỡi bởi chân tôi không quen đặt trên bàn đạp nên bị đau. Đùi và đầu gối bị va đập. Nhưng lòng tôi lại vô cùng vui sướng. Lẽ nào chẳng phải đó là giấc mơ sâu kín của một thiếu nữ mong một chàng trai dũng mãnh cưỡi con tuấn mã vụt đến cướp đi hay sao? Chẳng phải đó là một giấc mơ vừa cổ tích vừa không hiện thực sao? Cổ tích và không hiện thực đến mức khiến lớp thanh niên thập kỷ 90 chúng tôi đã quên mất từ lâu. Ấy thế mà Gia Mộc Thố bỗng xuất hiện và hoàn thành giấc mơ ấy. Không chỉ là vì tôi, vì chúng tôi. Đám bạn của tôi đứng trên phi trường giậm chân hươu tay dõi theo mọi động tĩnh từ phía thảo nguyên. Rất nhiều hành khách cũng tụ tập ở sân bay đứng chỉ trỏ, vỗ tay reo hò nhiệt liệt.

Nước mắt tôi ròng ròng chảy, rớt xuống thảo nguyên. Tôi biết cái cơ ngộ may mắn này hiếm khi xảy ra. Gia Mộc Thố đã mang tới cho một người con gái như tôi một vinh quang cổ điển.

Anh đưa tôi trở về sân bay. Nhè nhẹ đặt tôi xuống giữa đám bạn bè, anh cất tiếng nói với tất cả: "Zhaxidejin".

Gia Mộc Thổ quay đầu ngựa, phóng vút đi. Các loại xe trên đường thẳng phanh kít, tạo nên những cột khói xanh mù.

Chúng tôi đi lấy số ghế. Sau đó xếp hàng vào phòng kiểm tra. Đôi chân tôi run rẩy không thể cất bước. Mâu Lâm Sâm và Ngô Song dìu hai bên.

Khi kiểm tra an toàn, một nhân viên hỏi: "Cô ấy làm sao thế?"

Mâu Lâm Sâm bảo: "Cô ấy vừa bước ra từ một câu chuyện cổ tích".

Trong những phút giây cuối cùng chờ máy bay cất cánh. Lan Diệp chủ động đến hòa giải với tôi. Cô ngồi bên cạnh nói: "Nếu là tớ, tớ sẽ ở lại Tây Tạng".

Tôi dịu dàng mỉm cười với cô.

Tôi không thể ở lại bất kỳ nơi nào. Tôi còn biết bao nhiêu nơi cần đi. Tôi cần tận mắt xem biết bao nhiêu thứ nữa. Tôi chưa có công việc cố định. Chưa có khả năng tự sinh sống. Chưa thể giải quyết được những vấn đề phức tạp. Tôi còn là một người không dám gánh vác trách nhiệm và không dám làm. Lan Diệp thì biết gì!

Máy bay đã cất cánh. Tôi đòi được ngồi bên cửa sổ. Dán mặt vào kính cửa, tôi nhìn thấy đôi núi

Tây Tạng, bãi cỏ chăn thả thảo nguyên và bức tường đỏ của đền chùa. Tôi thấy con đường lớn vắt ngang núi. Những quả đồi và thảo nguyên bên con đường ấy. Trên đỉnh núi, một kị sỹ cưỡi con ngựa vàng sẫm đứng bất động im lìm. Đó là Gia Mộc Thố!

Chàng kị binh Gia Mộc Thố ơi!

Tôi nhìn anh, mãi đến khi mây trắng phủ kín mặt đất.

Câu thơ tôi đọc được trong những ngày nhàn không ở La Sa bỗng hiện lên trước mặt:

Thảo nguyên như biển như trời ơi

Thảo nguyên như bài ca du mục

như người tình ơi

Tôi hằng đời hằng kiếp yêu người.

Hòa nhập vào và xa xôi mãi.

Từng tưởng rằng có thể chết đi

trong phút giây động lòng

...Nhưng vì sao cuối cùng không thể.

Mùa sương chuồng bò

TRÌ TỬ KIẾN

Từ Tử Kiến sinh năm 1964, bắt đầu sáng tác từ 1983. Đến nay đã xuất bản nhiều tập truyện ngắn và vừa. Trì Tử Kiến được đánh giá là cây bút nữ sung sức, có tính cách, dân dã. Ngôn từ của bà giản dị nhưng toát ra một sức sống sâu sắc, mãnh liệt.

*Hiện bà là nhà văn sáng tác chuyên nghiệp thuộc Hội Nhà văn Hắc Long Giang, hội viên Hội Nhà văn Trung Quốc. Tác phẩm của Trì Tử Kiến rất được ái mộ: **Bạch Ngân Ná** và **Ngày xuống lò bát** là những tập có tiếng vang trên văn đàn của bà.*



Trong bóng đêm, Bảo Trụy nghe rõ tiếng nhai lại của lũ bò. Tiếng nhem nhép của rơm cỏ và nước bọt quện nhau ru nó vào trong một hồi ức đều đều. Nó cảm thấy điều gì đó thật

quan trọng từ trong âm thanh ấy, nhưng hồi ức như vực thẳm không thể nào xuyên thủng được.

Cha dưỡng có lẽ sắp chết. Ngày nào ông cũng xuống chuồng bò nói chuyện với nó. Có lúc ông không nói, chỉ lặng lẽ xoa đầu Bảo Trụy rồi trào nước mắt. Bảo Trụy hỏi: "Chú, chú đói à?".

Ông chỉ lắc đầu, đôi má vàng vọt rúm lại. Ông lấy bầy kéo tay nó: "Khi chú chết rồi, cháu lên ngủ trên nhà nhé!".

"Cháu thích ở cùng bò". - Bảo Trụy cười khi khi - "Hoa Nhi sắp sinh rồi!" Hoa Nhi là con bò cái có đốm trắng trên đầu. Má phải nó có khoang hoa lan trắng nên trông nó đốm đáng hơn Phiến Diện, và Địa Nhi. Địa Nhi là chú bò đực đen ba tuổi, chủ lực cày bừa trong gia đình, còn Phiến Diện thì còi cọc, màu xám sẫm. Nó là con trâu đực đã già. Cái đuôi nó xù nên khi ỉa phân dính be bét Bảo Trụy bực lắm. Đêm đêm khi mang rơm bỏ vào máng, nó thường vỗ bụng Phiến Diện: "Ăn vừa thôi, chén nhiều quá bản lắm".

Mẹ hay nói với nó thế. Nhưng giờ thì nó đã chuyển xuống ở với Phiến Diện. Phiến Diện chẳng thèm để ý điều gì hết. Nó vẫn chén kinh người và cái đồng bét nhè đằng sau vẫn nhoè nhoét như thế. Bảo Trụy đã thử lấy thừng buộc đuôi nó lên cái cọc cao, nhưng rồi nó lại rút ra được và ve vẩy như cũ. Nó ỉa tiếp bãi nữa rồi khoắng đuôi vào cái đồng ấy

và quệt ngay lên mặt Bảo Trụy khiến Bảo Trụy ức quá: "Tao chặt đuôi mày cho chó ăn bây giờ". Cậu ta dọa thế nhưng lại tháo cái thừng buộc đuôi cho nó ra.

Mấy hôm nay cha dượng không thấy xuống đây. Mỗi lần Tuyết Nhi mang cơm đến Bảo Trụy lại hỏi: "Chú chết chưa?" Hàm răng trắng bóng nghiền kèn kẹt, Tuyết Nhi hậm hực: "Mày chết ấy".

Tuyết Nhi là em cùng mẹ khác cha với Bảo Trụy. Nó mảnh mai, kén ăn. Đôi mắt nó to đen. Mẹ bảo bụng Tuyết Nhi đây giun dũa.

Tiếng nhai lại của lũ bò cũng chậm dần. Bảo Trụy ngáp rồi nhắm mắt lại ngủ. Chưa được bao lâu chợt một luồng sáng chói xói vào mắt nó. Tiếng mẹ gắt: "Bảo Trụy, dậy đi, dậy xem ông ấy thế nào. Dượng mày sắp xuôi tay rồi, muốn gặp mày đây".

"Mẹ đừng chiếu vào mắt con nữa". - Bảo Trụy kêu lên.

Mẹ nó vội chĩa đèn sang chỗ khác, vào chính giữa hàng cọc buộc bò nơi có ba nút thắt hình hoa mai cực đẹp. Có điều là chúng không tỏa hương.

Bảo Trụy ngồi dậy.

"Con đi mau lên, dượng con chẳng còn được bao lâu nữa đâu".

Mẹ nó vừa khóc vừa nói - "Tuy là cha dượng nhưng ông ấy rất tốt với con. Con xuống chuồng bò

ở, ngày nào ông ấy cũng mang cơm cho con, lại còn sửa sang ấm cúng như trên nhà, Bảo Trụy à...".

"Con không về ở nhà đâu, con muốn ở với bà cơ" - Nó lại nằm xuống.

"Thì con cứ về lần này đã. - Mẹ nó cúi xuống vuốt ve, cầu khẩn. - "Rồi mai mẹ làm bánh rán hành hỏa cho con".

"Chấm mặt khoai nữa cơ". - Bụng nó đã nhộn nhạo cả lên.

Mẹ nó gật đầu.

Bảo Trụy lại ngồi dậy. Nó thấy khuôn mặt trắng bệnh như rau cải của bà thật xấu xí, còn bộ tóc thì bần như đuôi Phiến Diện. Vì bữa ăn ngon ngày hôm sau, nó xỏ giày bước ra khỏi chuồng bò. Ngoài trời lạnh lạnh, những đốm sao lấp lánh như đom đóm. Lúc mở cửa, nó chợt sờ sợ. Chân nó run run, không khí trong nhà khiến nó muốn khóc. Nó rầu rĩ: "Con về chuồng bò".

"Bảo Trụy, mẹ xin con được không?" - Mẹ nó nói.

"Bảo... Trụy..." - Giọng cha dượng nó bỗng bình như con thuyền nhỏ giữa đại dương.

Mẹ nó dùng sức đẩy Bảo Trụy vào rồi đóng cửa lại.

Bảo Trụy lại run rẩy. Nó thấy Tuyết Nhi đang đổ nước trà cho cha bằng cái ca vàng. Dượng nằm dựa lên đầu bếp lò, mắt mở to nhìn đôi chân đang cứng đờ như hai khúc củi.

Bảo Trụy bị mẹ đẩy đến gần lò. Tuyết Nhi trừng mắt nhìn nó, hất cặn trà xuống đất rồi bỏ sang chỗ khác.

Môi dượng nó mấp máy như con giun đất. Ông hỏn hển: "Chú sắp chết, cháu hứa với chú là sau khi chú chết sẽ lên ở trên nhà đi. Chứ cháu ở một nơi, còn mẹ và Tuyết Nhi lại ở một nơi à?"

"Mẹ và chú ở với nhau". - Bảo Trụy nói.

"Nhưng chú sắp chết rồi, mẹ không thể ở với chú được nữa".

"Thì có chú khác đến ở với mẹ." - Bảo Trụy đáp.

Mẹ nó bật dậy tát cho Bảo Trụy một cái: "Hỗn láo".

Bảo Trụy lão đảo. Đứng vững lại, nó ngơ ngác nhìn dượng: "Con muốn ở với bà. Hoa Nhi sắp sinh con rồi".

Cha dượng triu mền nhìn nó, từng giọt nước mắt to trào xuống đôi má hõm sâu.

"Chú, - đột nhiên nó nói - chú chết rồi thì không về nữa à?"

Dượng nó ừ, rồi lại giàn giụa nước mắt.

"Thế cháu phải hỏi chú một việc. Sao con bò nó nhai lại?"

Dượng nó từng là thầy thuốc thú y nên rất thông hiểu súc vật.

"Bò có cái dạ dày bốn ngăn. Cỏ vào bụng được chứa trong dạ cỏ sau chuyển sang dạ tổ ong. Từ

đây cỏ được đưa lên mồm nhai kỹ lại. Tiếp đó tiếp đó...".

"Tiếp đó nuốt xuống à?" - Bảo Trụy chăm chú nhìn dượng.

"Cỏ nhai lại được đưa xuống ngăn thứ ba, sau cùng thì xuống dạ dày". - Ông mệt mỏi nói tiếp.

Bảo Trụy nghe "dạ dày" thành "dạ thối"⁽¹⁾, nó cười hì hì:

"Bò đúng là ngốc thật, nhai đi đảo lại, cuối cùng đem cỏ thơm như thế nhét vào dạ thối. Đến dạ thối rồi biến thành cứt à?"

Nước mắt cha dượng nó trào đầm đìa. Ông muốn cầm tay Bảo Trụy nhưng cố gắng của ông chỉ càng làm xa thêm khoảng cách với đứa con vợ.

Bảo Trụy tính là sẽ phải cho lũ bò ăn thêm cỏ đêm nên nó định quay ra. Mẹ nó ghen ngào ngăn con lại. Bà bảo:

"Con không tạ ơn bao năm nay chú nuôi nấng con ư?"

"Chú sắp chết rồi, có cảm ơn chú cũng có nhờ được mấy bữa đầu, thêm một đầu".

"Mày là thằng ngốc". - Mẹ nó khóc òa lên.

Bảo Trụy lách qua mẹ đi ra ngoài. Tuyết Nhi quỳ chỗ bậc cửa khóc tu tu. Bảo Trụy bước qua bảo nó:

1. Hai từ đồng âm khác nghĩa.

"Mày không chết khóc làm gì?"

"Ngày mai có cứt tao cũng không mang cho mày ăn đâu!" - Tuyết Nhi nghiêng chặt răng chỉ vào lưng Bảo Trụy.

"Bánh rán hành hoa, còn quét mật khoai nữa".
- Bảo Trụy dương dương tự đắc.

"Năm mơ!" - Tuyết Nhi nhổ phỉ sau lưng nó.

Bảo Trụy vừa về tới chuồng thì Hoa Nhi kêu lên trầm trầm. Có lẽ thấy cậu chủ đang đêm bỗng xuất hiện nên nó lo ngại. Địa Nhi cũng khe khẽ "ài ài" theo. Phiến Diện cùng hòa theo giọng thăm hỏi. Bảo Trụy thấy cảm động, nó vội đi lấy thêm cỏ cho lũ bò. Nó bị cán cuốc làm ngã. Lồm cồm bò dậy, nó mắng cái cuốc: "Suốt ngày đã phải làm việc rồi, tối đến thì ngủ đi chứ, thò tay ra ngáng tao làm gì?".

Cỏ khô mềm mại trong máng. Bảo Trụy nói với ba người bạn: "Chúng bay vội gì. Dượng tao sắp chết, ông ấy muốn gặp tao mà". Nó xoa xoa cái bụng trống của Hoa Nhi: "Giờ tao biết rồi, chúng mày có bốn cái dạ dày. Cái cuối cùng là dạ thối".

Hoa Nhi, Địa Nhi và Phiến Diện ăn no cả rồi bắt đầu chậm rãi nhai lại. Bảo Trụy không cưỡng nổi cơn buồn ngủ, lăn kên ra.

Sương mù khiến cho buổi sớm của chuồng bò thay đổi. Bảo Trụy đặc biệt muốn khóc vào những ngày này.

Bảo Trụy ngồi trên giường lò, ngóng nhìn khắp cái chuồng tối âm u. Nó không hiểu sao cái đám mù kia năm nào cũng có.

Cái thanh ngang để buộc trâu hai đầu bắc lên giá trụ thật kiên cố. Nó được làm bằng gỗ Bạch hoa. Những vân gỗ đen nhoáng giống như những đôi mắt to nhỏ của con người. Có đôi trông rất thần sắc, có đôi trông lì lì.

Ba cái gút hoa mai run rẩy trong sương mù, phảng phất như đang hé mở. Mỗi ngày Bảo Trụy phải leo lên cái giá ấy hai lần. Sớm mai nó phải leo lên để tháo gút ra cho lũ bò ra đồng. Tối về lại kéo ba gút vào chỗ cũ. Cứ mỗi lần tháo hoặc kết gút nó đều thấy xúc động. Dường như giây phút ấy sẽ xảy ra một điều gì đó thật hệ trọng nhưng nó không thể nào nghĩ được đó là cái gì. Cũng như khi nghe tiếng bò nhai lại, có cái gì đó mờ mờ trong ký ức mà nó không thể nắm bắt được.

Trong sương mù, Bảo Trụy nhìn cái xà ngang buộc bò. Cùng lúc ấy cửa mở, một luồng sáng như dòng nước chảy ào ào. Sương mù chậm chậm xuôi xuống. Có tiếng nói sắc lẹm của Tuyết Nhi:

"Bảo Trụy, cơm đây".

Từ khi được ngã bệnh, Tuyết Nhi thường mang cơm cho nó.

Bảo Trụy không đáp.

Tuyết Nhi đi nhanh đến bàn để cơm sát tường, đặt cái bát và cái đĩa xuống đó. Nó mặc cái áo ngắn xanh sẫm. Trong bóng tối mờ mờ, lũ trâu thấy có cái bóng xanh xanh nên chúng kêu lên.

"Bánh rán hành hoa quét mật khoai đây. Không phải cho một bữa đâu. Để lại hai cái trưa ăn". - Tuyết Nhi nói.

Bảo Trụy vẫn không nói.

"Mẹ bảo hôm nay có sương mù, không được cho Hoa Nhi ra đồng. Nó mà ngã thì không giữ được con bê trong bụng đâu". - Tuyết Nhi rút qua kẽ răng.

Bảo Trụy ừ rồi hỏi: "Dượng chết chưa?"

"Có mày chết ấy. Cha chết thì làm gì có bánh cho mày ăn. Có mà ăn cứt ấy".

"Trong bụng mày toàn là giun dài thôi, thảo nào ghê gớm thế!" - Bảo Trụy nói.

"Có chó mới có giun dài." - Tuyết Nhi dừng lại, trông nó như con vẹt xanh.

"Sao dượng chưa chết nhỉ?" - Bảo Trụy nói giọng thất vọng. Tuyết Nhi dùng dùng lao ra ngoài. Đến cửa nó quay lại gào to: "Không được mang Hoa Nhi ra ngoài đâu đấy, trời mù lắm, đường trơn".

Bảo Trụy nhảy xuống giường đi ăn bánh. Nó để miếng bánh lên bàn rồi phết mật vào. Lạ kỳ là cái món ăn có được do việc nó lên nhà ấy thế mà chẳng

thấy ngon gì cả. Bụng nó như nhồi đầy bông. Muốn ăn thêm mà cứ nghèn nghẹn, cắn được mỗi miếng rồi bỏ.

Nhìn qua cái cửa sổ thấp ra bên ngoài, nó thấy sương mù xuống dày. Bảo Trụy trèo lên cái giá. Ba cái gút hoa mai thân thuộc đang nhìn nó. Bảo Trụy tháo hai gút ra trước. Địa Nhi và Phiến Diện đi ra cửa. Đến Hoa Nhi, nó chần chờ một lát rồi cũng cỏi nốt. Nó nháy xuống vuốt ve mũi Hoa Nhi nói: "Hôm nay mày phải đi chậm thôi vì bên ngoài có sương mù, nếu mày ngã thì con trong bụng cũng đau theo đấy!".

Hoa Nhi ồ ồ hai tiếng ra chiều vắng lời.

Bảo Trụy lấy hai cái bánh nhét vào túi, khoác bình nước rồi đuổi lũ bò ra khỏi chuồng.

Sương mù là là sát mặt đất. Mặt trời nặng trĩch lừ dừ sau tầng mù dày. Bảo Trụy thấy rất khó nhìn, con đường dưới chân như toàn mỡ lợn. Chân đi mà người nghiêng ngả. Phiến Diện ra dáng đầu đàn xung phong đi đầu, Địa Nhi bám chặt sau, còn Hoa Nhi ngoan ngoãn đi sát bên Bảo Trụy. Cả bọn mò trong sương mù, ngang qua một cái nhà. Ba lan can đen đen phía ngoài trông như con cá đang bơi dưới nước. Vài tiếng chó sủa rừ rạc, tiếp đến là tiếng gà kêu. Bảo Trụy và Hoa Nhi cùng dừng bước chờ cho hết tiếng gà. Chúng thích tiếng động ấy. Vừa lúc có mấy người đi ngang qua

chỗ Bảo Trụy, không nhìn thấy mặt nhưng Bảo Trụy đã quen giọng họ.

"Đi chăn bò à?" - Người kéo dài giọng ấy là ông Trương. Ông hay uống rượu nên giọng lè nhè.

"Hoa Nhi chưa sinh à?" - Đây là thím Hình làm đầu phụ, thím nói rất nhanh, phì cả nước bọt.

"Chú mày đã đỡ chưa?" - Người hỏi chắc chắn là Lý Nhị Qua. Ông ấy có thằng con trai ba tuổi. Vợ chết nên trông chú thật thảm hại. Hàng ngày chú dẫn thằng con lòng vòng khắp xóm ngõ. Có ai gọi cho ăn cơm thì vào ngay. Vợ chết được một năm, chú cũng cho con ăn chục khắp lượt xóm làng. Mỗi lần gặp Bảo Trụy bao giờ cũng hỏi thăm bệnh tình của dưỡng nó.

Bảo Trụy trả lời cả ba người rất đơn giản.

"Vâng".

"Chưa sinh".

"Sắp chết rồi".

Bảo Trụy dắt lũ bò đến bãi cỏ cách làng chừng hai dặm. Sương mù ở đâu càng dày đặc, cỏ ướt đầm. Nó nghe thấy tiếng gặm cỏ xoàn xoạt. Nó đứng giữa đồng cỏ, thò tay ra bốc sương mù nhưng chả thấy có gì, chộp lần nữa vẫn trống rỗng, trong tay không có gì. Bảo Trụy không hiểu vì sao cái mà nó nhìn thấy rành rành trước mắt mà lại không nắm bắt được.

Dưỡng nó cảm thấy đến đêm mình sẽ ra đi, thế nhưng sớm ra lại thấy mình vẫn còn thở. Để biết

chắc còn sống, ông dặng hắng một tiếng. Khi ấy bà vợ nằm bên trở mình, giọng mệt mỏi:

"Ông đồ không?" Ông ậm ừ rồi lặn xuống đi thử mấy bước, không ngờ rằng đi được đến cửa sổ. Bên ngoài trời sầm sì, mù trắng đặc quánh, mông lung như cảnh thiên đường tả trong tiểu thuyết. Điều ấy khiến nổi nhức nhối trong lòng ông trời dậy, nước mắt lặng lẽ chảy dài. Bà vợ thấy ông khá hơn bèn dậy mặc áo đi làm bếp. Bà vừa chụm lửa vừa nói: "Hôm qua hứa với Bảo Trụy làm bánh rán hành hoa. Nó còn muốn phết cả mút khoai nữa. Ông bảo nó ngơ ngẩn nhưng cách ăn của nó thì quá khôn, chặc".

Lát sau Tuyết Nhi cũng dậy. Nó ra khỏi phòng đến chỗ mẹ, bảo: "Mù đặc rồi, bên ngoài chả nhìn thấy gì hết".

"Tháng sương mù đã đến rồi!". Bà mẹ ảm đạm nói rồi thở dài hỏi. Mẹ nó bảo: "Lát nữa con mang cơm cho anh nhớ bảo nó hôm nay đừng cho Hoa Nhi ra ngoài, mù to thế này nhờ nó ngã là rầy rà với cái thai trong bụng đấy".

Nhìn mẹ nhào bột, Tuyết Nhi kêu lên: "Làm bánh hành hoa cho Bảo Trụy thật à?"

"Tuyết Nhi - Cha nó từ cửa sổ quay lại - Sau này không được mở miệng ra là Bảo Trụy, Bảo Trụy đâu, phải gọi là anh đấy!".

"Ngớ ngẩn mà cũng phải gọi là anh ư? - Tuyết Nhi về không bằng lòng - Sống chung với lũ bò, người ta bảo là nhà mình nuôi bốn con bò".

"Ba con - Mẹ nó dần giọng - còn một con chưa sinh".

"Bảo Trụy chính là một con bò!" - Tuyết Nhi nói rồi chạy ra vườn cho gà ăn.

Mãi tới mười giờ sáng mù mới nhẹ đi được một chút. Mặt trời yếu ớt như ánh đèn chiếu qua cửa sổ. Dượng Bảo Trụy uống nước rồi đi về phía chuồng bò. Bà vợ cẩn thận đi theo đỡ ông. Ông mở cửa chuồng, nhìn cái bếp lò chính tay mình làm đang hắt ánh lửa lên tường, đồ vật quen thuộc treo trên vách: Miếng da báo, cái roi ngựa, chiếc thùng xám bên chặt, bẫy chuột, lưới quăng... Nhớ lần đầu mới gặp Bảo Trụy còn là một đứa trẻ linh lợi thông minh, nước mắt ông lại trào ra.

"Sao Hoa Nhi không ở đây nhỉ?" - Người đàn bà chợt hốt hoảng. - Cái thằng ngốc này, đã bảo trời mù lắm đừng có cho Hoa Nhi ra ngoài. Nó sắp sinh, nhỡ có ngã động chạm đến thai thì chết dở.

Bà quấy quả lên nhà tìm Tuyết Nhi: "Sao con không nói với Bảo Trụy lời mẹ dặn, Hoa Nhi không có trong chuồng!".

"Con nói rồi!" - Tuyết Nhi cãi lại - Nói hẳn hai lần đấy!

"Liệu hôm nay nó chặn bò ở đâu nhỉ?"

"Làm sao con biết được - Tuyết Nhi nói - Tối nó về thì biết".

"Tối nó có thể về nhưng Hoa Nhi biết có về được không?" - Người đàn bà cần nhằn về tháng có sương mù, bà ta cầu nhàu mãi đến mỗi cả miệng, thở hổn hển. Sau bà quyết đi tìm Bảo Trụy. Vừa xỏ dép bà chợt nhớ chồng ốm liệt giường nửa tháng nay lòa cả mắt không hiểu sao hôm nay bỗng đi được. Trong lòng chợt dấy lên nỗi lo lắng, nhờ khi bà đi lại có chuyện xảy ra. Rằng vì cuộc sống bỏ còn quan trọng hơn cả chồng, nhưng bà vẫn chọn chồng.

Cha dưỡng Bảo Trụy chuyển ánh mắt sang thanh xà buộc bờ. Trước mắt ông hiện ra hình ảnh Bảo Trụy tám năm trước. Lần đầu tiên nhìn thấy đứa bé này ông đã thấy yêu mến. Nó khỏe mạnh, hay cười. Bố nó đi cắt cỏ bị rắn độc cắn chết. Khi ấy mẹ Bảo Trụy không luộm thuộm như bây giờ. Chăn chiếu lúc nào cũng thơm phức mùi xà phòng, nồi niêu bát đĩa không một vết nhọ. Tuy ông còn kém mẹ nó hai tuổi nhưng ông hoàn toàn bằng lòng cưới bà ấy. Hồi đó họ mới chỉ có một gian nhà. Bảo Trụy ngủ ngay đầu giường. Vì mới cưới, hầu như đêm nào ông cũng muốn bà ấy. Nếu sáng trăng ông còn có thể nhìn rõ mặt Bảo Trụy đang ngon giấc. Mỗi lần nó trở mình hay thốt ra tiếng mơ ông đều giật mình, cứ ngỡ như người chủ nhà

cũ đang đứng nơi góc tường nhìn mình. Ông tự thề với âm hồn sẽ làm thêm một căn nhà cho đứa bé bảy tuổi ra ngủ riêng. Vậy mà chưa làm được nhà mới, tháng sương mù đã kéo đến.

Làng của họ núi quây ba mặt, còn một là nước. Mỗi khi tháng Sáu, sương mù kéo về bất tận. Suốt từ sớm đến tối luôn dày đặc, chỉ đến trưa mới nhẹ đi đôi chút. Do không đủ ánh nắng nên cây cối tháng này mọc rất chậm. Người ta bảo ở chỗ khác hiếm khi mù kéo dài tới vài ba ngày. Nhưng ở đây thì liên tù tì kéo dài cả tháng. Nhiều chuyên gia khí tượng tới đây khảo sát nhưng chưa ai đưa ra được cách giải thích nào có lý. Chỉ có truyền thuyết dân gian là vẫn được kể nhiều. Chuyện kể ba trăm năm trước có một vị tiên vân du khắp nơi, khi bay qua đây thấy đất cát phì nhiêu, dê bò đàn đàn lũ lũ, nhà cửa ấm cúng trông thật thích mắt. Chỉ có điều toàn thấy đàn ông mắng chửi đàn bà, mà chỉ chửi có mỗi một câu: "Con đàn bà xấu xí". Tiên không hiểu ra sao cả, hỏi mấy nhà có người bị mắng chửi thì họ trả lời rằng cứ đến tháng Sáu, khi việc nông nhàn rồi mà ánh mặt trời thì rục rờ chói lọi, cánh đàn ông lại đem họ ra chê bai xấu xí và mắng chửi suốt ngày. Tiên cười, biến tháng Sáu nơi này thành ra tháng sương mù, cắt đứt toàn bộ ánh sáng nơi đây. Trong sương mù mịt mù, tất cả đàn bà đều phẳng phất như tiên nữ. Đàn ông

đều tiêu hết bực bội, có cảm giác lâng lâng như trên tiên giới, sự dịu dàng ấm áp và tình cảm ướt át được phục hồi.

Vào cái tháng này, dưỡng Bảo Trụy càng thêm muốn vợ. Vào một đêm, khi sương mù vây kín cặp vợ chồng đang trong cơn say tình, không hiểu sao Bảo Trụy tỉnh dậy. Nó ngồi lên nhìn bóng hai người đang cuộn chặt lấy nhau rồi phát ra những tiếng cười sung sướng. Cuối cùng thì tiếng cười của Bảo Trụy đã phá tan cơn say của họ. Ông ngượng ngùng tụt từ trên người vợ xuống, cảm thấy thực sự nhục nhã. Sớm hôm sau, Bảo Trụy xuống chuồng bò, ông cũng xuống theo. Trong chuồng tràn ngập mù sương. Ông cẩn thận hỏi Bảo Trụy:

"Tối hôm qua mày nhận thấy cái gì?"

"Cháu thấy chú và mẹ chấp lại làm một". - Bảo Trụy thật thà đáp.

Bảo Trụy trèo lên giá cưỡi thùng bò. Lúc ấy bỗng dừng nó hỏi: "Chú ơi, sao chú và mẹ làm ra cái tiếng giống như tiếng bò nhai lại thế".

Dưỡng nó bật dậy nhảy lên cái giá tát cho Bảo Trụy một cái ngã lăn xuống. Đầu nó đập mạnh vào cái ngang ngang kêu đến "Bốp" một cái, sau đó nó đổ ập xuống. Lúc ấy ông chỉ cho là Bảo Trụy ngất đi một lúc thôi nên bế nó vào nhà, nói với người vợ đang bận rộn bếp núc: "Bảo Trụy bị đập đầu vào thanh xà buộc bò".

"Nó nhanh nhẹn thế sao lại bị đập đầu nhỉ?" - Bà kêu lên rồi thử vào mũi con. Thấy nó vẫn thở, bà mới nhẹ người:

"Bị ngất đi thôi, chắc ngủ một giấc sẽ khỏe".

Trong sương mù dày đặc, Bảo Trụy ngủ tiếp đi cả một ngày trời. Khi nó tỉnh dậy là sớm mai một ngày đầy sương. Nó nhìn thấy tất cả đều lạ lẫm. Ánh mắt nó ngây ngây. Khi mẹ gọi tên, Bảo Trụy cũng không biết đường đáp.

"Con thấy đau đầu không?" - Dượng nó hỏi.

Nhìn sương mù ngoài trời, Bảo Trụy đáp: "Không đau".

Đêm hôm ấy, Bảo Trụy đòi xuống chuồng bò ở. Nó bảo không thể ở cùng chỗ với người. Dượng nó nghĩ chắc Bảo Trụy chỉ lơ mơ một vài ngày thôi nên ông làm tạm cho nó một cái giường dưới đó. Từ đó bắt đầu những ngày nó sống chung với bò. Nó dứt khoát không chịu trở về ngôi nhà của người nữa. Sau mọi người thấy nó suốt ngày nói năng dở dở ương ương, lại ăn ít ngủ ít. Vào những ngày có sương mù nó cứ rùng rùng nước mắt. Ai cũng hiểu rằng Bảo Trụy đã mất đi một phần ý thức. Nó trở thành một đứa bé bơ vơ. Người mẹ khóc rất nhiều. Khi ấy bà lại đang mang thai. Vì quá đau buồn nên ảnh hưởng đến đứa trẻ trong bụng và Tuyết Nhi bị đẻ non. Dượng nó càng hối hận khó xử. Ông không tài nào hiểu nổi sao chỉ vung tay có

một cái mà đã chôn vùi tiền đồ của đứa trẻ. Cái ngáng bò gỗ Bạch hoa trông như một con dao thật đáng ghét. Ông không dám kể thật chuyện cho vợ, chỉ lặng lẽ sửa sang lại cái chuồng bò, đắp cho Bảo Trụy một cái giường lò. Hàng ngày mang cơm cho Bảo Trụy ông đều trò chuyện với nó, hy vọng gợi mở ý thức của đứa trẻ. Bảo Trụy không thể đi học như trẻ khác, chỉ biết đi chăn bò. Bảo Trụy yêu lũ bò, tên của ba con đều do nó đặt cả. Đêm trừ tịch hàng năm, bao giờ ông cũng xuống chuồng bò thay áo mới cho Bảo Trụy, dán chữ Phúc vào cửa sổ rồi cho Bảo Trụy cái đèn lồng tự tay ông làm. Bảo Trụy thích cái đèn lồng bí đỏ màu hoàng kim nên năm nào ông cũng làm cho nó. Nửa đêm ăn vắn thần và đốt pháo, ông thường dẫn nó ra vườn xem hoa lửa và nghe pháo. Bảo Trụy vui tới nỗi nó có thể chén tù tì hai bát vắn thần lớn. Sự ra đời của Tuyết Nhi không đem lại chút vui vẻ nào cho cha sinh nó, bởi ông có cảm giác như sự ra đời của con gái và bệnh tật của Bảo Trụy có một quan hệ thần bí nào đó. Khi Tuyết Nhi hai tuổi, ông mất luôn khả năng sống với vợ, không dám nghĩ tới chuyện mà trước kia không bao giờ thấy thỏa mãn. Sự áy náy khiến ông trầm mặc ít lời, sức khỏe tồi tệ. Vì bệnh tật của chồng, mẹ Bảo Trụy đã chạy vạy rất nhiều phương thuốc nhưng bệnh ông vẫn không thuyên giảm. Tính khí của bà cũng ngày một khó

chịu. Mặt mũi lúc nào cũng nặng trĩu, sừng sĩa. Khi chồng ốm nặng bà vay tiền đưa chồng ra thành phố chữa bệnh nhưng ông không chịu đi. Ông nói từ giờ phải tiết kiệm tiền để chữa bệnh cho Bảo Trụy. Bà khóc mà rằng ông quá tốt đối với con riêng của vợ thiện tâm như vậy, đúng là phú phận kiếp trước của Bảo Trụy.

Sương mù khiến cho thanh xà Bạch hoa càng thô ráp hơn. Ông trừng trừng nhìn thanh gỗ ác nghiệt ấy, hận không thể nghiền nát nó ra, nuốt chửng vào bụng, đầy nó xuống địa ngục. Bốn năm trước đây ông đã sửa nhà thành hai gian, cho Tuyết Nhi ở riêng một phòng. Ông biết chẳng mấy nữa mình sẽ chết, hy vọng Bảo Trụy sẽ lên ở trên nhà với mọi người, có vậy may ra bệnh tình của nó mới đỡ dần. Nhưng câu nói tối qua của Bảo Trụy khiến cho chút sức lực cuối cùng của ông tiêu tan. Nó bảo sau khi ông chết sẽ có dựng khác đến ở cùng nhà, như vậy vẫn không có chỗ cho nó. Một chân lý giản dị đến thế mà sao ông không nghĩ ra? Nhưng ông không còn chút sức lực nào để làm nhà mới.

"Bảo Trụy..." - Nhìn thanh gỗ buộc bò, ông khẽ gọi.

Cái thanh gỗ ấy chiếm một vị trí ngạo nghễ. Nó nằm trên giá đặt giữa nhà. Thanh gỗ màu trắng được dây thừng xiết nhiều đến bóng loáng. Những

đốm đen trên đó vẫn trông rõ, sáng như những con mắt. Ngoài cái thanh xà một mình ngạo nghễ giữa nhà ấy thì mọi vật trong nhà đều được chôn thẳng xuống dưới đất. Cột nhà thẳng, tường thẳng, cửa thẳng. Điều đó càng khiến thanh xà chênh ềnh giữa nhà ấy càng bắt mắt hơn. Trong thăm sâu tiềm thức, cha dượng Bảo Trụy thấy nó như một cái răng nhọn vừa dài vừa sắc của con quỷ độc ác. Trong con mắt của ông như là ai đó đặt vào trong nhà ông.

"Tao phải nhổ chiếc răng này". - Ông thầm nói với mình rồi ra góc nhà lấy trong hòm nông cụ ra một chiếc rìu, quay trở lại chỗ cái giá. Định giơ chiếc rìu lên nhưng ông thấy không còn chút sức nào cả. Ông đứng bên nó run rẩy trán trán mắt nhìn cái xà đang ngạo nghễ trên giá. Ông đứng thế chừng hai phút nữa thì thấy mù ở đâu kéo đến ùn ùn. Thanh xà màu trắng gian giảo ẩn mình trong đó giống như tia chớp ẩn trong mây khiến người ta không sao nắm bắt được. Tất cả mờ dần, đầu tiên một màu trắng xóa, đến màn đen khổng lồ và cuối cùng là màu tím rợ. Ông loạng choạng lao đến gào to: "Bảo Trụy". Sau đó đổ sập xuống. Khi chết tay ông còn nắm chặt chiếc rìu. Chiếc rìu ấy vì lâu ngày không dùng đến nên mình nó cũng lốm đốm những vết.

Khi Bảo Trụy lùa bò về trời đã muộn. Phiến Diên và Địa Nhi đi trước, nó và Hoa Nhi đi sau. Xâm xâm tối nên sương mù càng nặng. Bảo Trụy đi thật chậm, nó sợ nhỡ có chuyện gì với cái thai của Hoa Nhi. Bảo Trụy nghĩ rồi, nếu chú chưa chết, nó sẽ phải hỏi chú một chuyện.

Chưa vào tới vườn, nó đã nghe tiếng búa gõ và tiếng bào. Nó vỗ vỗ Hoa Nhi bảo: "Kìa nghe xem, trong nhà có chuyện gì ấy". Hoa Nhi trầm ngâm một lát rồi ngẩng đầu kêu lên một tiếng ngắn. Nó khẳng định lời của cậu chủ nhỏ.

Bảo Trụy thấy hình như trong vườn có nhiều bóng người. Tiếng bào gõ xoàn xoạt giống tiếng gặt lúa. Nó vấp phải một người, người đó nói: "Bảo Trụy về rồi à?" Bảo Trụy vâng, hỏi: "Các bác làm gì đấy?".

"Làm quan tài. - Người đó nói bình tĩnh. - Dượng mày chết rồi!".

"Dượng chết rồi! - Bảo Trụy lảo bảo rồi quay sang Hoa Nhi - Tao còn định hỏi một việc cơ".

Bảo Trụy bỗng tủi thân, nó khóc tồ tồ. Tiếng khóc của nó xuyên qua đám sương mù. Hình như ai cũng nghe thấy. Mọi người đồng thanh hỏi: "Ai khóc đấy?"

"Bảo Trụy đấy!"

"Bảo Trụy khóc dượng nó đấy".

"Bảo Trụy không muốn dượng nó ra đi".

Mỗi người một câu, ai cũng nói như nhau, sau còn nhận xét:

"Khóc như con đẻ ấy nhỉ!"

"Nếu không sâu nặng tình nghĩa với ông ấy thì sao mà khóc thế được".

Tiếng khóc của Bảo Trụy làm mẹ nó vốn đã dịu đi lại òa lên nức nở. Tuyết Nhi cũng hòa theo. Nhiều người ra vào khuyên nhủ. Người khuyên già, kẻ khuyên trẻ. Cuối cùng Bảo Trụy được một người dẫn vào chuồng bò, Hoa Nhi cũng lặng phắc bước theo sau. Địa Nhi và Phiến Diện đã chờ ở đó từ lâu. Người ta thắp đèn lên. Ánh đèn vàng vọt hắt lên thanh xà màu trắng, lên chiếc cuốc và cái giường lò mà dựng nó tự tay làm. Bảo Trụy khóc lóc một hồi, trong lòng thấy buồn bã lạ lùng. Thấy nó nín, ông kia đóng cửa lại rồi đi đóng tiếp quan tài.

Bảo Trụy trèo lên giá, buộc dây lữ bò vào đó. Cứ kết xong một gút hoa mai, óc nó lại hiện hình ảnh của dựng, bởi điều nó định hỏi dựng là làm sao nó biết kết những gút hoa này. Đây chính là việc mà nó cứ nghĩ mãi khi cả ngày ở ngoài đồng với lữ bò. Vậy là nó sẽ không bao giờ được nghe câu trả lời từ miệng dựng nó nữa.

Hoa Nhi đi đến chỗ có cỏ khô làm cho sợi dây thừng ở cổ nó bị kéo căng ra. Gút hoa mai buộc trên thanh xà cũng rung lên. Tự dưng Bảo Trụy nói: "Chẳng ai có thể gỡ nổi cái nút ta thắt".

Chiếc quan tài của dưỡng bị sương mù vây kín, màu sắc của nó cũng dụi đi. Sau ba ngày nhập quan, dưỡng sẽ được đem chôn.

Sớm đó, có cỗ xe ngựa chở linh cữu đến đồ ngoài cửa. Bảo Trụy được người ta đội lên đầu mũ hiếu, khăn hiếu buộc ngang thắt lưng. Nó rất thích. Cả khu vườn bị sương mù bao phủ, bóng người nhập nhòa. Cờ phướn như đám lau sậy khổng lồ phát phơ trước ngõ. Mẹ xuống chuồng bò dặn rằng khi nào đưa dưỡng đi phải khóc to lên. Đến ngã tư phải đập đầu lạy mỗi hướng nam bắc một lạy, miệng khấn: "Dưỡng sống khôn chết thiêng, đi may mắn".

"Mày nhớ chưa?" - Mẹ bực bội hỏi, mặt mũi nhoe nhoét nước mắt nước mũi. Vạt áo có lẽ chùi quệt nhiều nên có màu trắng trắng.

Bảo Trụy không nói năng gì.

Mẹ nó dần giọng: "Dưỡng đối đãi tử tế thế với mày, mày phải đưa tiền cho chu đáo. Có thể ở dưới kia ông ấy mới phù hộ cho mày tốt hơn".

Bảo Trụy không hiểu, nghe mẹ nói thì hình như nó mắc bệnh gì đó. Nhưng nó cảm thấy hoàn toàn bình thường.

Mẹ vừa ra khỏi, Bảo Trụy tháo mũ hiếu ném xuống đồng cỏ khô, cởi cả khăn hiếu ra, nó cảm thấy dễ chịu hơn. Nó thành thạo trèo lên giá cửi các gút hoa mai ra, sau đó đưa Phiến Diện, Địa

Nhi và Hoa Nhi ra ngoài. Khi chúng đi qua vườn, mọi người hỏi: "Cháu không đi đưa dưỡng à?".

Bảo Trụy vâng rồi nói: "Cháu phải đi chăn bò".

"Không đưa dưỡng đi liệu mẹ có giận không".

"Giận thì cứ giận, dưỡng chết rồi, có đưa dưỡng cũng có biết đâu".

Bảo Trụy đuổi bò trên con đường làng lầy lội, chẳng ai cản nó lại, cũng chẳng ai đi bảo cho mẹ nó biết. Mọi người đều nghĩ Bảo Trụy đã bất hạnh quá rồi còn ép nó làm gì.

Sương mù làm ban ngày và hoàng hôn mờ lung như nhau. Hoàng hôn còn ảm đạm hơn mọi khi. Khi đuổi bò về, Bảo Trụy còn thấy những mảnh tiền giấy tròn tròn xao xác lẫn trên đường. Móng bò đã làm vụn khá nhiều.

Nó vừa bước vào vườn mẹ đã tới đón. Bà không nói gì, đưa tay lên vuốt ve đầu Hoa Nhi, sau thở dài một hơi.

"Dưỡng đi rồi ă?" - Bảo Trụy hỏi.

"Đi rồi. - Mẹ nó bình tĩnh đáp - Hôm nay con vẫn về chuồng bò ă?"

"Vâng, con thích ở cùng với bò".

"Dưỡng con chả nói rồi là gì. - Mẹ chậm rãi nói - Sau khi ông ấy đi rồi, con lên nhà ở".

"Không. - Bảo Trụy kiên quyết - Hoa Nhi sắp sinh rồi".

"Thế Hoa Nhi sinh rồi thì con về nhà chứ?"

"Hoa Nhi sinh thì càng nhiều bò. Mà bò không rời con được".

Bảo Trụy đuổi bò vào chuồng, buộc mấy nút hoa mai thật chặt, sau đó đi lấy nước cho bò uống.

Ánh đèn trong chuồng nhập nhoạng. Không khí tĩnh lặng nghe rõ tiếng bò uống nước. Cùng lúc ấy cửa chuồng mở. Tuyết Nhi mặc áo xanh bước vào. Nó bưng cái bát. Trán quấn khăn trắng. Đặt bát lên bàn, nó quay lại nhìn Bảo Trụy.

"Hôm nay mày đi đưa dượng à? Đông không?"

"Ừ"

Tiếng bò uống nước liên tục.

"A... Anh, trước kia em gọi anh là Bảo Trụy anh có giận không?" - Tuyết Nhi bỗng khóc.

"Thì tên tao là Bảo Trụy mà. Mày gọi anh nghĩa là thế nào?"

"Anh nghĩa là người thân, nghĩa là anh lớn hơn em".

"Phiến Diện cũng lớn hơn mày đấy, mày có gọi nó là anh không?" - Bảo Trụy hỏi.

"Không gọi thế với bò được - Tuyết Nhi kiên nhẫn giải thích. - Người mới phân làm anh chị em".

"À, tao là anh." - Bảo Trụy láu táu.

Ba con bò uống no nước quay sang máng cỏ.

"Sao trước kia tao không là anh". - Bảo Trụy hỏi ngơ ngẩn.

Tuyết Nhi xấu hổ đáp: "Hô ấy em hận anh nên không gọi là anh. Khi còn sống không bao giờ cha bế em lấy một lần mà chỉ để ý anh thôi. Ngày nào cũng xuống chăm sóc cái chuồng bò nơi anh ở. Lúc sắp chết em hay dút nước cho cha nhưng cha chỉ gọi có tên anh. Mà em mới là con đẻ".

"Thế là mày hận tao à?" - Bảo Trụy hỏi.

"Cha chết rồi nên không hận nữa". - Tuyết Nhi gật đầu.

"Không hận nữa à?"

"Chẳng có ai yêu thương anh như cha đâu. Hận anh nữa mà làm gì". - Tuyết Nhi nói.

"Thế mày hận dượng à?"

Tuyết Nhi nuốt nước mắt, lắc đầu: "Em thương cha, đêm nào cha cũng bị mẹ chửi. Mẹ mắng là cha khóc, vừa khóc vừa gọi Bảo Trụy ơi Bảo Trụy".

"Làm sao mày biết".

"Em nghe thấy. Mẹ mắng cha rất to, vọng vào buồng em. Về sau đêm nào em cũng tỉnh. Cứ tỉnh là em nghe tiếng mắng chửi. Đến tháng sương mù mẹ mắng cha càng dữ".

"Mẹ mắng cái gì?"

"Đồ bỏ đi. Chỉ một câu ấy thôi".

"Đồ bỏ đi nghĩa là không còn tác dụng gì".

"Thế nửa đêm mẹ cần dượng làm gì?" - Bảo Trụy hỏi.

"Em không biết".

"Dượng bị mắng kêu tên tao làm gì?"

"Em cũng không biết. Có phải anh làm cha thành đồ bỏ đi không?"

Bảo Trụy nói giọng nghiêm chỉnh: "Tao biết chăn trâu, đâu phải đồ bỏ đi. Làm sao tao lại biến dượng thành đồ bỏ được. Mẹ chỉ nói linh tinh thôi. Việc gì dượng cũng làm được hết, dượng còn biết là bò có bốn cái dạ dày. Dượng cực kỳ đấy. Chỉ có kết gút hoa mai là dượng không biết thôi. Mà bảo cả dượng và mẹ đều không biết kết vậy tao học ai nhỉ?"

"Chắc là cha anh". - Tuyết Nhi đáp.

"Ông ấy ở đâu?" - Bảo Trụy hỏi, giọng phấn chấn.

"Ở dưới đất". - Tuyết Nhi trề môi - Nghe nói chết sớm.

Bảo Trụy thất vọng xì một tiếng.

"Hôm nay chôn cha rồi, Lý Nhị Qua mang Hồng Mộc đến nhà mình".

"Mẹ cho họ ăn cơm à?" - Bảo Trụy hỏi.

"Cho rồi, lấy cả áo hời nhỏ của anh cho Hồng Mộc nữa".

"Mày không thích họ đến à?" - Bảo Trụy hỏi.

"Cha vừa chết mẹ đã mang cơm cho họ. Em tức chả buồn nói chuyện với mẹ nữa". - Tuyết Nhi cúi gằm.

"Thì đừng nói nữa".

"Nhưng không nói em sợ mẹ giận. Sau này không có ai để mắng nữa mẹ lại lỗi em ra mắng thì sao?"

"Mẹ mắng mày cái gì nào? - Bảo Trụy thật thà - Mày có đem giun trong bụng bỏ vào bụng mẹ đâu".

Tuyết Nhi nghe xong không nhịn được cười, ngân ngân nước mắt nhìn anh.

"Mày đừng sợ, nếu nửa đêm mẹ mắng thì mày xuống chuồng bò tìm A... ANH!" - Bảo Trụy lúng búng khi nói đến từ "anh"!

Tuyết Nhi vâng, sau đó nó bảo: "Mau ăn đi không lát nó bay hơi thì thành cơm tang".

Bảo Trụy nhìn bát cơm.

*

Hoa Nhi sinh được một con bê đốm đen trắng. Bảo Trụy đặt tên nó là Tai Quặp, bởi khi sinh ra nó có một bên tai cụp lại như cánh hoa. Tai Quặp đã đem lại nhiều niềm vui hòa hợp chưa bao giờ có của cái gia đình này, nhất là trong tháng sương mù. Ngày nào Tuyết Nhi cũng xuống đùa nghịch với nó. Con bé hết lấy nơ màu hồng buộc chân, lại dùng cộng rơm ngoáy cái mũi đen ươn ướt của nó. Còn mẹ đêm nào cũng xuống cho nó bú thêm nước đậu tương. Hoa Nhi âu yếm chiều chuộng Tai Quặp, nó cứ liếm mãi mặt con. Địa Nhi cũng yêu

thương nó vô hạn. Còn cái đuôi bê bết của Phiến Diện thỉnh thoảng lại quật đen đét như để dọa nó, nhưng bê con chẳng hề bận tâm. Sau một tuần lễ, Tai Quặp đã chạy lảng quảng được rồi. Nó rất nghịch, hết dùng mõm ủi mấy cái mầm mạ chồi dưới nền đất lên, lại lấy chân đá đồng cỏ rồi tung. Im ắng nhất là lúc nó ngấm sương mù. Khi đám mù đục làm cho mọi người và cảnh vật trở nên mờ mờ cũng chính là lúc nó có vẻ trầm tư mơ màng.

Đội quân mà Bảo Trụy chặn dất lại đông thêm. Nó nghĩ rằng đội quân ấy sẽ không ngừng lớn mạnh và nó sẽ bị vây kín giữa những con bò. Nó hiểu rõ từng con bò, mỗi động tác của chúng là có ý gì. Những gút hoa mai buộc trên thanh xà Bạch hoa cũng ngày một nhiều, từng bông như đang hé nở. Khi ấy nó sẽ sung sướng lừa lũ bò trên đường làng.

Vào một buổi sáng hoàng hôn cuối kỳ sương mù, Bảo Trụy vừa lừa lũ bò về chuồng, Tuyết Nhi đã hớn hở chạy đến. Nó thở hổn hển:

"Anh ơi, hôm nay mẹ đã mắng và đuổi Lý Nhị Qua đi rồi. Từ giờ ông ta sẽ không đến nữa".

Bảo Trụy thản nhiên: "Không đến thì thôi".

"Anh có biết vì sao mẹ mắng ông ấy không. - Tuyết Nhi hạ giọng - Sau khi nói là sẽ đến ở cùng mẹ, ông ấy bảo sẽ đưa anh đi mò vàng để bảo vệ cho người ta. Ông ta bảo anh ngớ ngẩn không biết

ăn trộm nên người ta muốn thuê. Lại còn bảo anh mà đi làm mỏ vàng sẽ kiếm thêm tiền cho nhà, còn suất cơm của anh ông ấy sẽ ăn giúp".

Bảo Trụy ngạc nhiên nhìn Tuyết Nhi.

"Mẹ nghe thấy liền chửi Lý Nhị Qua. - Tuyết Nhi ưỡn ngực, dần giọng bắt chước. - Đồ khốn, đừng có hòng lấn lướt Bảo Trụy. Hồi cha dưỡng nó còn, ông ấy thương nó hơn con đẻ. Kẻ nào dám coi khinh Bảo Trụy thì kiếp này đừng mong bước chân qua cửa nhà này".

"Lý Nhị Qua bị mẹ đuổi đi à?"

"Ừ".

"Tốt". - Bảo Trụy thở phào.

Tuyết Nhi ngượng ngập: "Anh à, từ giờ anh không còn phải lo em bị mẹ mắng nữa nhé. Ngày nào mẹ cũng ôm em ngủ lại còn cho em gối đầu tay nữa".

Bảo Trụy cười yên tâm. Nó trèo lên giá, thành thạo kết từng gút hoa mai.

Tuyết Nhi bảo: "Anh ơi, tối qua em mơ thấy anh và cha".

Bảo Trụy nháy xuống nhìn Tuyết Nhi thăm dò.

"Em mơ thấy cha dẫn anh đi ăn tết. - Giọng Tuyết Nhi run run - Trời tối, có tuyết, cha dẫn anh ra vườn đốt pháo. Tiếng pháo nổ rất to, cha sợ anh hãi nên bịt tai cho anh".

Bảo Trụy muốn khóc bởi cả sương mù và giấc mơ nó đều không nắm được.

Nó không biết cảm giác mơ là thế nào.

"Em còn mơ cha xuống chuông bò thăm Tai Quặp. Cha vuốt ve cái mõm nó nhưng Tai Quặp không nhận ra nên nó đá cha".

"Sao Tai Quặp lại làm thế, đó chẳng phải là dương sao?"

Đêm ấy khi nghe tiếng nhai lại, Bảo Trụy cố gắng hết sức để nhớ lại một điều gì đó thật quan trọng. Nó nghĩ đến đau cả đầu nhưng hồi ức như bị vây chặt trong một bức tường cao thâm nghiêm, khó có thể xuyên qua. Nó bật đèn lên xem thanh xà gỗ Bạch hoa. Mặt gỗ lốm đốm trông đen xì như đôi mắt không mệt mỏi nhìn chằm chằm những bông mai trên mình nó. Hồi ức của Bảo Trụy đập dềnh như sương mù bên ngoài, mù mịt vô biên.

Bảo Trụy ngẩn ra một hồi, sau đó quay lại ngắm Tai Quặp đang ngon giấc. Nó tự nhủ: "Sống cùng bò hay thật đấy, cứ cố nghĩ những chuyện không thể nghĩ ra để làm gì cơ chứ".

Bảo Trụy tắt đèn đi ngủ. Giấc ngủ của nó yên bình không mộng mị, bởi đó là giấc ngủ trong trắng tựa pha lê. Sớm ra chợt có tiếng phì phò ở bên cạnh, ánh sáng chiếu vào. Nó nhồm dậy thấy Tai Quặp, cửa thì mở. Hoa Nhi, Địa Nhi và Phiến

Diện đang hân hoan nhìn ra bên ngoài tràn đầy ánh sáng.

Tháng sương mù đã qua đi.

Bảo Trụy tụt khỏi giường đi ra cửa. Tai Quập nghiêng nghiêng đầu nhìn ánh nắng đang nhảy múa bên ngoài với vẻ hết sức kinh ngạc. Bảo Trụy vỗ vỗ vào miệng nó: "Mặt trời đã ló ra rồi, ra ngoài chơi đi". Tai Quập giậm giậm chân rồi rụt cổ lại. Lúc ấy Bảo Trụy mới chợt nhớ Tai Quập sinh vào tháng Sương mù nên chưa bao giờ nhìn thấy mặt trời. Ánh mặt trời rực rỡ khiến nó sợ. Bảo Trụy vội bước qua bậc cửa, chậm rãi bước trong vườn cho Tai Quập xem, đồng thời vẫy nó. Tai Quập ngoan ngoãn lên tiếng đáp rồi ngượng ngịu bước ra.

Dáng cúm rúm, mỗi bước đi Tai Quập lại cúi đầu nhìn xuống như để xem những nốt móng của nó có bị mặt trời làm cho ảm đạm đi không.

Người đàn bà căng sữa

TẤT PHI VŨ

Là nhà văn trẻ mới xuất hiện từ những năm 90 nhưng Tất Phi Vũ thực sự trở thành một trong những nhà văn tiêu biểu nổi trội trong lớp các nhà văn sinh năm 60, 70. Phải nói rằng họ là một đội ngũ sáng tác đầy cá tính, độc đáo và có lối kiến giải hết sức mới mẻ, thực sự đem lại không khí sôi động góp phần vào "Cơn sốt tiểu thuyết" của Trung Quốc những năm gần đây. Truyện ngắn của Tất Phi Vũ sau khi được các báo và tạp chí *Tác giả, Tiểu thuyết tuyển san, Tiểu thuyết nguyệt báo, Danh tác Tân Thưởng...* đăng tải đã được hưởng ứng nhiệt liệt, giành được một loạt thưởng của các báo văn, được các nhà phê bình văn học Trung Quốc đánh giá là một trong những truyện ngắn hay nhất Trung Quốc 1996. Và giải thưởng Văn học Lỗ Tấn lần thứ nhất - giải thưởng cao quý nhất do Hội Nhà văn Trung Quốc lập ra được công bố trao cho *Người đàn bà căng sữa* của Tất Phi Vũ.

Trấn Đoạn Kiều chỉ có hai con đường, một là con đường đá rộng hơn ba mét và một là con đường sông chừng hơn bốn mét. Dân cư ở đây cứ lần lượt phát triển men theo hai con đường đó, tất cả đều thống nhất xây nhà theo kiểu hai tầng. Giữa nhà nọ và nhà kia gần như không có kẽ hở. Quan hệ ấy làm cho các nhà ở trấn Đoạn Kiều đều trong tình trạng "đối cửa" hoặc "kề vách". Mặc dù các dãy nhà đó xây không thẳng tắp, nhưng sự khúc khuỷu của nó cũng chỉ là theo độ uốn lượn của dòng sông. Con đường đá của Đoạn Kiều rất thanh tĩnh, tràn ngập một màu của đá xanh, từ đầu đến cuối phố vừa sạch sẽ vừa an tĩnh. Con đường sông mặt nước trong như gương. Bao hình bóng của những chiếc cầu đá đều lặng lẽ in vào mặt nước ấy. Từ trăm ngàn năm nay vẫn cái dáng lụ khụ ấy, cứ mỗi khi con thuyền nhỏ đi qua chúng lại nhún nhảy nhường đường. Thuyền đi rồi, chúng thu lại cái lưng lom khom như nó vốn thế. Có điều con đường sông chạy đến đầu mút phía đông của trấn thì hoà nhập vào mặt nước mênh mông. Lớp trẻ ở đây đều bắt đầu hành trình kiếp sống con người từ nơi này. Họ không thích cái ánh phản quang của mặt nước và đá sỏi của trấn Đoạn Kiều, mãi cho đến cái tuổi cập kê Tây Phương họ mới quay về ở. Lớp người trẻ Đoạn Kiều cứ men mãi

theo con đường nước ấy mà mất dần tăm tích, không lưu lại dấu vết gì trên mặt nước. Và cái mặt nước luôn mang vẻ không hay biết gì.

Nhà Vương Vương và nhà thím Huệ đối diện nhau, cách con đường đá ở giữa. Nhà thím Huệ áp núi, nó như cái mô đất cao chừng hai, ba chục mét. Nhà Vương Vương kề mặt nước, nằm ngay bên con đường sông. Vương Vương là cậu bé 7 tuổi. Thực ra tên nó không phải thế, nhưng lúc nào trong tay cũng có gói bánh quy "Vương Vương" hoặc gói bánh tuyết "Vương Vương" nên mọi người gọi nó là Vương Vương. Ông nó cũng gọi thế, vừa thuận miệng vừa hay hay. Thằng bé vừa ra đời đã ở với ông. Cha và mẹ nó đi làm ăn trên một con thuyền, kiếm ăn cũng khá nên đã chuyển khẩu cho nó lên thành phố. Mẹ Vương Vương bảo bố mẹ nó làm cho đến khi nào đủ tiền cho Vương Vương đi học đại học, mua nhà, lấy vợ thì hai người sẽ trở về ngôi nhà cũ, mở một quán bán tương để sống. Giờ đây cha mẹ nó đang chu du tứ xứ. Trần Đoạn Kiều từ lâu đã không là quê hương nữa rồi, quê hương của họ giờ chỉ là mặt nước, hay nói khác đi là con đường trên nước.

Trong ký ức của họ, Đoạn Kiều chỉ còn là khái niệm, là dòng chữ, là cái địa chỉ gửi tiền nơi xa xôi ghi trên giấy chuyển tiền mà thôi.

Giấy chuyển tiền trở thành con cái của người cha cô độc. Giấy chuyển tiền cũng trở thành bố mẹ của Vương Vương đơn côi. Những lúc không có việc gì Vương Vương lại ngồi trên bậu cửa đá trước nhà ngắm người qua đường, tay nó luôn cầm một túi bánh quy Vương Vương hay một gói bánh tuyết Vương Vương. Trên cái thư chuyển tiền phía bên phải bao giờ cha nó cũng ghi dòng chữ "Mỗi ngày một gói Vương Vương". Nó đã chán ngấy bánh quy nhưng ông nó không cho phép nó ngồi trước cửa mà trên tay không có gì. Vương Vương buồn rồi, ngồi chán nên sục tay vào túi quần rút gói bánh ra nghịch. Một tay nó cầm túi, một tay nó thọc vào bóp nát bánh quy cũng thấy hay hay. Ngồi trên cửa Vương Vương còn giúp thím Huệ trông hàng tạp hoá. Tầng một nhà thím thực ra là một cửa hàng. Có người đến là Vương Vương lập tức gọi thím. Cứ nghe tiếng nó là thím Huệ tươi cười từ mé sau đi ra.

Vốn thím Huệ cũng ở nơi khác. Xuân 1996 thím mới về trấn Đoan Kiều. Thím về nhà đẻ sinh con. Thím sinh được một bé trai, giờ vẫn đang còn bú. Vương Vương chưa bao giờ được bú sữa mẹ. Ông bảo mẹ nó trời sinh không cho sữa. Vương Vương ngậm vú mẹ có mỗi lần, mút mãi chả có gì, mẹ thì kêu đau. Sinh được mấy bữa, mẹ nó đưa đến nhà bà nội ở đây. Khi ấy bà nội vẫn còn sống,

chưa bị chôn ở sau núi kia. Nó được đưa đến cùng với một cái bát sắt không hoa và một cái thìa sắt cũng không hoa. Bà nó cho bánh ngọt, bột dinh dưỡng, sữa bò, lòng đỏ trứng gà, bột đậu vào cái bát sắt sáng loáng không hoa, rồi dùng cái thìa sắt không hoa xúc từng thìa một cho Vương Vương ăn. Ăn no là thằng bé cười. Bà lấy thìa gõ vào bát sắt làm rộn rã lên. Bà bảo: "Đây là cái gì? Đây là cái vú của mẹ mày." Vương Vương cứng cáp, khỏe mạnh. Theo lời bà thì so với những đứa trẻ được bú mẹ, nó còn rắn rỏi hơn. Nhưng ông của Vương Vương lại nói: "Đàn bà bây giờ không được, không ra sao cả. Cái bụng đã bị nhà nước kế hoạch hoá rồi, còn cái bầu sữa thì không nên kế hoạch theo chứ". Những lúc ấy bà thường bảo Vương Vương: "Cha mày bú bà đến tận 5 tuổi đấy, 5 tuổi đấy". Cứ như là bà phấn khởi cho con trai vậy.

Nhưng thím Huệ thì khác. Mặt, mắt, môi, cánh tay, đôi chân nhỏ của thím gây một ấn tượng rất đầy đặn. Dáng thím thấp béo, vuông chẵn chẵn. Trông thím cứ như vầng trăng giữa tháng, khỏe mạnh thân thiết. Thấy người là thấy cười. Cười lên khuôn mặt lại càng rạng rỡ. Hai cái khoé nhỏ sắc nét hai bên môi dưới mang một vẻ hạnh phúc và thoả nguyện của người mẹ mới sinh. Người thím luôn luôn phảng phất mùi thơm của sữa, nồng nàn mà dịu dàng, hít thật mạnh thì cảm thấy như có

như không. Bộ ngực của thím vừa đồ sộ vừa căng tràn dòng sữa, cho người ta cảm giác bú mãi không hết. Thím cho con bú trông rất cảm động. Thím thường ngồi bên ngoài cửa hàng, không cởi khuy áo mà vén cả vạt lên, đặt con vào lòng rồi sau đó nghiêng người xuống, chờ con ngậm ti rồi mới thẳng người lên. Bao giờ cho con bú thím cũng nghiêng nghiêng cái đầu, nghịch nghịch móng tay hoặc cái tay xinh xinh của con trai, cứ mân mê thế mà không bỏ ra. Có người đến mua hàng thím thường bảo: "Tự lấy đi." Cần trả lại tiền, thím cũng bảo: "Tự lấy đi." Vương Vương luôn để ý cái dáng cho con bú của thím Huệ. Bộ ngực căng ắp đầy sữa trông tràn trề tình mẫu tử. Những mạch máu màu xanh mờ mờ dưới lớp da. Vương Vương nghĩ là sữa của thím Huệ có màu xanh ấy, vừa ấm vừa mát. Khi bú, con thím bao giờ cũng ôm bầu vú mẹ. Cái bàn tay vừa sạch sẽ vừa dịu dàng xoa lên ngoài bầu vú, dường như không phải nó được chiếu sáng bởi ánh mặt trời mà tự thân bầu sữa và bàn tay ấy phát ra ánh quang như một bảo vật sáng. Thật thanh khiết, thật quyến rũ. Từ trước tới giờ, thím chẳng e ngại gì khi cho con bú, bởi thực ra ở trấn Đoạn Kiều này ngoài người già trẻ con ra thì chỉ còn vài người phụ nữ lớn tuổi. Sự thoải mái của thím làm cho Vương Vương thương tổn và thấy rất thèm. Nó bị mùi sữa mẹ cuốn hút. Sự buồn bã cũng như mùi sữa không dứt, nó cứ thơm mãi bám mãi.

Có nằm mơ thím Huệ cũng không thể ngờ rằng Vương Vương lại làm việc ấy. Thím ngồi ngoài bầu cửa cho con bú, Vương Vương ngồi bên kia, cách có một đường đá xanh. Con thím chỉ một bên bầu là no rồi. Thím vạch bên kia thằng bé quay đi, miệng còn đùn ra bọt sữa. Nhưng bầu sữa bên này căng nhức quá trời nên thím phải vắt bớt đi. Thím đứng nghiêng người về phía bờ tường, hai tay ôm lấy bầu sữa, cứ hết sức vắt, sữa phun ra ào ào. Một tia rồi xối xả cả dòng. Vương Vương chăm chú nhìn từng cử động của thím. Nó thấy dòng sữa màu trắng phun lên tường bị những phiến đá xanh hút cạn. Nó ngửi thấy hương sữa rất thơm. Con đường đá xanh khi ấy thật ấm áp, bốn bề tĩnh lặng. Vương Vương lặng lẽ đi sang nắp ở góc tường. Vắt sữa xong thím Huệ lại bế con đặt lên đùi. Thằng bé đang cần nhằn. Thím vén áo lên, nhưng nó không chịu bú chỉ thích đùa với vú mẹ. Miệng nó bị bô vài tiếng gì đó. Thím không hề để ý Vương Vương đã sang bên này, nó bất chợt đẩy tay đưa bé ra cúi xuống vấp vào bầu sữa. Nó cắn chặt, không bỏ ra. Tiếng thét to của thím Huệ giữa buổi trưa nơi con đường đá xanh vừa đột ngột hoảng hốt đã đánh thức cả nửa cái thị trấn Đoạn Kiều. Nếu như không có tiếng kêu giật giọng ấy, chắc chắn Vương Vương sẽ không chịu nhả miệng ra. Vương Vương không chạy, nó đứng đực ra trông vừa ngẩn ngơ

vừa tội nghiệp. Nó thấy vết răng rớm máu hình vòng cung hằn lên vú trái của thím Huệ. Thím đã kịp định thần lại, chưa kịp dỗ con đang sợ hãi thì mọi người xung quanh đã kéo đến. Thím Huệ vừa đau vừa xấu hổ, chửi mắng Vương Vương: "Vương Vương, mày đáng chết!"

Hành động ấy của Vương Vương lập tức lan đi khắp Đoạn Kiều ngay chiều hôm đó. Nơi thị trấn bé nhỏ không có báo chí này, đi đâu cũng thấy nói chuyện vừa xảy ra hôm nay. Tất nhiên mọi người chỉ tập trung vào trách mắng thằng bé mà chẳng ai nói lời thông cảm giải thích nào.

Mọi người bảo: "Đáng chết lắm. Oắt con mới có 7 tuổi mà đã thế". Người thì nói: "Người lớn ở trấn Đoạn Kiều này cũng chẳng lưu manh đến như vậy." Tất nhiên trong lòng họ không cho là nghiêm trọng mà chỉ thấy vui vui. Có người còn lấy thím ra làm trò đùa, nhái lời quảng cáo trên ti vi: "Thím Huệ cho mọi người "vương" một cái." Câu đùa làm mọi người cười âm lên. Thím cũng cười. Nhưng mẹ chồng thím không vui, bà nặng mặt đi ra gắt: "Nước sôi rồi."

Sau bữa cơm tối thì ông của Vương Vương biết chuyện. Mặc dù nhà chỉ có hai ông cháu, nhưng ngày nào ông cũng nấu ba bữa cơm. Bữa nào ông cũng tự tay đút cho cháu ăn. Chiếc bát sắt và thìa sắt không hoa văn sáng loáng như mọi khi, xem ra

không hề xước sát tý nào. Ông đã già rồi, răng rụng cả. Cái lưỡi già chẳng còn ai quản, cứ lao tào cả ngày không biết chán. Đút cho Vương Vương một miếng ông lại nói một câu: "Há miệng ra nào, ngậm miếng vào ăn xong lên giường đánh một giấc."; "Ăn trứng nào, miếng thịt nữa, lớn lên thì đi kiếm tiền cho vui." Đại loại là như vậy, cứ một mình ông tự biên tự diễn. Nhưng hôm nay Vương Vương không chịu ăn. Đưa bên này nó lại quay đầu sang bên kia. Qua bên kia đút nó lại quay đầu sang bên này. Ông nó bảo: "Trứng không ăn, thịt cũng không ăn, sau này sao kiếm được ngân phiếu đây?" Mắt nó cứ hướng sang nhà thím Huệ. Trong cửa hàng nhà thím có rất nhiều đồ ăn. Ông nó hỏi: "Muốn ăn gì?" Vương Vương không đáp. "Cô-la nhé?" Ông nó lại hỏi. "Hay sô-cô-la? Cháo Thân thân nhập bảo?" Vương Vương vẫn không nói. Món cháo này là từ Âu Châu. Ông nó lại hỏi: "Muốn uống sữa à?" Vương Vương quay đầu lại, mắt rưng rưng nhìn ông. Ông biết thằng cháu thèm sữa bèn sang đó mua một bịch mang về cho vào pha nước rồi mang đến cho cháu: "Vương Vương, uống sữa đi". Vương Vương cắn chặt chiếc thìa sắt, nhổ xuống đất, ló ngó gạt đổ luôn bát sữa. Bát, thìa sắt văng xuống kêu vang trên nền đá phát ra những âm thanh kim loại. Ông giơ cao tay định tát cháu một cái vào má, quát nhặt lên. Vương Vương đứng

im trông như một con cá, đôi mắt trắng dại. Ông giơ cao tay: "Nhặt hay không?" Cao hơn nữa: "Nhặt hay không?" Bàn tay ông càng giơ cao thì càng cách xa Vương Vương. Ông hạ tay xuống, nói: "Ông tổ con, nhặt lên!"

Rồi chính tay ông lại nhặt bát thìa lên. Ông bảo: "Làm sao mà mày lại dám hất nó đi. Mày được nuôi lớn lên là từ cái này. Đây là sữa của mày cơ mà. Mày còn dám hất nữa không? Hất nữa không? Chỉ còn bảy tháng nữa là hết năm tao sẽ bảo bố mẹ mày cho".

Theo thường lệ mọi ngày, cứ cơm nước xong ông Vương lại mang bát đĩa ra cầu đã ở chái nhà phía nam để rửa rửa. Ông Lưu Tam nhà hàng xóm đang giặt quần áo. Vừa thấy ông Vương, ông bảo:

- Ông Vương à, thằng cháu Vương Vương nhà ông ăn đậu thịt nhà thím Huệ, ông có dạy nó không? - Ông Vương không hiểu, nhưng qua cái nhíu mày của ông Tam, ông cảm thấy có cái gì đó không ổn. Ông Lưu Tam nhíu mắt nói khề - Chiều nay cháu ông đã cắn vú thím Huệ đấy, chảy cả máu kia".

Trong óc ông Vương chợt dội ầm lên một tiếng. Không được rồi. Như thế sao chấp nhận được? Ông quay về nhà tìm cái chổi, trở cán lại vục cho Vương Vương liên ba bốn cái vào mông. Thằng bé không khóc, nước mắt chảy đầy mi, chỉ rớt xuống

có một giọt, rồi ngưng, lại rớt. Nước mắt nó lặng lẽ mang một vẻ đau khổ khác thường và một nỗi bi ai cay đắng. Cái kiểu khóc của nó khiến lòng người nhói đau.

Ông Vương vút cây chổi đi, nghiêm giọng bảo: "Ai dạy này thế? Đứa khốn kiếp nào dạy mày?" Vương Vương im lặng. Nó cúi đầu. Nước mắt từng giọt to rớt xuống. Ông Vương thở dài: "Mà cũng chỉ còn bảy tháng nữa là hết năm thôi."

Mỗi năm bố mẹ Vương Vương về trấn Đoạn Kiều một lần. Về có sáu ngày, ấy là vào ngày 30 tết đến ngày mừng năm tháng giêng. Mẹ Vương Vương đã phải dồn nén bao tình cảm trước khi về với con nên cứ mỗi khi về vừa nhìn thấy nó là mẹ đã ôm chầm lấy mà hôn. Vương Vương thì chẳng biết làm thế nào cả. Nó bị mẹ ôm chặt trông thật tội, mẹ thì ôm thế này, ghì thế kia. Hơi đau một chút. Hơi ngượng nghịu nữa. Liên đó bố mẹ lấy ra bao nhiêu là đồ ăn đồ chơi tựa tựa như những đồ ngon đẹp được quảng cáo trên tivi.

Xanh xanh đỏ đỏ cả một đồng. Khi ấy Vương Vương mới sung sướng. Nó ngậy ra mà đánh chén cho kênh cả bụng. Phải mãi đến mồng ba mồng bốn tết nó mới quen và thích bố mẹ, nó thấy vui với giọng nói hơi ấm từ cha mẹ. Khi quỵen hơi rồi nó muốn được tựa kê vào vai bố mẹ, nhưng cứ mỗi lần nó muốn gần gũi thì họ lại biến mất. Vương Vương

bị hẫng, như là rơi vào khoảng không. Cái cảm giác tồi tệ ấy nó không thể diễn đạt ra lời được. Nó liền im lặng. Sớm muộn năm chắc chắn là họ đi rồi. Tối muộn bốn bao giờ Vương Vương cũng ngủ thật muộn. Tỉnh mơ hôm sau nó đã tỉnh giấc. Chiếc tàu lớn của cha nó đã cập ngay bờ nước mênh mông đầu đông của thị trấn. Họ thả con thuyền nhỏ bơi theo lạch nước chéo ra. Sau đó, con tàu gào lên hai tiếng còi khủng khiếp và họ đi. Họ đi xa rồi, mặt trời mới lên. Khi Vương Vương tới nơi thì chỉ còn có mặt trời, dưới là nước. Trong đầu nó còn đọng lại vầng mặt trời mùa đông và một mặt nước mùa đông, khi mặt trời tách ra khỏi mặt nước bao giờ cũng dùng dằng mãi, để lại dấu ấn đậm máu và đau đớn. Sau đó mặt trời mới lên cao. Mặt nước lợt lợt trở lại thành con đường dát màu vàng, màu bạc.

Vì bị Vương Vương cắn đột ngột như thế nên thím Huệ cẩn thận hơn khi cho con bú, thím tránh ra phía sau quầy hàng và chỉ mở cái cúc áo thứ hai trên ngực. Hai ngày sau thím nhận ra là không thấy Vương Vương. Té ra ngày nào cũng thấy nó trước mắt thì không lưu tâm, giờ không thấy nó đâu nữa thì lại cảm thấy trống vắng đến trưa thấy ông Vương, thím liền hỏi: "Ông Vương ơi sao không thấy Vương Vương đâu nhỉ?" Mấy ngày nay ông Vương cảm thấy xấu hổ khi gặp thím, bởi cứ như

lời ông Lưu Tam nói thì thím Huệ cũng cho rằng ông dạy nó thế. Mà như vậy thì mặt mo quá. Giờ bị thím Huệ chặn lại, đôi mắt già không dám nhìn, ông thuận miệng trả lời: "Đang ở trong viện vì phải tiêm." Thím Huệ nói: "Sao cơ? Đang yên lành sao lại phải đi tiêm?" Ông đáp: "Sốt cao không hạ nhiệt được." "Ông làm cho thằng bé quá sợ ư?" Ông vô cùng xấu hổ: "Không đánh không mắng thì không thành người."

Chuyển con sang tay khác, thím trách: "Ông Vương, ông nói gì vậy? Thằng bé mới bảy tuổi đã có tội tình gì?". Ông đáp: "Không đánh không mắng không thành người." Thím nói: "Tôi không có sao đâu, chỉ trầy tí da thôi, giờ khỏi rồi". Nghe thím nói ông cúi đầu đỏ mặt: "Từ trước tới giờ tôi chưa hề bảo nó thế chưa bao giờ. Đây là do ti vi giờ dạy nó hư hỏng thế." Thím Huệ không vui, thậm chí còn bực, thím nặng giọng: "Ông Vương, ông nói cái gì vậy?"

Ra viện Vương Vương gây hấn đi. Đôi mắt to ra, hai mí hiện rõ. Người có gây đi nhưng trông lại sáng sủa hơn. Thím Huệ bảo: "Vương Vương ốm trông lại đẹp trai". Sau khi về nhà, Vương Vương không ra ngồi ở bậc cửa đá nữa. Thím Huệ chắc chắn đó là quy định mới của ông Vương, Vương Vương nấp ở sau cửa để xem thím cho con bú. Đôi mắt tròn đen của nó đang buồn bã ở khe cửa hoặc lỗ hổng nào đó.

Ông Vương không cho phép nó gần gũi với thím bất cứ lúc nào. Điều ấy khiến thím buồn bã mà không nói ra được. Vì thế mà Vương Vương càng lặng lẽ khi nhìn trộm. Có lần thím Huệ bế con mang sang cho Vương Vương ít bánh hoa quả. Thím nói thay giọng đứa bé đang bú sữa: "Anh Vương Vương à, em mời anh ăn bánh ạ". Vừa thấy thím Vương Vương đã trốn biệt sau gầm cầu thang. Ông nó ngăn thím lại: "Đừng làm thế!" Thím bị ngăn ngoài cửa nên cũng ngượng ngượng: "Chỉ có mấy cái bánh thôi mà!" Ông nó nghiêm mặt: "Đừng làm thế!" Trước khi quay đi thím Huệ quay lại nhìn Vương Vương. Ánh mắt nó khiến cho tất cả những người làm mẹ đều thấy xót xa. Thím nói: "Vương Vương, lại đây!" Ông quát: "Vương Vương!" Thím bảo: "Ông Vương, ông làm thế là thế nào?".

Vương Vương vẫn nhìn trộm, cái bí mật lặng lẽ ấy chỉ có mỗi nó và thím Huệ biết. Cứ như vậy thì Vương Vương sẽ ốm hoặc thím Huệ sẽ ốm mất. Chỉ có sự im lặng nơi hai bên đường, con đường đá dưới ánh nắng trưa là chứng kiến điều bí mật ấy. Ánh mặt trời xuyên dài trên con đường đá xanh. Bên này là bóng râm, bên kia cũng là bóng râm. Ánh mặt trời thật sắc, nó cắt ngang trán Đoạn Kiều bên sông, bên núi thành hai phần rành rẽ. Một bên áp núi, một bên kề sông. Một bên ưu phiền, bên kia cũng buồn bã.

Bao giờ ngủ trưa ông Vương cũng ngáy. Ông vừa cất tiếng ngáy thì lập tức Vương Vương lền xuống tầng dưới. Nó nằm bò trên sàn gỗ ngó sang bên kia. Hôm ấy thím Huệ túm được nó. Thím ôm lấy lưng nó. Thằng bé sợ tái mặt. Thím nói khẽ: "Đừng sợ, đi với thím". Vương Vương được thím kéo sang vườn sau quây tập hoá, ở ngoài vườn là vách núi. Nơi đó là mảng lớn xanh tươi. Vừa rậm rạp vừa mềm mại, loáng ướt. Tất cả đều do ánh phản quang màu xanh của mặt trời. Vương Vương thở gấp gấp. Nó hơi sợ. Mùi sữa mẹ bao bọc lấy nó. Thím Huệ ngồi xuống, vén áo. Bộ ngực căng tròn ứ sữa hiện ra rõ ràng trước mắt nó. Vương Vương bị hương thơm của sữa làm cho mê mẩn. Đó chính là mùi của mẹ. Đó chính là cái cao quý nhất. Thím Huệ xoa đầu nó nói khẽ: "Bú đi, bú đi con!" Vương Vương không dám động đậy. Người mẹ làm cho nó khổ sở đang ở ngay sát nó. Kề ngay mũi nó, chỉ với tay là tới. Vương Vương ngẩng đầu lên. Đôi mắt nó ăm ắp nước. Khuôn mặt thằng bé vừa xấu hổ vừa sợ hãi. Thím bảo: "Thím đây, con bú đi, bú đi. Đừng cắn, chỉ mút thôi. Từ từ mà mút". Vương Vương áp đầu vào hai bàn tay bé xiu của nó chậm rãi giờ lên định ôm lấy bầu vú thím nhưng cuối cùng hai bàn tay ấy dừng lại. Nghẹn ngào, oan uổng, nó nói: "Con không!" Thím Huệ nói: "Con ngốc ạ, em bú không hết mà!" Vương Vương chảy

nước mắt. Dưới ánh mặt trời những giọt nước mắt của nó phát ra những tia sáng nhiều màu, thật động lòng người. Vương Vương chăm chăm nhìn bầu sữa, nó buông tay ra và khóc: "Không, không phải mẹ cháu!" Nó buông ra câu ấy rồi cầm đầu cắm cổ chạy về. Thím Huệ kéo áo xuống rồi đi theo, thím gọi to: "Vương Vương, Vương Vương..." Vương Vương chạy về nhà chốt chặt cửa lại. Tất cả việc ấy lại làm kinh thiên động địa cái buổi trưa yên tĩnh. Tiếng gọi của thím Huệ như sắp thành tiếng khóc. Thím đập tay vào cửa, gọi thất thanh: "Vương Vương!"

Trong nhà Vương Vương không có tiếng động. Mãi một lúc sau thì không nghe tiếng ngáy của ông Vương nữa. Tiếng chân xuống cầu thang gấp gáp. Một lát sau nữa trong nhà lại phát ra âm thanh khác. Đó là tiếng nặng nặng của thước quật vào mông. Thím Huệ đứng bên ngoài gào lên xót xa: "Ông Vương, ông Vương!" Lại bao nhiêu người kéo đến. Nhìn thấy dáng dấp của thím, người ta biết ngay thằng ranh con Vương Vương lại "gây chuyện". Có người gần giọng: "Thằng lỏi con ấy, thật không ra thể thống gì!" Thím Huệ quay ngoắt đầu lại. Nước mắt đầm đìa khuôn mặt xanh tái như sư tử mẹ. Có kẻ rợn mình. Thím gào lên hung hãn: "Các người đi đi, đi hết...! Các người thì biết cái gì?".

Tôi không có tên của chính mình

DƯ HOA

Dư Hoa sinh năm 1960 ở Hàng Châu, Triết Giang. Sau khi tốt nghiệp trung học, đi phụ việc nhà sĩ 5 năm, 1983 bắt đầu sáng tác. Sau này Dư Hoa có theo học ở Học viện Lỗ Tấn, và lớp nghiên cứu sinh văn học của đại học Sư phạm Bắc Kinh. Ông đã in nhiều tập truyện ngắn: *18 tuổi mở cửa đi xa, Sự kiện ngẫu nhiên, Sai lầm bên bờ sông,...* Tiểu thuyết có: *Kêu gào trong mưa bụi, Hứa Tam Quan bán máu, Sống đấy*. Cuối năm 1994 đã cho xuất bản 3 tập sách dày dặn tuyển các truyện ngắn ông sáng tác từ năm 1987 đến 1994.

Là nhà văn trẻ đầy triển vọng và có nhiều thành công nhất định, Dư Hoa được bạn đọc đánh giá cao và tác phẩm của ông được dịch ra một số ngôn ngữ khác. Không chỉ dành được giải thưởng trong nước, Dư Hoa còn vinh dự được trao tặng giải *Huân chương kỷ sĩ* dành cho văn học nghệ thuật của Pháp tháng 3-2004 vừa qua.

Có một hôm tôi quẩy đòn gánh đi qua cầu chợt nghe thấy bọn họ nói Bì Tử Hứa A Tam chết. Tôi liền đặt gánh xuống, kéo chiếc khăn vắt trên cổ xuống lau mồ hôi. Tôi nghe họ nói Hứa A Tam chết ra làm sao. Họ bảo rằng ăn bánh ngọt bị nghẹn mà chết. Ăn bánh mà bị nghẹn chết thì tôi mới nghe lần đầu. Trước kia có nghe chuyện một người ăn lạc mà chết nghẹn thôi. Khi ấy họ gọi tôi:

- Hứa A Tam... Bì Tử A Tam...

Tôi cúi đầu thưa "Dạ" một tiếng. Họ phá lên cười ha ha rồi hỏi tôi:

- Tay mày cầm cái gì đấy?

Tôi nhìn cái khăn trong tay nói:

- Cái khăn.

Họ cười ngả nghiêng hỏi tôi:

- Thế lau cái gì trên mặt đấy?

Tôi đáp:

- Lau mồ hôi.

Tôi không hiểu vì sao họ vui thế. Họ cười cứ như đám lau sậy ngả nghiêng trước gió. Có người còn ôm bụng nói:

- Nó hãy còn biết... mồ... mồ hôi.

Một người khác dựa vào lan can gọi tôi:

- Hứa A Tam... Bì Tử A Tam...

Anh ta gọi hai câu, tôi đáp lại hai câu. Hai tay anh ta ôm chặt lấy bụng hỏi:

- Hứa A Tam là ai?

Tôi nhìn anh ta, lại nhìn mọi người xung quanh. Họ đang há mồm trố mắt ra nhìn tôi. Họ hỏi lại tôi:

- Ai là Bì Tử Hứa A Tam?

Tôi liền nói: "Hứa A Tam chết rồi?"

Tôi thấy những đôi mắt đang trố ra đều nhắm cả lại. Những cái miệng của họ càng ngoác rộng hơn. Tiếng cười còn vang hơn cả tiếng sấm đập. Hai người ngồi bệt xuống đất. Sau khi đã cười oang oác, một người nén thở hỏi:

- Hứa A Tam chết rồi... Mà là ai?

Tôi là ai ư? Nhìn họ cười ha hả, tôi không biết phải nói gì. Tôi không có tên riêng cho mình. Mỗi khi tôi ra phố, tôi có nhiều tên hơn bất cứ ai. Họ muốn gọi tôi là gì thì tôi tên thế. Họ gặp tôi lúc đang hắt xì hơi thì gọi tôi là "Hắt Xì Hơi", gặp tôi khi vừa ra khỏi nhà xí thì gọi tôi là "Giấy Chùi Đít". Khi họ vẫy tay, tức là gọi tôi đến, còn khi họ khua tay là bảo tôi đi... "Con chó già, lợn cọc nữa.". Họ gọi tôi thế nào tôi thừa thế ấy, bởi tôi chẳng có tên của riêng mình. Chỉ cần họ đến gần nhìn tôi, hướng vào tôi mà gọi thì tôi lập tức trả lời.

Tôi nghĩ ra rồi, họ gọi tôi nhiều nhất là cái từ "Này".

Tôi liền mau miệng trả lời họ:

- Tôi là... Này?

Họ đều trợn ngược mắt lên hỏi tôi:

- Đây là gì?

Nghĩ bụng hay là mình nhầm nên tôi chỉ nhìn họ mà chẳng dám mở mồm nữa. Một người trong bọn họ hỏi tôi:

- Đây là cái gì... hả?

Tôi lắc đầu nói: "Tôi là... Đây."

Họ nhìn nhau sau đó phá lên cười ha hả. Tôi đứng đó nhìn họ cười và cười theo. Người qua cầu thấy chúng tôi cười vang như thế cũng cười theo ha hả. Một người mặc áo sơ mi hoa gọi tôi:

- Đây!

Tôi lập tức đáp lại: "Dạ."

Người mặc áo hoa đó chỉ vào một người khác nói:

- Đây đã ngủ với vợ nó phải không?

Tôi gật đầu đáp: "Dạ."

Người kia nghe thấy liền chửi toáng lên:

- Đ. mẹ đây!

Sau đó ông ta liền chỉ vào người áo hoa, hỏi:

- Đây ngủ với vợ nó sướng lắm phải không?

Tôi gật đầu đáp: "Dạ."

Cả bọn họ tóa ra cười âm ỉ. Họ thường xuyên hỏi tôi kiểu ấy. Bọn họ còn hỏi tôi đã ngủ với mẹ của họ chưa nữa.

Mấy năm trước đây khi Trần tiên sinh còn, ông chưa chết như Bì Tử Hứa A Tam bây giờ, ông đứng chỗ bậc thềm nhà nói với tôi:

- Mọi người cứ nói như thế chẳng hóa ra quá dễ dãi với cậu ta ư? Nếu mà như vậy thì có đến mấy chiếc xe tải cũng chẳng chở hết được số đàn bà ấy.

Nhìn họ cười, tôi chợt nhớ đến lời nói của Trần tiên sinh, bèn nói:

- Tôi đều ngủ với vợ của mọi người cả rồi.

Nghe tôi nói câu nói ấy, tất cả chợt lặng thinh. Ai nấy trợn ngược cả mắt lên trần trần nhìn tôi. Tay mặc áo hoa tiến đến gần tôi. Hấn giơ tay lên và giáng cho tôi một cái tát khiến tôi ù cả tai.

Khi còn sống, Trần tiên sinh thường đứng bên trong quầy hàng thuốc. Phía sau đầu ông toàn là những ngăn kéo chưa mở hoặc đã mở. Tay ông cầm cái cân ly. Tay ông nhỏ mà dài. Có lần Trần tiên sinh ra đứng trước cửa hiệu thuốc, nhìn thấy người ta gọi tên tôi đều thưa, ông bèn cất tiếng:

- Các người đúng là bày trò. Các người có biết là làm thế sẽ bị ông trời trừng phạt không... Đã là con người thì chỉ có một cái tên thôi. Cậu ta cũng thế cậu ta tên là Lai Phát.

Trần tiên sinh nói tôi có tên của riêng mình. Khi ông nhắc tên tôi là Lai Phát thì tôi chợt thót cả ruột lại. Tôi nhớ lại khi cha tôi còn sống, ông thường ngồi trên bậu cửa gọi tôi:

- Lai Phát à, mang ấm trà ra rót cho cha... Lai Phát à, năm nay con năm tuổi rồi đấy... Lai Phát này, đây là cặp sách cha cho con... Lai Phát, mày

đã mười tuổi rồi thế mà mẹ kiếp vẫn học lớp một kia chứ... Lai Phát tuổi này đừng đi học nữa, đi gánh than với cha thôi... Lai Phát, mấy năm nữa sức vóc khá hơn thì sẽ đuổi kịp cha đấy... Lai Phát, cha mày sắp chết rồi, tao sắp chết rồi. Thầy thuốc bảo trong phổi tao có bệnh... Lai Phát, con đừng khóc nữa, cha chết rồi con chẳng còn ai nữa. Chẳng còn cha còn mẹ... Lai Phát, Lai, Phát, Lai, Lai, Phát...

- Lai Phát, cha mày chết rồi. Lai Phát, sao mày cứ ôm mãi thế, người cha mày đã lạnh cứng lại rồi... Lai Phát, nhìn kìa, đôi mắt ông ấy cứ nhìn mày mãi...

Sau khi cha tôi chết, chỉ còn mình tôi gánh than đi về trên đường, mang than đến cho các nhà ở thị trấn. Cứ thấy tôi họ lại thích hỏi:

- Lai Phát, cha mày đâu?

Tôi đáp: "Chết rồi!"

Họ cười ha hả, lại hỏi:

- Lai Phát, thế còn mẹ này?

Tôi đáp: "Chết rồi!"

Họ hỏi: "Mày có phải thằng ngốc không?"

Tôi gật đầu: "Tôi là thằng ngốc."

Khi cha tôi còn sống ông thường bảo tôi rằng:

- Lai Phát, mày đúng là thằng ngốc. Ai lại đi học ba năm rồi mà vẫn không viết nổi lấy một chữ. Lai Phát, cũng chẳng trách con được, phải trách

mẹ mày kia. Khi mẹ mày đẻ, bà ấy làm hỏng cả cái đầu mày. Lai Phát à, cũng không thể trách bà ấy, vì cái đầu mày quá to nên mới làm cho bà ấy chết.

Bọn họ hỏi tôi: "Lai Phát ơi, mẹ mày sao mà chết?"

Tôi đáp: "Vì đẻ con mà chết!"

Họ hỏi: "Đẻ đứa nào?"

Tôi đáp: "Tôi."

Họ lại hỏi: "Đẻ mày như thế nào."

Tôi nói: "Một chân mẹ đạp vào quan tài mà đẻ."

Bọn họ nghe xong cười ha hả mãi, cười chán họ lại hỏi: "Thế còn một chân nữa?"

Còn một chân nữa đạp vào đầu tôi không biết, Trần tiên sinh không nói. Trần tiên sinh chỉ nói là đàn bà khi sinh con thì một chân đạp vào quan tài rồi, còn chân kia đạp đâu ông không nói.

Họ hỏi tôi: "Này, ai là cha mày?"

Tôi đáp: "Cha tôi chết rồi."

Họ nói: "Nói láo, cha này hãy còn sống sờ sờ ra."

Tôi tròn tròn mắt nhìn họ. Họ tiến đến gần tôi, áp sát vào tôi, nói khề:

- Cha mày là tao.

Tôi cúi đầu nghĩ mãi rồi đáp: "Vâng."

Tôi nghe bọn họ cười sằng sặc. Trần tiên sinh đi đến nói với tôi:

- Cháu à, thôi đừng để ý đến họ nữa. Cháu chỉ có một người cha thôi. Nếu mà nhiều cha thế thì người mẹ có chịu đựng nổi không?

Cha tôi chết rồi, người ở trong trần này bất kể tuổi tác miễn là đàn ông đều gần như làm cha của tôi cả. Cha tôi nhiều lập tức tên tôi cũng nhiều lên. Những cái tên mới mà họ gọi tôi trong một ngày đến tối tôi chìa ngón tay ra đếm mà không xuể.

Chỉ có mỗi Trần tiên sinh gọi tôi là Lai Phát. Mỗi khi ông gọi tên, tôi lại giật thót cả ruột. Ông đứng trước cửa tiệm thuốc, hai tay lồng trong hai ống tay áo nhìn tôi. Tôi cũng đứng yên nhìn ông. Đôi khi tôi còn mỉm cười. Hồi lâu sau, Trần tiên sinh mới xua tay, bảo: "Mau đi đi, cháu còn đang gánh than mà."

Có lần tôi không chịu đi. Tôi đứng đấy và gọi ông: "Trần tiên sinh."

Ông rút tay ra khỏi ống tay áo, dòm tôi hỏi:

- Cháu gọi ta là gì?

Tim tôi đập thình thịch. Ông bước lại gần tôi:

- Cháu vừa gọi ta là gì?

Tôi đáp:

- Trần tiên sinh.

Tôi thấy ông cười phá lên, vừa cười ông vừa bảo tôi:

- Xem ra cháu cũng không ngốc đâu. Cháu còn biết gọi ta là Trần tiên sinh, Lai Phát à...

Trần tiên sinh lại gọi tôi. Tôi cũng cười như ông. Ông nói:

- Cháu có biết tên mình là Lai Phát không?

Tôi đáp: "Biết ạ."

Trần tiên sinh bảo: "Cháu gọi thử ta xem."

Tôi gọi khẽ: "Lai Phát."

Trần tiên sinh cười ha hả. Tôi cũng ngoác mồm ra cười theo. Ông cười một lúc rồi bảo tôi:

- Lai Phát này, từ này về sau người khác không gọi cháu là Lai Phát thì không thưa nhé. Cháu có hiểu không?

Tôi cười, trả lời ông:

- Cháu hiểu ạ.

Trần tiên sinh gật đầu, nhìn tôi gọi:

- Trần tiên sinh.

Tôi vội vã đáp: "Dạ."

Trần tiên sinh bảo: "Ta gọi tên ta, cháu đáp làm gì?"

Tôi không biết là Trần tiên sinh tự gọi mình nên đành cười.

Trần tiên sinh lắc đầu bảo:

- Xem ra cháu đúng là ngốc thật.

Trần tiên sinh đã chết lâu rồi. Mấy hôm trước, Bì Tử Hứa A Tam cũng chết. Trong khoảng thời gian ấy còn có nhiều người khác chết nữa. Những người xấp xỉ như Hứa A Tam cũng đã râu tóc trắng cả. Giờ đây tôi cũng thường nghe họ nói là họ sắp

chết. Tôi nghĩ mình cũng sắp chết. Bọn họ nói tuổi tôi cũng ngang ngang Hứa A Tam. Họ hỏi tôi:

- Này ngốc. Mà mà chết thì lấy ai dọn xác cho mà mà đây?

Tôi lắc đầu. Tôi không biết lúc tôi chết ai chôn tôi. Tôi hỏi họ khi chết thì ai sẽ chôn họ. Họ đáp:

- Chúng tao còn có con trai, có cháu, có vợ. Vợ tao còn chưa chết. Còn mà mà, mà có con trai không? Có cháu không? Đến vợ mà mà còn chẳng có.

Tôi không nói gì cả. Những cái mà họ nói, tôi đều không có cả. Tôi liền quẩy gánh lên vai đi.

Ngày hỏa thiêu Hứa A Tam, tôi nhìn thấy con trai, cháu, người nhà ông gào khóc trên đường. Tôi quẩy chiếc gánh đi theo họ đến bãi thiêu. Cả dọc đường đi cứ nghe âm ỉ cả lên. Tôi nghĩ nếu như mình cũng có con trai, có cháu, có nhiều người nhà thì hay quá. Tôi đi ngay cạnh cháu trai của Hứa A Tam, thằng bé ấy khóc to nhất. Nó vừa khóc vừa hỏi tôi:

- Này, tao có phải là bố mà mà không?

Những người cùng lứa với tôi bây giờ không ai còn muốn làm cha tôi nữa. Trước kia họ đặt cho tôi rất nhiều tên. Họ cứ luôn luôn hỏi về tôi, hỏi tôi tên gì?

- Cuối cùng thì mà mà tên là gì? Mà mà có chết thì chúng tao cũng phải biết là ai chết chứ? Mà mà thử nghĩ xem, Hứa A Tam chết rồi, chúng tao chỉ cần

nói Hứa A Tam chết là ai cũng biết. Còn mày chết chúng tao biết nói thế nào đây? Đến một cái tên mày cũng chẳng có...

Tôi biết tên mình là gì. Tôi là Lai Phát. Trước kia chỉ có Trần tiên sinh nhớ tên tôi. Ông chết rồi chẳng còn ai nhớ tên tôi nữa. Giờ họ muốn biết tên tôi là gì. Tôi nói cho họ biết, họ phá ra cười bảo ngốc ơi là ngốc. Sống là thằng ngốc thì chết đi vẫn là thằng ngốc.

Tôi cũng biết mình ngốc thật, biết thằng ngốc tôi đã già rồi, biết thằng ngốc tôi sắp chết. Có khi ngẫm nghĩ, cảm thấy họ nói cũng đúng thật. Tôi không có con trai, không có cháu, chết rồi chẳng có ai khóc gào, tiễn đưa đi thiêu xác. Tôi còn chả có lấy cái tên nữa, tôi chết rồi làm sao họ biết là ai chết đây.

Giờ đây tôi thường nhớ đến con chó trước kia. Con chó vừa nhỏ vừa gầy sau này lớn lên nó là một con chó vàng to, khỏe. Người ta cũng gọi nó là con ngốc. Tôi biết họ nói thế tức là chửi nó. Tôi không gọi nó là ngốc, tôi gọi nó là "Này."

Khi ấy những con đường trên phố còn chưa rộng như bây giờ. Nhà cửa cũng chưa to rộng như bây giờ. Trần tiên sinh hay ngồi trước cửa tiệm thuốc, tóc ông còn đen, cũng như tóc Bì Tử Hứa A Tam, ông còn trẻ, chưa lấy vợ. Ông thường nói: "Người tuổi hai mươi như tôi..."

Hồi ấy cha tôi đã chết rồi. Mình tôi gánh than đưa đến từng nhà hàng mấy năm trời. Tôi đi trên đường, thỉnh thoảng nhìn thấy con chó đó. Nó vừa gầy vừa còm mồm há thè lè cái lưỡi la liếm khắp xó xỉnh. Người nó ướt nhều nhều. Tôi thường nhìn thấy nó nên khi Hứa A Tam lôi nó đến tôi nhận ra ngay. Đầu tiên Hứa A Tam gọi tôi, anh ta đứng cùng mấy người nữa ngay cửa nhà mình, Hứa A Tam bảo:

- Này, mày có muốn lấy vợ không?

Tôi đứng bên kia đường, thấy họ cười hăng hắc, tôi cũng hăng hắc cười theo một chập. Họ bảo:

- Thằng ngốc này muốn lấy vợ. Thằng ngốc nó cười đấy.

Hứa A Tam hỏi:

- Mày có muốn lấy vợ không?

Tôi đáp:

- Lấy vợ để làm gì?

- Làm gì ư? - Hứa A Tam đáp - Để cùng sống với mày... Ăn cùng mày, ngủ cùng mày, mày có muốn không?

Nghe Hứa A Tam nói thế tôi liền gật đầu. Tôi vừa gật đầu họ liền dắt con chó ra. Hứa A Tam tiến tới tay dắt con chó. Nó bị lôi cổ nhưng bốn chân cứ trì lại, mồm sữa oăng oăng. Hứa A Tam bảo:

- Này, mày mau tới nhận nó đi.

Cả bọn đứng bèn cười hô hố, bảo tôi:

- Thằng ngốc, mau nhận đi, vợ mày đấy.

Tôi lắc đầu bảo:

- Nó không phải đàn bà.

Hứa A Tam bảo:

- Nó không phải đàn là thì nó là gì?

Tôi đáp:

- Nó là một con chó, con chó con.

Bọn họ ha há cười rồi bảo:

- Thằng ngốc này biết là chó, mà còn biết là chó con.

Hứa A Tam trợn mắt:

- Nói láo, đây là đàn bà. Mày nhìn xem...

Hứa A Tam túm lấy hai cẳng chân sau con chó, banh ra cho tôi xem rồi hỏi:

- Nhìn rõ chưa?

Tôi gật đầu, hần nói tiếp:

- Nó có phải là đàn bà không?

Tôi lắc đầu:

- Nó không phải là đàn bà. Nó là con chó cái.

Bọn họ cười sằng sặc, cười đến nỗi Hứa A Tam lăn cả ra đất. Hai chân sau của con chó bị túm chặt, đầu sạt xuống đất, nó cứ oăng oăng không dứt. Tôi đứng bên cạnh cũng cười. Cười chán, Hứa A Tam đứng lên chỉ vào tôi nói với cả bọn:

- Mày còn nhìn ra đấy là con chó cái cơ à?

Hắn ta lại ngồi xuống và cười, cười tới mức như là đang gào thét. Tay hắn vừa nổi ra, con chó vội ù té chạy mất.

Kể từ hôm đó, bọn Hứa A Tam hề nhìn thấy tôi là nói:

- Này, con đàn bà của mày ấy... con đàn bà của mày nó đang rúc vào đồng cút kia... - Này, con đàn bà của mày đang dạng l. ra đài kia... Này, con đàn bà của mày ăn vụng thịt nhà tao đấy... Này, con đàn bà của mày hình như hồng rồi...

Bọn họ cứ ha há cười không ngừng. Tôi thấy bọn họ cười khoái trá nên cũng cười theo. Tôi biết bọn họ đang nói đến con chó kia. Họ đang chờ ngày nào đó tôi sẽ cưới con chó đó về nhà làm vợ, cùng sống với nó.

Ngày nào họ cũng nói thế, ngày nào họ cũng cười ha hả như thế. Vì vậy nên mỗi khi nhìn thấy con chó tôi cứ cảm thấy kỳ kỳ thế nào ấy. Nó vừa gầy vừa nhỏ, lúc nào cũng thè lè cái lưỡi liếm láp trên đường. Tôi gánh đi qua, không nén nổi bèn dừng chân nhìn. Có một hôm tôi khẽ gọi nó.

Nó nghe tiếng tôi bèn sủa ăng ăng mấy câu. Tôi ném cho nó nửa cái bánh bao đang ăn dở. Con chó cạp lấy rồi quay mình chạy mất. Sau khi cho ăn nửa cái bánh, con chó liền nhận ra tôi. Hễ nhìn thấy tôi là nó kêu ăng ăng, mà nó kêu là tôi lại cho nó ăn bánh. Những lần sau tôi nhớ đứt thêm vào

túi ít đồ ăn để lên đường có gặp thì cho để nó mừng. Còn nó cứ nhìn thấy tôi thò tay vào túi là biết liền, hai chân trước nó giơ lên, vừa gọi vừa cào cào.

Về sau con chó lúc nào cũng bám theo tôi. Tôi đi trước quảy cái gánh, nó theo sau kêu gừ gừ. Đi hết đường tôi quay đầu ai thấy nó vẫn bám sau, mõm kêu ư ư, đuôi vẫy vẫy. Đi hết con đường nữa thì không thấy nó đâu. Chẳng hiểu nó chạy đi đằng nào. Đứng chờ một lúc lại thấy nó ở đâu đó ra, bám tiếp theo tôi... Có những khi nó biến đi như thế cho đến tối mới mò trở về. Tôi đã lên giường rồi mới thấy nó về. Nó quỳ ở cửa kêu ăng ăng, tôi phải dậy mở cửa cho nó nhìn thấy tôi nó mới thôi kêu. Nó ngoáy đuôi vẫy vẫy một hồi rồi ư ử đi lên phố.

Thấy tôi và nó đi trên phố, bọn Hứa A Tam cười hi hí, họ hỏi:

- Này, hai vợ chồng mày dạo phố đấy à? Này, vợ chồng dất nhau về đấy à? Này, vợ chồng mày đêm ngủ ai ôm ai?

Tôi đáp: "Đêm chúng tôi không ngủ với nhau."

Hứa A Tam nói: "Vợ chồng tối phải ở với nhau."

Tôi lại nói: "Chúng tôi không ở với nhau."

Họ bảo: "Mày là thằng ngốc, là vợ chồng cốt là để ngủ đêm với nhau, Hứa A Tam làm động tác vịn bác đèn:

- Chà chà, đèn mà mờ đi cuộc vui sẽ đến.

Bọn Hứa A Tam muốn tôi phải cùng ngủ với chó ban đêm.

Tôi cứ nghĩ hay là tại bởi không ở cùng với nó nên cứ trời tối là con chó ư ư đi khỏi cửa nhà tôi. Tôi cũng không hiểu nó đi đâu. Trời sáng lại thấy nó về, cào cửa chờ tôi ra mở.

Ban ngày chúng tôi ở cùng nhau. Tôi gánh than, nó đi bên cạnh. Tôi gánh than vào nhà người ta, nó cứ đứng ngoài chạy qua chạy lại chờ tôi, rồi lại đi cùng tôi.

Thời gian trôi qua, con chó béo tròn ra và lớn lên nhiều. Nó lúc lắc chạy cạnh tôi, những thớ thịt bụng rung rung. Bọn Hứa A Tam nhìn thấy nói:

- Con chó cái này, các ông nhìn xem, con chó cái béo quá.

Một hôm họ chặn tôi trên đường. Hứa A Tam lạnh mặt nói:

- Nay, mày vẫn chưa chia kẹo à?

Họ vừa chặn tôi, con chó liền kêu ầm ĩ. Họ chỉ cái quán nhỏ bên kia đường.

- Có nhìn thấy không? Cái lọ thủy tinh trên mặt quầy đấy. Trong có kẹo đấy. Nhìn rõ chưa? Mau đi đi.

Tôi hỏi: "Đi làm gì?"

Họ bảo: "Mua cho chúng tao ăn."

Hứa A Tam bảo:

- Đ.mẹ mày, mày vẫn chưa cho chúng tao ăn kẹo hỷ đâu. Kẹo hỷ! Mày có hiểu không? Chúng tao đều là bậc trên của mày đấy.

Họ vừa nói vừa thò tay vào túi áo tôi mò tiền. Con chó thấy thế vừa sủa vừa chạy rồi lên. Hứa A Tam giờ chân định đá nó, nó kêu lên rồi chạy lui mấy bước. Hứa A Tam tiến tới, nó vội chạy ra xa. Họ sờ thấy tiền trong túi tôi liền lôi hết ra, chọn lấy hai tờ hai hào còn đâu nhét trả vào túi. Họ giờ cao tiền rồi hớn hở chạy sang cái quán hàng. Họ vừa bước đi, con chó liền chạy đến bên tôi. Khi bọn kia bước ra khỏi quán, nó lại chạy mất. Bọn Hứa A Tam nhét vào tay tôi mấy cái kẹo, nói:

- Đây là cho hai vợ chồng mày nhé.

Mồm nhai kẹo, họ cười hô hố bước đi. Trời khi ấy vừa sắp tối, tay tôi cầm mấy chiếc kẹo, chân bước về nhà. Con chó chạy đón trước đón sau, mồm kêu ăng ẳng rất to. Về tới nhà rồi nó vẫn không chịu đi. Nó đứng trước cửa ngẩng đầu lên sủa, tôi bảo nó:

- Này, đừng kêu nữa.

Nó vẫn kêu. Tôi lại nói:

- Mày vào nhà đi.

Nó không động dậy mà cứ dỏng cổ lên gọi. Tôi phải vẫy tay, nó mới không kêu nữa, "ủ" một tiếng rồi chui tọt vào nhà.

Từ bấy cho đến giờ con chó ở luôn nhà tôi. Tôi kiếm cho nó nằm rơm trải vào góc nhà làm chỗ nằm cho nó. Hôm ấy tôi cứ nghĩ mãi, cảm thấy việc cho con chó ở cùng mình cũng như cưới một người đàn bà về nhà có chút gì đó giống nhau. Sau này mình đã có bạn rồi. Giống như Trần tiên sinh nói: "Cưới một người đàn bà cũng giống như tìm một người bạn."

Tôi nói với con chó là: "Người ta bảo chúng ta là vợ chồng. Nhưng người với chó thì không làm vợ chồng được. Nhiều nhất cũng chỉ làm bạn thôi".

Tôi ngồi trên đống cỏ cùng bạn của tôi. Bạn tôi kêu hai tiếng oăng oăng. Tôi cười với nó thành tiếng. Nó nghe thấy bèn oăng oăng hai tiếng. Tôi lại cười lại phát ra tiếng, nó lại sủa. Tôi cứ cười, nó cứ sủa mãi, mãi một lúc, tôi chợt nhớ ra trong túi có kẹo bèn móc ra, bóc giấy đưa cho nó:

- Kẹo này là kẹo hỷ, họ bảo thế...

Tự nghe mình nói đó là kẹo hỷ, tôi tùm tùm cười một mình. Tôi bóc hai cái, một cái cho vào mồm nó còn một cái cho vào mồm mình. Tôi hỏi nó: "Ngọt không?"

Nó nhai kẹo rôm rốp, tiếng nhai rõ là vang. Tôi cũng nhai rôm rốp như thế tiếng nhai còn kêu to hơn. Chúng tôi cùng nhau nhai kẹo một lúc. Tôi bật cười ha hả, nó cũng lập tức sủa lên oăng oăng.

Tôi với nó ở với nhau chẳng mấy mà đã được hai năm. Ngày nào nó cũng theo tôi ra khỏi nhà. Tôi gánh nặng, nó sủa oăng oăng chạy đằng trước. Chờ khi tôi nhẹ gánh rồi nó chạy lùn cùn đằng sau. Mọi người ở đây thấy chúng tôi đều cười rất vui. Họ chỉ trỏ chúng tôi bảo:

- Này, chúng mày là hai vợ chồng phải không?

Tôi dạ trong mồm rồi cúi đầu đi thẳng.

Họ lại hỏi: "Này, mày có phải là chó đực không?"

Tôi lại "dạ" trong mồm. Trần tiên sinh bảo:

- Cháu rõ ràng là một con người sao lại làm vợ chồng với chó đực?

Tôi lắc đầu: "Người với chó không làm vợ chồng được."

Trần tiên sinh nói: "Biết thì tốt, sau này có người gọi thế cháu đừng có vâng vâng dạ dạ nữa..."

Tôi gật đầu dạ, Trần tiên sinh nói: "Cháu đừng có dăng dạ với ta nữa, hãy nhớ lấy lời ta là được."

Tôi lại gật đầu dạ, Trần tiên sinh xua xua tay: "Được rồi, được rồi, cháu đi đi."

Tôi quảy cái gánh lên vai. Con chó lau tau chạy trước. Nó như đang lớn lên từng ngày, tôi thấy chẳng mấy mà nó đã lớn hẳn. Con chó này cũng ghê lắm, có khi nó đi đâu suốt ngày không thấy mặt, mãi đến tối mịt mới ló về, cào cửa, tôi mở cửa thế là nó chạy tọt vào nhà, đến ổ rơm nằm phịch

xuống, ngược đôi mắt lên nhìn tôi. Khi ấy tôi mới nói với nó:

- Mày về rồi đấy à? Cứ về đến nhà là đi ngủ luôn, tao chưa kịp nói năng gì mày đã ngủ mất rồi...

Tôi nói chưa dứt lời đôi mắt nó đã khép lại. Tôi nghĩ một lát rồi cũng khép luôn mắt đi ngủ.

Con chó của tôi đã lớn rồi, nó mập lấm. Nhìn thấy chúng tôi, Hứa A Tam bảo:

- Này thằng ngốc, khi nào thì riêng mẹ con chó này?

Họ nuốt nước bọt nói tiếp:

- Khi nào tuyết rơi, đem nó ra mà chọc tiết, đem giội nước, tra tương, cạo lông, ướp ngũ vị hương, đem om kỹ một ngày, đ. mẹ nó, thơm ơi là thơm...

Tôi biết họ muốn ăn thịt con chó của tôi, nên tôi vội vã khoác gánh lên vai đi luôn. Con chó cũng vội chạy theo tôi. Tôi nhớ rõ lời của họ bảo khi nào tuyết rơi sẽ ăn thịt nó, tôi vội đến hỏi Trần tiên sinh:

- Khi nào thì tuyết rơi?

Ông bảo: "Sắp rồi, giờ cháu còn mặc may ô, khi nào cháu mặc áo bông thì có tuyết."

Nghe ông nói thế tôi yên tâm liền. Có ai biết rằng tôi còn chưa mặc áo bông, chưa có tuyết thế mà bọn Bì Tử Hứa A Tam đã muốn ăn thịt chó.

Bọn họ lấy khúc xương dụ con chó của tôi vào nhà Hứa A Tam, đóng chặt các cửa rồi lấy gậy ra đập nó. Họ muốn đánh chết con chó của tôi, đánh chết rồi đem thui.

Con chó cũng biết là họ muốn đánh chết, muốn ăn thịt nó nên khi chui được vào gầm giường nhà Hứa A Tam rồi nó không chịu ra nữa. Bọn Hứa A Tam dùng gậy đánh nó nó cũng không chui ra chỉ oảng oảng kêu. Tôi đi ngang qua bên ngoài nghe thấy tiếng nó.

Sáng hôm đó tôi đi qua cầu không thấy nó bám sau, đến buổi chiều đi qua nhà Hứa A Tam vẫn thấy nó oảng oảng kêu. Tôi đứng lại. Bọn Hứa A Tam thấy tôi đi ra nói:

- Này ngốc, đang tìm mày đây. Này ngốc, mau vào kêu con chó của mày ra đi.

Họ nhét vào tay tôi cái thùng, bảo thế.

- Vẫn chưa có tuyết rơi.

Họ nói: "Thằng ngốc này đang nói gì vậy?"

Họ nói: "Nó bảo vẫn chưa có tuyết rơi."

Họ nói: "Vẫn chưa có tuyết rơi nghĩa là thế nào?"

Họ nói: "Không hiểu, nếu hiểu thì tao cũng là thằng ngốc rồi."

Tôi vẫn nghe thấy tiếng con chó sủa oảng oảng bên trong. Vẫn có người đang dùng gậy để đánh nó. Hứa A Tam vỗ vai tôi bảo:

- Này bạn, mau vào gọi con chó ra đi...

Họ liền lôi tôi vào:

- Bạn bẻ gì cái loại nó... Thiếu điều chửi cho nó một trận. Cầm lấy cái dây thừng, vào siết cổ con chó đi... Không đi hả? Không đi thì siết cổ cho mày chết.

Hứa A Tam ngăn họ lại, bảo:

- Nó ngớ ngẩn rồi, đừng làm cho nó sợ, nó không hiểu đâu, phải lừa nó thôi.

Họ bảo: "Lừa nó ư, nó cũng không hiểu đâu."

Tôi thấy Trần tiên sinh bước tới, hai tay ông đút trong túi quần. Ông chậm rãi bước từng bước một.

Họ bảo: "Sao không đập nát cái giường ra, sẽ thấy con chó trốn đâu thôi".

Hứa A Tam bảo: "Đừng phá giường, con chó mà khùng lên là nó tọt người đấy."

Họ bảo tôi: "Mày là con chó đực, con chó công, con chó ghẻ lở, sao chúng tao gọi mày, mày không chịu thưa?"

Tôi cúi đầu dạ liền hai tiếng, Trần tiên sinh đứng bên thấy thế liền bảo:

- Các anh muốn cậu ta giúp thì phải gọi tên thật của cậu ấy chứ cứ chửi cứ gọi loạn lên thế chắc chắn cậu ta không thể giúp gì được. Nói cậu ta ngốc, thế có lúc nào cậu ấy không ngốc không?

Hứa A Tam nói: "Đúng đấy, hãy gọi tên thật của nó. Ai biết tên thật của nó? Nó tên là gì? Thằng ngốc này tên là gì?"

Họ hỏi: "Trần tiên sinh có biết không?"

Trần tiên sinh bảo: "Tất nhiên tôi biết."

Bọn Hứa A Tam vây quanh Trần tiên sinh: "Trần tiên sinh, thằng ngốc này tên là gì?"

Trần tiên sinh nói: "Cậu ta tên là Lai Phát."

Nghe Trần tiên sinh nói mình tên là Lai Phát, tôi thót cả ruột. Hứa A Tam đến bên tôi, ôm vai tôi gọi:

- Lai Phát à, cậu với tớ là bạn bè thân... Lai Phát à, gọi con chó ra đi... Lai Phát à, chỉ cần cậu đến bên giường thôi Lai Phát à... Cậu chỉ gọi khẽ một tiếng thôi, Lai Phát, cậu gọi "Này" một tiếng thôi... Lai Phát, tớ trông mong ở cậu đấy.

Tôi đi vào nhà Hứa A Tam, quỳ xuống và nhìn thấy con chó của tôi đang nằm trong gầm giường. Trên người nó đầy máu, tôi khẽ gọi nó:

- Này.

Vừa nghe tiếng tôi, con chó rên lên một tiếng rồi chui ra, nó vồ lấy tôi, cả đầu cả người ôm choàng lấy tôi. Bao máu trên mình nó đều chui hết lên mặt tôi. Nó rên ư ư. Từ xưa tới giờ chưa bao giờ tôi thấy nó kêu như vậy, nó kêu khiến lòng tôi quặn lại. Tôi giơ tay ôm lấy nó, tôi vừa ôm nó, bọn kia liền trông luôn thường vào cổ nó. Họ lôi mạnh,

kéo tuột con chó ra khỏi lòng tôi. Tôi vẫn chưa hiểu chuyện gì thì tay tôi đã trống không. Tôi nghe nó oảng một cái, nó chỉ kêu được có nửa tiếng thì bốn vó đã chổng lên trời rồi, nó không động dậy gì nữa. Họ kéo lê nó trên đất. Tôi gọi lại:

- Trời đã có tuyết đâu?

Quay lại nhìn tôi, cả bọn cười ha há rồi kéo nhau đi mất.

Đêm ấy một mình tôi ngồi trên đồng rơm của con chó. Tôi cứ tự ngẫm nghĩ mãi. Con chó của tôi đã chết rồi. Nó đã bị bọn họ gội nước sôi, tra tương dầu, ướp quế, ngũ vị hương. Họ sẽ om nó trên lửa cả ngày. Sau khi om cả ngày rồi họ sẽ đem nó ra ăn thịt.

Một mình tôi ngồi nghĩ ngợi rất lâu, tôi biết chính tôi đã hại chết con chó của mình. Chính tôi đã gọi nó ra khỏi gầm giường của Hứa A Tam. Nó đã bị bọn họ giết chết. Họ gọi tôi có mấy câu Lai Phát thế mà tim tôi đã đập thành thịch và tôi liền gọi con chó chui ra khỏi gầm giường. Nghĩ tới đây, tôi vội lắc đầu. Tôi lắc đầu mãi. Thôi lắc đầu rồi, tôi tự nói với bản thân: "Sau này ai gọi ta là Lai Phát, nhất định ta không trả lời."

Ghi chép về ngôi nhà cũ

SỬ THIẾT SINH

*Thiết Sinh người dân tộc Hán, sinh năm 1951 tại Bắc Kinh. Năm 1967, tốt nghiệp sơ trung, năm 1969 đi bộ đội tại Diên An, Thiểm Tây. Năm 1972 do mắc bệnh nên chuyển về Bắc Kinh. Từ 1974 đến 1981 làm công nhân ở Bắc Kinh, sau bệnh nặng đã nghỉ sớm. Năm 1979, ông cho in tác phẩm đầu tay **Thầy dạy tiếng Pháp và phu nhân**, và đã cho ra đời nhiều truyện ngắn, tản văn... Các tác phẩm chính gồm có: **Nửa giờ ăn trưa, Góc của chúng ta, Miền tĩnh lặng, Ngôi sao của Bá, Sinh mệnh như dây đàn, Nhân xưng thứ nhất, Người khác, Ghi chép về ngôi nhà cũ...***

*Các truyện vừa: **Về bút ký văn học của Chiêm Mục, Chuyện bộ đội, Ngày chủ nhật, Một cách suy đoán đơn giản về mê ngữ, Ba truyện ngắn, Truyện vừa 1 hoặc Truyện ngắn 4.***

*Tản văn có: **Thiết kế vận may, Tôi và đất, Ghi ngắn dưới bức tường, Xung quanh trái bóng...***

Tác phẩm dài có: Bút ký nghiên cứu, Tập tác phẩm Sử Thiết Sinh (3 quyển).

Năm 1983, 1984 ông giành được giải thưởng Truyện ngắn xuất sắc toàn quốc. Hiện ông là ủy viên ban chấp hành Hội nhà văn Trung Quốc, Phó Chủ tịch Hội nhà văn Bắc Kinh.



I. TÍNH TUỔI

Để tính tuổi thông thường người ta dùng phép cộng. Kể từ ngày chào đời đã được tính là một tuổi. Như thế thì năm nay tôi 45 tuổi. Có điều tính như vậy lại là phép trừ. Sống một năm là khấu trừ đi một năm. Bất luận trường thọ hay đoản mệnh, cứ theo cái kiểu ấy mà đi tới điểm cuối. Căn theo trường hợp của tôi thì cái khấu trừ nhất định nhiều hơn cái được bảo lưu. Bọn trẻ thì còn trông xa được bởi cuộc đời chúng còn đầy ắp. Người già còng lưng rồi, cái vốn đã cạn tới đáy. Cũng có thể dùng phép chia, chẳng nhớ rõ một vị triết gia cổ xưa nào đã nói: "Vì sao người ta cảm thấy mỗi một năm lại qua mau hơn năm trước?" Là bởi vì, ví như nếu một tuổi bạn có cả một đời, còn tới năm thứ 45 thì chỉ là 1/45 cuộc đời bạn thôi.

Còn dùng được phép nhân nữa. Mỗi một năm qua đi cần bao gồm những ngày tháng sau này của bạn. Quãng thời gian ấy bạn không ngừng có những phát hiện mới, lý giải mới, thay đổi diện mạo liên tục. Ví như bạn 23 tuổi bạn có bao điều phát hiện và lý giải mới mẻ, với nó thì bạn lại có bấy nhiêu tuổi 23. Khi 23 tuổi, tôi đi làm công nhân ở một tổ sản xuất trên phố, 7 năm trời. Câu nói ấy không sai: Tôi là tôi, tổ sản xuất là tổ sản xuất. Tôi đến đó làm công nhân, 7 năm. Nhưng đó là phép cộng hoặc phép trừ, hoặc dùng phép chia hay phép nhân thì đều khác nhau. Tôi mê phép nhân. Bởi sẽ không phân biệt được đâu là tôi, đâu là tổ sản xuất. Cũng như không phân được đâu là tôi đâu là tâm tình của tôi. Tổ sản xuất con con ấy giờ không còn nữa. 7 năm thời gian cũng trôi qua. Điều đó lại là những tâm tư mỗi năm mỗi biến đổi của tôi. Cũng chính vậy mà mấy gian nhà cũ không ngừng tái sinh, những tháng năm với những con người và sự việc cũng không ngừng sống lại trong tôi.

II. VỀ NHÀ CŨ

Đó là ngôi nhà cũ nát, hai gian mà sau này đã được xây mấy gian mới bằng gạch. Nó ở tít sâu

trong một ngõ nhỏ bí rì, giống như biết bao các ngõ nhỏ khác, hỗn tạp tối tăm khiến cho bầu trời càng như trong xanh hơn, khiến cho lũ bồ câu bay vút lên kia càng trong trắng hơn. Nơi đó kề bên khu thành cũ. Dòng sông lượn tĩnh mạch quanh thành từ hướng đông sang nam. Giờ đây thành phố không ngừng được mở rộng, nơi ấy gần như là trung tâm phố xá. Tóm lại cái chỗ ấy nhất định có kinh vĩ độ rõ ràng trên bề mặt hành tinh rộng lớn này. Nhưng điều đó không quan trọng. Nó chỉ tồn tại và sống trong tâm tưởng của tôi. Một cái thế giới vĩ đại đối với nó và với tôi chẳng qua chỉ là một truyền thuyết lâu đời mà thôi.

Tôi muốn đến đó là bởi vì tôi nghĩ tới cái thế giới vĩ đại kia. Hồi đó tôi 23 tuổi, ngồi hơn một năm trời trên xe đẩy. Nếu như còn sống tiếp chắc hẳn sẽ có cả một khoảng thời gian đầy ắp đang đợi chờ. V nói với tôi về nơi ấy. Tôi nói muốn đi. V và tôi cùng ở trên phố, lại vừa cùng bộ đội chuyển về, đang chờ một công việc ưng ý nên tạm thời làm ở tổ sản xuất này. Tôi nói định đi nhưng sợ người ta không cho. V bảo không thể vậy được, đây chưa phải nơi làm việc chính thức, mà các bà ở đó tai mắt cũng sắc sảo lắm. Cha không muốn tôi đi, nhưng chỉ buồn buồn không nói gì. Nhưng tôi hiểu ông muốn chăm sóc tôi cả đời. Nhưng "cả cuộc đời" là phải tự mình đi lấy. Giống như một con chó để

người ta nuôi, tức là thuộc về người ta. Biết bao cơ sở làm việc nhìn thấy chiếc xe đẩy của tôi đều kinh hãi. Còn tôi thì nghĩ không thể cứ ngồi ở nhà mà sống như vậy được.

Tôi tự đẩy xe của mình. V dẫn tôi vào rẽ phải rẽ trái trong cái ngõ nhỏ. Trong ấn tượng, người trên phố khi đó ít hơn bây giờ tới cả chục lần. Bỏ câu kêu thảng thốt trên bầu trời khiến người ta bồn chồn.

Mỗi một con ngõ nhỏ đều thân thuộc như con đường đến trường thuở nhỏ. Sau này lên trung học, đi "xuyên liên", đi bộ đội rồi vào bệnh viện... lâu lắm rồi chẳng đi trên những con đường này. Qua gốc hòe già đã mục ruỗng mất nửa là khu nhà xe. Qua khu nhà xe đến một bãi than nhỏ. Vượt quá bãi than là tiệm tạp hóa, lên trước nữa là mảng tường nhỏ của một miếu cổ. Men theo mảng tường ấy tôi còn nhớ là một nhà tù khá nổi tiếng. V dừng bước và bảo đã tới.

Tôi ngẩng đầu và nhìn thấy ngôi nhà cũ. Bụi bặm giăng đầy, phía trước là một bãi trống nho nhỏ, nơi mà sau này xây lại ngôi nhà khác. Không gian khoáng dang, lá vàng ngập đất. Một đám các bà đang ngồi làm việc dưới ánh mặt trời trước cửa nhà. Họ cảm thấy như có chuyện gì là lạ, mọi người đều dừng tay, thẳng lưng lên, những ánh mắt dòm qua viền trên gọng kính chiếu thẳng vào

tôi. V chào một lượt các mẹ các thím rồi ngược lên chào ông B. Trên nóc nhà có một ông già đang sửa lại chỗ dệt.

Thế nào đấy các cậu? Vào đây. Mỗi lão già ở nhà buồn quá... Ông B cười nói, hàm răng sút mẻ chìa cả ra. Ông ấy bảo tôi thế.

III. BÀI CA CỦA D

Cần phải có một ca khúc êm dịu, sâu lắng, giản dị để hòa phối với khung cảnh nơi đây, hòa với ánh chiều cuối ngày trầm lặng, hòa với cái huyền ảo cái tĩnh mịch giao nhau. Hoặc có thể là một bài ca nào đó, một câu hát bình dị nhất, khoan nhặt nhất lặp đi lặp lại để có thể thể hiện được cuộc sống của ngôi nhà cũ, có thể ngửi thấy mùi khói than buổi sớm, có thể nghe rõ tiếng cửa khóa và đèn tắt.

Đám thanh niên chúng tôi chừng bảy tám người chụm lại nơi góc nhà vừa làm việc vừa hát. Bảy năm trời ấy hát những gì cũng chẳng nhớ. Chẳng đếm hết được. Giờ hồi tưởng lại những bài còn nhớ thì chả có câu nào phù hợp với hoàn cảnh bình dị của ngôi nhà hồi đó. Những gì còn hợp chỉ là những câu nói bình thường. Bình thường đến mức chẳng có giá trị gì, ngắn ngủn, chẳng khuấy động, chẳng liên tục. Mà câu nói như vậy thường vắng

bên tai hoặc trong lòng. Thế nhưng một ngày nào đó đi tìm nó, nó lại tiêu tan.

Những thanh niên đến đây phần lớn đều giống D, đang chờ đợi sắp xếp một công việc gì đó tốt hơn. Một số giống tôi bị tàn tật hoặc nặng hoặc nhẹ. Những người khỏe thì kéo từng lữ tới rồi lại lữ lượt kéo nhau đi. Mỗi lần chiêu nhân công, những người tàn tật đều kéo đến báo danh. Nhưng số đến báo danh và số bị loại thường tương đương bằng nhau.

B có giọng nói trầm nhưng rất vang, rất có nhạc điệu, hát gì ra đấy. D bị một bên chân có tật. Nhưng ngoài việc chạy không nhanh còn trèo cây hay lên gác đều rất nhanh nhẹn. Hồi cuối thời cách mạng văn hóa, ngoài rạp có chiếu một số phim nước ngoài, những bài hát trong phim khiến D mê man. Nào là "Chiếc cầu", "Bảo vệ Vạn tơ", "Kẻ lưu manh", rồi sau này là "Truy bắt", "Nhân chứng"... Bao giờ D cũng xem tới tám chín lượt. "Phiên chợ Ba tư", "Bài ca Li Đa", "Bài ca chiếc mũ cỏ"... D đều hát được bằng tiếng nước ngoài xì xồ xì xồ. D bảo: "Đảm bảo chính xác nếu không tin chúng ta đi xem lại lần nữa". Thằng T chỉ cười, nó vừa tết tóc vừa nói: "Trời ạ, đâu có phải tiếng ta, ai mà hiểu được nghĩa là gì?", D thần nhiên: "Rách việc, rách việc mày cần biết nghĩa mà làm gì?", T bảo: "Không biết nghĩa mà cũng hát thì chỉ là hát vẹt." D làm ra

vẻ ngạc nhiên: "Này T, mày vốn không phải là đàn, càng lớn càng khôn cơ mà, vậy sao không hiểu âm nhạc nhỉ? Âm nhạc ấy, không biết là cái nghĩa mẹ gì?" T đỏ mặt: "Âm nhạc là âm nhạc, ông không biết tôi càng lớn càng sáng sủa ư?" T nói giọng có phần tự hào.

T càng lớn càng đẹp, nó biết điều đó và cũng hiểu người ta đều tưởng T thích ăn diện, có điều hồi đó thực là "Anh hùng không biết dụng võ". Chẳng có cách nào khác mà chỉ biết đem áo len ra gỡ rồi đan lại, đan những kiểu hoa to nhỏ kỳ dị, hoặc cố ý bẻ chiếc cổ áo lòi loẹt ra ngoài bộ quần áo lao động. Và những điều đó xảy ra nơi ngõ nhỏ trong căn nhà cũ kia cũng là một điểm sáng.

D không chỉ biết hát, anh còn gần như thuộc lòng lời hát trong các phim ngoại quốc. Phải ngày nào không được vui vẻ, anh ta liền dở trò từ sớm, chẳng chấp ai. Từ hát hổng, làm trò nọ kia: "Bầu trời đang chấn động, dường như sắp cháy lên" (Bắt chước từ bài hát trong phim "Bảo vệ Wantơ"); "Xem kia trời xanh thắm, tiến lên phía trước đi, tiến lên không nhìn hai bên..." (Bịa từ phim "Đuổi bắt"); "Phải chính em đó không?"; "Ngalatư là đất nước nông dân, không có thành phố vẫn sống..." "A, anh nhằm thẳng bức tranh khủng khiếp..." (Lời từ phim "Lênin 1918"). Tiếc là tôi nhớ không được nhiều.

Tổ trưởng L gọi D: "Suốt ngày chỉ bắt chước phản ảnh thôi không xong đâu, có làm việc không thì bảo?"

"Bà nhìn xem tôi có ngại tay lúc nào không? Cả sản xuất lẫn Cách mạng đều có sai gì đâu?"

"Cậu làm ảnh hưởng người khác."

"Ai? Thần chết à?"

"Cút đi không ai thèm nói tới mày nữa! Có định làm việc thì làm không cút về nhà."

"Trời ơi, bà vẽ bức tranh khủng khiếp quá trời." D giả như khua bút vẽ trước mặt bà L. "Trung Quốc là đất nước của nhân dân, không dựng nên bức tranh xấu ấy cũng vẫn sống được."

"Quý sứ, xéo đi. Sao mày không xéo hả?"

D khua khoảng đôi chân, nhắm mắt lại hát: "Mẹ ơi, mẹ nhớ chăng, nỗi ưu phiền mẹ đem đến cho con!"

Bà L nổi cơn thịnh nộ gào: "Làm việc đi, không đứa nào được để ý đến nó."

Căn nhà tĩnh lại, chỉ còn tiếng hát của D: "Ta thấy thế gian này như sa mạc, bốn bề vắng quạnh chẳng bóng người, ta và người chẳng biết đến nhau, chẳng biết đến nhau..." Có tiếng cười khe khẽ. Một vài bà không nhịn được bật cười, khuyên D: "Thôi thôi đừng dở hơi nữa, chẳng dễ gì có được việc mà làm đâu. Mau làm việc đi." D bảo: "Đừng xen sàn." rồi cứ thế bài nọ tiếp bài kia say sưa hát.

Bà L hết đỏ mặt lại tái nhợt ra. Những tia nắng mặt trời chiếu lọt qua cửa sổ, chạy từ góc này sang góc khác trong căn nhà tối. Cột sáng lay động với đám bụi và tiếng hát của D.

Ánh nắng chiếu dần lên người D, mềm mại nhẹ nhàng như ánh sáng trên sàn nhảy, đáng lẽ phải có thêm những tràng vỗ tay mới phải.

Mãi gần trưa tiếng hát mới dừng. D đến trước bà L, tay cầm bút vẽ, ngồi trước bàn mình và làm việc.

Bà L truy tiếp: "Tịt rồi à, mày có phải là người không?"

D ngẩng đầu: "Đáng nam nhi không thềm chấp đàn bà."

"Cái gì? Đồ đểu, mày nói gì?" Bà L điên lên.

D vội đứng dậy, cười bả lả: "Không không không, ấy là tôi nói rằng pháp luật không chấp nhận lương tâm, lương tâm cũng không thừa nhận luật pháp. (Lời bài hát trong phim "Kẻ lưu manh").

Quăng cả bút vẽ loạn xạ dưới đất, bà L ngồi bệt trên bậu cửa chùi nước mắt nước mũi, khóc lóc sụt sùi bảo rằng tôi có mưu đồ gì cơ chứ? Mỗi sáng chỉ được hơn người có hai đồng bạc, lao tâm khổ tứ mà còn bị mắng chửi không ra gì, rồi kể lể nọ kia.

"Nào phải tôi không muốn cho bọn trẻ các người được phân công việc tốt! Gây sự cái cứt tao ấy! Chúng mày không tin cứ đi mà hỏi xem. Chả có

bao giờ người ta đến tuyển người mà tôi không nói tốt cho các người."

VI. NGOẠI TỆ

Các bà luôn mong mỏi cho tổ sản xuất nhỏ này ngày một phát đạt, phát triển lên thành công xưởng, có khu chữa bệnh công, hết tuổi lao động thì được nghỉ hưu, có chút lương an phận bên con cháu quây quần. Phần lớn các bà không biết chữ, năm sáu chục tuổi đầu mà ít ra khỏi nhà, toàn ru rú cả đời trong xó chờ đợi chồng con.

Công việc của chúng tôi rất nhàn: Vẽ những giai nhân kiệt nữ, cây cối chim hoa, núi sông miếu mạo. Trên các đồ gia dụng giả cổ. Trên mặt sơn còn khắc vẽ thêm các hình bánh xe, nếp nhăn y phục, làn tóc, gân lá... và khảm trai hoặc thếp vàng óng ánh. Những sản phẩm này đem xuất khẩu lấy ngoại tệ.

"Đổi lấy tiền nước người ta làm quái gì nhỉ? Có dùng được đâu?" Bà A hỏi một cách rất vô tư, đảo mắt xung quanh chờ đợi mọi người trả lời.

"Bà thì không biết làm gì nhưng nhà nước biết cách sử dụng." Bà G cao giọng. "Muốn mua hàng hóa nước ngoài thì phải dùng tiền của người ta."

"Tiền nước ngoài sao không gọi là tiền của nước ngoài mà lại gọi là ngoại tệ?"

"Đúng là lời lẽ của bà già, thôi biết gì nhiều cho mệt."

"Tôi nghĩ, ngoại tệ thật cần thiết như thế, sao nhà nước không tiếp nhận xương của chúng ta nhỉ...?"

Các bà im lặng một hồi. Đường như ai nấy đều đắm mình vào một bức tranh rạng rỡ ở trước mắt.

"À phải rồi thầy U. Thầy đã thấy ngoại tệ chưa?"

Thế là trong cái góc yên tĩnh nhất vang lên giọng nói nhẹ nhàng: "Ngoại tệ à? Có nhiều loại lắm: Đô la, Yên, Bảng, Frăng, Mác... Nhưng tôi đều chưa được thấy." Từng câu từng lời của ông vang lên tròn trịa, rõ ràng khúc triết. Nó bay bổng nho nhã, kỳ lạ, khác biệt hẳn trong gian nhà cũ nát này. Cứ như là một tòa nhà tây tinh tươm đẹp để đột ngột xuất hiện trong cái ngõ nhỏ hỗn tạp, khiến cho bụi bặm xung quanh phải tan đi.

"Phải, phải, là tiền giấy. Gắn giống như tờ nhân dân tệ của ta. Phải, rất khó kiếm, nước ta đang cần ngoại tệ."

Lần này im lặng kéo dài lâu hơn, niềm tin và hy vọng đều tăng lên. Nhưng bà A lại có vấn đề băn khoăn: "Mình mua đồ nước ngoài phải dùng ngoại tệ. Thế người ta mua đồ của ta có phải dùng

tiền ta không? Bác thử nói xem, những hàng hóa này của mình có đổi được ngoại tệ không?"

"Không, người ta mua hàng của mình phải trả ngoại tệ."

"Thế thì không đúng. Tất cả đều dùng tiền của họ. Vậy tiền của ta không có giá à?"

Thầy U chỉ cười, không nói.

Nhiều năm sau, khi làm việc ở một khách sạn năm sao, tôi có nhìn thấy một số hàng giả cổ ở đó: Một chiếc án, mấy cái đôn, tám bình phong bốn bức. Tất cả bày trong một gian phòng lớn tĩnh lặng. Bên trên là mấy bông hoa đồng nội. Rất ít người dừng chân nơi đó, chỉ có tôi yêu thích nó vì nhớ tới quê hương. Bước tới gần ngắm kĩ, đúng không sai, những hoa văn nét khắc ấy, những đường chạm trổ ấy đều nhận ra ngay. Ngắm nghía kỹ lưỡng hồi lâu, tôi thật muốn giăng giải với ai đó về chúng. Nhưng tôi cũng lập tức hiểu ra rằng ở đây chẳng có ai hiểu biết về chúng, chẳng ai quan tâm đến xuất xứ của chúng. Sẽ chẳng có ai nghe được những khắc khoải, hy vọng từ những đường bút nét dao ấy. Tôi vuốt ve bề mặt sơn mài mượt mà của bức bình phong không bao giờ bắt bụi, lòng nghĩ tới hàng hóa chưa ra khỏi căn nhà cũ xưa ấy. Nhưng ai mà biết được, có khi đây lại chính là tác phẩm của chúng tôi năm nào.

V. TAM TỬ

Cuối đông , mặt đất lạnh cứng đóng chắc dần mềm mại dần nở ra. Ông B vẽ một vạch trắng ở bãi trống trước cửa nhà. Mọi vật liệu gỗ, gang đã chuẩn bị đầy đủ. Căn nhà tràn ngập không khí vui vẻ. Những tràng cười vang lên không dứt bởi sắp khởi công xây nhà mới, và còn bởi vì trong đội xây dựng ông B đưa về nhà có cả một tay ba ngơ.

"Này Tam Tử, cơn gió nào đưa mây tới đây?"

"Không phải các bác ở đây định xây nhà ư?"

"Ấy mấy ngày trời rồi mà chưa đâu vào đâu cả. Mây mà cũng biết xây nhà á?"

Tam Tử cười quây: "Chẳng phải còn ông B sao?"

Tam Tử ư? Cái tên này nghe quen tai quá. Tôi đang nghĩ thế, anh ta đã đứng trước mặt và gọi tên tôi. "Này, có nhận ra tôi không?" Ánh mắt anh ta trông ì ì mà ngơ ngác.

"Ồ..." Nhớ ra rồi, bạn học của mình hồi nhỏ. Nhưng sao giờ già thế?

Lưng gù, mặt đầy nếp nhăn. "Cậu là Vương... Vương, Vương, Vương Hải Long." Mặt cậu ta nghiêm túc, hơi căng thẳng.

Có người cười, bảo: "Sao gọi Tam Tử làm gì cho rách việc. Quanh đây ai biết Tam Tử? Chẳng thà cứ gọi Vương Hải Long cho có ý nghĩa."

Tam Tử mặt đỏ lên mang tai, sượng sùng muốn nói lại nhưng cuối cùng chỉ biết cười. Bộ mặt nghiêm trang hóa ngơ ngác, tiếng cười chỉ khùng khục trong cổ họng.

Tôi vội lảng sang việc khác: "Bao năm rồi, cậu còn nhớ tôi ư?"

"Sao tôi lại không nhớ? Cậu học giỏi nhất lớp mà!"

Mọi người nhao nhao: "Vậy ai học dốt nhất?"

"Học 11 năm trời mà cũng không tốt nghiệp phổ thông là ai?"

"Hai chân thọc vào một ống nhảy lò cò khắp lớp khiến cho cô giáo mới sợ hết hồn không dám vào là ai?"

"Tôi, mẹ kiếp, được chưa?" Tam Tử gào to, nhưng chỉ nóng giận qua tí thôi khuôn mặt anh ta lại cười cười, anh hất hất đầu làm điệu bộ như trò đùa.

Quả nhiên tiếng vỗ tay vang lên, rõ ràng là dành cho Tam Tử.

"Anh đúng là ghê thật, học chữ mình nhanh thế."

"Tam Tử à, đã qua mấy đối tượng rồi?"

"Sao lại mấy người, chắc phải mấy tá?"

"Đâu có!" Tam Tử nói.

"Này này, nói cho rõ ràng đi người ta không xuôi hay mình chẳng ưng?"

"Tam Tử!" Ông B gọi. "Không mau vào làm việc đi, tào lao với hội "Một tác đến giờ" vừa đám vừa xoa ấy, mà không có mã."

Ông lôi Tam Tử vào, để lại cả một nhà đầy ắp tiếng cười.

Ông B đưa Tam Tử và V đi đào móng, trong đội còn có ông E hơn 40 tuổi. Vừa đào đất Tam Tử vừa lẩm bẩm câu than thở về tôi: "Ai mà ngờ được cậu ta lại thảm thế? Chắc chả phải hết rồi sao? Đời này coi như tôi và cậu ấy đều xong..." V nghe thấy liền mắng át đi: "Mẹ kiếp, mà có hết đời thì mặc mà chứ người ta sao mà hết được. Còn nói bậy nói bạ tao nện cho đấy." Thế mà Tam Tử im hơi cả ngày, chỉ chống cuốc đứng rũ đầu xuống. Ông B gọi anh, anh cũng chẳng nhúc nhích. Ông đến lay, anh vội vã gạt nước mắt, trên mặt thoáng nụ cười ngượng ngịu. Sau này ông B mới kể cho tôi chuyện ấy.

VI. MÙA XUÂN

Lời của Tam Tử đau nhói lòng tôi.

Một trang nam nhi 23 tuổi, liệt cả hai chân, lại đang yếu. Mà lại yêu một cô gái hiền lành xinh đẹp và khỏe mạnh. Hiền lành, xinh đẹp, khỏe mạnh - những từ ấy thật cũ kĩ nhưng rất bình dị. Còn tôi, tôi không có từ nào cho cô ấy. Những từ khác nữa

đối với cô cũng rất đúng. Kiều diễm, hào hoa... những cái đó cũng tiêu tan dần theo thời gian. Nhưng khỏe mạnh, hiền lành và xinh đẹp thì vĩnh cửu với thời gian.

Đối với người thanh niên trẻ đang yêu, chỉ có mỗi một từ: "Day dứt".

Tàn phế là vô phương thay đổi. Anh ta nghĩ rằng không nên yêu cô gái. Nhưng anh đã yêu mất rồi, không thể kháng cự, cũng không cách trốn chạy như trời trên đầu và đất dưới chân. Chính vì thế nên chỉ có mỗi một từ dành cho anh: Day dứt. Không chỉ vì đau khổ mà vì hạnh phúc. Nếu không cũng chẳng có đau khổ cũng chẳng day dứt. Nhờ có tình yêu, anh mới muốn sống, muốn sống thêm 100 năm nữa trên thế gian này.

Anh ngồi trên ghế hôn cô, cô cho phép. Thượng Đế cũng cho phép. Anh cảm thấy cần thiết phải sống. Vì thế nên như thế. Có sống thêm 100 năm nữa như thế cũng vẫn ít. Lúc ấy anh nghĩ rằng, cần phải cố làm thêm một số việc như vậy thì đến ngày nào đó anh sẽ xứng đáng với cô, không thẹn với sự cho phép của trời đất. Những nụ hôn nồng cháy mà lặng lẽ trong những phút giây rạo rỡ hay âm u, đó là sự đoàn kết, là sự báo đáp của day dứt. Nhưng vẫn luôn có một bóng đen khổng lồ, một hố sâu to lớn chẳng biết đang ở đâu nhưng nhất định nó đang chờ phía trước.

Lời nói của Tam Tử luôn làm tràn ngập tim tôi nỗi kinh hoàng và tuyệt vọng. Lời của một kẻ ngốc là lời nói thật nhất.

Những cành dương mảnh mai, dài mềm, đang nhú lên những nụ hoa đầu xuân phất phơ trên bầu trời xanh. Tôi lăn bánh xe, đi một cách vô định. Trên đường người xe cuộn cuộn, nhưng chẳng có âm thanh gì. Tôi chẳng cảm thấy gì. Bên tai và trong lòng hoang vắng, trống rỗng. Tôi hay đi một mình như thế, chẳng suy nghĩ gì, để cho quãng đường giết thời gian.

Cố tình để cho lòng mình bình thản, nhẹ nhõm hoặc đôi khi là để mụ mị đi. Hôm ấy, tôi men theo con đường lớn đi mãi không nghỉ, cứ kéo bánh xe đi mà chẳng định đi đâu, hướng nào, có lẽ tôi muốn biết tôi có bao nhiêu sức lực. Cũng có lẽ tôi muốn biết cứ đi mãi như thế cuối cùng sẽ đến đâu.

Chiều tà buông xuống. Đã nhìn thấy đồng ruộng, đã nhìn thấy dòng sông, nhìn thấy đồi cao núi xa, nhìn thấy đám khói nhà người trên cánh đồng rộng. Đó là lần đầu tiên kể từ sau khi đôi chân bị tàn phế, tôi đi ra vùng ngoại ô.

Màu xanh vẫn rất ít, rất mỏng manh. Đất đai trần xì tro tro cả. Gió xuân phàn phật đùa rờn nơi không gian bao la. Tôi dừng xe, uống hớp nước, tạm nghỉ. Nhắm mắt lại, lúc ấy mới nghe thấy âm

thanh: tiếng chim réo rắt hót... Tiếng reo hò hay ca hát của cánh lực điền, tiếng còi lanh lảnh của xe lửa đường dài, tiếng ào hồn động của thành phố và tiếng tĩnh mịch vây quanh... Nhưng, tôi đã hết thật rồi ư? Đến như Tam Tử còn nói điều đó, nếu như tình yêu lại bị sự huyền não phía sau kia tiêu diệt, bị sự im ắng phía trước kia giam cầm thì hỏi cái thế giới này còn can hệ gì tới phía anh nữa chứ? Mở to mắt ra nhìn, gió vẫn là gió, không biết tôi hay là đi như người lãng du không nơi cố định. Mồ hôi trên người vã ra, lạnh. Tôi ngắc ngư đi tiếp về phía trước. Có lẽ tôi nghĩ: đi cho chết, xem xem có bước ra khỏi được thế giới này không...

Màn trời sẫm dần xuống, về sau, tôi gặp được một người chạy việt dã trẻ tuổi.

Một người chạy việt dã thiên tài, anh K. K dừng bước bên tôi ngạc nhiên nhìn tôi, hỏi tôi đang đi đâu? Tôi nói trở về nhà. Anh bảo đi thế là thế nào? Tôi nói cứ đi một cách tùy tiện. Anh hỏi tôi có biết chỗ này là đâu không? Tôi lắc đầu. Anh ta bèn quay người tôi lại, lạng lẽ đẩy hướng về thành phố ào ào kia mà chạy, về nơi đèn điện sáng trưng lên mà chạy.

VII. NGƯỜI CHẠY VIỆT DÃ

Nhớ đến hồi chưa mở cửa, thế nào cũng phải nhớ đến K. Nhớ đến hình dáng của anh lặng lẽ chạy đẩy xe tôi trên con đường lúc tĩnh mịch, khi huyền ảo.

Cũng có thể là bởi hồi ấy những hình tượng, ký ức về một con người ham chạy việt dã đơn độc thật đáng nhớ.

Hồi "Văn Cách" do ăn nói thiếu thận trọng nên dù chưa đến tuổi thanh niên vẫn phải đi cải tạo lao động. Sau 3 năm cải tạo tốt nên được về, nhưng không thể nào được phân công một công việc chính thức như những thanh niên đồng lứa khác. Gọi là "cải tạo tốt" thực ra chỉ là để gọi "những người bị đi cải tạo" (cũng giống như quân trộm cướp), không thể hòa đồng với những người "vốn vắn tốt". Và thế là K trở thành người kéo xe cho tổ sản xuất này. Cái mà kéo xe có được, cũng chính là cái mà kéo xe cần. Sức lực biến thành tiền. Tiền biến thành lương thực, lương thực lại biến thành tiền. Cứ vậy cái vòng quẩn quanh. Tôi và K đâm nghi ngờ Thượng Đế không hiểu có ý đồ gì đây? K bèn bắt đầu chạy việt dã. Cái vòng tuần hoàn luẩn quẩn mà chặt chẽ ấy vẫn có một lỗ hổng. Vẫn để lại một khả năng cho người ta là được mơ mộng. K ngỡ

rằng chỉ cần có thành tích trong việc chạy thì K có thể được ngang hàng chân chính với mọi người, hoặc có được một công việc chính thức, hoặc khá hơn - được một đội diễn kinh chuyên nghiệp nào đó tuyển dụng.

K đẩy tôi chạy. Đèn đuốc ngày một rực sáng. Người, xe ngày một đông hơn. K đẩy tôi chạy. Mặt trăng trên đầu ngày một cao hơn, một nhỏ hơn. Vầng sao ngày một sáng rõ ngày một rộng mở... K đẩy tôi chạy, tiếng huyền não râm râm ngày một dịu lại. Thành phố mỗi lúc mỗi yên tĩnh... Trăm nhà chìm vào yên tĩnh, chỉ còn tiếng chân của K và tiếng bánh xe của tôi hòa âm vào bầu không... Trong ấn tượng của tôi hình ảnh K đẩy tôi chạy luôn luôn sống động, không ngừng im lặng mà chạy. Gió đêm vỗ mặt, cảnh vật bốn bề mờ mịt như ma quỷ... Cũng có thể chính hai đứa tôi là quỷ, âm thầm đi suốt thành phố trong đêm, đi xuyên qua hàng ngàn vạn những giấc mơ trong đêm...

K là tay chạy thiên tài. Anh chưa từng được qua khóa huấn luyện nào, chỉ dựa vào hai điều sau mà chạy: sức khỏe và niềm mơ ước. Mỗi ngày anh đều chạy hai, ba chục km. Mỗi ngày đều phải kéo sáu bảy trăm cân hàng hóa đi hàng mấy chục cây số và cũng ăn ba bữa gồm chừng hai ký lương thực. Mọi người trong tổ đều dồn hết lương thực còn thừa cho anh. Bất kể có chất bổ béo gì, cứ đến gần

tháng có thi đấu thì mỗi ngày anh đều uống một bình sữa bò để sau đó đi thi đấu với các vận động viên chuyên nghiệp được huấn luyện cẩn thận, được bồi bổ các chất dinh dưỡng đầy đủ. Năm nào cũng có hội thi "Mùa xuân chạy quanh thành phố", bao giờ tôi cũng kéo xe đẩy đi xem anh chạy. Năm nào anh cũng đều giật cúp hoặc một giải nào đó. Nhưng chỉ thế mà thôi. Mơ ước vẫn chỉ là ước mơ. Bao nhiêu năm sau tôi với K mới hiểu ra rằng đó đâu có phải là hảo ý của Thượng Đế: mơ ước chỉ là mơ ước, không phải cái gì khác.

Có một đứa trẻ chừng 13, 14 tuổi theo học chạy anh K. Và con người chưa bao giờ được học chạy bây giờ đi làm thầy giáo.

Về sau cô chị của cậu bé ấy quen K, rồi yêu anh, thành vợ của anh. Hồi ấy anh vẫn đi kéo xe. Vừa kéo xe vừa mong ước chờ đến ngày được phân một công việc chính thức hoặc được một đội điền kinh chuyên nghiệp nào đó nhận vào.

Chàng trai K trong tình yêu mới có nói với tôi một câu: Anh bảo muốn nói với tôi câu ấy từ lâu. Anh nói: "Cậu cũng nên yêu đi, vì sao lại không yêu cơ chứ?" Tôi không trả lời. Cũng không muốn cho anh nói tiếp nữa. Nhưng anh vẫn nói: "Bao nhiêu năm nay, tôi muốn nói với cậu câu ấy". Tôi muốn nói với anh; tôi rất sợ phải nghĩ đến tương lai của tình yêu. Khi ấy tôi vẫn chưa hiểu thấu ý

trời: "Mơ ước cuối cùng cũng chỉ là ước mơ, điều ấy cũng tốt, nếu như tình yêu chỉ là tình yêu, chứ không phải là hạnh phúc của anh."

VIII. CÔ U

Cô U có mơ ước gì? Liệu cô mơ những gì đây?

Từ trước đến giờ cô đi không bao giờ gây tiếng động, lặng lẽ vô hình vô ảnh một mình bước đi trong ngõ nhỏ. Cô đến ngôi nhà cũ để làm việc, khề khàng như một cái bóng, chẳng ai hay.

"Cô U đến rồi à?" Nếu như có người hỏi, lúc ấy mọi người mới ngoái về chỗ cô. Một người phụ nữ cao tuổi, gầy cao, tóc bạc trắng ngời đỏ, thốt lên một giọng nói nhỏ nhẹ như con gái: "Đến rồi."

Khi tôi mới đến đây, nghe nói cô đã 50 tuổi, trừ khi nhìn thật kỹ mặt chứ khó có thể tin nổi. Cô giữ được dáng người tuyệt vời, cử chỉ đi đứng của cô khiến người tay luôn nghĩ: chắc cô tin tưởng mình luôn giữ được như hồi trẻ hoặc không thể không tin rằng sẽ giữ lại được ngày tháng đã trôi đi. Bất luận đông hay hạ cô bao giờ cũng mặc một bộ quần áo lao động, khuy cổ và khuy tay áo bao giờ cũng cài chặt. Không bao giờ cô rửa tay nơi bồn rửa công cộng và chả ăn sáng nơi làm việc bao giờ. Cô đến là làm việc, hết giờ cô về. Chuyện nào thực buồn cười

cô mới cười khẽ. Hỏi đến việc của cô, cô trả lời rất khẽ. Nếu không trả lời được, cô bảo: "Rất xin lỗi, tôi cũng không biết nữa." Chuyện gì làm cô hết sức ngạc nhiên cô cũng chỉ nói: "Chà, thật ư!"

"Cô U ơi cô nói vài câu tiếng nước ngoài cho mọi người nghe thử đi, được không?"

"Không được đâu, quên gần hết rồi."

T hỏi: "Cô U ơi, cô nghe anh D hát xì xà xì xỏ có phải tiếng nước ngoài không?"

Cô cười: "Tôi nghe không rõ đó là tiếng gì."

T gọi D: "Này, anh có nghe thấy không, đến cô U mà còn chẳng hiểu là tiếng nước nào."

D đến trước mặt cô U, cúi chào rất điệu bộ: "Có tiếng Anbani, tiếng Nam Tư, tiếng Triều Tiên, có cả tiếng Ấn Độ nữa."

"Chà, thật ư!" Cô cười.

"Cô U, ạ cháu đã muốn hỏi cô từ lâu, cô bảo "tu du ri mem bờ" nghĩa là gì?"

"Có lẽ câu cậu nói là "Do you remember" nghĩa là "Anh có nhớ không?"

"Ài chà chà, tuyệt!" D lắc đầu, hỏi tiếp: "Thế câu "dờ âu tờ dất" là gì ạ?"

Cô U lắng nghe nhưng không hiểu.

"Có phải là cái mũ không?"

"Mũ ư, à có phải là "The old strawhat" nghĩa là một chiếc mũ cũ, phải không nhỉ?"

"Còn "du gây vờ mi" là gì?"

"You give me" có nghĩa là anh đưa cho tôi. Ở cả câu trọn vẹn có phải là: "Mẹ ơi mẹ có nhớ chiếc mũ cũ mẹ cho con không?"

D gật đầu lè lưỡi. Giơ ngón cái ra đi một vòng quanh nhà rồi ngồi về chỗ của mình.

T khoái trá vung vẩy chân tay: "Trời ơi, anh D mới khá chứ!" D không thèm để ý gì T, bảo: "Cô U ơi thật sự cháu không hiểu là sao cô có trình độ đại học mà lại đi làm cùng chỗ với bọn cháu thế này?"

Bà L liếc đôi mắt nhạy cảm về phía cô. Bộ mặt nặng nề của người sắp đến tuổi nghỉ lao động nhú lại một lát rồi dần ra ngay: "D này, làm việc của mày đi. Nói năng không thể bạ đâu nói đấy được."

Nghe nói cô U tốt nghiệp khoa ngoại ngữ của một trường đại học có tiếng. Lại nghe nói cô đã từng có một việc làm rất tốt. Về sau bị một trận bệnh nặng. Bệnh bao năm trời, công việc cũng mất. Còn nghe nói cô U chưa có gia đình. Nghe nói bất kể ai giới thiệu bạn trai cho cô, cô cũng đều khước từ.

Cô U vẫn hoàn toàn là một sự bí mật. Những lúc trong căn nhà yên tĩnh ngẫu nhiên liếc về phía cô, tôi thường đoán về cuộc đời cô. Tôi nghĩ, trong cuộc đời hơn 50 năm ấy chắc ẩn giấu biết bao niềm mơ ước phi phàm. Với khuôn mặt giọng nói nho nhã điềm tĩnh ấy chắc hẳn phải trải qua một câu chuyện thực động lòng. Nhưng câu chuyện ấy của

cô vẫn kín như bình đóng nút, đến cả các mẹ các thím cùng làm nơi căn nhà ấy cũng không hề biết chút gì.

Có lẽ đó là một câu chuyện tình. Một bi kịch. Có lẽ đó là một niềm mơ ước mà tháng năm và bão tố không xua tan đi được. Vì thế cũng có thể là một bi kịch chẳng. Có lẽ đó không chỉ là chuyện đối với một người đã bỏ đi hay đối với một tâm huyết không thể bị coi nhẹ. Hay người ấy đã rời xa, bạn còn cam tâm chờ đợi gì nữa đây? Chờ anh ta trở về ư? Tôi mong muốn không phải là câu chuyện thông thường như vậy. Nếu anh ta không trở lại (hoặc không thể quay về) thì chờ đợi chẳng phải rất hoang đường sao? Không nên suy đoán đơn giản một hiện tượng như vậy. Vì sao cô lại nho nhã và bình tĩnh tiếp nhận cái mà người ta chẳng thể chấp nhận: tình yêu. Cô nho nhã và bình tĩnh nhưng không thể chấp nhận một điều: ngày tháng tiêu tan theo gió. Phải, đó chính là điều nặng nề mà trái tim anh không thể chấp nhận. Không thể giảm nhẹ nỗi phức tạp của tâm hồn, không thể dễ dàng gạt bỏ lời nói, không thể quên đi đại đạo, thánh đàn của giấc mộng.

Cuối cùng thì là một câu chuyện ra sao mới không quan trọng.

Có một lần, T đến nhà cô U về (cậu ta là người duy nhất ở khu nhà này đã đến nhà cô U). Cậu ta

nói với mọi người: "Trời đất, có nói chẳng ai tin, nhà cô U cực lắm, toàn đồ cũ."

D bảo: "Có cũ bằng đồ đạc nhà bà L không?"

T nói: "Ý tôi nói là đồ nghệ thuật kia, tranh chữ, đồ sứ, lại cả ghế thái sư nữa?"

D bảo: "Xì, ngồi sao được."

T nói: "Mọi người đoán thử xem, cô U ở nhà mặc gì? Áo dài? Trời ơi, bằng gấm nhá đẹp chết được. Tóc cô cuốn thành búp. Ngoài áo dài có khoác áo len thêu hoa. Ôi trời, cô ấy dám mặc thế chứ. Còn nữa, trong nhà ngoài nhà còn trồng bao nhiêu là hoa nữa chứ."

Mơ ước của cô U cụ thể là điều gì, điều đó cũng không quan trọng nữa.

IX. ÔNG B

Ông B ngoài 70 tuổi, vạm váp khỏe mạnh, chắc như cái cột nhà. Mọi việc nặng nhọc ông làm được tất. Thời thẩm trào lưu rồi thế lực bộ chính triểu, ông đều có cái nhìn tự tin hơn người, dù có tranh luận về "nữ nhân họa quốc" hay là "Quân tắc đương tranh". Ông B đã từng là quân nhân tham gia đánh trận, ông từng vượt qua cả làn mưa bom bão đạn không hề xước một tí da nào, thật như một kỳ tích. Có điều ông không phải là hồng quân,

chẳng phải bát bộ quân cũng như giải phóng quân. Ông nói đã từng đánh nhau với ông Mao.

"Ông Mao nào?"

"Mao chủ tịch ấy, sao nào?"

"Trời ơi ông B ơi! Mao chủ tịch là Mao chủ tịch. Có mù điếc không mà nói thế?"

"Không hiểu mà làm ra vẻ hiểu ư? "Ông" là gọi kính trọng đấy. Tôi phục mới gọi ông ta như thế. Hồi ấy, bọn tôi đuổi cho Mao chạy quanh núi. Thằng cha Tuyết, tổng chỉ huy cực giỏi. Máy bay đại bác gào thét như thế, vậy mà đuổi tới đuổi lui đâu có ai hay đó lại là sư phụ?"

Nói chuyện đánh nhau, ông Mao xứng đáng bậc sư phụ, dạy các anh vài chiêu ấy vậy mà người ta cũng vẫn chả xếp cho công việc. Mẹ kiếp, các anh truy kích đánh người ta tới cùng là thế nào? Đáng chết! Sư phụ tức là "Ông", "Ông" tức là tôn trọng rồi, hiểu không?"

"Chạy khắp núi ư? Núi nào?"

"Tĩnh Cương sơn ư? Sao cơ, các anh còn rõ hơn tôi ư?"

"Đâu có đâu có, anh là sư phụ, à không, là ông."

"Ôi dào, không dám không dám." Ông B cười, nhe cả hàm răng hồng. Ông ta là lính của Đoàn Kỳ Thụy, lính của Diêm Dịch, lính của Phó Tác Nghĩa, lính của Trần Thành.

"Đạn ấy thì không hiểu phải không? - Ông B nói - Bụng nghĩ đi lính thì có cơm ăn, làm lính cho ai mà chả thế? Đói quá đi mất, thế là đi lính hai ngày, cũng giúp cho gia đình được vài đồng bạc. Thấy yên yên là chuồn về nhà đi làm ruộng. Ở nhà còn mẹ già mà. Ấy, giá mà sớm hiểu biết thì đã chả đi Hồng quân ư?"

"Khi làm lính, bác đã bắn vào người chưa?"

"Thề có ông trời trên đầu, tôi không dám. Mấy lần đi lính, chả lần nào mẹ tôi lại nghĩ rằng tôi bình yên trở về. Tôi bảo, mẹ à, mẹ tin đi, người ta cũng nhằm có chỗ chứ, súng đạn cứ vòng quanh anh mà bay."

"Ông B này, súng cũng đi vòng được ư?"

"Được, đi vòng được chứ?"

Bạn kinh ngạc nhìn ông, muốn cười. Ông thì bình tĩnh nhìn lại bạn khiến bạn chả có lý do gì để cười. Ông chừng như hồi ức lại: "Mỗi một người cầm súng dường như đều ngấm vào một đường cong tuyệt diệu trước mặt mình."

"Kiếp này tôi là thế đấy. Để người ta coi thường anh, chứ không để anh coi thường người ta."

Trong đội Cơ kiến, ông B lúc nào cũng cặp kè Tam Tử. Không để cậu ta bị người khác coi thường.

Tối đến, Tam Tử đi loăng quăng chơi, bao giờ cũng đến chỗ ông B.

Nhà xe mới của tổ sản xuất đã dựng xong. Ông B dọn đến ở nơi căn nhà cũ hai gian, kiêm làm bảo vệ. Một chiếc giường gỗ, chăn đệm một bọc, vài bộ quần áo thay đổi, một vài xoong nồi bát đĩa đơn giản nhất. Một chiếc đài thu thanh nhỏ, vật bất ly thân. Ông bảo:

"Kiếp này ta chỉ cần mấy món đồ này thôi. Không tin cứ đến nhà mà xem, chỉ còn lại mỗi cái thùng nước đến kẻ trộm cũng chẳng buồn vác đi."

Tam Tử đến chỗ ông, đôi khi say khướt cò bợ. Ông B bảo: "Đừng có uống nhiều thế, chẳng hay ho gì đâu!" Tam Tử bảo: "Ông không uống ư?" Ông B bảo: "Có đến chết cũng chả uống thế nhưng uống đỡ dần ra cũng được mà." Tam Tử bảo: "Cháu cũng muốn uống đỡ người ra thế." Ông B quát: "Nói bậy, ngày nào cũng say sưa với nó. Tới chết cũng không được sống buồn, không sợ thì mới gọi là con người." Tam Tử ngẩn người, vân vê cái bút lông trong tay, mắt nhìn dôi ra xa.

Ông B nói với người bên cạnh: "Tam Tử á, không phải người đại khờ gì đâu, có điều đầu óc không làm chủ được."

Không làm chủ được đầu óc chứ không phải người xấu. Thật là một cách nhìn phi phạm. Điều ấy rất có thể cập sát vấn đề thần học hay triết học sâu thẳm. Chẳng hạn có thể nói anh không nhận

biết chính xác được cái nhìn phi phạm ấy, nhưng có thể cảm thụ được sự tuyệt diệu của nó.

X. SÓNG VÀ NƯỚC.

Từ căn nhà cũ hướng về phía Bắc, rồi phía Đông, vượt qua khu dân cư rộng lớn hỗn tạp nghèo nàn, rồi lại hướng về phía Bắc là dòng sông Hộ Thành. Hồi thành cũ còn chưa mở rộng, trên con đường đê đất hai bên bờ sông liễu mọc um tùm, cỏ cao lút người rất hoang vắng. Dòng sông nhỏ, nước chảy yếu, ngẫu đục. Cây cầu gỗ nhỏ bắc ngang sông rung lên kêu kèn kẹt. Từ mùa đông giá tuyết, còn lại các mùa đều có người kiên tâm buông lưới dưới sông. Mỗi tấm lưới quăng xuống rất hiếm khi có cá. Người đi trên cầu dừng chân xem, cười, sau đó ai đi đường nấy.

Buổi chiều tối mùa hạ, tôi tự đẩy xe qua cầu. "Tản bộ" bên sông, đứng xem người ta quăng lưới. Dòng sông bị ánh nắng chiếu rọi cả ngày mệt mỏi gần như bất động, không có sóng. Sóng như chết đâu cả rồi. Những tiếng quát gào không dứt. Tôi mong ước người yêu của tôi đến đón tôi. Nếu cô ấy đến nhà không gặp tôi, cô ấy sẽ đoán tôi đến nơi này. Mong ước ấy đôi khi thành hiện thực, nhưng phần lớn là rơi vào khoảng không. Nhưng hiện

thực và khoảng không đều nằm trong suy nghĩ, đều trong suy nghĩ chứ không thể nói là đều nằm trong mong ước.

Thường là sau khi mưa lớn, dòng sông bao giờ cũng phình to lên gấp mấy lần. Sóng cũng dồi dào hơn, ào lên rồi thụt xuống, lại càng giống một dòng sông đong đảnh.

Những lúc như thế càng nên đến bên sông, nó giống lòng mình mong muốn và đoán định. Nhưng bất luận là mong ước hay đoán định thì nó đều sống động giống như sóng vậy.

Nhìn mãi dòng sông sóng nước dập dềnh, bạn sẽ cảm thấy nó thật thần bí. Nhất định trong ấy có khởi thị một điều gì đó. "Kẻ ấy ư?" Phải, nhưng không hoàn toàn thế. Bạn không thể hai lần tắm trên một dòng sông? Cũng không hẳn thế. Tựa như vấn đề là thế này: Sóng và nước, sự khác biệt giữa chúng là gì? Sóng và nước, sóng tiêu tan rồi nước vẫn còn, sóng là cái gì? Sóng là hình thức của nước, là niềm tin của nước, là dự vọng và biểu đạt của nước. Sóng tồn tại, đó là nước. Sóng tiêu tan, vẫn là nước. Nước là cái gì? Nước là xuất phát nguồn của sóng là nơi trở về của sóng, là vô cùng và vĩnh hằng của sóng.

Ngôi nhà cũ, hai gian chính là một con sóng. Con sóng trong 7 năm của tôi. Tôi cũng là một con sóng. Ai biết được sẽ là con sóng mấy chục năm

của dòng nước? Ở thế gian này có biết bao con sóng hy vọng và con sóng đoán định.

Vào lúc như thế với bờ sông như thế, K thường chạy đến bảo tôi:

"Tam Tử chết rồi?"

"Chuyện như thế nào?"

"Cũng ngay ở dòng sông này."

Lúc trời mưa to nhất, Tam Tử ra sông xuống nước bơi.

"Không cứu được à?"

Tôi và K ngồi bên bờ sông. Dòng sông đang lúc cuộn sóng. Nhưng nước không chết. Nước biết mong ước của mỗi một con sóng chết đi - bởi đó chính là điều nước muốn chúng thể hiện. Tiếc rằng sóng không hiểu ý đồ của nước, sóng chẳng biết được sự sắp đặt và mộng tưởng vô cùng vô tận của nước.

"Anh bảo xem, nếu như Tam Tử là thằng ngốc, sao nó lại đi tìm cái chết?"

Chẳng ai biết anh ta nghĩ gì. Thậm chí cũng chẳng ai nghĩ rằng: một thằng ngốc cũng biết nghĩ, cũng là con sóng mong ước và định mệnh của cuộc đời nước.

Cũng có thể chỉ có ông B mới biết: Tam Tử cũng chẳng ngốc hơn ai, có điều đầu óc không giống như người thường.

Màn sương nước chiều tối bảng lảng trên mặt sông, mềm mại mong manh đón làn gió đêm. Tụ thành đám, rồi bay đi, đó cũng là nước. Chỉ có biết được mơ ước, sóng, mây, và mùa của nước thì mới hiểu được nhau chăng?

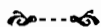
Bài ca *Ngôi nhà cũ*, có lẽ nên là một câu ca đơn giản thế này, không nhanh, không chậm, lặp đi lặp lại thế này:

*Dù cho sóng có hay sóng tiêu tan đều chỉ là
mộng ước của nước...*

Cái chết của thị trưởng

TRẦN THẾ HỨC

Trần Thế Hức sinh năm 1984, người tỉnh Giang Tây, Nam Xương, hiện đang công tác tại Hội Nhà văn Giang Tây. Anh chuyên viết tiểu thuyết, nhiều tác phẩm có tiếng vang lớn như: Viên tướng của thị trấn nhỏ, Vấn đề trấn trụ, Ghi chép về Thanh Tạng.



I

Hơn chục năm trước, một thanh niên bấy
bớt ở phòng văn hóa của cái thị trấn nhỏ
chúng tôi do viết được một cuốn tiểu thuyết mà
thay đổi được cái số phận bình lặng của mình. Tiểu
thuyết được giải thưởng văn học lớn tầm quốc gia
năm đó, vì thế sau này anh được chuyển lên tỉnh
làm nhà văn chuyên nghiệp. Đương nhiên là anh

khoái, suốt ngày làm ra vẻ một thiên tài đang trầm tư mặc tưởng, cảm thấy mọi thứ ở đây đều nhỏ nhặt và dơ bẩn, lòng đầy vẻ xót xa thương cảm. Nào ai ngờ có ngày anh bị người ta choáng cho một cú vỗ mặt.

Hôm đó, sau buổi diễn thuyết về sự phấn đấu với một đám trẻ đang sùng bái của trường trung học thị trấn, trên đường về chợt anh thấy ông thị trưởng ở bên kia sông. Nước sông rất nông, dưới đáy là một chuỗi những hòn đá cuội lớn được rải như một dải chấm lược dài làm thành cái cầu. Khi nhìn thấy ông, anh ta đã đi được quá nửa cầu đá, còn ông ta đang đứng đằng sau cầu đá. Qua khỏi cầu, anh toan né mặt lướt qua ông, thì ông ta đã gọi giật anh lại.

Khuôn mặt sần sùi căng ra dưới cái đầu trọc của ông thị trưởng làm anh gai người. Quay đầu nhìn quanh anh kinh hãi nhận ra mình đang ở thế cô lập.

- Con người thật xui xẻo, sao cả người lẫn ma đều trát phân lên mặt ta. Cái thằng nhãi ranh như mày chỉ vì sự nổi danh của mình mà sống chết kệ thầy người khác, thì thị trưởng còn con như tao, làm sao mà chơi lại nổi một đại nhân vật cỡ ấy. Giờ mày là thằng gặp thời, còn tao thì vĩnh viễn không lật mình được nữa.

Ông ta rít răng, song không làm gì. Ông nhảy lên cầu đá, đi thẳng một mạch không hề ngoảnh lại. Đợi cho ông ta qua khỏi sông rồi, anh chàng mới hoàn hồn, quay đầu nhìn theo cái mông đang ngoay ngoáy của ông thị trấn trưởng. Biết mình đã hết nguy hiểm, tự dưng lửa giận lại tràn dâng trong lòng, muốn đuổi theo đập cho một đập, nhưng anh lại nhịn được. Cơn giận dữ đã không đến nỗi làm anh mất lý trí, nếu đánh nhau, chỉ cần hai ngón tay ông thị trưởng là đủ bóp bẹp anh.

Thị trưởng đã từ lâu không còn đương chức nữa. Ông bị buộc thôi chức vụ và hiện đang lao động tại đại đội rau màu của thị trấn để chờ phân công tác. Việc ông bị cách chức không giống với lí do viết trong tiểu thuyết của chàng kia, nhưng cũng không hẳn là không liên quan đến ông ta. Tiểu thuyết có kể chuyện một cán bộ cấp cao bị lưu đày đến cái thị trấn nhỏ này, đã phải chịu nhiều sức ép từ những thế lực độc ác của thị trấn, mà tiêu biểu là ông thị trưởng. Giả như không có cái cảnh ngộ ấy của ông ta thì hẳn tác giả tiểu thuyết đã không cho nhân vật phản diện của mình là ông "Thị trưởng" rồi.

2

Chính quyền thị trấn trong cuốn tiểu thuyết được giải thưởng của anh chàng ấy thời đó được gọi là Hội đồng cách mạng thị trấn (gọi tắt là cách ủy hội) - nghe nói đã có một số độc giả tỏ ra nghi ngờ và chất vấn tác giả về điều này, họ nói là tác giả đã làm trái với tính chân thật lịch sử. Điều này không sai, hội đồng cách mạng thị trấn hồi ấy thực ra là rất cách mạng, nó ở ngay cạnh đường cái vào thị trấn, trước kia vốn là miếu thờ của một họ lớn ở địa phương, lâu năm không được tu sửa trông rách nát tiêu điều, bốn bề tường nứt xiêu vẹo, trên nóc nhà cỏ mọc tua tủa, phai tàn một màu xám ngoét, những cửa sổ có sau miếu thờ được sửa thành văn phòng, không kính, dùng túi nilon đựng phân hóa học che kín. Đến thời cách mạng văn hóa tường sơn đỏ vàng choe choét, không phải để giữ gìn ngôi nhà, mà để viết khẩu hiệu. Cái màu đỏ vàng sặc sỡ ấy giống như phấn hóa trang trên một khuôn mặt già nua, không chỉ là khó coi, mà thật sự là gớm ghiếc. Trong nhà cũng dường như không có thứ gì là hoàn chỉnh, những chiếc bàn phải đứng dựa vào nhau, ghế kê sát tường mới dám ngồi, bàn tính và bút bi của kế toán đều được trói ghép bằng băng dính y tế. Thị trấn vốn nghèo, lại trải qua mấy

năm bão táp cách mạng đã trở nên càng thanh bạch hơn. Thế nhưng, nghèo có cái vui của nghèo. Hôm thị trưởng tới nhậm chức, ông đã được lãnh đủ cái vui này.

Ở chốn này xưa nay làm gì có chuyện họp hành đúng giờ, thường là người tới trước kẻ đến sau, lúc thiếu lúc đủ. Họp 9 giờ, mà 10 giờ có đủ người đã là khá. Những người đến trước ngồi nói chuyện tiếu lâm giết thời gian, cán bộ lãnh đạo chủ yếu nói chuyện tiếu lâm có liên quan đến lãnh đạo, đại để: trên cử về một vị lãnh đạo, nói chuyện với đại hội, trước hết tuyên bố: "Tôi về lần này chuyên làm sinh đẻ." Ngừng một lúc, mới nói tiếp: "Có kế hoạch." Sau đó lại khiêm tốn nói: "Tôi chỉ được cái đao to búa lớn, còn nó to cỡ nào, trưởng ban phụ nữ của các đồng chí biết rồi, tối hôm qua, tôi có tìm hiểu nắm bắt qua chỗ cô ấy, nắm bắt đến quá nửa đêm..." v.v... Trong kiểu tiếu lâm này, đôi tượng đùa cợt luôn không thiếu được trưởng ban phụ nữ. Nhiều quá hóa nhàm, nên ngày hôm ấy, có người đã bày ra được một trò, và nói với một người khác, chúng ta thôi cái trò sướng mồm suông đi mà, làm tí ti tươi. Hàng ngày ông chỉ có liếc mắt đưa mày với cô trưởng ban phụ nữ, hôm nay trước mặt mọi người đây, ông có dám bóp vú cô ấy một cái, để chúng tôi được mở mang cái mắt không.

Đám đông náo loạn cả lên, hò reo vang trời: "Hay đấy!"

Cô trưởng ban phụ nữ là lớp trí thức trẻ khóa sáu mấy, rất tháo vát năng nổ. Xuống chưa đầy một năm đã vào Đảng, trở thành tấm gương sáng, được điều lên thị trấn, cơ cấu vào ban phụ nữ, và từ đó ở lại làm trưởng ban phụ nữ thị trấn. Trong lớp trí thức trẻ về thị trấn có "5 đóa kim hoa", thì 2 cô đẹp nhất được vào hội đồng cách mạng thị trấn, một cô làm phát thanh viên trạm truyền thanh thị trấn; còn cô kia chính là cô trưởng ban phụ nữ này. Trưởng ban phụ nữ là típ công nông binh, người chắc nịch đầy đặn, bộ ngực đặc biệt căng cao, làm nhiều người thêm thuồng.

Còn cái vị kia là tay phó chủ nhiệm hội đồng cách mạng thị trấn (tức phó thị trưởng). Cô trưởng ban phụ nữ cũng là do ông ta phát hiện và đề cử lên, nên quan hệ giữa hai người đương nhiên là khác thường rồi. Có người từng kín đáo hỏi ông có phải có chuyện ấy với cô trưởng ban phụ nữ không, ông ta thường hỏi lại: "Theo ông thì có không nào?" rõ cái vẻ đắc chí của người đã được chấm mút, chỉ mỗi nước chưa ai thấy bằng chứng.

Cô trưởng ban phụ nữ thường là người tới họp sau cùng. Một là vì có đến sớm thì cùng chỉ để cánh đàn ông thiên thối này bốn cọt làm trò, hai là vì chả gì cũng làm cán bộ, lại là chốn hội họp đảng

hoàng, người đàn bà cũng cần phải chải chuốt cho sáng sửa chút. Hôm đó, cô mặc chiếc áo cộc tay, chiếc áo rất mỏng, thực ra chẳng che đậy gì được, chiếc áo nịt ngực màu da nhìn từ xa như không (kì thực đây chỉ là cách nhìn của dân thị trấn). Phải nói cách ăn mặc của cô trưởng ban phụ nữ cũng khá đứng đắn, chỉ là hơi mang chút khẩu vị của người thị thành mà thôi.

Cô trưởng ban phụ nữ ưỡn cao bộ ngực trông như tự do ấy, bước vào. Bước đi gây tiếng động, cũng giống như giọng nói và việc làm của cô, đều mạnh mẽ và hùng dũng. Không khí trong phòng lúc ấy lặng lẽ khác thường, đám đàn ông vốn to tiếng âm ỉ ấy như ngưng tụ lại, dường như là họ đang lo lắng sâu xa đến vận mệnh của quốc gia và thế giới vậy. Điều này làm trưởng ban phụ nữ cảm thấy hơi bất ngờ, hơi lạ lùng và hụt hẫng. Mọi bữa cô luôn là người gây chú ý nhất, bữa nay lại bị lãnh đạm.

- Có chuyện gì chẳng?

Cũng không nhẹ bớt bước chân đi, cô đi đến bên cạnh phó trấn và cúi nhẹ vai ông ta.

Tay phó trấn trước đó vẫn cúi mặt hút thuốc ấy, chậm rãi dúi mẩu thuốc còn lại vào miếng vò dưa hấu trên bàn, rồi đột nhiên giơ cái bàn tay còn ướt nước dưa ra tóm một phát vào vú của cô trưởng ban phụ nữ.

Trong nhà như bùng nổ, đám đàn ông trước đó ra dáng thâm trầm cùng ồ lên tiếng cười, có lão rừ rựi đến sắc hơi, cả người lẫn ghế ngã ngửa chống vó dưới đất.

Trưởng ban phụ nữ cũng tỏ ra không vừa, nhảy luôn vào ông phó trấn đánh túi bụi, mặt đỏ phừng phừng, tiếng tru tréo "đồ khỉ gió, đồ chết tiệt" vung ra tới tấp. Nhưng nghe ra thì thấy chỉ có ba phần tức giận, lại có tới bảy phần khoái chí.

Cuối cùng rồi cũng im lặng trở lại, phó trấn tuyên bố khai mạc cuộc họp. Thị trấn trưởng đã bị điều đi, công việc lâu nay do ông phó trấn điều hành. Ông ta vốn cho việc mình sẽ ngồi vào chức trưởng đang trống ấy là không còn gì phải bàn, không ngờ trên huyện lại phái một ông tân thị trưởng về.

- Cuộc họp hôm nay là để chào mừng ông thị trưởng mới.

Ông phó trấn uể oải nói, và đưa mắt nhìn qua cái người đang ngồi ở góc đối diện, rồi lại uể oải dẫn đầu vỗ tay, cứ như là ông ta vừa nhớ ra trong phòng còn có một ông thị trưởng đang ngồi đó. Từ phía dưới, tiếng vỗ tay theo cũng vang lên được vài tiếng đì đẹt, uể oải. Tay phó trấn vốn dĩ người bản xứ, suốt từ lúc đi học rồi ra công tác đến nay đều chưa rời cái thị trấn này bao giờ. Chính quyền thị trấn phần lớn là những cộng sự theo ông, hoặc là

những người thân quen được ông cất nhắc lên, mọi người đều đón ý ông để hành sự. Trên ông ta đã có thay mấy đời thị trưởng, nhưng đều không ở lâu nổi. Cấp trên cũng cao tay, thà chịu thay người như đèn cù chứ không nhắc ông lên chức chánh. Thế là ông cũng quyết chơi quả lì, trên điều động, ông cứ ì ra, lại không tóm được phốt gì của ông, ở trên, ông lại có chút ô dù, nên vẫn cứ chây ra như thế. Đối với tay thị trưởng mới này, tất nhiên là ông cũng chẳng cần để mắt.

Ông thị trưởng mới đến không chỉ là không có gì khiến người ta phải để mắt, mà ngược lại còn làm cho người ta không xuôi mắt. Một cái đầu chóc lở chi chút sẹo, những vết sẹo ấy rõ ràng là kiệt tác của lão thợ cạo, màu đỏ hồng ken giữa màu tro xám. Giữa những vết sẹo chi chút ấy, thì thoảng cũng có mấy túm lông thưa, giống như cỏ héo trên sa mạc. Mặt rất đen, đầy nếp nhăn thô kệch, và các nốt nhô màu tím. Để một con người như thế đến làm thị trưởng, thật là một sự khinh khi đối với toàn thị trấn.

Buổi họp đón chào này chẳng qua chỉ cho có lệ, để bày tỏ sự độ lượng của ông phó trấn mà thôi. Bởi vậy, họ nói gì cứ nói, làm gì cứ làm, tuyệt nhiên không quan ngại cái ông tân thị trưởng sẽ có thái độ gì. Ông ta cũng cứ an nhiên ngồi đó, nhìn mọi người với một vẻ hiếu kì ngây ngô. Mọi người

cười, ông cũng cười, mọi người cười xong, thì ông thôi, chỉ không nói gì. Mãi khi ông phó trấn tuyên bố xong, mời ông phát biểu, ông mới mở mồm.

Ông ta nói hôm nay không phải là ngày ông ta đến thị trấn. Sau khi có quyết định điều động trên huyện, ông có đi loanh quanh thị trấn mấy lần, đã nắm được kha khá tình hình của thị trấn. Lời ông vừa ra khỏi miệng, mọi người đều nhận thấy hơi ông rất căng, giọng nói cũng rất khỏe, nhưng ông đang kiềm chế. Ông nghe có vẻ ôn hòa, nhưng kỳ thực lại rất cứng rắn. Không một câu khách sáo, cũng không hề có ý muốn được bảo ban chút nào, thậm chí không hề giấu diếm: "Cuộc họp này không cần kéo dài, họp kiểu này có dài dòng cũng vô nghĩa, có đón chào hay không đón chào thì tôi vẫn cứ phải đến. Theo tôi thế này, văn phòng ra một thông báo, triệu tập hội nghị cán bộ các cấp và toàn thể cán bộ phụ trách của các đơn vị trực thuộc lên thị trấn, tất cả người phụ trách trong ủy hội thị trấn đều phải tham gia. Thời gian đăng ký ấn định vào ngày thứ hai tới."

Nói xong thị trưởng tuyên bố tan họp, rồi đứng lên bước ra khỏi phòng, không hề hỏi ông phó trấn còn gì bổ sung, càng không có trưng cầu ý kiến của bất kỳ người nào. Cuộc họp từ lúc chính thức bắt đầu đến khi kết thúc, trước sau không quá mười phút.

Những người khác vẫn ngồi ngây ra như phỗng, nhìn nhau, cảm giác có chút "lai giả bất thiện" (người đến không thiện chí). Có câu nói "mười lão cóc ghẻ, chín thằng ngạnh", lần này sợ là gặp phải một cha cóc ghẻ khó chơi rồi.

Mặt ông phó trấn tái xanh. Cái keo đầu đựng độ tay thị trưởng này, rõ ràng là ông thua rồi. Tay này đã dễ dàng giành quyền chủ động nắm hội nghị một cách không chút nỗ nang, xem như là đã vô hiệu hóa ông. Cuối cùng ông ta cười khẩy lạnh lùng, đối với vị trí tuyệt đối của mình trên thị trấn này, ông vẫn còn lòng tin.

Hôm sau đi làm, thị trưởng ngồi ngay vào văn phòng hội đồng cách mạng, xem ông chánh văn phòng soạn thảo in ấn giấy báo họp, rồi cho vào từng cái phong bì gửi đi. Ông căn dặn phải điện thoại xuống từng đơn vị, bảo đảm không được khuyết sót lấy một người, ghi số điện thoại, ông sẽ kiểm tra lại.

3

Nào công văn, nào điện thoại, người cần đến đã đến đủ. Thực tình, nếu không làm thế, thì mọi người cũng sẽ tề tựu đủ cả, trừ phi bị thiên tai nhân họa. Cái thời buổi ấy, các cán bộ hương trấn

mong những cuộc họp kiểu này hơn cả trẻ con mong tết. Đã có câu nói: nhạt mồm nhạt miệng thì mở cuộc họp.

Thế nhưng lần này, phó trấn lại tính khác. Việc hậu cần do ông phụ trách, thế là ông báo cho chánh văn phòng, thị trấn trưởng mới về, phải có tác phong mới, cuộc họp cũng phải được cách mạng hóa, bữa ăn của hội nghị chỉ theo tiêu chuẩn thấp nhất. Trước nay, những dịp như thế đều phải chi thêm một khoản ngoài mức qui định của tài vụ, so với kinh phí quy định, bao giờ khoản này cũng là nặng ký hơn hẳn, đầu ra cuối cùng cũng lại bỏ cho các đơn vị hạ thuộc. Sếp của các đơn vị đều có mặt, được chung hưởng tinh hoa của khoản chi này nên họ rất vui lòng, bởi lý do rất chính đáng. Ông chánh văn phòng thừa lệnh, nhưng trong lòng chần chừ: đôn này của ông phó trấn thâm quá, rõ là chơi khăm ông tân thị trưởng, nhưng người ta có cảm tức đến muốn cắn lại một cái cũng không thể tìm được chỗ ngoạm răng.

Khi nghe báo cáo, thị trưởng lại nói, được lắm, cứ phải thế. Nghe khẩu khí không giống là nói kháy, mà cứ như là trùng ý mình vậy. Sau đó thị trưởng còn cho huỷ phòng các nhà trọ đã thuê, toàn bộ các phòng làm việc của cơ quan Cách ủy hội thị trấn đều được dọn dẹp, rải rơm khô, để cho tất cả những người dự họp ngủ ngay dưới sàn của

cái nhà thờ họ cổ kính này. Phòng chính không đủ chỗ, đích thân thị trưởng cùng cán bộ ngủ trên nhà tiền. Được cái từ đường này cũng khá lớn, người dự họp cộng với nhân viên chưa đầy năm chục, chen chúc cũng tạm đủ, chỉ phải cái vấn đề ăn và thải là hơi căng một chút. Sau khi từ đường được làm thành trụ sở hội đồng cách mạng thị trấn, ở phía sau nhà có rào thêm cái sân để xây nhà bếp. Vấn đề ăn và vệ sinh được chia ra, ưu tiên phụ nữ trước.

Mọi người thấy mới mẻ, không mấy ai có lời oán giận. Đêm đầu tiên tập trung ấy, đàn ông, đàn bà đầy một nhà, tiếng nói tiếng cười hi hi ha ha, tục thanh đều có, chuyện tiếu lâm không ngớt.

Hôm sau ngủ dậy mọi người đều biến sắc mặt. Không biết là từ bao giờ, bên ngoài từ đường đã bố trí trạm gác, những anh dân quân mang súng đạn không cho một ai ra vào. Máy cái điện thoại quay tay trong nhà cũng không còn quay ra được tiếng gì, rõ ràng đã bị cắt bỏ. Mọi người nhìn nhau, không hiểu là xảy ra chuyện gì. Vừa định náo loạn, thị trưởng không biết đã từ đâu mọc ra, (hồi đêm không rõ ông ra khỏi từ đường khi nào), sau lưng là hai tay dân quân to con lăm lăm súng ống. Ông ta đằng hắng rồi trầm giọng nói, mọi người không được loạn, ai làm loạn đừng có trách tôi. Ngày hôm nay tôi đến là để chuyên chính, cái lũ người này,

đảng cộng sản bảo các người ra làm cán bộ, việc tốt thì các người không làm, chỉ gian tà bậy bạ, xua chống người ta lên công trường, còn bản thân thì chà đạp làm nhục vợ con người ta. Tôi về thị trấn đã lâu, việc hay dở các người làm, không giấu nổi tôi. Bữa nay tôi cho các người tự khai báo. Thực thà khai báo sẽ không việc gì, ai tính giấu diếm sẽ bị róc xương ra. Bây giờ tất cả đi ăn sáng, ăn xong ai về chỗ nấy viết lời khai. Viết xong người nào, cho người ấy ra. Ngày nào chưa khai xong, ngày ấy cấm ra khỏi cửa từ đường này; ai dám chầy bữa tôi cho ngồi đây đến một gông. Đừng hòng nhả tin, cũng đừng hòng thông đồng. Cách hai dặm tôi đã cho đặt kín trạm gác, trừ chim và rắn không ai có thể đến nổi.

Những năm tháng này, có chuyện kỳ quái nào mà mọi người chưa từng thấy, chưa từng làm. Mình làm người khác được, thì người ta cũng làm được mình. Làm gì có chuyện nói đạo lý, khi thị trưởng sắp về, mọi người đã được nghe đó là tay có cựa, không phải vì đã làm nên được sự nghiệp gì kinh thiên động địa, mà là bởi ông chủ nhiệm hội đồng cách mạng huyện xem trọng ông ta.

Ông chủ nhiệm hội đồng cách mạng huyện là bộ đội được giữ lại sau thời kỳ quân quản, lại là thuộc cấp trực tiếp của ông chủ nhiệm hội đồng cách mạng tỉnh vừa mới thành lập, nói là mãnh hổ

cũng kiêng răn thổ công, nhưng cũng còn câu tránh voi chẳng xấu mặt nào.

Chưa đầy ba ngày, phần lớn mọi người đều viết bản tự khai. Trong ba ngày ấy, từ đường chìm trong bầu không khí nặng nề. Thị trưởng lệnh cho dân quân luân phiên nhau tuần quanh chỗ nằm của mỗi người, trong các phòng chỉ nghe tiếng sột soạt của rơm khô phát ra từ các xê dịch nhẹ và tiếng gạch kéo của ngòi bút trên trang giấy. Thỉnh thoảng cũng có một vài tiếng ho và tiếng thở dài, ai đó đánh rắm gây nên tiếng cười khúc khích rồi lại im bật ngay.

Đêm khuya có người mê cơn ác mộng, nhảy khỏi ổ rơm gào khóc kinh hãi. Rồi cũng bị tiếng kéo quy lát lách cách của dân quân trực đêm dẹp yên.

Ban ngày, trong một góc kho nhà ăn, thị trưởng ngồi chờ từng người một đến nộp bản khai. Ông không xem, mà để người đó tự đọc. Mắt ông nhắm nghiền, vừa nghe vừa gõ ngón tay xuống ghế. Đợi người đó đọc xong, ông mới mở mắt nói: "Được, tài liệu cứ để ở đây, anh có thể về chờ xử lý." Ba ngày sau, trong ngòi từ đường chỉ còn lại mấy người của cơ quan hội đồng thị trấn. Ông phó trấn vẫn cứ cắn chặt răng, mặt xỉ xuống, nằm ngửa trên ổ rơm của mình, dùng sự im lặng của mình để bày tỏ lòng khinh miệt tối cao. Cô trưởng ban phụ nữ và ông chánh văn phòng cũng không

thay đổi động tĩnh. Ông thị trưởng vẫn không nhìn họ. Đến sáng ngày thứ tư, ông cho dân quân đưa cô trưởng ban phụ nữ đến. Một lúc khá lâu, ông không nói gì, chỉ nhắm nghiền mắt, và chuyên tâm gõ ngón tay xuống ghế. Cô trưởng ban phụ nữ thì ngồi đối diện cách ông một cái mặt bàn, cúi đầu vôn vê gấu áo của mình. Mấy ngày nay cô ta không còn chải chuốt, đầu tóc rối bù, mặt bợt bạt. Không còn nhận thấy cái dáng đĩnh đạc trước đây nữa, mà trông ủ rũ như cây rau tấp sượng.

Cuối cùng thì ông thị trưởng đã mở miệng nói: "Tôi không muốn hỏi cái khác, chỉ muốn hỏi một việc. Có một lần chị cho họp phụ nữ, bàn chuyện sinh đẻ có kế hoạch, động viên chị em đặt vòng, có người lo đặt rồi lỡ làm sao, khó chịu lắm. Chị nói, chị đã đặt rồi, có làm sao đâu. Thân con gái, chị đặt vòng làm gì?" Trưởng ban phụ nữ ngẩng đầu ngáy ra nhìn thị trưởng một lúc, chợt òa khóc. Mấy hôm nay, do ông phó trấn chống đối ngoan cố, cô cũng gân lên gắng chịu, nhưng giờ đây, cô không thể gân nổi nữa rồi.

Cô trưởng ban phụ nữ rồi cũng khai ra sai lầm của mình. Cơ quan Cách ủy hội không có nhà ở tập thể, những cán bộ không có gia đình ở thị trấn muốn qua đêm đều ngủ tại văn phòng. Trưởng ban phụ nữ chưa lập gia đình, nên phải ở tại văn phòng nữ công. Chỉ một tấm rèm kéo giữa bàn làm việc

với giường ngủ là xong. Nhà ông phó trấn ở dưới đại đội sản xuất, thông thường ông rất ít về, cũng cho kê một chiếc giường trong phòng làm việc của mình. Những dịp các cán bộ khác đi vắng cả, ông đóng cửa từ đường lại, sống luôn như vợ chồng với cô trưởng ban phụ nữ. Lúc đầu cô không chịu, nhưng dù sao cũng đã được ông ấy bồi dưỡng nâng đỡ, không nỡ lòng nào. Ông ta còn nói, đây là cách giáo dục tốt nhất đối với cô...

Chánh văn phòng rồi cũng được gọi lên. Thị trưởng bảo ngồi mà lóng ngóng mấy lần ông vẫn không thể ngồi vững nổi. Răng ông bập vào nhau lập cập, lắp bắp cầu xin ông thị trưởng hãy nương nhẹ tay. Ông nói ông vốn nhút nhát, không làm nổi việc gì. Thời trai trẻ có trót đại một lần, mỗi khi nhớ lại vẫn thấy trong lòng run sợ kinh hãi. Ông đã viết sự trót đại ấy lên giấy, làm bản khai báo: hồi đó, ông mới về thị trấn, làm công tác dân chính. Một hôm, có một đôi vợ chồng trẻ được ông cấp đăng ký kết hôn tìm đến ông, nói là đã động phòng được ba ngày rồi mà vẫn không làm sao làm thành việc ấy. Hồi đó đang là tháng giêng, cơ quan còn chưa mấy người đi làm. Bữa trưa ông lại uống hơi quá chén ở nhà một người họ hàng trên thị trấn, đột nhiên máu liều bốc lên, liền nói với người chống rằng ngồi chờ ở đây, để tôi kiểm tra cho vợ anh xem sao, nói rồi đem người đàn bà ấy vào

phòng của mình. Con người ta hồi ấy trăm phần trăm tin vào cán bộ chính phủ, tin tưởng cán bộ, tức là tin tưởng chính phủ; tin tưởng chính phủ, tức là phải tin vào cán bộ. Thế là người đàn ông ấy thì cứ thật thà ngồi đợi, người đàn bà ấy thì cũng thật thà để ông kiểm tra. Cái cách ông kiểm tra cũng rất thực tế, tức là đem cái việc ấy ra làm một lượt, coi như khám nghiệm, kết thúc công việc khám nghiệm, người đầm đìa mồ hôi, ông đưa người đàn bà đến trước người chồng, nói, không có vấn đề gì, thông rồi. Một tháng qua đi, đôi vợ chồng ấy lại còn mang quà đến tạ ơn ông, nói là bận đó về một cái quả nhiên là làm việc được liền, nay đã có mang rồi. Ông đỏ chín mặt không dám nhìn họ. Ông thật đáng tội chết, vì đã lợi dụng lòng tin của quần chúng cách mạng đối với chính phủ, phải để cho quần chúng cách mạng đạp xuống bùn sâu, nguyên rửa mãi mãi.

Thị trưởng kiên nhẫn nghe ông chánh văn phòng đọc hết bản tự khai của mình, ông ngừng gõ ngón tay xuống ghế và mở mắt ra, không bảo để bản khai lên bàn như đã giống với những người khác, ông giơ tay qua mặt bàn, lấy tập giấy từ tay ông chánh văn phòng, quạt quạt mấy cái, rồi với bật lửa trên bàn, châm vào tập giấy. Ngọn lửa liếm lên mép giấy, từng tờ, từng tờ đốt thành tro bay lên tứ tung. Lửa sắp cháy đến ngón tay ông mới

buông ra. Nhìn một lúc vào đồng giấy đã cháy trụi, ông mới ngẩng đầu lên, nói với chánh văn phòng: "Chuyện này đến đây coi như chấm dứt!"

Trong đôi mắt từ nãy vẫn mở to kinh hãi ấy của ông chánh văn phòng, nước mắt chảy ào ra, từ nãy muốn quỳ xuống mà không quỳ được, giờ đây ông ngã "uỵch" xuống đất.

Chánh văn phòng nói: "Tôi hiểu rồi, hiểu rồi, ông chính là đường lối."

Những ngày sau đó, thị trưởng đem cả một tập lớn cái bản tự khai ấy đi xuống từng đơn vị, từng đơn vị một để xử lý thực tế tại chỗ. Đương nhiên không phải là những cán bộ lãnh đạo ở mỗi đơn vị đều dây vết chim chuột bậy bạ cả. Nhưng để ra khỏi cánh cổng từ đường ấy, họ đã phải gắng sức vắt óc moi ruột ra được những chuyện hách dịch của quyền, nhiều nhưong vôi ăn thường nhật của mình, để hoàn thành bản tự khai, nói chung họ đã tự phê rất triệt để. Thị trưởng đã xử lý tuốt theo phương pháp giống như đã xử lý tay chánh văn phòng, trước mặt mỗi người ông đã đốt tài liệu tự khai của họ. Ông nói, cái mà ông muốn được thấy là thái độ của mỗi người, việc làm sau này của mỗi người, còn những món nợ trước kia, coi như cho qua.

Nhưng có một người, ông đã không bỏ qua. Ông đem bản khai của cô trưởng ban phụ nữ làm tài liệu phát giác, gửi lên hội đồng cách mạng huyện.

Đúng lúc các cấp trong toàn quốc đều đang thực thi chỉ thị tối cao mới được ban bố, là tổng kiểm tra công tác thanh niên tri thức, đang mong một vụ điển hình. Thế là vừa khéo tay phó trấn đã đâm đầu vào họng súng, với tội danh cưỡng hiếp nữ nhân viên. Hắn đã bị bắt và xử trọng hình. Theo ý chủ nhiệm Cách ủy huyện thì phải xử bắn, cũng may là tay phó trấn cũng có được chút gốc gác trên huyện, nhiều người liệu chết xin cho, mới giữ được tính mạng.

Trưởng ban phụ nữ đương nhiên là không thể ở lại thị trấn được nữa, cô về thành phố lấy một anh công nhân, chuyển đến làm ở nhà máy gạch của chồng.

4

Sau đó là quang ngày huy hoàng nhất của ông thị trưởng.

Tỉnh trưởng là con người cực kỳ gian hùng, cũng cực kỳ táo tợn, nắm chắc công nghiệp, nông nghiệp trong tay, có những sáng tạo ghê gớm. Sự phát triển lên thật sự của thị trưởng cũng nhờ vào những sáng tạo ấy.

Căn cứ vào đặc điểm lắm đồi nhiều núi của cái tỉnh nông nghiệp này, tỉnh trưởng đã thân chinh

xác lập ra một chiến lược thay trời đổi đất, khái quát lại thành một bài vẽ: "Vuông ao chính triện giữa đỉnh đồi, bao quanh cây xanh phủ kín sườn, nằm giữa một con đường cơ giới, làng mới được xây ven chân đồi." Có nghĩa là xây trên hai sườn đồi một cái đập chứa nước, giữa những đồng ruộng làm một con đường cơ giới cho máy cày chạy, làng xóm trước đây rải giữa những cánh đồng thì dỡ bỏ toàn bộ, cho di dân xuống chân đồi, xây dựng các dãy "xóm mới" ngay ngắn như trại lính, gọi tắt là "công cuộc vuông ao trên đỉnh đồi". Đã tiến hành tổng động viên trong toàn tỉnh, xã nào, đội nào cũng phải rầm rộ và thực hiện nghiêm chỉnh.

Người ta kẻ các đường chỉ giới bằng bột vôi theo bản đồ quy hoạch của đường cơ giới và khu xóm mới. Chỉ giới vừa vạch ra, cho làm liên, vừa dỡ nhà cũ, vừa làm nhà mới. Cả cái đại đội nông nghiệp ấy ngập ngay vào cảnh táo tác gà chó, bụi khói mù mịt. Nhưng đã có một thôn nhỏ không hề động tĩnh, mà nó sát ngay đường cơ giới theo bản đồ quy hoạch, không thể không dỡ bỏ.

Sở dĩ người thôn này to gan đến vậy, không sợ mang tội phản cách mạng, là vì có một bà góa đã làm lá chắn cho họ. Nhà bà đứng nơi tuyến đầu của thôn này, đè ngay lên vạch vôi đường quy hoạch. Bà ta mới góa, chồng ốm, không có tiền vào viện, liệt chiếu liệt giường mấy tháng ở nhà rồi qua

đòi, để lại sáu đứa con, thằng út còn đang bú, thằng nhớn mới gánh nổi sọt phân.

Nghe nói đã có người dám chống đối, thị trưởng đem ngay dân quân chạy đến. Đối mặt với ông thị trưởng hung hăng và đám dân quân lăm lăm súng ống, bà góa không hề nao núng. Lũ con bầu quanh người mẹ, một tay ôm lấy đứa nhỏ đang bú, một tay chặn lách cửa nhà mình, bà nói: "Đằng nào cũng chết, giỏi thì các người cứ dỡ cả người lẫn nhà của bà đi!"

Cả làng kéo đến, xem thị trưởng sẽ làm trò gì với màn cảnh này.

Cái đầu chóc lỗ của thị trưởng đỏ gay, đuôi mắt ông cụp mạnh xuống, lia ra những tia hung dữ.

- Không đi thật?

- Không đi!

- Dứt khoát không đi?

- Không!

- Thế thì không trách tôi được rồi.

Thị trưởng cắn răng, lùi sau một bước, ra hiệu cho đám dân quân. Họ lao tới, từng người, từng người một, giật cả nhà bà góa ra khỏi cửa. Cả nhà bà gào thét như lợn chọc tiết, tiếng chửi tiếng khóc kinh thiên động địa. Bà góa lăn lộn vấp ngã dưới đất, nào "đồ súc sinh", "đồ cóc ghẻ", chửi bới không ngớt. Trong đám người xem quây quanh, mấy anh trẻ máu nóng sôi lên, định liều mạng. Thị trưởng

quát: "Ai dám manh động, nổ súng liền!" Những người có tuổi vội chen lên cản giữ mấy anh hăng máu lại. Thị trưởng quay đầu, vẫy tay ra hiệu cho chiếc máy húc từ lâu đã đậu đấy sẵn sàng chờ lệnh.

Chiếc "Đông phương hồng" nhiều mã lực phun khói đen kịt, bánh xích gầm lên tiếng rầm rập trầm uất, như đang cán qua lồng ngực của mỗi con người. Ngôi nhà vách đất mái rơm của bà góa sập xuống không một tiếng động.

Cả làng giải tán ra về, họ hiểu rằng đã không còn lý do nào có thể nói được nữa. Tất cả lo chạy về để cứu lấy đồ đạc của mình. Muốn kêu lòng từ bi ở cha này, trừ phi mặt trời mọc đằng tây.

Thị trưởng không cho máy húc tiếp tục ủi, ông nói với đội trưởng sản xuất bảo mọi người dừng hốt hoảng, không chống đối là được, đi san móng của khu xóm mới trước đã.

Cả nhà mù góa thì bị nhốt trong nhà kho của đội sản xuất. Tuy đã nghẹn tiếng hụt hơi, mù vẫn giãy giụa, một mực đòi tìm đường sống chết. Thị trưởng cho trói chân tay mù, cột vào trụ nhà như cột một con bò. Thằng con cả cũng bị trói như mù. Giữa đêm, một mình thị trưởng lọ mọ đến nhà kho, bảo lính gác mở cửa, dặn không được để một ai vào, rồi tự mình vào nhà kho, và khép cửa lại.

Cảnh trạng trong nhà kho rất bừa bộn. Những đứa con của bà góa trừ thằng lớn bị trói như bà, đứa đang bú đã bị dân quân mang đi. Những đứa còn lại thì nằm lăn lóc dưới đất, mặt nhem nhuốc và ngủ thiếp. Có một đứa đột nhiên chuyển mình, miệng ú ớ như đang kêu đói. Cơm và thức ăn được đưa vào từ ban ngày vẫn để nguyên dưới đất, chưa đụng tới một miếng, đã lạnh băng từ lâu. Rõ ràng là bà góa đã có lệnh tuyệt thực. Thằng lớn vẫn tỉnh, nhìn thấy thị trưởng vào, đôi vai nó động đậy, rồi lại trùng xuống yếu đuối, ánh mắt đầy ảm đạm. Bà ta có vẻ đã tỉnh, nhưng bà nghiêng đầu, tựa vào cột nhà, nhắm nghiền mắt lại, rõ là bà ta đang hết sức chế ngự bản thân. Cây đèn côn treo trên xà nhà cách không xa đầu bà ta, ánh đèn chiếu sáng khuôn mặt vàng khô và tiêu tụy. Hai mí mắt bà lại đang động đậy một cách mạnh mẽ và căng thẳng khác thường, trong ấy dường như ngưng tụ một sức mạnh cực lớn muốn tuôn chảy ra ngoài nhưng lại không phải là nước mắt.

Thị trưởng gục đầu, tỉnh lặng đứng nhìn, ông có vẻ cảm thấy mệt mỏi, cảm thấy mình sắp khụy, đột nhiên đầu gối ông nhũn ra, ông quỳ sụp xuống trước mặt bà góa.

- Thím ơi! - Ông khê gọi - Tôi có lỗi với thím!

Bà góa mở mắt nhìn thị trưởng một cách hồ nghi.

Ông tránh mắt nhìn của bà, nhìn xuống đất, tiếp tục nói: "Tôi cũng không còn cách nào. Đều là người trần da thịt cả, tôi biết bọn tôi làm bậy là không được. Nhưng giờ đây cấp trên bảo làm, không làm sẽ bị trừng phạt, trừng phạt mình tôi không sao, nhưng rồi cuộc thì thím và mọi người vẫn không tránh qua được cái hạn này ..."

Bà góa hơi rướn người về phía trước, ngo nguẩy mồm và đột nhiên nhổ một bãi lớn dờm lẫn máu lên trán ông thị trưởng.

Bãi dờm tanh hòa máu đặc từ từ trôi xuống, chảy vào hốc mắt, rồi xuôi theo sống mũi chảy xuống mép môi, thị trưởng để mặc nó chảy, không chùi.

"Thím cứ nhờ cho hả giận đi, chỉ có điều đừng hành hạ bản thân. Chú chết đi đã để lại cho thím cả sắp nhỏ, đó chính là của báu, không mấy năm, chúng sẽ nhớn lên như đám cây xoan."

Bà góa lại nhắm nghiền mắt, phớt lờ ông. Nhưng mí mắt đã không còn động đậy nữa. "Thím ơi!" Thị trấn trưởng lại gọi. "Tôi cũng vì tốt cho thím, dỡ nhà cũ đi, thím sẽ được ở nhà mới. Nhà mới để đại đội làm, thím không phải bỏ tiền. Mấy đứa nhóc tôi coi như em, hàng tháng, tôi sẽ vác gạo ăn đến. Tôi còn sống ngày nào, nhà thím sẽ không ai chết cả."

Hôm sau, bà góa đã đem theo thằng lớn đi làm. Ai nấy đều cảm thấy lạ lùng. Mới hôm trước thôi, bà còn ba lần bảy lượt đòi chết, giờ đã yên trở lại. Đời sống thường nhật chẳng bận mà gì, nhưng ngày tháng rồi cũng trôi đi. Vốn dĩ bà góa đã không nhiều lời, đêm ấy lại được ông thị trưởng dặn dò, lời ông hứa, chớ nói ra ngoài. Từ xưa đến nay, người ta cứu nạn chớ không ai cứu nghèo, dù người ông có là sát, thì cũng không mong rèn được mấy chiếc đinh đâu.

Thị trưởng nói và làm. Sau khi khu xóm mới xây xong, sát nhà kho mới của đại đội, có xây hai gian nhà. Nhà bà góa được sắp xếp ở đó. Mấy năm liền, thị trưởng đều kỳ mang gạo đến nhà bà góa, lần nào ông cũng tự tay vác đến, cứ thế ông vác gạo đến khi đứa bé còn bú mẹ đã đi chăn trâu cho đại đội.

Đại đội nông nghiệp ăn gạo theo định mức. Số gạo thị trưởng đã vác, ông cho trạm lương thực ghi nợ dưới tên mình. Lúc ông bị hạ bệ, trạm lương thực đã tố giác khoản gạo tham ô này. Khi ấy bà góa có thằng con sắp nhập ngũ, sợ ảnh hưởng chính trị, không dám ra mặt thanh minh cho thị trưởng, liền cho thằng lớn lo đủ tiền, đêm khuya mang đến nhà thị trưởng, để ông quy trả khoản nợ gạo. Thị trưởng không nhận. Ông nói, rận nhiều không ngứa, nợ nhiều không lo, dù có xong việc

này, tôi vẫn là người có tội. Mãi đến khi thị trưởng chết đi, không cưỡng nổi lương tâm, bà góa ra mộ đốt tiền vàng, vừa khóc vừa kể lại chuyện này, nhưng lúc này có nói gì thì cũng đã là muộn rồi.

Việc thị trưởng rơi vào một kết cục bi thảm là chuyện nhiều năm sau. Còn khi đó, ông đang là nhân vật sáng chói. Sau khi xóm mới xây xong, toàn huyện đã về thị trấn nhỏ này họp hội nghị hiện trường. Chủ nhiệm Cách ủy huyện đã tổng kết kinh nghiệm ở đây, báo cáo lên thủ trưởng cũ là ông tỉnh trưởng, và đã gây được chú ý lớn cho thủ trưởng cũ. Tiếp đó là mở hội nghị hiện trường toàn tỉnh về xây dựng xóm mới tại thị trấn. Tỉnh trưởng mang đám tùy tùng, phóng viên, và chủ nhiệm Cách ủy của tất cả các huyện trong toàn tỉnh, cả đoàn quân đông đến hàng trăm người rầm rộ kéo đến thị trấn, làm cái thị trấn nhỏ bé này phải lún đến mấy phân. Đầu tiên, thị trưởng trở thành chiến sỹ thi đua toàn tỉnh, tiếp sau là chiến sỹ thi đua toàn quốc. Các báo lớn trong toàn tỉnh và toàn quốc đều cho đăng ảnh cỡ lớn của ông. Cái đầu chóc lở gồ ghề của ông qua ngón nghề tài hoa của thợ ảnh, mang hiệu quả nghệ thuật cao.

Nhưng cái hội nghị hiện trường lần này cũng suýt thì gây ra đại họa.

5

Nhẽ ra là sau khi thị sát khu xóm mới, phát biểu chỉ thị xong tại phần đầu cuộc hội nghị hiện trường là về luôn thành phố, nhưng đang nói thì micro tự nhiên tịt tiếng. Tỉnh trưởng quảng luôn ống nói, quay đầu lại định nổi khùng. Cô phát thanh viên trạm truyền thanh thị trấn vội chạy ra từ phía sau đoàn chủ tịch, nhặt micro lên vỗ liên mấy cái, vẫn không có động tĩnh. Cô lúng túng, chân tay luống cuống. Không khí cả hội trường chợt căng ra, như đang chờ đợi sự bùng nổ của một cuộc chiến tranh.

Sắc mặt ông Tỉnh trưởng không biết có sao đã lại rạng rỡ trở lại. Ông hòa nhã ôn tồn nói với cô phát thanh viên tội nghiệp: "Này cháu, xuống đi, tôi phát biểu không cần micro." Sau đấy ông lớn tiếng nói tiếp, và càng nói càng hứng chí, lời ông đầy hóm hỉnh thú vị khác thường, làm cả hội trường luôn vang lên tiếng cười, tiếng vỗ tay không ngớt.

Ăn xong cơm, tỉnh trưởng lại không có ý định đi nữa. Ông nói với thị trưởng, cho gọi con nhỏ ở trạm truyền thanh lên đây, tôi muốn nói chuyện với cô ta.

Vị tỉnh trưởng mà ai cũng sợ này nhậm chức chưa bao lâu, cán bộ các cấp trong toàn tỉnh đều

biết được một sở thích cực cá tính của ông, là mỗi khi đến một nơi nào, ông phải tìm vài con bé ưa nhìn để tiến hành giáo dục cách mạng. Tuy đã quá ngũ tuần, nhưng tinh lực ông vẫn vượng đến hai người, dù cho ban ngày có vất vả gian lao đến mấy, việc giáo dục này vẫn cứ là phải làm thâu đêm suốt sáng, không hề biết mệt nhọc là gì. Ông làm việc giáo dục này, cũng giống như ông làm cách mạng, làm sản xuất, đều cực kỳ có khí phách. Thế là đã có lời lan truyền rằng tỉnh trưởng đi tới đâu, gà mái ở đó phải mau mặc quần vào. Tuy nói rằng đây là sự công kích mang dụng ý thâm độc của kẻ thù giai cấp, nhưng người ta vẫn cứ kín đáo kể đi kể lại chuyện ấy một cách không hề mang dụng ý thâm độc, còn đệm thêm một câu mô tả khá hình tượng, nói là "làm mạnh công cuộc vương ao đỉnh đồi."

Thị trưởng nói, thế thì hay quá, thủ trưởng sẽ qua đêm ở thị trấn, sẽ tiến hành giáo dục cách mạng đối với cô phát thanh viên, rõ ràng đây là sự thúc giục lớn nhất, cổ vũ lớn nhất cho cô, và không nghi ngờ gì nữa, đây còn là niềm vinh quang, niềm hạnh phúc lớn nhất của cán bộ cách mạng, của quần chúng cách mạng ở thị trấn này. Tôi sẽ đi bố trí ngay. Thị trưởng về đây hơn nửa, nhanh nhẩu và sung sướng.

Sau đó ông chạy ra chạy vào, quay như chong chóng trong cơ quan Cách ủy thị trấn, cho dọn dẹp

phòng nghỉ giường chiếu qua đêm của đoàn; lo chuẩn bị bữa ăn đêm cho thủ trưởng; bố trí trạm gác dân quân bảo vệ đoàn. Tỉnh trưởng cảm động nói, anh đi nghỉ đi, bận suốt cả một ngày rồi, gọi con bé đến cho tôi là được rồi mà.

- Được rồi, đến ngay đây!

Thị trưởng vừa điều hành gay gắt, vừa vâng lời rõ ràng. Nhưng khi thị trưởng lại hiện diện, vẫn chỉ thấy có một mình ông.

- Con nhóc đâu?

Rõ ràng là tỉnh trưởng đã hơi thiếu vui rồi. Ông đang bức bối muốn làm việc với một cô gái, nhưng kết quả cứ chỉ thấy có một cái đầu chóc ghê khả ố ra vào trước mặt. Thường vẫn thấy có tình huống này, nhiều cán bộ cấp dưới tưởng rằng chỉ cần mình một mực trung thành, tận tâm tận ý là có thể được lòng cấp trên, nhưng chỉ vì không nắm bắt được ý đồ chính của lãnh đạo cấp trên mà đã không giải trúng chỗ ngứa, ngược lại còn làm tăng thêm gánh nặng tâm lý cho lãnh đạo, làm cho mọi thứ ân cần vất vả, mọi sự xằng xáo đều suông ráo. Nghiêm trọng hơn thậm chí sẽ đưa tới sự oán hận của lãnh đạo. Một cán bộ cấp dưới có khôn ngoan hay không, có tháo vát hay không thường là ở chỗ đó.

Đương nhiên thị trưởng không phải là người không khôn ngoan, không tháo vát, nhưng lần này,

ông thật sự bất lực. Khi ông đi tìm phát thanh viên ở trạm truyền thanh, mới được biết, chỉ năm phút trước đó, cô đã đi nhờ một chiếc xe tải, vội vã ra ga để kịp chuyến tàu hỏa. Khi đó cô vừa nhận được bức điện khẩn từ gia đình, báo tin bà nội bệnh nặng, cô phải về ngay. Thậm chí cô đã không kịp lên xin phép ông thị trưởng, cô viết vội một lá đơn kèm theo bức điện khẩn nhờ người mang giùm lên ông, rồi mếu máo chạy ra đường cái vẫy xe.

Cái mà thị trưởng lúc này mang đến, chỉ là bức điện báo này. Ông tỉnh thị tỉnh trưởng xem có cần đọc qua không. Trên bức điện vẫn còn phảng phất hương thơm dịu dịu của thứ kem dưỡng da mà một cô gái Thượng Hải dù có đi đến đâu cũng phải dùng. Đôi mắt sắc lẹm của ông tỉnh trưởng lảng lảng nhìn ông thị trưởng một lúc, không nói lời nào và bước thẳng ra cửa.

Mấy chiếc xe zip trên tỉnh về đã nhanh chóng rú lên, đèn pha sáng chói quét ngang trắng lóa cả sân cơ quan Cách ủy thị trấn. Sau đó đoàn xe lao vút vào màn đêm ngoài thị trấn.

Đám người trong cơ quan thị trấn bị ông tỉnh trưởng quăng lại, đứng ngơ ra đây sân, không thể hiểu nổi cơ sao sắp lại đột ngột chuyển hướng chiến lược; kéo đến thì rầm rộ oanh liệt, cả thị trấn như được sao thái dương chiếu rọi; khi rời đi lại âm âm u u, dường như đại họa sắp giáng xuống thị trấn.

Sự thay đổi đến thế quả là khủng khiếp, dân quê mùa chịu không nổi nỗi kinh hãi này.

Thị trưởng thì vẫn an nhiên bình tĩnh, nói, thủ trưởng vốn có tính hồ lửa thế, tác phong công tác xưa nay vẫn dữ dội gay gắt, nổi tiếng toàn quốc đấy. Giả sử có việc gì đi chăng nữa thì đã có tôi chịu, không việc gì đến các vị, mọi người về đi.

Quả thật sau này không có việc gì. Ông thị trưởng và cái thị trấn nhỏ vẫn cứ là điển hình tiên tiến của toàn tỉnh. Thị trưởng vẫn cứ đi dự các loại hội thảo, các cuộc giao lưu, và các hội nghị tuyên dương cỡ toàn tỉnh, toàn quốc. Cũng không vì cái chuyện buổi tối hôm ấy mà tỉnh trưởng lấn cấn gì với ông ta. Bằng chứng là sau đây, ông thị trưởng có mang về một tấm ảnh chụp ông tỉnh trưởng đang tiếp kiến riêng, và nói chuyện thân mật với ông sau một cuộc hội nghị. Tấm ảnh được lồng trong khung kính, treo trân trọng dưới ảnh Mao chủ tịch trong hội trường Cách ủy thị trấn. Thế nhưng về sau này, tấm ảnh này cũng đã trở thành bằng chứng thép, về tội đồng loac với bè lũ chống đảng của ông thị trưởng.

Câu đố về cái đêm bí ẩn mà tỉnh trưởng đột ngột bỏ đi ấy, cũng đã chỉ được giải đáp sau khi ông thị trưởng bị hạ bệ.

Đầu tiên là sự tố giác của ông bưu điện thị trấn về việc ông thị trưởng từng bắt ông phải phát một

bức điện giả cho cô phát thanh viên - cái cô gái Thượng Hải ấy, để cô ta về Thượng Hải ngay. Hồi đó phòng bưu điện thị trấn chưa có nghiệp vụ khai thác điện báo trực tiếp, điện báo từ ngoài tỉnh trước hết được chuyển đến bưu cục thành phố, sau đó sẽ nối điện thoại đường dài xuống thị trấn, để nhân viên bưu điện ghi nhận lại rồi phát tới tay người nhận điện. Hôm ấy, không hề có điện thoại đường dài của bưu cục thành phố, nội dung bức điện báo từ Thượng Hải ấy được ghi theo truyền đạt miệng của ông thị trưởng. Khi đó ông phụ trách bưu điện có thắc mắc thì thị trưởng dặn, đừng tò mò, cứ nguyên văn mà ghi, xong phải tự tay đưa ngay tới cô phát thanh viên, cấm bép xép chuyện này với ai, lỡ việc tôi trị theo luật. Ông phụ trách bưu điện nói, hồi đó, thằng cha cóc ghẻ này lộng quyền bưng bít cả thị trấn, tôi đâu còn dám ho he. Cuối cùng cũng có ngày hôm nay, chân lý và chính nghĩa đã được sáng tỏ.

Tổ chuyên án cử người lên Thượng Hải tìm gặp cô cựu phát thanh viên thị trấn để làm nhân chứng, và đã chứng thực những điều kể trên. Cô phát thanh viên đang học năm chót ở trường đại học ấy cho đến nay vẫn không sao hiểu nổi tại sao buổi tối hôm ấy ông thị trưởng lại đột ngột đến tìm cô, và cho cô biết nhà cô sắp có điện báo đến, bảo cô nhận được điện là phải lên đường ngay, chớ do dự, sẽ có

một chiếc xe tải đợi cô dưới cây sồi đầu đường cái. Ông thị trưởng nói, đừng hỏi gì sất, cô cứ việc đi, sau này có dịp tôi sẽ cho cô biết nguyên nhân. Đến Thượng Hải rồi cứ yên tâm ở nhà, khi nào phải về, tôi sẽ viết thư cho cô. Nếu không nghe lời, xảy ra việc gì cô đừng có trách tôi. Dáng vẻ ông khi đó vừa thần bí, vừa căng thẳng, tuy hơi bỡ ngỡ nhưng việc được về Thượng Hải vẫn là một ân huệ không thể ngờ, nên cô cũng không muốn bận tâm làm gì nữa. Sau này ông ta lại gửi thư gọi cô về thị trấn để làm thủ tục đi học. Cô vội đi ngay, rồi lại nhanh chóng trở lại Thượng Hải. Mọi chuyện đã diễn ra như thế. Còn chuyện tại sao tối hôm ấy ông thị trưởng lại vội vã cho cô đi, suốt về sau cô đã không hỏi, và cũng đã không nghĩ ngợi nhiều làm gì, bởi không cần thiết với cô. Cô cảm thấy cái lão nhà quê xấu xí đến chết này, lại có tâm địa rất tốt. Hỏi đến câu có biết tại sao thị trưởng lại tốt với cô đến thế, cô đã cười và nói: "Ai mà biết được!", trên mặt hiện rõ vẻ ưu việt vốn có của người Thượng Hải, với ngụ ý rất minh bạch: một cô gái Thượng Hải như tôi thế này, đàn ông có thể không thích được sao! Mà lại là một lão nhà quê ngoại tỉnh xấu xí đến thế! Cho người ta cái cảm giác là thị trưởng đã có ý đồ với cô, rõ là con cóc ghẻ mà đòi mơ tới thịt thiên nga.

Điều này đã khiến thị trưởng có được một sự giải thoát, tổ chuyên án vốn muốn hỏi để tìm ra

được mối tư tình ám muội của thị trưởng đối với cô phát thanh viên, nhưng nhìn tình cảnh này rõ ràng là không giống rồi. Quay về xác minh lần cuối với ông thị trưởng, hỏi vì sao ông lại quan tâm tới cô phát thanh viên đến thế, thị trưởng nói, thế theo các ông nghĩ thì là vì sao nào? Các ông cứ nghĩ sao viết vậy. Kết luận xuôi, kết luận ngược đều là ở các ông cả mà.

6

Sự huy hoàng của thị trưởng rất ngắn ngủi, giống như một ngôi sao băng vút qua bầu trời thị trấn nhỏ.

Trước tiên là Lâm Bưu trên trung ương, tiếp đến là tỉnh trưởng, huyện trưởng, rồi đến lượt thị trưởng. Từng người, từng người một bị đưa lên vành móng ngựa của lịch sử. Nghe nói bọn họ đã thông đồng để mưu phản. Việc ông tỉnh trưởng tiến hành vuông ao đỉnh đồi là nằm trong một phần của kế hoạch xây dựng công sự chiến lược. Cái lần ông về thị trấn là để xem xét địa hình, dự tính xây một sở chỉ huy ngầm dưới mặt đất tại thị trấn. Cái đêm đã nói là ở lại rồi lại đột ngột rút đi, chính là để bảo mật. Tóm lại, sự việc là rất nghiêm trọng, rất đáng sợ. Giờ mọi người mới vỡ lẽ rằng

tay thối tha này khi xưa đã có quyền bính nhường ấy, đã có một giai đoạn đến thế, nên đã càng kích động lòng căm ghét vô tận, và sự án phần nộ của quần chúng.

Thế nhưng thằng cha "cóc ghẻ thối tha" này lại vẫn tỉnh bơ, lúc bị mót tình phê đấu, ông vẫn cứ hờn hĩnh và sống động như thời đang làm thị trưởng vậy.

Vừa bị đưa ra hội trường, ông quỳ luôn một chân xuống, một chân duỗi thẳng phía trước, còn hai cánh tay thì dang ngang. Người chủ trì quát: "Ông đứng dậy, chúng tôi không trừng phạt thân thể." Ông nói: "Tự tôi trừng phạt tôi, không liên can gì các ông." Người chủ trì nói: "Ông làm ra thế là có ý gì?" Ông ta nói: "Ông mà còn chưa nhìn ra sao? Một thằng không văn hóa như tôi còn nhận biết được: một cái đầu, hai cái tai, hai cánh tay dang ngang, duỗi một chân, quỳ một chân, đó chẳng phải là chữ "quang" sao (tư thế ấy giống như chữ "quang" trong chữ tượng hình Trung Quốc) nhưng "quang" này không phải là "quang" của "quang vinh", mà là "quang" của "quang đăng". Giờ thì tôi quang đăng giống như một con nhộng, chẳng còn là gì sắt, cam lòng tình nguyện xin nhận phê đấu." Mọi người vừa nghe vừa nhìn cái dáng điệu quái đản của ông, muốn cười mà không dám cười, thế là bắt đầu cuộc đấu tố.

Trạm trưởng thực phẩm thị trấn bước lên nói: "Ông làm thị trưởng, luôn đòi hưởng đặc quyền, mỗi lần mua thịt, chỗ nạc không lấy, béo cũng không lấy, chuyên đòi thịt thỏ. Mỗi tháng trạm được cấp có mấy con lợn? Mỗi con có được mấy lạng thịt thỏ, người khác lấy gì mà ăn? Nếu để cho âm mưu chống đảng đoạt quyền của thứ người như ông được đà, nhân dân lao động không cực, không khổ đến hai lần mới là lạ." Nói rồi ông ta giẫm mạnh chân xuống đất, hô lớn: "Chúng tôi ngàn lần không cho phép, vạn lần không cho phép!"

Ông thị trưởng nghi hoặc nhìn trưởng trạm thực phẩm, nói: "Ông đang đầu tổ hay tuyên dương tôi đây? Trên đời này đâu có người nào là không thích ăn nạc, không thích chỗ béo, chỉ đòi ăn thịt thỏ lợn? Chỉ vì tôi nghèo quá đấy thôi. Nếu ông thích, lần sau tôi lấy thịt thỏ lợn đổi thịt nạc thịt béo với ông, chỉ có điều ông đừng bắt tôi trả thêm tiền là được. Để ông khỏi cực, khỏi khổ đến những hai lần nữa."

Trạm trưởng thực phẩm ngớ ra, không biết trả lời ra sao, người chủ trì đã kịp thời hét: "Đến lượt người tiếp theo. Phải chú ý đây là cuộc đấu tranh giai cấp một sống một chết, cần nói lên những vấn đề đại thị đại phi, những vấn đề mâu thuẫn địch ta."

"Để tôi!" Một người phía dưới vừa nói vừa hăng hái xông lên, đó là ông chánh văn phòng thị ủy.

Trước đây ông chánh văn phòng là người luôn bám thị trường khít nhất. Sau lưng ông mọi người vẫn gọi ông là "con dao phay của thị trường". Ông không giận, mà ngược lại còn sướng, nói là "bám đường lối" đấy vẻ kiêu hãnh. Đi đến đâu thị trường cũng thích phát biểu, phát biểu thì không thiếu được nháp, những bản nháp ấy là do chánh văn phòng thảo cả. Nháp viết có tốt không, chủ yếu là xem dày hay không dày. Cầm lên tay ước lượng xem đủ nặng không, sau xem qua số trang, được vài chục trang, là ông nói được đây!

Thế nhưng, kỳ thực, bài nháp có ngắn đi nữa thì thị trường cũng không đọc được. Chấn trau đến mười mấy tuổi ông mới đi học tiểu học, học chưa được mấy năm, ở nhà hết gạo, lại phải về làm ruộng. Ông là người táo bạo, cái xóm núi của ông không có trường học, thế mà ông đã dám mở trường, một mình vừa hiệu trưởng vừa thầy giáo; làm thầy giáo, ông vừa dạy văn, vừa dạy toán, vừa dạy vẽ, vừa dạy thể dục, lại kiêm lao công đánh kêng, đầu bếp. Làm mấy năm, đã cho ra được những dạng học trò nào, chỉ có trời biết, nhưng chỉ biết là ông đã nổi tiếng, và được điều lên công xã làm cán bộ. "Cách mạng văn hóa" đến, cái công xã của ông tạo phản sớm nhất, tư lệnh đương nhiên là

ông. Ông đem khâu tất cả dấu má của cơ quan công xã vào một sợi dây đay thắt vào lưng như một dải rút quần. Có thể là vì mọi người đều biết mười thằng ố lở chín thằng khùng, nên ở địa phương đã không ai dám lập riêng phe phái chống đối lại ông. Cũng đã có mấy người từng thọt sau lưng ông mấy lần, nhưng nghĩ lại đều cảm thấy không dây nổi với hủi, đành thôi. Bởi vậy, qua mấy năm "Cách mạng văn hoá", các công xã khác đều có hy sinh, chết người, còn công xã của ông ngay việc xô xát cũng không xảy ra. Chính vậy tay này đã tỏ ra xuất chúng khác thường, và sau đó trở thành thị trưởng. Điều duy nhất đáng tiếc là ông chưa đọc được nhiều, không tương xứng với vị thế thị trưởng. Nhưng ông đã quyết không để mình vì thế mà bị mất giá, bản nháp cứ phải có một độ dày nhất định, bởi vì nó thể hiện quyền uy thị trưởng. Còn việc đọc không hết, ông đã có cách.

Cách ấy rất đơn giản, đem bài nháp chép làm hai bản, một bản ông cầm, bản kia đưa một người nhiều chữ hơn cầm. Khi ông phát biểu, người kia đứng đằng sau, gặp chữ nào không biết (đã đọc qua một lần và đánh dấu) thì người kia sẽ nhắc. Nhỡ ra cách này là chắc ăn rồi. Thế nhưng tính ông nóng, nói hứng chí, hăng lên là ông khỏi nghe nhắc, chữ đọc sai cũng cứ tuôn tràng giang đại hải. Được cái, ông tính không sĩ diện, nếu có người chữa cho ông,

ông lập tức quay lại sửa ngay. Thí dụ, ông đem "trần trụi trụi" đọc thành "trần trụi trụi", người nhắc từ phía sau vội nhẹ giọng chữa: "Không phải "trần trụi trụi", mà là "trần trụi trụi"". Nghe thấy thế, ông bỏ bản thảo quay đầu lại lớn tiếng hỏi: "Không phải "trần trụi trụi" hả?" "Không phải!", "là "trần trụi trụi"?", "Phải". "Tốt". Ông quay đầu về, nói với đám đông đen nghịt dưới hội trường: "Lúc nãy tôi đọc sai rồi, không phải "trần trụi trụi", là "trần trụi trụi!" Đối với việc ông đọc sai, đọc lẫn chữ, lúc đầu mọi người thường cười, về sau thấy tính ông bộc bạch đến đáng yêu, không ai cười nổi nữa, ngược lại còn cảm thấy ông là con người thực thà. Sự bộc bạch của ông giống như là ông đối với chốc lở của mình. Người chốc lở khác thu sang đông đến là tìm hết cách che đậy, còn ông thì quanh năm bốn mùa không có thêm đội mũ, cứ phô bày ra đấy, như khoe khoang vậy.

Khi ông chánh văn phòng bước lên, thị trưởng đã không hề tỏ ra kinh ngạc, sự việc vốn nằm trong dự đoán của ông, mấy năm "cách mạng văn hóa" thử người này thấy nhiều rồi.

Tổ giác của ông chánh văn phòng chủ yếu xoay quanh những lời hắc thoại thị trưởng từng phát biểu, toàn những câu ra sức ca tụng "bè lũ bốn tên" và đồng bọn của chúng. Những lời này đều có căn cứ văn tự, có đủ cả ngày tháng năm và địa điểm,

ông đã phát biểu ở hội nghị nào, có ngọn, có ngành, rõ mồn một.

Lúc đầu thị trưởng còn làm ra vẻ bất cần, nghe lâu quá, hơi sốt ruột, liền nói: "Những lời ấy đều là ông viết, chẳng qua tôi chỉ đọc thôi, mà còn đọc chẳng hết nổi. Nếu có tội tình gì, ông cũng nên chịu một nửa, đừng nên chụp hết lên đầu tôi, đừng có thói giầu đồ bìm leo thế."

Ông chánh văn phòng bị nói ngán mặt ra, đứng đó mà mặt khi đỏ lúc tái. Nín nhịn một lúc lâu, rồi đột nhiên ông khản tiếng hét lên: "Thời đại tác quái của ông đã mãi mãi qua đi rồi. Đến nay mà ông vẫn còn dám cãi gàn à, ông có mấy cái đầu hả?"

Thị trưởng cúi đầu lẩm bẩm, tôi có được mấy cái đầu! Tôi có những mấy cái đầu, còn phải mang cái đầu chốc ghẻ này à.

Tuy chỉ là lẩm bẩm, nhưng tiếng ông mọi người đều nghe rõ, và họ cười ồ lên. Người chủ trì vội cầm micro quát: "Hãy nghiêm túc, nghiêm túc!" Thế rồi bản thân cũng không nhịn cười nổi.

Việc xử lý đối với ông thị trưởng đã không nghiêm trọng như dự định lúc đầu đầu tố. Dù sao

thì ông cũng chỉ là một cán bộ cơ sở, tuy cũng đã từng có được một thời đồ chổi, xong lại không có những mối dây dưa phi pháp về tổ chức với các nhân vật cỡ bự ở trên. Nhưng đã phê đấu thành mâu thuẫn địch ta rồi, dù sao cũng không thể dễ dãi cho qua được, thế là cho hạ xuống lao động dưới đại đội trồng rau. Đương nhiên là không làm thị trưởng nữa, nhưng lương thì vẫn lĩnh trên thị trấn. Cứ cho treo giò trước đã.

Câu chuyện thị trưởng bức hại cán bộ lão thành trong tiểu thuyết được giải của anh chàng trẻ tuổi ấy, đương nhiên là không có liên can gì đến ông, bởi vì ông không trong vai ấy, nhưng do cuốn tiểu thuyết đã nổi tiếng, thế là mọi người cứ ấn luôn tay "thị trưởng" đáng chết ấy lên đầu ông, bởi vì chỉ có ông là đang vận đen. Ông có oán giận, cũng là thường tình thôi. Tính ông không phải là người thù dai, cái lần chạm trán tình cờ ấy, những lời ông nói kỳ thực không có ý gây hấn, trong lòng ông đâu có ác ý gì.

Điều này có thể chứng minh qua lời nói về sau này của ông.

Sau đấy không lâu thì ông chết. Bữa đó, ông theo máy kéo chở rau vào thành phố, giữa đường có một đoạn đường núi, trời mưa, đường núi trơn trượt, máy kéo lộn xuống dốc núi. Ông và một đội phó sản xuất nhường chỗ có tay vịn phía trước

thùng xe cho mấy nữ xã viên, còn hai người ngồi trên thành xe bên cạnh, khi xe lật, thành xe đã đè lên người họ. Người đội phó ấy chết ngay. Ông còn sống được thêm mấy ngày sau khi được đưa về bệnh viện thị trấn. Không hiểu vì làm sao trước lúc chết ông đã đặc biệt nhắc tới hai người: một vị là cô nữ thanh Thượng Hải vốn là phát thanh viên trạm truyền thanh thị trấn, nay đã là một khuôn mặt diễn viên quen thuộc trên màn bạc và màn hình; còn vị kia là cái anh đã viết tiểu thuyết, nay đã là một tác giả mà tên tuổi thường thấy xuất hiện trên tờ báo và tạp chí. Một con người ông từng liều mạng để cứu, còn người kia ông từng làm hòn đá kê chân. Dù sao thì thị trấn này cũng đã cho ra được nhân vật máu mặt, và hình như những thứ này đã trở thành một sự vinh hiển nào đấy của ông. Điều này làm người ta không khỏi thương cảm về sự yếu đuối của con người, con người đã không thể cam chịu nổi sự hiu quạnh, người như ông, từ lâu đã không còn đáng giá một xu, đến lúc chết vẫn còn muốn gán mình với một vài danh nhân, mà thực tình những danh nhân này thì còn lâu mới dính dáng đến ông.

Vị nữ minh tinh ấy từng trở lại thị trấn một lần. Họ muốn làm một phim truyền hình, trong kịch bản cũng có một vai nội tâm cao đẹp, ngoại hình xấu xí như anh gù kéo chuông trong "Nhà thờ

Đức Bà ở Paris" của Pháp. Họ tìm kiếm khá lâu ở Thượng Hải mà không có được người nào ưng ý. Cuối cùng cô nữ minh tinh chợt nghĩ đến ông thị trưởng ở cái nơi mà cô từng ở. Lúc ấy ông còn chưa chết. Cả đám hồi hã kéo nhau đến thị trấn, hỏi ra mới biết "thị trưởng" đang bị quản thúc lao động dưới đội trồng rau, thế là mất toi một chuyến đi.

Cái vị nhà văn kia đến có muộn hơn. Cứ lúc nào nghĩ đến cái lần gặp thị trưởng bên đầu cầu con sông nhỏ thị trấn là anh lại thấy tủi nhục, mặt bưng bưng, như là bị ai tát tai giữa đám đông. Hồi trên tỉnh nghe tin thị trưởng đã chết rồi, mà anh vẫn còn uất hận lắm. Rồi năm tháng qua đi, ký ức về thị trấn nhỏ cũng nhòa dần, đương nhiên, cả "thị trưởng" cùng nỗi sỉ nhục của "thị trưởng" đối với ông cũng phai mờ. Cho mãi tới vừa mới rồi, ông cùng mấy ông bạn trong giới văn nghệ tỉnh thành cảm thấy chán ngấy cảnh thị thành quá rồi, muốn kiếm lấy một vùng thôn quê để tìm được chút cảm giác trở về với thiên nhiên, gọi là tìm về "điền viên tinh thần". Một người trong họ đột nhiên nghĩ đến cái tiểu thị trấn mà nhà văn đã phát tích, mọi người hăng lên, gọi là đi viếng thăm cố cư của nhà văn, nhưng cuối cùng thì mọi người cũng thất vọng ê chề.

Bộ mặt thị trấn nhỏ của mười mấy năm sau đã khác hẳn. Phố cổ với những nhà lầu nhỏ chạm trở

xưa cũ đã dỡ sạch từ lâu. Thay vào đấy là những dãy cửa hiệu san sát xây bằng thứ xi măng rẻ tiền và gạch men đơn điệu. Con sông nhỏ chảy quanh thị trấn từ lâu đã khô cạn, nhưng lại xây lên một cái cầu xi măng thô kệch. Ven sông đã làm đường cái rộng thoáng, nhưng lại chật chội ngột ngạt bởi cảnh quán xá sạp tiệm chen chúc ồn ã. Nói chung là không có chút tình thú du mục nào sất. Mấy vị muốn chuồn, nhưng lại nhớ mất chuyến xe về tỉnh, một anh ở phòng văn hóa huyện cùng đi cảm thấy áy náy quá, vất óc nghĩ ra được một chốn có cảnh sắc yên tĩnh, là hòn núi con cóc mà nhà văn từng mô tả, cái nơi bị đầy ải của vị cách mạng lão thành nọ. Cây cối ở đó nay đã lớn, đã trở thành rừng. Thế nhưng nơi ấy nay là khu nghĩa trang thị trấn, không biết các vị có hứng thú không.

Mọi người nói: "Có gì đâu, yêu và chết vốn là những chủ đề vĩnh hằng. Đang ước được đi cảm thụ, chiêm nghiệm ý thức tử vong đây."

Hòn núi con cóc ấy cũng lại làm người cụt hứng. Bởi vì đấy chỉ là một cái đèo rất lớn, độ dốc cũng chỉ thoải thoải, từ chân đèo những bậc thang xây bằng xi măng rất thẳng, rất rộng lên đến đỉnh núi. Trên đỉnh là tấm bia kỉ niệm các liệt sĩ với tạo hình đơn sơ nhưng trang trọng. Bốn phía sườn núi là nơi yên nghỉ của những kẻ đã quy tiên của thị trấn. Vì là khu nghĩa trang mới mở, các phần mộ

đều mới được xây cất chục năm trở lại đây, các ngôi mộ đều được dựng những tấm bia cực kỳ thành tín, mỗi tấm đều giống như các tấm cửa lầu cực kỳ sang trọng. Ximăng, đá hoa cương, đá cẩm thạch, thoáng nhìn qua cũng biết là những vật liệu không tiếc công của. Những hàng chữ trên bia đều được mạ vàng óng hay sơn đỏ chói. So sánh với nhau, mới thấy cái tấm bia kỉ niệm tróc vữa, xệ móng, mờ chữ ấy quá điu hiu lủi sùi. Hiện tượng này có lẽ cũng không mấy khó hiểu. Ngay đơn vị sở tại của bản thân nhà văn, phòng làm việc thì rách nát, cũ kỹ, còn nhà riêng thì thi nhau chạy chọt, xây sửa lộng lẫy. Năm ngoái nhà văn đi thăm Nhật Bản, thấy tòa nhà quốc hội thì xám xịt lủi thủi, còn trụ sở các công ty tư nhân cỡ Mitsubishi thì đáng được gọi là cung điện. Giàu nhà sư, nghèo nhà chùa, xem ra đây cũng là một xu thế đang lưu hành mang tính thế giới, mọi người không khỏi cảm khái.

Thế nhưng, cả khu nghĩa trang này không phải ngôi mộ nào cũng được dâng hoàng thế. Dưới chân đồi sườn núi phía sau khu nghĩa trang, có một ngôi mộ, không có bia, cũng không có cỏ, chỉ là một đống đất trọc lốc. Nước từ trên núi chảy xuống làm đất thêm toang hoác, không nhìn kỹ, khó nhận ra đây là ngôi mộ. Một người đi giải đã tình cờ phát hiện được. Vị này lựa một chỗ đất hơi nhô

để đứng lên, vừa hay đã đứng trên ngôi mộ ấy, bãi nước giải ấy cũng vừa hay đã tề lên đầu mộ.

- Hình như đây là cái mộ. - Sau trận tưới lênh láng, vị đó nói như một phát hiện.

- Đúng thế đấy! - Anh phòng văn hóa huyện xác nhận. - Chính là mộ của tay thị trưởng mà nhà văn đã viết trong tiểu thuyết đấy. Năm này qua năm khác, cũng chỉ thấy một bà góa đến đốt mấy sấp vàng tiền, không ai chăm cả, như nấm mộ hoang vậy.

- Anh nói cái gì? - Ông nhà văn đã đi lên phía trước quay đầu lại hỏi - Thị trưởng nào vậy?

- Là cái người mà đối đầu với ông cán bộ lão thành trong tiểu thuyết của ông ấy.

- Có thật là ông ta?

- Thật mà!

- Ông ta sao lại chôn ở đây?

- Không chôn ở đây còn chôn đâu được. Lúc ông ta chết, nhà không ai đến nhận xác. Phòng lao động huyện phải đứng ra giải quyết, nếu không, thì cũng không có đất chôn thân kia!

Cái bếp

TỪ KHÔN

Từ Khôn sinh năm 1965 tại Bắc Kinh. Đã xuất bản nhiều tác phẩm như: "Tiên Phong", "Nữ Oa", "Bạch thoại", "Nhiệt cầu", "Phân chim", rồi "Nhà nghỉ dưới gốc cao su", "Cái bếp"... Bà đang là cán bộ của Viện nghiên cứu văn học thuộc viện khoa học xã hội Trung Quốc. Bà là một trong những nhà văn đầu tiên giành giải thưởng văn học Phùng Mục. Từ Khôn rất nhạy bén trong việc nắm bắt và thể hiện thành công những biến đổi tinh tế muôn màu của thời đại.



Bếp là nơi ra đi và dừng chân của mỗi người phụ nữ.

Trong bếp, đồ sành sứ thật sáng sủa, sạch sẽ, trong buổi hoàng hôn, với những dáng vẻ đường nét uốn lượn chúng tỏa sáng bằng những nét hoa văn mảnh mai tinh xảo. Những bức tường và sàn

nhà phảng phiu. Những liên tưởng kỳ diệu đã phản ánh vào đó và lập tức phản xạ vào nơi thăm thẳm của con người, mềm mại long lanh. Rượu Bô đào đỏ đựng trong những chiếc bình cong dài mảnh mai và rượu nếp Hắc Gia Luân luôn nhuộm đỏ thắm các cặp môi, thậm chí đôi khi còn làm nghẹn cả thở. Vàng lửa trên bếp bùng bùng dưới ánh đèn, tỏa ánh sáng xanh lè, chốc chốc mùi thịt hầm thơm nức lại "xì xì" phụt ra dưới nắp vung, mùi thơm lan tứ tung, những làn khói trắng tràn ngập căn phòng. Sau khi xào, món niềng và cần có một màu xanh nhạt thật mát mắt. Cháo nếp cẩm và xúp ngô thỉnh thoảng lại òa ra màu tíc đen và vàng óng ăm ắp...

Tất cả mọi thứ trong căn bếp từ màu sắc hương thơm mùi vị trong nhà đều lặng lẽ ghi dấu ấn cả cuộc đời người phụ nữ. Người phụ nữ không hiểu nổi vì sao kể từ lúc sinh ra, cái bếp dường như luôn thuộc về giới nữ của họ. Họ cũng chẳng đi tìm hiểu bao giờ. Đến lúc, họ cũng giống như mẹ họ trước kia, cứ tự nhiên như nhiên mà bước vào bếp.

Buổi chiều tối ngày hè ấy, sau một trận mưa to gió lớn đột kích bất ngờ, những oi bức và huyền não theo gió cuộn bay hết. Mặt đất dần tĩnh lặng. Những ánh chiều tà đỏ rực trong thành phố đang từ tốn tỏa sáng cây cầu vượt những quãng sáng đỏ từ từ buông trùm, chiếu sáng một người phụ nữ

đang say mê nấu nướng trong bếp, chị là Chi Tử. Thân hình đẹp đẽ của chị được nhuộm vàng óng lên bởi ánh mặt trời, nhìn từ xa đã thấy lóa mắt. Chị làm việc thật nhanh nhẹn, linh hoạt. Thoăn thoắt chuyển động từ thái, rửa, sang nấu nướng, và trong khi đó vẫn không ngừng nghiêng đầu liếc mắt ra ngoài cửa sổ. Như có hẹn hò từ trước, ánh tịch dương từ cao xuyên qua những đám lá mộc lan sát cửa sổ cúi đầu ngắm chị nồng nàn.

Ánh mắt Chi Tử cũng dịu dàng ấm áp và rực cháy với ánh chiều của mặt trời.

Cái bếp này không phải là bếp của chị mà của một người đàn ông khác. Người phụ nữ Chi Tử đang phải ngẫm nghĩ để dùng ngôn ngữ nhà bếp của mình thể hiện tấm lòng chân thành với người đàn ông này.

Một con cá lăng đã khía kỹ, xung quanh được xếp đầy tỏi tây, hành, gừng thái chỉ lại đặt vào trong nồi hấp đang bốc hơi ngùn ngụt. Cải bắp và ngó sen long lanh những giọt nước sau khi rửa đã cho vào khay để trộn. Từ kẽ vung nồi hợp kim không gỉ, hơi nước chốc chốc lại phụt ra. Dừng tay thở nhẹ một cái, Chi Tử nghiêng đầu liếc nhìn ra phòng khách. Qua khung cửa hợp kim nhôm sáng loáng, chị thấy người đàn ông - Tùng Trạch, đang lười biếng ngồi co gọng trên ghế xô pha, tờ báo che quá nửa khuôn mặt anh. Thân thể chân tay người

đàn ông này dài và khỏe. Chiếc áo sơ mi để lộ cánh tay chắc nịch. Đôi chân dài khuôn trong chiếc quần bò vắt ngang, những cơ bắp của đùi căng nịch cho thấy một cặp đùi lẳn đầy ắp sức vóc - Mặt Chi Tử chẳng hiểu vì sao bỗng dưng đỏ bừng, dường như có niềm hạnh phúc nào đó tràn ngập con người chị. Chị vội vàng thu ánh mắt long lanh của mình lại, cuống quýt quay sang nhìn ánh nắng chiều ngoài cửa sổ.

Mặt trời tròn vo to lớn giờ đây chỉ còn lại có nửa. Những ngọn cây và các công trình xây dựng đang cố sức để níu kéo lại đầy nồng nàn, víu lấy hoàng hôn và dần dần khuất đi. Bất chợt khuôn mặt Chi Tử phùng phùng, một niềm hạnh phúc miên man lan tỏa trong con người cô.

Tôi yêu người đàn ông này. Tôi đang yêu.

Chi Tử tự nhủ trong khi lòng rối bời. Khi nói những điều ấy chị cảm thấy đầy xấu hổ.

Chị là người được mệnh danh là "Nữ cường nhân". Ở vào tuổi của chị tình yêu đâu có đến một cách dễ dàng. Qua bao nhiêu cọ sát từ những năm tháng vất vả, trái tim đa sầu đa cảm của chị từ lâu đã trở nên chai sạn, cứng cỏi mất cảm xúc xiết bao. Bao năm trời trôi qua với những lăn lộn vất vả cực khổ làm cho người đàn bà này từ một cô gái dễ xúc cảm, hay rơi nước mắt trở thành một ngôi sao nổi tiếng, thành công rực rỡ trong giới doanh nhân.

Chị, một cây hoa thơm lạ khi đã vũng vàng tự tin về thân phận và địa vị trong xã hội rồi lại không thích phát triển tiếp nơi đầm lầy bùn đen nữa mà một lòng một dạ thêm khát được êm ấm trong căn nhà của mình, muốn trở lại nơi trước kia đã quyết dứt bỏ.

Chẳng hiểu vì sao chị cứ muốn trở về bếp, trở về nhà.

Người đàn bà thành đạt trong sự nghiệp này trong những giây phút cô đơn mất ngủ luôn mơ tới gia đình, hoài niệm về căn bếp xa xôi hồi ấy, về ánh đèn vàng ấm áp trong bếp.

Ở trong bếp của nhà không bao giờ chị cảm thấy mệt mỏi, hư vô, ăn mất ngon như trên những bàn tiệc lớn ở nhà hàng bây giờ. Bữa cơm của gia đình không có sự tính toán, những nụ cười giả dối, không có lừa gạt, gợi tình hoặc công khai hoặc ngụ ý. Nhất là không phải điếc tai với những giọng ca miễn cưỡng Karaôkê, khiến cho khẩu vị và thính giác của người ăn bị cưỡng bức một cách dã man. Còn trong bếp của nhà thì yên tĩnh và ấm áp. Mỗi khi hoàng hôn tới gian bếp bao giờ cũng tỏa ra những làn khói trắng, tiếng sôi sùng sục trong chiếc nồi lớn bằng thép không gỉ, rồi mọi người trong gia đình quây quần cùng vui vẻ miệt mài thưởng thức bữa ăn.

Được cùng người thân ngồi ăn chung một bữa cơm thật hạnh phúc nhường nào, tuyệt vời biết mấy! Đó mới chính là sự nghỉ ngơi và thư giãn tuyệt đối. Thế nhưng khi còn trẻ trung khỏe mạnh chị làm sao hiểu được điều ấy? Ngày ly dị và ra đi, chị chỉ có mỗi ý nghĩ thật đơn giản: Chị đã chịu đựng đủ rồi, quả thật là quá đủ! Chị đã chịu đựng quá đủ cuộc sống hôn nhân tẻ nhạt vô vị chị đã chán ngấy căn bếp gia đình chẳng có gì là mới mẻ, chị đã nhàm chán với mọi sự bày đặt trong bếp. Nào là nồi niêu bát đĩa, dầu mắm tương hành, mọi thứ làm cho chị chán hận. Chính sự buồn tẻ lặp đi lặp lại ngày qua ngày trong bếp đã trói buộc dày vò tính cách của chị, làm tổn hại đến tài năng tình cảm của chị. Tất cả cái đó đã làm một cô gái tài năng tốt nghiệp trường đại học danh tiếng như chị không có con đường phát triển. Đi. Chị phải đi. Có nói gì thì chị cũng phải đi. Quyết không bao giờ chị mãi làm con người loanh quanh xó bếp. Bất luận thế nào cũng phải ra khỏi nhà, phải tìm đến cuộc sống mới mà chị mơ ước.

Và thế là chị đã dứt khoát với chồng với con, bỏ lại nơi trói buộc ấy mà ra đi.

Giờ đây chị lại muốn trở về, trở về một cách chủ động, cam tâm tình nguyện, nóng nảy vội vàng như vậy. Chị đang hoàng bước thẳng vào bếp của một người đàn ông.

Thật khiến người ta không ai hiểu nổi.

Giả như không phải ra đi như hồi ấy, thì hôm nay liệu chị có muốn trở về không?

Chị không hề suy tính.

Giờ đây chị chỉ có mỗi mong muốn là trở về với căn bếp, về nơi mà chị sẽ được cùng sống với một người đàn ông. Đã từng có cuộc sống hôn nhân, từng yêu và được yêu nên chị tương đối hiểu rõ sự khác nhau giữa sống độc thân và có gia đình. Nhà có một người không được gọi là nhà, bếp cho một người không thể gọi là bếp. Yêu được một người, kết thành gia đình, cùng chung một cái bếp, đó chính là mong ước của chị bây giờ. Chị mong ước được ngày ngày ngồi thư thái trong căn bếp, vuốt ve cái này, động chạm cái kia, chẳng còn việc làm thì xếp lại đồ đạc trong bếp cho nó va vào nhau lanh canh lanh canh. Chị còn mong thời gian làm cơm kéo dài, ngày ngày ra chợ mua rau tươi, rồi tỉ mỉ rửa thật kỹ từng chiếc lá một. Trước các bữa cơm chị thường đọc sách học cách chế biến một cách kỹ lưỡng xem cách thức để phối hợp các món ăn cho đủ chất. Từ tốn thông thả làm các việc đó, lòng chị trầm tĩnh như nước, chẳng hề nghĩ là điều đó mài mòn sức sống và thời gian, dù cho khi làm rau sẽ khiến những đốt ngón tay thon thả sẽ mong đỏ các khớp tay sẽ thô ra nhưng chị chẳng hề lo lắng bức dọc. Chị hy vọng tâm hồn mình phẳng

lặng như mặt nước, nhẹ nhàng trôi đi cùng thời gian trong bếp, không phải nghĩ suy về những cạnh tranh giành giật bên ngoài. Chị thích được thấy có một hai người khách, đương nhiên là cả chồng và con cùng ngồi ăn những món ngon do chị tự nấu. Ngon đến mức tất cả đều không nói năng gì cả, cứ cắm đầu vào ăn, phồng mang trợn má, bóng loáng mồm mép, no đầy bao tử.

No đầy bao tử ư? Nhắc đến cái từ này, Chị Tử bất giác mỉm cười.

Thật sự là chị không còn muốn làm việc giao tiếp bên ngoài nữa. Suốt ngày đầu óc căng thẳng, phải giao tiếp với đủ loại người văng lai. Chẳng hiểu vì sao chị thấy ghét người, những con người muôn hình vạn trạng nơi thương trường danh lợi: Bỉ ổi có, bẩn thỉu có, tham lam có, mưu mô có, thực dụng có... Chị thấy nhiều lắm nên mất mũi hoa cả lên. Suốt ngày quan hệ với họ cũng mau khiến cho thần kinh của chị bị kiệt quệ. Chị muốn tháo thân khỏi đó trốn đến nơi nào đó không có người, mà nhà bếp chính là nơi tránh nạn cuối cùng của chị.

Với riêng chị mà nói, nhà bếp chưa từng bao giờ thân thiết như bây giờ, chưa bao giờ lòng chị tràn đầy những cảm xúc với nhà bếp như bây giờ.

Chiếc nồi hợp kim trên bếp bốc hơi ngùn ngụt. Những tưởng tượng của chị cũng bốc cao theo làn khói. Cùng với sự tưởng tượng bốc cao, mặt trời lại

bám theo ngọn cây hạ dần, hạ dần xuống tận cùng nơi trí tưởng tượng của chị. Tùng Trạch, người đàn ông chân tay cơ bắp đã đọc xong tờ báo. Anh đứng lên giãn gân cốt rồi chậm rãi đi vào trong bếp, anh lại hỏi lần nữa xem chị có cần giúp đỡ gì không. Thấy anh ân cần hỏi han, chị vui vẻ cười nói: "Không cần, không cần đâu." Hôm nay là sinh nhật của Tùng Trạch, chị muốn làm trọn vẹn từ đầu đến cuối để anh tận hưởng tay nghề nấu nướng của chị.

Tại sao chị lại chủ động hiến dâng tài nghệ của mình cho người đàn ông này. Hiến tài nghệ xong tiếp theo sẽ là gì. Không muốn nghĩ tiếp, cũng không muốn nhả tâm vận vẹo bản thân mình nữa, chị muốn dành lại một khoảng trống trong trái tim của mình. Nên như thế nào thì sẽ là như thế. Tự nhủ thầm trong bụng, chị chỉ hy vọng đó chính là điều mà chị mong đạt được. Giờ đây chị cảm thấy mình đã quá chiều chuộng người đàn ông này, thậm chí hơi hạ mình. Bởi vì theo lệ thường với thái độ giao tiếp hàng ngày, chị là một ngôi sao của giới doanh nhân, đám đàn ông tiền hô hậu ủng quanh chị nhiều không đếm xuể. Còn chị khi ấy thường rất cao ngạo, hơn nữa còn ra sức đề phòng sợ lọt vào những cạm bẫy, hoặc lợi dụng của ai đó. Kể cả khi hôm nay chủ động đến đây chị cũng không thể tự giải thích được với chính bản thân mình!

Thôi kệ, cứ mặc cho nó qua đi! Việc đã tới thì cũng tới rồi, giải thích làm chi nữa cho mệt.

Vặn vẹo đôi bàn tay, quanh đi quẩn lại bên Chi Tử hai vòng, Tùng Trạch, người đàn ông có mái tóc dài cũng hiểu rằng thực ra mình chẳng giúp được gì. Xem ra Chi Tử đã chuẩn bị hết sức kỹ càng cho buổi nấu nướng này rồi. Biết là bếp của một người đàn ông độc thân chắc chắn không đầy đủ mọi thứ, nên chị đã ra chợ mua đủ mọi đồ nấu từ rau củ thịt cá, đến các loại gia vị để xào xào như dầu mỡ dấm ớt. Thậm chí Chi Tử còn mang cả tạp dề đến. Chiếc tạp dề vải bông hoa trắng li ti chui đầu mềm mại, buộc dây ngang lưng có nền hoa lấm tấm "Xin đừng quên em" bó sát eo người thon thả tôn thêm chiếc eo tuyệt vời của chị. Lẽ ra có thể mang thêm chiếc mũ vải cùng bộ với tạp dề, tránh mùi dầu mỡ. Nhưng nghĩ thế nào chị lại bỏ mũ đi, quăn mớ tóc thành vòng trên đầu rồi cặp nhẹ lên đó bằng chiếc cặp hình con cá. Làm thế, mái tóc đen nhánh mượt mà của chị sẽ hấp dẫn hơn dưới ánh mắt của người đàn ông Tùng Trạch kia.

Ngắm trân trân người phụ nữ có vóc dáng tuyệt vời, trái tim Tùng Trạch đập rộn ràng hồi lâu. Đương nhiên anh là nghệ sĩ. Đối với vẻ đẹp người nghệ sĩ không thể không rung động được. Hai người vốn được coi là những người bạn rất thân của nhau. Sự kết thân đầu tiên là do Chi Tử

đã bỏ tiền giúp anh mở thành công một triển lãm tranh cá nhân. Từ sự vui vẻ trong công việc tiếp đến sự qua lại thân tình hữu hảo, quan hệ giữa hai người cứ thế mà phát triển cho đến bây giờ. Nhưng dù có hữu hảo đến đâu anh cũng không dám tin là chị lại bỏ công làm bữa tiệc sinh nhật chúc mừng mình đến thế. Đặc biệt không tưởng nổi chị lại tự mình làm bếp nữa. Điều này anh không hề nghĩ đến và khiến anh thấy không dám nhận cái tình cảm ấy. Được một người phụ nữ đẹp chủ động đến nhà làm sinh nhật cho mình thật là một điều cầu mong chẳng được. Người đàn ông này một mặt cảm thấy ngại ngại vì người phụ nữ coi trọng mình quá, một mặt lại thấy hơi mệt mỏi phiền phức, vì chỉ có mỗi bữa cơm thôi mà lại phải ở nhà suốt cả buổi tối, thật buồn tẻ. Là một nghệ sĩ nên anh cũng ham mới nói cũ. Trong lúc Chi Tử đang làm cơm đã có ba bốn cô gái gọi điện đến rủ anh đi cùng, anh đành nhẹ nhàng khéo léo từ chối. So với việc ở nhà ăn bữa cơm sinh nhật kiểu truyền thống mà được đến chỗ Karaôkê, hoặc các sa lông cabin đôi để vuốt ve mơn trớn nhau thì rõ là gọi cảm hơn nhiều. Nhưng xét theo góc độ lâu dài thì chỉ ngồi tán rỗi với các cô gái hâm mộ mình so với việc quan hệ tốt với bà chủ để tạo được một tương lai sau này thì Tùng Trạch đã quyết định vì mục đích thực lợi nhất. Và anh dứt

khoát không dẫn đo nữa mà ở lại nhà chia sẻ tình cảm với bà chủ.

Khi đã thăng thần với lòng mình như thế, người đàn ông này quyết định dồn tình cảm cho người phụ nữ đang ở trong bếp. Và dần dần qua những động tác và dáng vẻ tíu tít nhưng không hề rối rắm của Chi Tử một tình cảm nào đó cũng dấy lên trong lòng anh. Những cử chỉ của chị vừa thuần thực vừa đẹp mắt trông như một bông hoa Chi Tử đang tỏa hương thơm trong căn bếp. Mùi thơm của thức ăn đang xào nấu hòa cùng hương thơm từ thân thể người đàn bà quyến rũ khiến cho Tùng Trạch cảm thấy ngây ngất. Không biết nên bắt đầu như thế nào, anh đành đứng gác chân dựa vào cánh cửa bếp, một mặt chờ đợi thời cơ, một mặt hướng ánh mắt đa tình vào thân thể đang bận rộn của Chi Tử.

Cảm nhận được ánh mắt dăm dăm của người đàn ông, Chi Tử hơi căng thẳng, tựa như không đợi gió xuân thổi, hoa đã tự khoe nhan sắc của mình, khuôn mặt tươi như hoa đào thoáng vẻ hồi hộp. Chị vừa lắng tai nghe tiếng thở thô ráp của người đàn ông, vừa cố sức trấn tĩnh mình, cố nén trái tim đang nhảy thình thịch trong lồng ngực, khôi phục sự bình tĩnh. Điều chị mong đợi chẳng phải là ánh mắt như thế của người đàn ông này sao? Giờ đây nó đã tới rồi, vậy còn căng thẳng nỗi gì? Nghĩ vậy

nên động tác thái thức ăn của chị trông như đang biểu diễn.

Căn bếp không rộng lắm nên không dễ cho cả hai cùng dịch chuyển trong đó. Chỉ cần xích người ra chỗ khác là dễ xảy ra sự động chạm ở bộ phận nào đó trên hai cơ thể. Vì thế họ ai đứng chỗ người nấy, chuyện trò đôi ba câu ấm ớ nào đó. Trong người không khỏi cảm thấy phùng phùng. Chủ yếu là ông chủ nhà vẫn chưa hiểu được ý đồ của người đàn bà. Tuy được coi là tay phong tình, nhưng từ trước đến nay Tùng Trạch vẫn hết sức nghiêm chỉnh trước mặt Chi Tử, cho nên giờ cũng không dám mạo muội vì không biết ý của Chi Tử muốn anh thế nào, muốn anh làm tới mức nào. Anh không lúc nào quên được chị là người đã đầu tư vào anh. Anh chẳng biết làm sao nên đành lẳng lặng nghe ngóng bình tình, vừa có những biểu hiện tơ tình, lại phải cố tỏ ra lịch lãm, đàng hoàng. Cái cảnh nam thanh nữ tú độc thân lại cùng ngồi chung một chỗ, kiểu gì cuối cùng cũng có chút tình ý nửa thực nửa hư. Nếu không người nghệ sĩ sẽ cảm thấy không nghệ thuật, sẽ quá nhạt nhẽo vô duyên.

Còn người phụ nữ kia cũng không biết nên bắt đầu như thế nào, chị rất hy vọng sẽ nảy sinh ra những tình tiết tự nhiên nào đó và hay nhất là từ đó những tình cảm tự nhiên cứ theo đó mà phát

triển lên, thuận tình hợp lý, nước chảy thành dòng. Chị lại rất mong người thổ lộ tình cảm trước là Tùng Trạch. Nhưng khi nào đó anh chủ động thổ lộ tình yêu, chưa biết chừng chị lại chán ghét anh, từ chối anh. Thấy anh đứng ỳ ra một chỗ, chị vừa có hy vọng lại vừa thất vọng. Chị đã lựa chọn anh, kinh doanh anh là vì chị hài lòng với chất hoang sơ và sức sống mạnh mẽ trong phong thái vẽ tranh của anh. Sau này tự mình mơ tưởng đến anh là bởi vì trong quá trình giao tiếp chị đã nhận thấy sự hài hòa, dung hợp giữa hai tố chất nói trên ở anh. Ở mọi nơi mọi lúc, anh đều thuần thực, sinh động, thoáng đãng, đúng với khí chất của người nghệ sĩ thực thụ trong con mắt chị. Chị nghĩ xã hội xung quanh chị đều là những con người yếu ớt vì bị văn minh thái quá, nhưng tranh của anh lại chưa từng bị mất đi cái chất thô dã của nhân loại cổ xưa, ngoài ra trong đó còn có tính linh thiêng liên quan đến thần thánh. Tất cả những điều đó trong sâu thẳm lòng mình chính là điều mà chị tha thiết muốn có.

Được sự tài trợ đắc lực của bà chủ trong kinh doanh, quả nhiên Tùng Trạch đã thành công lớn trong triển lãm tranh, tên tuổi anh vang xa. Còn chị thì suy ra tranh tức là người. Chị lý luận rằng, đương nhiên tranh cũng là người, người cũng là tranh. Và thế là chị yêu mến món hàng kinh doanh của mình.

Sự căng thẳng kéo dài giữa hai người khiến họ đều không chịu nổi. Dưới cái nhìn của Tùng Trạch, mồ hôi đã toát ra ướt đầm lưng áo Chi Tử. Giả như không có động tác tiến thêm bước nữa mà vẫn tiếp tục kéo dài vô vị như thế này, thì cái eo lưng thon nhỏ của Chi Tử chắc chắn sẽ bị gãy gập mất. Chi Tử không ngừng đưa mắt liếc nhìn thân thể người đàn ông, khuôn mặt trái xoan phùng phùng đỏ, nghiêng cái thân thể mềm mại về phía anh. Động tác ấy chứng tỏ ý cố vũ, chờ đợi và do dự. Người đàn ông vừa đón nhận sức ép của thân thể căng tràn nghiêng về phía mình đồng thời cũng thấy sự lưỡng lự, không dứt khoát. Người anh bất giác rung động mấy lần, cuối cùng không thể nào hành động được gì cả.

Cứ vậy họ tiếp tục im lặng một lúc nữa. Bàn tay Chi Tử khỏa trong chậu nước làm phát ra tiếng róc rách vô tình nhưng xem ra như có vẻ sốt ruột. Sự do dự và căng thẳng quá mức đã làm xẹp sự hưng phấn tình cảm của Tùng Trạch. Anh bảo: "Để tôi sửa soạn bàn ăn" rồi nhân đó lùi ra khỏi bếp.

Lúc ấy cơ thể Chi Tử mới dần và chùng xuống. Chợt giơ tay nhẹ nhàng chùi mồ hôi trên trán. Tùng Trạch ra phòng khách lấy rượu, lấy bát đĩa làm chúng va vào nhau kêu lanh canh rồi anh bày bàn ăn, tạm dọn trên chiếc bàn trà chân thấp. Đương nhiên đồ đạc trong phòng khách của họa sĩ cũng

chưa được quy củ lắm. Vài chiếc đệm thêu hoa vút lẫn lộn trên chiếc thảm Ba Tư, chiếc giường thấp chỉ là một chiếc thảm trải luôn trên sàn. Chiếc ghế xô pha to dùng bọc da trâu để góc nhà. Đường như những sinh hoạt hàng ngày của Tùng Trạch đều diễn ra trên chiếc ghế xô pha này.

Tùng Trạch đem chiếc bánh ga tô óng kem do Chi Tử mua bày ở giữa bàn. Lớp sôcôla phủ bánh tỏa mùi thơm quyến rũ. Dưới ánh đèn trông nó thật hấp dẫn. Ngắm nghía lớp kem trên chiếc bánh sinh nhật, Tùng Trạch nghĩ ngợi mãi song rốt cuộc chẳng ra được ý tưởng gì. Giờ đây anh vẫn chưa chủ động được tình cảm của mình. Anh vẫn quen cách giao tiếp với cách như mọi khi anh vẫn thường giao tiếp với Chi Tử. "Tình cảm đặc biệt" chỉ phát sinh khi các "fan" tiểu thư sùng bái nghệ thuật tới chủ động hiến dâng cho anh. Ấy là thứ tình cảm bỗng nhiên xuất hiện trong thân thể. Ấy là thứ tình cảm bột phát bản năng, thật cuồng loạn, khi nó đã xuất hiện là đòi hỏi phải được thực hiện đến cùng. Nói cũng lạ, "Tình cảm đặc biệt" khi đã nảy sinh trong anh thì bao giờ cũng được thỏa mãn.

Nhưng lúc này đây, thật sự anh không cảm nhận thấy phần tình cảm đó. Sao thế nhỉ? Vì sao lại như thế? Anh tự lẳng lặng trách mình, Tùng Trạch không hiểu rằng khi người ta đã quan tâm

đến danh lợi thì tất cả đều chẳng dễ dàng gì ngay cả những cảm giác về nhục dục có muốn cũng chẳng được. Anh bắt đầu khui rượu mắt liếc nhìn về phía bếp. Đằng sau cánh cửa kính, dường như cũng cảm thấy hình dáng mình sẽ thu hút ánh mắt người đàn ông nên từ động tác vươn người đến với tay chị đều cố thể hiện cho phù hợp với ý thích thưởng thức của người đàn ông. Những động tác của chị đều nhịp nhàng, khoan thai. Giữa luồng sáng, hình dáng, vẻ dịu dàng, nhẹ nhàng của Chi Tử thật thích hợp hài hòa với căn bếp. Cái kiểu dáng ấy như muốn nói rằng chị thật thích hợp với căn bếp, hòa hợp như cá với nước. Có một người đàn bà như Chi Tử, căn bếp sinh động hẳn lên.

Trong mắt của Tùng Trạch cuối cùng vẫn chỉ là sự hư vô không gì tồn tại.

Mặt trời bây giờ đã lặn hoàn toàn. Hoàn hôn cuộn dần lại về điểm lẹ của mình rồi từ từ ẩn vào màn đêm. Đêm đã buông rèm. Chỉ trong chớp mắt tất cả người và vật chợt biến thành ảo mờ. Các món ăn đầy ăm ắp từ bếp được chuyển ra bàn ăn, tỏa mùi thơm nức, màu sắc đẹp mắt. Chờ đợi và căng thẳng kéo dài khiến cho Tùng Trạch giờ đây bị tiêu hao năng lượng quá nhiều, muốn được tiếp năng lượng. Nhưng sau khi quá đói lại ngồi trước một bàn đầy ắp thức ăn thế này lại cảm thấy không biết nên bắt đầu ăn món nào trước. Ngược

lên nhìn Chi Tử thấy cô đã thay đổi hẳn và ngồi ngay ngắn trước anh, ngược khuôn mặt chan chứa tình cảm nhìn anh . Nấu nướng xong Chi Tử không quên vào vào nhà vệ sinh chăm sóc một cách kỹ lưỡng bản thân. Chị tô quanh mắt một lớp phấn sẫm để tình cảm hiện qua đôi mắt càng thêm ấm áp. Đôi môi được tô son nhạt màu. Không biết có nên thoa một lớp phấn hồng đậm vào má không nhỉ. Nghĩ một chút, Chi Tử quyết định không thoa phấn. Khi đến lúc hôn nhau, son phấn nhiều sẽ bị nhoe nhệch nhoạc ra, trông thật khiếp.

Trang điểm xong, Chi Tử lôi từ trong túi ra chiếc áo váy mặc tối may bằng tơ tằm thay cho bộ đồ màu xanh lá cây sẫm, cổ áo trắng. Quần áo đồng bộ trông hợp, không linh hoạt, khó gây được sự chú ý. Còn lụa thì nhẹ nhàng để lộ được những đường cong nơi cơ thể. Chị đã chuẩn bị kỹ càng mọi thứ cho cuộc gặp gỡ tình cảm tối nay. Tuy nhiều thứ rắc rối nhưng khi trong lòng chị đang tràn ngập tình yêu thì cũng chẳng cảm thấy bận bịu nữa.

Từ trong nhà vệ sinh bước ra, trông Chi Tử thật là tha thuột với chiếc váy lụa dài màu đen. Nhưng đáng chú ý và khâm phục nhất trên cơ thể tuyệt mỹ của cô lại chính là cái cần cổ thon dài và đôi cánh tay nõn nà để trần. Dưới ánh đèn, cổ và tay người đàn bà trắng ngà thật gọi cảm, phần còn

lại của cơ thể thì ẩn dưới lớp lụa tơ tằm tạo ra một cảm giác thần bí, như kích thích những ngón tay thon dài của người họa sĩ mở dần mở dần chúng ra..

Nhưng Tùng Trạch không sao nâng tình cảm lên tới độ được. Anh thật ngạc nhiên trước cách ăn mặc và trang điểm của Chi Tử. Ngắm nghía và thưởng thức cái đẹp vốn là sở trường của một họa sĩ như anh. Nhưng bây giờ anh chỉ ngạc nhiên ngắm nghía, và biểu lộ bằng cách giơ cao tay cầm cốc và chai rượu lên trên đầu, đôi mắt tỏ ý khen ngợi chị, còn miệng thì thốt lên: "Ô, trời đất ơi! Đẹp quá, em đẹp quá!" Chi Tử cũng xúc động nhưng không muốn để lộ ra, chị chỉ nói: "Cảm ơn!" Rồi chị liếc mắt quanh xem có chỗ nào ngồi được.

Tùng Trạch đang ngồi thoải mái trong xô pha, sát một bên bàn. Giờ đây Chi Tử cũng muốn ngồi chung ghế xô pha gần gũi bên Tùng Trạch... thế thì hay biết bao nhiêu? Chị đỏ bừng mặt, chợt nghĩ: Nếu ngồi thế sợ mình quá chủ động? Liếc nhìn Tùng Trạch, chị không thấy anh tỏ ý muốn chị ngồi chung ghế. Giả như anh đập vào chỗ bên cạnh hoặc nói nói nửa đùa nửa thật: "Chỗ này đang chờ em đây?" Chị sẽ thuận theo mà ngồi xuống. Nhưng lúc này đây Tùng Trạch chỉ tỏ ra sững sờ trước vẻ đẹp của chị mà không thể hiện chút ý định nào cả. Chị đành đi lướt qua chỗ anh

và ngồi xuống chỗ đối diện cách nhau một cái bàn. Chị ung dung ngồi vào chỗ nhưng trong lòng thật thất vọng. Dù sao khi mọi việc chưa bắt đầu chị cũng không muốn thả lỏng quá. Chiếc chén cao chân đầy ắp rượu bồ đào và sóng sánh tình. Các loại đèn trần, đèn tường, đèn sáng lần lượt được Tùng Trạch tắt dần từng ngọn một. Trên bàn chị còn lại mấy cây nến đỏ cháy sáng lấp lánh. Tiếng nhạc du dương vọng ra từ dàn máy, giọng hát ẻo lả mềm nhũn từ cổ họng. Chị Tử dịu dàng cắt cho Tùng Trạch từng miếng bánh ga tô nhỏ. Chị đặt miếng bánh có bông hồng nhỏ vào đĩa cho anh, bản thân chỉ lấy một miếng bánh có chiếc lá bằng kem xanh. Lời chúc phúc có nói ra chẳng nữa cũng chỉ bình thường, chỉ có uống rượu mới thể hiện được tình cảm mới mẻ. Chị Tử và Tùng Trạch cứ thế chạm cốc với nhau. Mỗi bên một cốc. Chị chúc anh một cốc, anh lại chúc chị một cốc, xem ra cả anh lẫn chị đều muốn uống cho thật say.

Thực ra Chị Tử không muốn uống say, chị muốn lấy rượu để có dũng khí thể hiện mình tới cùng, Tùng Trạch thì chưa nghĩ đến thế. Anh ăn cho đã để bỏ công làm bếp của chị và luôn miệng khen ngợi tài nghệ nấu nướng của Chị Tử. Những lời hoa mỹ ấy mới chỉ bay đến tai của Chị Tử là bị hút chặt lấy vì nó thật là dễ nghe. Nhưng Chị Tử thì không hề động đũa bởi người đầu bếp ít ăn

những món ngon do chính tay mình làm, hơn nữa đầu óc chị bây giờ cũng không lưu tâm vào chuyện đó. Có chút rượu vào, đôi mắt chị long lanh ướt át nhìn thẳng Tùng Trạch, đắm đắm vào các cơ thịt ở má co duỗi rất đẹp mắt mỗi khi anh nhai, nhìn cái miệng anh mỗi khi khen người phụ nữ trông thật đẹp như bông sen. Mái tóc anh lượn sóng quyến rũ, chiếc cằm xanh rì mới cạo của người đàn ông bốn mươi trông thật tuyệt vời. Chị thân thiết nhìn anh, mặt như muốn bốc hỏa, ánh mắt bắn ra tia lửa.

Vừa hận, vừa yêu, vừa không biết nên làm thế nào, Chi Tử run hết cả người. Chị chỉ biết nuốt hận vào bụng bằng cách dốc rượu vào cổ họng.

Chị không biết hiện giờ anh đang nghĩ gì, lẽ ra bây giờ anh nên mời chị nhảy hoặc làm một cái gì đó đại loại như những trò vật mà mọi khi anh thường thể hiện với các cô gái khác trong những trường hợp như thế. Không hiểu anh còn muốn mình phải như thế nào nữa? Điều cần làm mình đã làm cả rồi, mình không thể vượt qua ý thức và sự tự tôn ở tuổi này được. Chi Tử nghĩ chị không thể tiếp tục kéo dài mãi thái độ chờ đợi này. Chờ đợi mà không được giải tỏa thì chẳng cách gì duy trì mãi.

Thế là Chi Tử tự rót rượu uống, uống cho đến say mê.

Tùng Trạch thì cứ ngân nga mãi bài ca khen ngợi người đẹp. Mãi khi chợt dừng anh mới nhận

thấy chỉ có mỗi mình nói, còn Chi Tử thì không đáp lời. Anh vội tiếp rượu cho chị và lúc đó mới nhận ra chị đang mơ màng say sưa. Mắt chị thần thờ rồi nhưng vẫn ánh lên vẻ âu yếm quán chặt lấy anh, ráo riết với tình cảm không che giấu. Chỉ cần giờ đây anh đến bên chị là đừng hòng thoát ra được. Lòng anh chợt dịu xuống, thân thể thả lỏng ra, rượu không rót đứng miệng cốc, "ộc" một tiếng trào quá nửa ra ngoài.

Chi Tử nâng chén rượu còn sóng sánh, loạng quạng đứng dậy, nói:

- Xin mời, chúng ta chạm cốc vì buổi tối này.

Tùng Trạch cũng nâng chén:

- Nào, chạm cốc vì tối nay.

Không chờ Tùng Trạch giơ cốc ra, cốc của chị đã đưa tới, lấy bẫy chạm vào cốc anh. Nhưng vì không đưa đúng chỗ nên nó giơ thẳng vào người anh. Tùng Trạch vội đón, hai cốc chạm thẳng vào nhau, rượu đổ đầy ra quần áo anh. Chi Tử cuống lên nói: "Xin lỗi, xin lỗi"! Tùng Trạch đáp: "Không sao đâu, không sao?" Anh đi tìm khăn lau, Chi Tử vội vàng: "Tôi lấy, tôi lấy!", nói rồi chị kéo tay Tùng Trạch. Chị loạng quạng đứng lên đi vào bếp tìm khăn lau và khăn giấy để lau cho anh. Chị đi thẳng từ bếp đến bên anh, dựa vào ghế xô pha. Không để cho anh từ chối, chị ngồi gập người xuống, nửa quỳ nửa xồm lau rượu trên quần anh.

Anh đành để cho chị lau. Chị đã sát ở bên anh, tóc chị phớt vào cằm anh. Hai người như sát hẳn vào nhau. Chị ngửi thấy mùi da thịt và mùi rượu trên cơ thể anh. Giữa lúc nửa tỉnh nửa say này chị do dự và hoang mang: không biết có nên nhân đây ngã vào lòng anh không nhỉ?

Cũng chính khi chị đang do dự thì cái khoảng khắc tự nhiên nhất chị có thể ngã vào anh cũng đã trôi qua. Giấy phút ấy qua rồi mà lại muốn lao vào lòng anh nữa thì thật không ổn, sống sượng quá.

Tình yêu không thể toan tính bằng trí óc được, hãy để nó xảy ra một cách tự nhiên, bản năng thì hơn. Chi Tử nghĩ, khi yêu đầu óc là cái thừa. Và nghĩ thế, nên nỗi chán nản ập đến không sao kể xiết, chị chán nản đến phát khóc lên được.

Vừa may, vào đúng giây phút đó, đôi bàn tay lớn, nóng hổi vươn ra, nhân tư thế đó kéo chị lại. Nếu không kéo chị lại thật chả ra sao. Tùng Trạch nghĩ vậy, và anh có một cử chỉ thuận lòng người. Anh ôm lấy eo chị, kéo dựa vào lòng mình. Chi Tử nghe rõ tiếng trái tim khỏe mạnh của người đàn ông, chị áp chặt đầu vào ngực anh, nhắm mắt. Đôi dòng nước mắt ấm ức theo bờ mi chảy ra ngoài. Chị cũng mặc kệ. Người chị bây giờ mềm nhũn, không động đậy gì cả. Lúc được người đàn ông ôm vào lòng chị thấy xương trong người đều nhũn ra. Khi ấy chị nghĩ, mình yêu người đàn ông này, yêu

lắm. Được sống với người đàn ông mình yêu thế là được, được lắm rồi.

Người đàn ông ôm một cơ thể mềm oặt không xương, đầy hơi rượu và bản năng, nóng hầm hập và đang lên men. Anh cố nâng khuôn mặt đang áp chặt vào ngực mình lên, vội vã dán chặt đôi môi mình vào đó. Trên làn da mềm trơn như lụa của chị, đôi môi anh không có chỗ trụ lại được. Chợt anh cảm thấy hơi mẩn mẫn bèn hé mắt ra nhìn. Người đàn bà đang khóc, nước mắt chảy xuống theo sống mũi. Anh thấy có gì đó thật cảm động. Đầu tiên anh lấy lưỡi liếm hết nước mắt cho chị, sau đó áp môi vào môi chị. Lúc đầu chị cũng giữ ý mím đôi môi lại dù đang mê mẩn, không cho phép anh tấn công sâu. Thấy vậy người đàn ông hết sức lão luyện vừa hôn vừa vòng tay ra sau lưng chị đỡ lấy và vuốt nhẹ nhàng cho tới lúc chị nhũn mềm ra trong tay anh. Thấy đã đến lúc, anh mới thông thả bế chị đặt lên xô pha. Quả nhiên, cặp môi đỏ nóng rực của chị lập tức mở ra như trai hé miệng. Không một chút nghĩ suy, chị mút chặt lấy lưỡi của anh, anh không sao rút ra được. Giờ đây anh mới biết nụ hôn của chị mới thật ghê gớm làm sao, không chỉ nồng nhiệt, không chỉ mềm mại mà cuồng nhiệt làm sao. Dường như còn hận là không hút hết được cả sinh mệnh của anh, hận là không thể ngay lập tức vít chặt lấy cái cây là anh mà lắc cho đến chết. Người đàn ông

thật không thể chịu nổi, anh hốt hoảng né người ra bên. Đầu tiên anh ngạc nhiên sau đó sợ hãi: Không được, không được rồi, người đàn bà này, con người bất chấp cuộc sống này thật sự là muốn chơi đùa ta cho chết đây. Tùng Trạch đã từng chơi trò này với biết bao cô gái khác, anh ta hiểu rất rõ sự khác nhau giữa những cái hôn. Đột nhiên anh giật thót trong lòng: Chẳng phải là người này rất chân tình ư? Quả thực cô ta đã yêu anh chân thành? Biểu hiện của chị ngày hôm nay hình như có cái gì đó thật khác thường. Vì anh, chị làm tất cả. Mọi ngôn ngữ nhà bếp của chị dường như đều muốn thể hiện với anh rằng: Chị nguyện làm chủ căn bếp của anh, chị sẽ là ứng cử viên tiêu biểu nhất cho chủ nhân căn bếp nhà anh...

Nghĩ đến đây, cái thân thể đang bùng bùng bốc lửa của anh chợt rùng mình, lạnh cả người. Đúng là người phụ nữ này chân thành thật. Lúc này anh mới chợt tỉnh ra rằng hôm nay chị đến đây không phải để chơi. Mục đích ngày hôn nay của chị là rất rõ ràng minh bạch. Chị muốn có kết quả, chị nào có lấy tình cảm để chơi đùa mà muốn đạt được kết quả thực sự. Từ cách hôn của chị anh đã lập tức nhận thấy điều đó. Sự vất vả và điều tuyệt diệu trong ngôn ngữ nhà bếp của chị đã nói lên điều đó. Nó không chỉ thể hiện một tấm chân tình, điều thực sự bây giờ anh mới phá giải được.

Đột nhiên người đàn ông cảm thấy ưu tư, phiền muộn. Nỗi phiền muộn ấy thoáng chốc đã tràn ngập con người anh. Thật không dễ chơi, quả không dễ giải quyết tí nào. Anh có thể chấp nhận sự giả dối, nhưng quyết từ chối tình cảm thật. Anh không muốn chịu trách nhiệm. Trong thời đại mà ai ai cũng quan tâm đến quyền lợi này, nào đâu có người muốn khoác trách nhiệm lên mình, còn muốn đeo thêm gánh nặng? Nhất là đối với một người làm nghệ thuật như anh, anh càng không muốn có bất cứ trói buộc nào. Gia đình hay xã hội cũng vậy, tránh được nghĩa vụ nào thì cứ tránh, lảng được thì lập tức lảng, né được thì né ngay. Thuế bán tranh của anh, chỉ khi nào nhân viên thuế vụ đến tận nhà anh mới chịu trả. Vậy đời nào trong khi sự nghiệp đang lóe sáng anh lại chọn lựa và tiếp nhận chị? Lại lấy một người đàn bà về làm vợ và phải nuôi dưỡng? Nếu thế thì tự do và vô lo của anh còn tồn tại hay không?

Ai bảo đàn bà chỉ là một sinh vật có tình cảm, không lý trí như đàn ông? Đàn bà chẳng kém thông minh hơn đàn ông chút nào khi họ có mục đích. Điều chính yếu là chị đã chọn nhầm người. Người họa sĩ này không muốn đeo gánh nặng, không muốn chịu trách nhiệm với người khác. Đàn ông và đàn bà khác nhau căn bản. Vui chơi thì được, nhưng thật thì không. Chi Tử muốn dựa vào

Tùng Trạch nhưng anh thì không muốn người khác nương tựa vào mình. Anh chẳng muốn mang gánh nặng, có vậy thôi. Nếu chỉ là chơi bởi giả yêu thì anh đã chơi kiểu ấy nhiều rồi. Mà có thế mới cảm thấy an toàn, tự tin, vui vẻ. Còn bàn về tình cảm chân thành thì ngoài bản thân và danh lợi ra Tùng Trạch chưa và cũng không bao giờ có tình cảm thực sự với ai. Anh không sợ vui vẻ mà chỉ sợ nghiêm túc. Lấy giả dối chơi với giả dối như thế, lòng dạ mới thoải mái, không chịu gánh nặng và cũng không phải chịu trách nhiệm gì sau này. Nếu lấy tình cảm thật dối xử với tình thật thì dứt khoát không chơi.

Nhưng không thể bỗng nhiên kết thúc và lạnh lùng cự tuyệt cuộc chơi này. Mất lòng một mảnh thường quân nữ đem lại lợi ích cho mình thì không thể làm được. Hơn nữa anh vẫn có tiếng từ xưa là người hào hoa lịch thiệp, vì thế phải khéo léo ngọt ngào trước người phụ nữ đẹp như thế này. Hơn nữa với một người đẹp trò chơi càng nguy hiểm càng hấp dẫn. Chơi vui ngay bên vực thẳm mới nhiều cảm xúc, sướng hơn bình thường. Mà nói như thế không đến mức anh bị cô cưỡng dâm thành hôn là được chứ gì?

Ôm nhau hôn hít một hồi, người phụ nữ cảm thấy rệu rã cả người, chị ngừng lại và mở mắt ra nhìn, thấy anh đang chăm chú nhìn mình. Hai

khuôn mặt sát kề nhau, chỉ trong nháy mắt dường như có biến đổi rất nhanh trong mắt họ. Chi Tử ngượng ngùng cúi đầu xuống tránh ánh mắt anh, giấu mặt vào ngực anh. Giống như căng nụng một con chó, anh vuốt ve tấm lưng và mái tóc chị. Chị nhận động tác ấy, cuộn tròn lại trong lòng anh như cún con. Nhắm mắt lại chị tận hưởng những nụ hôn, cảm thấy có chỗ nương tựa. Với chị, để có được điều này thật khó khăn, thật vất vả. Chị làm sao nghĩ được Tùng Trạch đã bao lần có những cuộc tình kiểu này rồi? Là họa sĩ, anh đã thả nổi tình cảm như thế cho các cô gái sùng bái anh và đã chơi bời xả láng như thế bao lần rồi. Ngập mình trong tình yêu tình nguyện, Chi Tử đâu có tâm tư để nghĩ đến điều ấy. Một người đang tràn trề tình cảm không chút ngờ vực nào thật quả đáng sợ. Tình cảm đang cao độ, chỉ cần tổ ý, là chị sẽ lao tới, lập tức vừa ngoạm vừa xé chẳng khác một con mèo động đực. Nhưng người đàn ông bình tĩnh hơn, anh ta thích thú với trò đuổi bắt này. Khi đã thấy được mục đích của người đàn bà, sự kích thích trong anh tuy lắng xuống nhưng cảm hứng khác đã nổi lên. Tuy là người trong cuộc nhưng lại như là người ngoài cuộc tỉnh táo theo dõi cảnh diễn mù mẫn này, tựa như một đạo diễn nắm được nội dung và đang chỉ dẫn cho nhân vật nữ cách diễn. Anh coi tình cảm chân thành của chị như một trò chơi

vui, hào hứng và khoái chí đứng xem, chỉ bảo này nọ. Anh nhận thấy mình cũng có khả năng nhập vai tốt!

Người đàn ông Tùng Trạch lẳng lặng ngẫm đắc ý với trò chơi này.

Còn người đẹp thiên kiều bách mĩ kia thì sao? Chị đang ngập trong tình yêu bùng cháy. Khuôn mặt chị như bùng cháy, họ không bị đốt thành than lúc này không xong. Chị nâng cốc rượu bồ đào để cả hai cùng nhấp môi. Nằm trong lòng anh, người đàn bà cắt một trái cây tím đỏ, cắn lên đó để lại những vết răng nhỏ trên đó rồi như còn chuột nhỏ chị lại để anh cắn ngập và phía bên kia cho đến khi hai đôi môi gặp nhau và hôn nhau. Mọi trò của anh, chị đều đón nhận rất chân thành và tình cảm. Nhưng anh lại không chủ động tiếp tục, vẻ như anh thực sự là một chính nhân quân tử rất khiêm tốn.

Cứ như thế, người phụ nữ không còn hiểu ý tứ ra làm sao. Chị đã cố khởi động nhiều lần nhưng không đi đến kết quả thực sự. Chị đã sắp mất đi lòng tự tin của mình. Chẳng lẽ mình không đủ sức hấp dẫn? Trong lúc ruột gan nóng bỏng chỉ cần có dấu hiệu thuận lợi của anh ta người đàn bà mệt mỏi này sẽ đáp ứng dâng hiến cho anh tất cả, chân thực nhất. Chị rất muốn cuộc tình này sẽ có sự cụ thể, có kỷ niệm sâu sắc về tình cảm giữa hai người.

Nhưng anh lại không muốn thế. Không được thỏa mãn làm chị thêm căng thẳng và mệt mỏi. Tình ý nồng nàn, chị càng chủ động hơn, nồng nhiệt hơn. Chị lấy sự mềm mại gợi cảm của đồ tơ tằm vắn vít thân hình anh làm cho anh không thể trể nải được, bàn tay anh vội vã vuốt ve, đùa nghịch thân hình chị, đồng thời lại khoái trá quan sát mọi biến đổi từ khuôn mặt chị, giống như người Ấn khiến rắn múa bằng những điệu sáo trên đường phố.

Đùa bốn mãi như thế cho đến tận khuya, bao lần cao trào rồi lại hạ trào. Khi người đàn bà lại lặn vào lòng anh, chợt giọng nói nam trung say nhè và khê khàng như chim, cùng với cái cắn nhẹ vào dái tai thốt lên: "Này này, em xem, đã hai giờ mất rồi, tôi nên đưa em về nhà thôi."

Sững người, chị như không nghe thấy gì cả. Cánh tay chị chợt thông ra khỏi cổ anh, đôi mắt ngậy ngậy ngược lên nhìn anh, ngấn nước mắt ngơ ngác. Về ư? Sao lại về? Nói vậy là có gì? Đuổi khách à?

Mãi chị vẫn chưa định thần lại được. Sự tự tin và tự tôn của chị bị tổn thương nặng nề. Thế là sao? Chẳng nhẽ đã thế rồi còn thôi ư? Thái độ ấy của anh có nghĩa gì?

Nhưng chẳng lẽ chị không đi được sao? Chị có thể chủ động nói rằng mình sẽ ở qua đêm chẳng? Như thế chị sẽ là cái hạng gì?

Người đàn ông chẳng thêm để ý đến sự bàng hoàng của chị. Không nói thêm gì cả, anh ta đứng dậy ra chỗ móc áo lấy chiếc áo khoác của chị. Động tác ấy thật kiên quyết, không ngần ngừ, không thỏa thuận, dường như muốn dùng loại ngôn ngữ hình thể để bảo với chị rằng: Anh hoàn toàn không có ý tiếp nhận chị. Chơi thế đủ rồi, anh không muốn chơi nữa. Đối với chị đã quá có trách nhiệm rồi, anh đã kiên nhẫn với chị cả một tối, không làm gì quá khích với chị, và không động chạm xâm phạm lung tung hoặc làm những điều gì khác.

Tất cả mọi điều chị nhìn thấy trước mắt. Sự thất vọng và tự tôn quá lớn khiến cho ngực chị đập dồn dập, khuôn mặt như méo đi vì căng thẳng, chị không nói nửa lời nào. Nhưng cũng chỉ thoáng qua một giây, chị lập tức trấn tĩnh lại nổi xúc động dưới đáy mắt, khuôn mặt bỗng trở lại tươi cười như trước. Lấy ngón tay gạt mấy sợi tóc dài trên trán, vẻ rất mãn nguyện chị thật khoan dung và bình tĩnh nói: "Vâng, để em giúp anh dọn bát đĩa đã." Giọng nói của chị thể hiện như một kẻ đã dày dạn nơi tình trường, đã quen với những "Kịch" kiểu thế. Dường như thực sự chị đến đây chỉ để làm sinh nhật mừng anh, hơn nữa chị còn làm cho đến đầu đến đũa.

Không chờ anh ngăn cản, chị làm mọi việc thoăn thoắt. Những động tác nhanh, mạnh, khoa

trương nhưng không bình thường, không kiềm chế được. Chị cao giọng hỏi nên xếp cái này ở đâu, cái kia đặt vào chỗ nào. Tay chân chị lanh lẹn dọn dẹp gọn gàng đầu vào đấy, rồi vào nhà vệ sinh bôi quét lại khuôn mặt do hôn nên bị nhạt nhòa. Sau đó chị bình tĩnh bước ra, tiện thể xách luôn túi rác trong nhà bếp, bảo người đàn ông đang đứng ngăn ngõ nơi cửa bếp: "Đi thôi".

Trong gió đêm, tiếng lá cây reo xì xào. Sương lạnh nhắc người ta nghĩ nỗi cô đơn. Chị Tử bất giác rùng mình vì gió lạnh. Người đàn ông vể che chở sát tới ôm lấy vai chị. Chị Tử im lặng, không đoái hoài. Chị đang tê tái, không một chút cảm giác. Lên xe, anh ta cùng ngồi ghế sau với chị. Xe đi, anh ta âu yếm giơ tay kéo choàng lấy chị. Chị Tử không gạt ra cũng không hưởng ứng. Người chị vẫn vô cảm, kệ cho cái ôm áp chằng có ý nghĩa gì.

Chiếc xe chạy im lìm trong màn đêm tĩnh mịch. Nó lướt như bay, như vô trọng. Đôi lúc thoáng thấy ánh đèn đỏ đuôi xe trước. Đêm khô ráo. Đêm không có tiếng sóng biển. Chị nghĩ. Đến cửa khu khu nhà chị ở, chị xuống xe, anh cũng xuống. Ôm chị một cách khách sáo để từ biệt, từ biệt xong, anh cúi đầu chui vào xe và phóng đi theo con đường cũ. Dõi mắt nhìn theo chiếc xe con màu đỏ khuất dần trong màn đêm. Thực ra anh không phải người xấu. Chị nghĩ vậy. Chị cố để nghĩ về

hướng tốt. Thực ra anh ấy cũng là người có trách nhiệm, dù đó chỉ là tí chút khi tiễn chị về nhà. Sự chăm chút và âu yếm trên một đoạn đường ngắn ngủi ấy cũng đủ cho chị ấm áp cả cuộc đời.

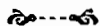
Gió đêm mạnh mẽ bay thốc vào cửa khu nhà. Tóc chị lại rối bù lên, mấy sợi tóc dài dãn chặt vào mặt, lấp cả đôi mắt chị. Chị hất ngược tóc, trong khi vuốt tay ra sau, chạm phải cái gì ướt ươn trên mặt. Quay người lại, bật sáng đèn hành lang, chị định lên gác. Vừa nhấc chân chợt có gói gì đập vào chân. Cúi nhìn, hóa ra đó là túi rác trong nhà bếp. Mãi cho đến giờ chị vẫn nắm chặt nó trong tay.

Nước mắt, khi này mới lăn theo đôi gò má, dòng dòng chảy xuống.

Giấy

LƯU KHÁNH BANG

Lưu Khánh Bang sinh năm 1951, người Hà Nam, từng là nông dân, công nhân mỏ, bắt đầu sáng tác từ năm 1978. Lưu Khánh Bang nổi tiếng với ba bộ tiểu thuyết dài, sáu tập truyện vừa và ngắn, chừng hơn ba trăm vạn chữ. Ông đã từng đoạt giải thưởng Vàng đen toàn quốc của ngành mỏ, Giải thưởng Tiểu thuyết của Tạp chí Văn học nhân dân. Hiện ông đang công tác tòa soạn báo Quảng than của Trung Quốc.



Có một cô gái tên là Thủ Minh, năm 13 tuổi đã đính hôn, coi như cô đã có vị hôn phu, có nhà chồng. Vị hôn phu, Thủ Minh vẫn chưa quen cách gọi này, cô thấy nó cứ là lạ thế nào ấy, có vẻ to tát quá khiến người ta xấu hổ, ngượng ngùng. Trong bụng cô gọi vị hôn phu là "Người ấy" hoặc phải theo cách xưng hô truyền thống ở đây, gọi vị hôn phu là Ná Ná Trang. Nhà bên kia cách nhà

bên này không xa. Từ nhà họ đi, chỉ cần qua một chiếc cầu cao, rẽ hướng về phía Nam, lại qua một chiếc cầu bằng nữa là đến nhà cô. Cả hai thôn đều thuộc về một đại đội. Đại đội bộ thì đặt ở bên thôn cô.

Nhà bên kia nhờ người làm mối mang lễ vật đính hôn sang bên này, bao gồm một ít vải may quần áo, có nhung Đẳng Thảo, nỉ Xuân Phong, kaki xanh, pôpolin trắng, lại còn một chiếc khăn vuông lớn màu thạch lựu đỏ nữa. Hồi ấy họ còn rất nghèo, không may thành áo mà để vải là tốt nhất. Nghe nói khi người mối mang đồ dạm ngõ đến, Thủ Minh sợ quá trốn biệt trong nhà, tay ôm chặt lấy ngực, cố lăm mà vẫn không dám ra. Mẹ cô nhận lễ cho con gái. Mẹ thì chẳng khách khí gì.

Bà mai đi rồi, mẹ đem cả bọc vải vuông đỏ nguyên xi giao lại cho cô. Mẹ không nhìn thẳng, mà thoáng một nụ cười mỉm, bảo: "Cho này, nhà chồng con cho con đấy."

Thủ Minh nghe hai cái chữ "nhà chồng" này thấy ghét quá. Nhất là nghe mẹ nói thế cô cảm thấy như có cái ý như muốn đẩy cô ra khỏi nhà. Cô dài giọng ra gọi: "Mẹ" - rồi nói với vẻ phản kháng - "Ai thèm đồ của anh ta, con không cần?"

Mẹ bảo: "Không cần thì hay đấy, con không cần, mẹ cần, mẹ giữ cho em con may đồ cưới."

Em gái Thủ Minh cũng đang ở nhà, nó chạy đến và gọi tên người ấy ra, bảo là chị ấy không cần mấy cái đồ rách này của người ta, chị ấy muốn trả đồ cho người ta, tức là chê lẽ ít, có tặng thì phải tặng nhiều nhiều chứ.

"Còn nói bậy tao tát cho một cái vào mồm bây giờ!" - Lúc ấy Thủ Minh mới chịu nhận gói quà từ tay mẹ, cô có vẻ cáu em gái. Cáu không phải bởi vì nó nói lẽ nhẹ lẽ trọng gì cả, mà vì nó gọi tên người ta ra. Cái tên ấy nó ở trong lòng cô, cô dè dặt, cẩn thận với nó. Từ xưa tới giờ cũng chưa bao giờ gọi ra. Em cô không biết nghe đâu ra, chẳng chấp lớn bé, coi trọng coi nhẹ gì mở miệng ra là gọi liền. Cứ như là cái tên ấy với nó đã có quen biết gì ấy, nó chột gọi ra như vậy khiến cô thấy đau lòng. Cô muốn cho nó một trận để nó biết không phải bất cứ con nhóc nào cũng có thể tùy tiện gọi được. Nhưng lại nghĩ con bé thẳng ruột mau miệng, từ xưa đến nay ăn nói cũng chả giữ kẽ gì nên cô nhịn lại được.

Thủ Minh đang xếp đồ vào trong hòm của mình thì cô em bước đến, nó muốn xem trong đó có những đồ gì hay ho.

Đương nhiên cô chị đang bực mình nó nên bảo: "Chả có cái gì hay cả, toàn thứ cũ rích."

Con bé cười cười bảo vừa nãy là nói đùa chị thôi. Nó chìa tay ra phía chị.

Thủ Minh như đang bảo vệ cái gì vậy, dứt khoát không cho em xem. Đến chạm vào cũng không được nữa, cô nhét cái bọc vào trong hòm, khóa "tách" lại.

Cô em hắng tay, cảm thấy chững lại, mặt nó xị ra, ngoắt giọng lại với chị: "Chị đi đi, xem ra bụng chị cũng không muốn ở cái nhà này rồi!"

"Tao đi hay không mày cũng không nói được. Mày có đi tao cũng không đi đâu."

"Ai muốn đi người ấy không phải là người!"

Mẹ phải đến để khuyên giải hai chị em, mẹ bảo: "Còn là con gái thì ai chả nói cứng, đến cái lúc ấy thì chỉ làm theo bụng chứ không theo mồm nữa đâu."

Khi trong nhà chỉ còn mỗi một mình, Thủ Minh đóng chặt cửa lại, cô đem bọc đồ lễ ra. Cô lật giở từng tấm vải, nhẹ nhàng vuốt ve, đưa lên mũi ngửi, sau đó túm lấy hai mép vải ướm lên trên người, ngấm xem tấm nào hợp may váy, miếng nào may áo thì đẹp, cô đội vương vải thạch lựu đỏ lên đầu, rồi soi trước soi sau trong gương. Khuôn mặt cô dần trở nên đỏ bừng, rất giống cô dâu mới từ trên kiệu hoa bước xuống. Nghĩ tới cô dâu cô cau mày lại đôi môi nhỏ bĩu ra, làm ra cái vẻ không muốn lắm. Cảm thấy cái vẻ ấy không được đẹp cho lắm, cô liền giãn mắt ra, không bĩu môi nữa và mỉm cười. Cô tự nhủ: "Không được cười, mình sắp thành người có gia đình

rồi." Nói câu ấy, không biết vì sao, cô thở dài một tiếng, sống mũi thấy cay cay.

Không có đi có lại không thành lễ. Theo qui định vùng này, Thủ Minh phải làm cho người kia một đôi giấy. Đối với cô thì đây chẳng phải là việc to tát gì. Thường ra thì làm giấy cho người đàn ông sẽ sống với mình suốt đời là một nghi thức, cũng là một cửa ải. Bên phía nhà trai không chỉ thông qua đôi giấy được tặng để kiểm nghiệm cái khéo dở về nữ công của cô gái, mà qua giấy còn đoán được thái độ của người làm, để xem xem tình cảm sâu đậm đối với người nhà mình ra sao. Về người khó nhất đôi bàn tay, về ăn mặc khó nhất may giấy. Từ lót trong cho đến mũi giấy, rồi khâu đều phải rất khéo léo. Nếu chi tiết nào làm không chuẩn, chỉ sai đi một mũi khâu là đôi giấy không thể đi nổi, chẳng ra gì. Đôi giấy đầu tiên cho vị hôn phu nhất thiết phải do vị hôn thê làm, không được bất kỳ ai thay thế. Mỗi đường kim mũi chỉ đều không ai được động tay vào. Kỵ nhất là để cho người khác làm, điều đó ám chỉ rằng đó là sự bất trình đối với người đàn ông, là điểm dự báo tồi tệ cho cuộc sống sau này. Cái đôi giấy đầu tiên ấy đã làm khó dễ cho biết bao nhiêu thiếu nữ ở vùng quê này. Có những cô gái vụng tay vừa tháo giấy ra vừa khóc rồi lại khóc mà dở nữa, vậy mà vẫn không xong đôi giấy. Nước mắt họ chảy xuống có lẽ đọng đầy cả chiếc

giấy. Thủ Minh không sợ làm giấy, cô đã từng làm giấy cho mình, cho cả bố và em trai nữa. Cô tin mình có thể làm đôi đầu tiên ấy vừa vặn với chân của người kia. Khi khâu giấy cho bố và em trai cô từng nghĩ đến ngày này rồi và có ý luyện tập đôi chút. Giờ đã đến lúc, tim cô căng lên như dây đàn, đương nhiên phải toàn tâm chú ý.

Thủ Minh bắt đầu chuẩn bị việc làm giấy. Cô ra chợ mua một ít vải đen thẫm để làm vỏ bọc giấy và vải trắng tinh để làm lót giấy, tất cả đều phải mới hết. Đến vải vụn để độn mũi và lót đế cũng đều phải mới. Không được lẫn một chút đồ cũ nào vào. Tình cảnh của cô đột nhiên trở nên nghiêm túc làm cho bà mẹ cảm thấy buồn cười, nhưng bà không dám cười sợ con gái xấu hổ, mẹ lẳng lặng làm một số việc giúp con gái mà cô không hề biết, hoặc bản thân không dám hỏi. Ví dụ như, con gái đã chuẩn bị mọi nguyên liệu để làm giấy rồi nhưng lại không biết cỡ giấy của người kia. Khi làm giấy, chưa cần nói thêu hoa vẽ mây gì cả, cái cỡ đáng là cần thiết nhất, không biết cỡ thì không thể biết phân bố kích cỡ to nhỏ cắt may ra làm sao. Con gái đang buồn rầu thì mẹ đưa ra một quyển sách có kẹp mẫu cỡ giấy, bà đưa cái hình mẫu giấy cho cô. Hóa ra mẹ cô đã nhờ bà mai lấy cái mẫu này từ tay chị gái của cậu con trai kia. Cô con gái ngạc nhiên đến mức không tin nổi, nhưng qua ánh mắt khẳng

định của mẹ, cô không cần phải hỏi lại nữa, chỉ cần nhận lấy cái mẫu này là được. Trong lòng cô trào lên nỗi xúc động không nói thành lời, cô cứ cầm đầu xuống không dám nói câu nào với mẹ. Có được mẫu giày, tức là biết được kích cỡ to nhỏ chân người ta. Cô đặt nó lên giường, gang tay uớ m thử, trong lòng không khỏi kinh ngạc. Trời đất, người ấy trông đâu có to lắm mà sao chân lại to khiếp đến vậy. Tục ngữ bảo rằng chân to đi khắp bốn phương. Không biết người này có đi khắp bốn phương không. Cô vừa muốn anh đi khắp nơi, vừa không muốn anh đi nhiều. Nếu như anh ấy cứ đi lung tung khắp nơi, để cô một mình ở nhà thì biết làm sao?. Cô đã có cách rồi, nên làm cho giày chật đi một tí, đi hơi bó chân một chút thì chân đau, sẽ không đi được khắp nơi. Nghĩ đến đó cô thấy như người ấy đang đi đôi giày cô làm, vì cố ra sức để xỏ chân vào nên mặt anh ta đỏ bừng lên.

Cô hỏi anh: "Không đi vừa à?"

Người ấy suýt xoa nói, vừa thì có vừa, nhưng hơi bị chật nên bó chân.

Cô làm ra vẻ bình thường bảo: "Nó thế đấy, giày mới bao giờ cũng căng và bó chân, đi một vài lần thì sẽ vừa thôi".

Anh ta đi lại lần nữa rồi bảo đau chân.

Cô đã biết trước nên nói: "Anh đau em cũng đau."

Người ấy hỏi cô đau ở đâu?

Cô bảo: "Em đau trong lòng."

Người ấy liền cười và bảo: "Thế thì để anh xoa cho nhé!"

Cô như xấu hổ vội ôm chặt lấy ngực. Cái động tác ấy dường như lớn hơn cả thế, như ôm cả mơ mộng của bản thân. Cô ý thức được mình đã mơ mộng quá xa, mơ đến cái mà khiến người ta có thể đỏ mặt lên được. Đã hồi tâm trở lại hiện thực, cô xoa mặt, vẫn cảm thấy nó nóng ran lên.

Nghĩ lung tung thế thì cứ nghĩ chứ khi bắt tay vào làm giấy cô vẫn cố gắng giúp với khuôn mẫu. Người đàn ông phải nhờ đôi giày mà đứng trên mặt đất, đôi chân ấy không thể bị coi thường được.

Công phu làm đế là ở chỗ khâu đế giày, có thể nói là phải khâu hàng ngàn mũi khâu, hàng vạn bông hoa, khi chọn các hình hoa để thêu vào đế giày, cô đã phải nghĩ mất bao lâu: Hoa mai đẹp? Hoa táo đẹp? Hay là Đôi chân tử đẹp. Cô nghe nói trước kia, giày người ấy đi đều do chị của anh ta làm. Chị anh ấy khéo léo giỏi giang nổi tiếng cả đại đội, hay xem thường mũi kim đường chỉ của người khác. Cô gái không sợ vụng về, chỉ sợ mỗi nhà trai có bà chị quá khéo tay, chị ấy sẽ sẫm soi. Chưa biết chừng làm xong giày, có khi chị ấy sẽ đến để kiểm nghiệm trước. Cô nghĩ quyết không thể để chị

chồng moi móc ra được bất cứ lỗi nào. Cuối cùng Thủ Minh cũng chọn được hình hoa táo. Vườn nhà cô có cây hoa táo. Vào tháng tư, mùa xuân, cây táo nở ngập toàn hoa thơm nức, cứ ngược mắt lên là nhìn thấy, bây giờ vẫn còn nguyên cảnh ấy. Mới nhìn hoa táo nhỏ li ti, không đã mắt, nhưng nhìn cả cây mới thấy hoa dày như tuyết. Hoa táo nở chẳng vội vã gì, không phải chỉ có mỗi mình. Khi những cành táo bắt đầu nhú lá non, hoa táo đã lặn lẽ như bầu. Chờ cho đến khi lá cây đã dày mượt che phủ, thì hoa táo mới mảnh mai nở rộ. Bình thường thì người ta cũng chẳng để ý đến hoa táo mấy, bởi đứng từ xa nhìn chỉ thấy rõ lá chứ không thấy hoa, thấy xanh không thấy trắng. Có trắng cũng chỉ là màu trắng trong màu xanh. Biết rằng hoa không nổi lên nhưng nhìn thấy đám ong mật vo ve dày đặc trong từng xâu hoa thì biết, vẻ đẹp của hoa táo sao mà thuần khiết, giản dị đến thế. Hương thơm của hoa táo mới thực sự là bền lâu, đậm đà làm sao! Thủ Minh đã "búng" bông hoa táo đầu tiên lên để giấy. Cô đến bên gốc táo, đặt bông hoa trong chiếc giấy bên cạnh bông hoa táo trên cây để đối chiếu, và rồi trên đế giấy lại nở tiếp bông hoa táo thứ hai, thứ ba...

Hồi ấy đội sản xuất ngày nào cũng có việc. Thủ Minh đem đế giấy ra ruộng, tranh thủ khâu vài mũi lúc nghỉ giải lao. Sợ đất cát ngoài ruộng vấy

bắn lên chiếc đế trắng tinh, cô lấy tấm vải mềm làm khẩu trang bịt mặt bọc lấy nó, mà bọc hết sức cẩn thận cứ như đó là một vật quý hết sức yêu mến. Nghĩ là các chị em và các cô bà sẽ đem chuyện giầy ra để trêu chọc, rồi chuyện nọ chuyện kia nữa, cô phải giấu giấu diếm diếm để mang bảo bối ra bờ ruộng. Công việc hôm ấy là đập các quả kẹ, cành thừa cho cây bông. Nhưng đập được có một lúc thì hai bàn tay cô đã bị nhựa từ các cành lá non nhuộm xanh lè, giống y như bàn tay quỷ trên cái biển hiệu Pu-Cơ vậy. Tay này thì nhất thiết không thể sờ vào giầy được rồi. Chẳng may mà chạm vào thì cái đế giầy chắc chắn sẽ biến thành mặt quỷ kinh dị. Lúc nghỉ giải lao, cô đi ra bờ sông gần đó, móc lấy nắm đất sét làm xà phòng, kỳ cọ kỹ càng đôi tay. Thế vẫn chưa được, khi cầm chiếc giầy lên, cô phải di di thử tay vào chiếc khăn bọc ngoài, mãi đến khi chắc chắn tay mình không thể làm bẩn chiếc đế giầy, lúc ấy mới bắt đầu ngồi thêu.

Thủ Minh đã trốn ra một góc để ngồi thêu, ấy thế mà một bà thím vẫn nhìn thấy. Khẩu đế giầy thì vô vãn, nhưng cái đế này lại trắng tinh tương, đặc biệt trông vẻ xuất thần chăm chú vào công việc của Thủ Minh nên thoáng nhìn đã biết ngay không phải bình thường. Bà thím bèn hỏi xem cô khâu giầy cho ai.

Thủ Minh cúi đầu khẽ đáp: "Cháu không biết!"

Cô vừa nói: "Cháu không biết." Mọi người liền hiểu ngay và quây cả lại trêu cô gái sắp trở thành cô dâu. Người thì bảo: "Trông giống như cái Hốt của cận thân hồi xưa, chứ đâu có giống giấy của đàn ông! Người thì bảo: "Có phải khâu cho chú rể của cháu không?" Có người biết tên anh chàng liền nói ra.

Thủ Minh vẫn bảo: "Cháu không biết."

Mặt cô đỏ bừng lên, hai tai cũng đỏ; tưởng như cái mái tóc trước cũng đỏ cái mái tóc không che được khuôn mặt bên lên, trán cô đã lấm tấm mồ hôi. Tuy là một cô gái khỏe mạnh, cơ thể nở nang đầy đặn, áy thế nhưng cô vẫn chỉ là một cô gái mới có mười tám tuổi, sự đùa vui ấy cô chưa hề trải qua, cũng chẳng biết cách ứng đáp. Cô muốn buồn, cũng không buồn được, định cười nhưng lại sợ niềm vui trong lòng lộ ra khiến mọi người càng trêu đùa. Đôi mắt cô đã ngân ngấn nước, lấp lánh, tràn đầy nỗi xúc động ấm áp của một cô gái mới lớn, chẳng thể giấu được ai. Nhưng biết làm sao đây? Cuối cùng cô co vai giấu mặt vào đôi cánh tay, chiếc để giấy cũng được ôm chặt trong lòng. Như thế là chẳng ai còn nhìn thấy đôi mắt và "Bảo bối" của cô đâu nữa.

Chị em và các bà các thím bảo: "Ồ, Thủ Minh xấu hổ rồi, xấu hổ rồi!"

Họ vẫn chưa chịu thôi trêu chọc. Một bà thím kêu lên giọng kinh ngạc: "Nhắc Tào Tháo, Tào Tháo liền tới. Thử Minh mau nhìn kia, người đàn ông đang đi trên đường kia là ai đấy?" Nói xong bà liền nháy mắt với mọi người, mọi người hòa theo.

Mọi người bảo: "Thật hay vừa có cả đôi."

Đầu óc Thử Minh lúc ấy không thể lảng sang việc khác được nữa, bụng cô cũng chột nóng rực lên: "Người đang đi kia cũng có thể là anh ấy chứ. Anh ấy đã từng tham gia tiết mục ở đội tuyên truyền lại còn là bạn với kế toán của đại đội nữa chứ, anh ấy đi đến đại đội là chuyện đương nhiên." Cô thấy như người ấy đã đi đến trước mặt cô rồi. Tim cô đập thình thịch, hết sức hồi hộp. Mọi người thì khuyên cô, kéo cô, bảo cô mau nhìn xem, nếu không anh ấy sẽ đi mất, cô lại càng vui mặt vào cánh tay. Trong bụng cô lộn xộn đủ điều nhưng quyết không hề dám liếc mắt nhìn, cứ như không dám nhìn người thật việc thật, giả như có nhìn thì chắc sẽ biến thành người giả việc giả.

Một chị họ Đường dường như cũng đã từng trải qua những chuyện đại loại như thế này, ghé tai Thử Minh nói nhỏ, để Thử Minh khỏi mắc lừa bọn họ nữa. Chị lại bảo mọi người: "Em Thử Minh thật thà, mọi người trêu em ấy làm gì."

Thử Minh lúc bấy giờ mới dám ngẩng lật lên, liếc mắt về phía cuối con đường xa xa. Quả có một

người đang đi trên đường thật, nhưng đó là một ông già đội chiếc mũ cỏ nát, cởi trần, giống như những hình nộm cỏ ngoài đồng chuyên để đuổi chim, đâu có phải người mà cô đem mơ ngày tưởng. Nói là không nhìn nhưng không nén được lại nhìn. Vừa nhìn khiến lòng thất vọng. Thủ Minh cảm thấy như bị xem thường, cô đứng phắt lên để làm ra lẽ với bà thím họ. Bà ta đã sớm phòng bị, liền nói: "Được rồi, được rồi, tôi đâu hàng" rồi như con thỏ để chuồn mất.

Đã đến lúc cây bông đâm chồi. Lòng Thủ Minh cũng như đang nảy lộc cứ đôi lúc cô lại liếc mắt về phía bên kia bờ sông. Bên ấy là đất đai nhà họ. Một màu xanh trải tít tắt tận cùng. Đó chính là trang trại nhà anh ấy. Người đàn ông của cô ở trên trang trại ấy. Có lẽ chừng chưa đến nửa năm nữa là cô phải qua cầu rồi, phải làm việc trên cánh đồng bên ấy, phải ở trong căn nhà chẳng biết rộng chật ra sao. Khi ấy cô chẳng còn là con gái nữa, còn là gì thì cô không dám nghĩ xa hơn. Chỉ mới nghĩ đến, buồn cũng không được mềm lòng cũng chẳng được. Trên cánh đồng bông chợt có một chú chim bay vọt lên, cô liếc mắt trông, bất giác ánh mắt cứ bám chặt lấy hình bóng con chim, nhìn thấy con chim bay qua dòng sông, bay qua bờ đê, sà xuống đồng lúa bên ấy. Đám lúa mạch đã chuyển màu vàng hoe. Gió nam hừng hực thổi qua,

những sóng lúa vô biên cuộn bay phấp phới. Thủ Minh cứ ngẩn ra nhìn, bất giác nước mắt từ từ chảy.

Lần đầu tiên - nhìn thấy người ấy là hôm đại hội xã viên toàn đại đội. Đứng trong hội trường tối om om, anh ấy đọc một bài phê bình. Cô không nhớ lắm những lời của bài phát biểu. Người đứng xung quanh hỏi han nhau đó là người của thôn nào, tên là gì thì cô lại nhớ hết. Người ấy có mái tóc mềm mại, đôi môi uơn ướn, chẳng giống những thanh niên đã lớn, mà như một học sinh trung học vừa tốt nghiệp vậy. Khi ấy cô nghĩ rằng, cái anh chàng kia, người thì bé mà gan thì to, dám đứng trước đám đông chừng ấy người mà đọc một bài dài thế. Nếu mà là cô, có mà dăm người run cũng chẳng dám đứng lên. Mà cho dù có đứng lên cũng chẳng dám mở mồm. Còn một lần nhìn thấy nữa là vào cái hôm anh ấy đến thôn cô để biểu diễn văn nghệ cùng với đội tuyên truyền văn nghệ của đại đội. Tiết mục của anh ấy là độc tấu nhị hồ. Đó là một khúc nhạc kể khổ, gọi trời nhiều sao, ánh trăng hãy sáng... Khi kéo đàn, anh ấy cúi đầu, lim dim cặp mắt, dồn toàn bộ tinh thần vào cây đàn không ngờ khúc nhạc anh ấy kéo sao mà hay thế. Khiến người nghe đều rơm rớm mắt, cay cay mũi. Về sau mỗi khi đội văn nghệ đi nơi khác hoặc ra công xã biểu diễn, cô đều cùng các chị em khác rủ rê nhau

thành hội kéo nhau đi xem. Không chỉ được xem anh ấy biểu diễn kéo nhị thổi sáo mà còn diễn ca kịch và nhạc kịch nữa. Mỗi khi diễn kịch bao giờ cũng hóa trang mặt mũi, rồi còn mặc quần áo của vai diễn, Thủ Minh thấy anh ấy còn đẹp hơn. Tuy trên sân khấu còn có những người khác diễn nhưng Thủ Minh không xem người khác mà chỉ xem mỗi anh ấy. Trong lòng cô cảm thấy đã có chút gì đó thân thuộc với người ấy. Cô cứ nhìn người ta, chẳng biết người ta có nhìn cô hay không. Cô sợ khi người ấy nhìn cô, cô lại không biết nên cứ căng mắt ra nhìn từng cử động của người ta. Tuổi cô bây giờ đang là tuổi tâm lý bất ổn, khó tránh nghĩ này nghĩ nọ, suy diễn này kia, nên cô liền nghĩ tới mình với người kia. Cô không biết người kia đã có đối tượng chưa. Giả sử như chưa có đối tượng, không biết người ta thích cái gì. Cô chợt cảm thấy vô duyên. Có một lần vở kịch chưa xong cô đã bỏ về. Trên đường trở về nhà cô cứ tự mắng mình. Mắng xong cô lại thấy tội nghiệp bản thân, thở ngắn than dài mãi.

Rồi hôm ấy bà mai đến nhà Thủ Minh giới thiệu đối tượng cho cô. Thủ Minh đang định từ chối, ra ý suốt đời không bao giờ lấy chồng. Nhưng vừa chợt nghe tên người được giới thiệu chẳng phải ai khác mà chính là người trong mộng, cô liền vã mồ hôi, khuôn mặt bột ra, trông thật ngây ngô, cô

không biết nên thể hiện như thế nào. Bà mỗi vừa đi, cô liền tự nhủ: "Mẹ thân yêu của con ơi, lẽ nào đó lại là sự thật, nước mắt cô cứ dòng dòng chảy xuống. Mẹ tưởng cô buồn vì việc này nên bảo." Nếu trong lòng không muốn thì cứ nói là không muốn, đừng tự ép mình. "Thủ Minh thì bảo: "Mẹ, con không muốn xa mẹ."

Thủ Minh tin rằng làm chậm sẽ kỹ lưỡng, cô nắn nót cái đế rất chậm, cứ như cố ý kéo dài thời gian làm giấy. Mỗi một mũi kim đều thận trọng thẳng thắn, mỗi đường chỉ đều tăm tắp. Mỗi khi về nhà cô đều để chiếc đế bên cạnh gối, hoặc đặt nó dưới gối. Mỗi đêm trước khi ngủ bao giờ cũng khâu thêm vài mũi, ngắm nghía vài lượt. Nhắc chiếc giấy lên cô cảm thấy lâng lâng, có cảm giác rằng đó chẳng phải là chiếc đế giấy, mà chính là chân của người ấy. Cô vuốt ve bàn chân ấy, xoa đi xoa lại, rồi đặt bàn chân ấy lên mặt, bụng thầm nghĩ, cái "chân" này là của mình, cái chân này thật tuyệt vời. Đã có chân của người ấy coi như đã có được cả con người ấy. Có những buổi tối, cô ôm cái "chân" ấy vào trong lòng, ôm chặt vào ngực của mình. Nào ngờ cái kim khâu vẫn còn ở đó mũi kim chọc thủng vào chỗ cao nhất của bộ ngực, cứ như xé toạc ra. Cô kêu lên: "Ái chà, móng chân của anh sao mà dài dài chẳng cắt, chọc đau người ta quá, để em cắt cho anh!". Cô rút mũi kim đặt nằm ngang, rồi lại ôm

chiếc giấy vào lòng, bảo: "Được rồi, cắt xong rồi, ngủ đi." Cô nhắm mắt lại nhưng không làm sao ngủ được. Trong bụng xúc động thì mí mắt cũng nhay nháy. Bật đèn lên cô lấy cái gương nhỏ ra soi chột giắt mình, mặt cô đỏ như sốt. Cô tự nhủ: "Thủ Minh, kiên nhẫn chờ đi cứ như thế này là không hay đâu, khiến người ta cười cho!" Cô tự trừng phạt mình bằng cách tát một cái vào mặt.

Bà mai nhắn tin đến là anh ấy muốn ra ngoài làm công nhân. Nghe tin, Thủ Minh ngăn người. Điều này quả thật ứng với câu "Chân to đi khắp bốn phương". Xem ra chiếc giấy đang cầm trên tay này phải mau làm xong mới được. Làm kịp đưa cho người ta trước khi người ta đi chứ. Người ấy đã đi thì không biết bao giờ sẽ trở về. Nhất định cô phải tặng anh ấy một cái gì đó để anh ấy nhớ đến cô, nghĩ đến cô. Cô chẳng có gì để tặng ngoài đôi giấy này. Đôi giấy này sẽ đại diện cho cô, sẽ thể hiện tấm lòng của cô. Cô chợt hơi lo lắng, anh ấy ra ngoài liệu có đổi lòng không?

Cô em gái khi ấy xía vô, nhân lúc Thủ Minh lãnh đi, nó cầm lấy chiếc đế giấy khâu vào mấy mũi. Thoáng cái cô nhận ra liền, nhận ra không phải tay mình khâu cô liền cầu: "Ai cho mày động vào giấy của tao, tay mày quá bẩn." Cô ném chiếc đế lên giường, bảo rằng cô không thèm nó nữa, hãy để cho cô em lấy anh ấy.

Em cô chưa từng thấy chị hung thế bao giờ. Nó sợ đến nỗi không dám nhận. Nó bảo không hề động đến chiếc giày, đến sờ cũng không...

"Lại còn già mồm nữa, thử nhìn xem vết móng tay bản của mày hầy còn in trên đó." Cô đi đến nắm chặt lấy tay em, bóp chặt, kéo nó đi bắt xem.

Cô em choãi ra sau không chịu đi, cứ nhất quyết bảo rằng không hề động đến, mồm gọi mẹ cầu cứu, giọng nói đã lẫn tiếng khóc.

Mẹ chạy đến hỏi xem hai chị em đã có chuyện gì.

Thủ Minh mách mẹ là em đã làm bản chiếc đế.

Mẹ cầm chiếc đế bảo: "Chẳng phải nó rất sạch sẽ sao?".

Thủ Minh cứ giãi lên: "Bản rồi, bản rồi. Con không chịu đâu. Nó phải đền con, không đền không được." Cô thấy như mẹ bênh em, kéo tay em ra.

Mẹ bảo: "Không được thì làm sao, thì mày ăn nó à? Con là chị, phải ra dăng chị chứ!" Mẹ quay ra năng cô em: "Còn dằn ra đấy làm gì, không mau ra đồng làm cỏ đi?"

Cô em như được cứu thoát vội vã bỏ đi. Thủ Minh không bằng lòng vì mẹ bênh em: "Con thấy mẹ cứ bênh nó." Cô cảm thấy như mẹ đã coi cô là người có gia đình rồi, điều ấy khiến cô thấy tủi thân.

Mẹ bảo: "Cả hai đứa đều do mẹ đẻ ra, mẹ không hề thiên vị đứa nào cả. Con xem con đã là con gái mà càng lớn càng chẳng hiểu gì cả, chẳng giống như người đã có người dạy dỗ. Nếu như đến nhà người ta, mà với tính khí này, chả trông trước trông sau, cứ ngoạc miệng ra nói, người ta làm sao chịu được, cuộc sống của con sẽ ra sao?"

Câu nói của mẹ dường như trùng ý với suy nghĩ của Thủ Minh. Quả là mẹ đã coi cô là người nhà người ta rồi. Cô liền bảo: "Vâng, con là người không biết phải trái gì hết... Con chẳng đi đâu cả, có chết thì cũng chết ở nhà..." Nói xong vùi đầu vào giường khóc nức nở. Khóc rồi lại nhớ đến người ấy. Sắp đi xa rồi mà cũng chẳng thèm đến bảo cô lấy một câu, chẳng biết vì sao? Điều ấy càng khiến cô đã đau lòng càng đau hơn nữa. Mẹ đến ngồi bên giường khuyên cô. Mẹ bảo, không nói là đế giày có bản hay không nếu có bản đi nữa cũng chẳng sợ. Chỉ cần dùng phấn Phiêu Bạch xoa vào, rồi sang hàng xóm xin lấy một ít bột cỏ thơm trong cối nhà họ ướp lấy lượt nữa thì bảo đảm đế giày sẽ trắng tinh tường, trắng hơn cả những chiếc đế giày được sơn trắng trên sân khấu.

Những lời mẹ nói Thủ Minh đều nghe và ghi nhớ cả, nhưng nỗi đau khổ của cô vẫn chẳng giảm đi chút nào.

Thủ Minh đã làm xong đôi giày vào một ngày mưa. Đôi giày của cô để ra để, phom ra phom. Trông thật ra đáng đôi giày. Cô nâng nó lên tay nhìn gần, rồi lại đặt lên cửa sổ ngắm xa, trong lòng mới thấy thỏa mãn.

Đôi giày khâu xong Thủ Minh không còn thư thả được nữa. Đôi giày cứ như một "Bó lửa" trong lòng cô. Ngày nào còn chưa đưa "Bó lửa" đó ra khỏi nhà thì trong lòng còn như lửa đốt lửa thiêu vậy. Vừa may, người ta đã định ngày ra đi, nên nhờ bà mai chuyển lời hẹn gặp. Cô có thể tự tay mình trao đôi giày cho anh ấy.

Địa điểm hẹn gặp ở chính cây cầu cao, vào sau bữa cơm chiều. Đến bữa Thủ Minh không ăn cơm. Cô hồi hộp quá không ăn nổi. Chờ mọi người ăn cơm xong trời cũng đã tối. Hôm ấy ánh trăng thật mảnh, trông như một chiếc lông bồ câu lấp lánh. Nhưng sao thì dày đặc, càng trông càng thấy nhiều. Thủ Minh nghĩ bụng, một vạn ngôi sao cũng chẳng sáng bằng lấy một ông trăng. Rõ là lắm sao như thế cũng chẳng có tác dụng gì. Hoa màu trên cánh đồng đã lớn. Đến đâu cũng như rừng cây đen thẫm, trông thật hãi. Mẹ bảo sẽ đưa cô đến đầu cầu nhưng cô không chịu.

Thủ Minh đã xấp xếp đầu vào đấy. Cô sẽ đề nghị anh thử giày. Nếu anh bảo vừa vặn, cô sẽ không cho anh cởi ra nữa, để anh hãy đi đôi giày

này lên đường. Người là của anh, giày cũng là của anh, còn cởi ra làm gì nữa! Đến khi sắp bước ra cửa cô lại đổi ý, cô nghĩ chỉ nên cho anh ấy thử mà thôi, rồi phải cởi ra, cởi ra mà mang đi, giữ gìn cho cẩn thận. Khi nào anh về làm đám cưới mới được đi. Cô sẽ bảo anh rằng cái hôm cưới ấy, nếu cô không nhìn thấy anh đi đôi giày do tự tay cô khâu thì cô sẽ giận, sau khi tắt đèn sẽ không thêm đoái hoài gì đến anh. Tất nhiên rồi, Thủ Minh nhân việc này sẽ xem ý kiến anh, nếu như anh gật đầu đồng ý, Thủ Minh sẽ có được một lời ước hẹn quan trọng còn có ý nghĩa hơn nhiều so với việc có thử hay không thử giày, cô có thể yên tâm ở nhà chờ anh.

Dự định của Thủ Minh không thực hiện được. Cả hai lần cô bảo anh thử giày anh đều không thử. Lần đầu cô đưa giày cho anh ấy, để anh xỏ vào thử nhưng anh tỏ ý tin tưởng ở cô hoàn toàn, anh chỉ cười nói câu cảm ơn rồi nhét nó vào túi áo. Hai người đứng dựa vào lan can đá của cầu nói chuyện với nhau. Nhân một cơ hội cả hai im lặng, Thủ Minh lại nhắc, anh ấy lấy giày ra thử, nhưng người ta lại nói tin tưởng vào cô, bảo không cần thử, chắc chắn là vừa.

"Anh không thử làm sao biết vừa?".

Người ta cố chấp hết sức, cứ nói là không cần thử, anh cũng biết là sẽ vừa. Mãi cho đến khi anh

ấy nói tạm biệt, đôi giấy cũng chưa hề được xỏ thử. Khi nói câu tạm biệt, anh ấy chợt giơ tay ra cho Thủ Minh, ý là để bắt tay.

Điều này Thủ Minh không hề nghĩ tới. Tuy hai người cũng đã gặp nhau vài lần, nói với nhau đôi ba câu, nhưng từ xưa tới nay chưa hề bắt tay nhau. Việc này với Thủ Minh thật là một chuyện lớn quá sức tưởng tượng. Cô còn ngần ngừ trong đầu một chút, do dự một chút, rồi mới cúi đầu đưa tay ra. Tay anh ấy ấm áp khỏe mạnh, nắm lấy tay cô làm cô rơm cả mồ hôi, rồi toàn thân cũng rịn mồ hôi. Cô ngẩng đầu lên nhìn, trong ánh đêm, đôi mắt anh ấy rất sáng đang nhìn cô. Cô lại cúi đầu xuống. Anh ấy chắc ngại cô xấu hổ nên buông tay cô ra.

Khi Thủ Minh xuống cầu trở về nhà, cô nhìn thấy giữa lối rẽ của những hàng cây có một bóng người đang nép. Cô hoảng sợ, đang định quay trở lại đuổi theo anh ấy, trốn vào trong lòng anh ấy, để cho anh ấy cứu cô, thì cái bóng đen ấy cất tiếng nói. Hóa ra đó là mẹ cô.

Sao lại là mẹ cơ chứ! Trên đường trở về nhà, Thủ Minh không nói với mẹ lời nào cả.

Hậu ký: Khi tôi còn ở nông thôn, người ta có giới thiệu cho tôi một đối tượng, cô gái ấy hết sức thành tâm làm cho tôi một đôi giấy. Sau khi đi công tác tôi đem đôi giấy ấy ra thành phố. Đầu

tiên tôi không nỡ mang ra dùng, nghĩ là giữ lại làm một kỷ niệm đẹp, sau này mua giày thể thao, giày da, thì cảm thấy đôi giày ấy thật què, có định đi cũng chẳng đi được. Một lần trở về thăm gia đình, tôi đem đôi giày ấy trả lại cho cô gái. Khi nhận lại giày, đôi mắt cô ươn ướt. Sau này tôi mới nghĩ ra tôi nhất định đã làm tổn thương đến trái tim cô. Tôi đã phụ cô ấy. Suốt cả một đời tôi có lỗi với cô.

Nói khác

HỒNG KHA

Hồng Kha sinh năm 1962, tên thật là Dương Hồng Khoa, tốt nghiệp Học viện lý luận văn học Bảo Kê ở Thiểm Tây, thuộc lớp nhà văn trẻ, xông xáo và đa tài, viết nhiều thể loại, nổi trội nhất về truyện ngắn, ngoài ra còn in nhiều tập thơ, lý luận văn học .



Bọn họ đang ngồi nhậu. Trước khi động đũa mỗi người đã tợp đủ ba chén. Có ai đó bên ngoài gọi anh ta. Người ấy đang cưỡi ngựa, có thể nghe rõ tiếng vó ngựa giậm đất, người ấy bảo: "Bạn anh Mã Kiệt Long đang gọi anh đấy."

- Có chuyện gì?
- Bảo anh đến chơi nói chuyện.

Anh ta đánh ngựa đi liền.

Bãi chăn thả của Mã Kiệt Long cách thị trấn mười mấy cây số. Mọi người kêu lên rần rần:

- Uống rượu, uống rượu đã, ngày mai hãy tính.

Anh đã uống rồi nhưng không chịu động đũa, mọi người vẻ không vui:

- Kiểm bà nào đó chẳng được, cứ gì phải ông đi?

Mã Kiệt Long nuôi một đàn bò lớn, anh rất thích đàn bò của Mã, nên bảo:

- Xin lỗi tôi phải đi.

Mọi người cut hững và thế là anh đi.

Anh nhảy lên ngựa, ra roi. Con ngựa chậm rãi đi theo con đường nhỏ. Lúc sắp ra khỏi trấn, anh lại vòng lại. Đánh ngựa đến trước mặt quầy một cửa hàng, mọi người trong cửa hàng đều quay lại nhìn, con ngựa của anh thở phì phò. Người chủ hỏi anh cần gì? Ngồi ngất nghe trên cao, anh chỉ cái này, cái kia. Lập tức trên mặt quầy xuất hiện một đồng kẹo Lục Châu, trà Vân Nam, lại còn có bốn chai Ylithua. Người chủ quán hỏi anh có cần gì thêm nữa không. Nheo mắt mãi một hồi anh mới nhìn thấy lạc và đậu tằm nên bảo lấy cả. Lấy ra vài gói lạc và đậu tằm, chủ quán lại hỏi có cần gì thêm nữa không, hàng tốt nhiều lắm, và rút ra hai cây thuốc nhãn Hồng Tuyết Liên, anh cũng nhận tất. Chủ quán lấy hai gói bột giặt APhan Thi, anh: "Hừ" một tiếng li mặt xuống, ông chủ ngượng quá. Mọi người đứng bên đều cười: "Đàn bà con gái mới mua bột giặt, mà người ta đâu phải đàn bà." Anh chỉ hàng hóa chất trên quầy: "Gói vào cho tôi." Ông chủ tìm bao xác xắn cho kẹo cho trà vào, định nhét

cả mấy chai rượu Ylithua vào thì anh giật lấy cầm. Cả cái túi ở đầu con ngựa cũng ló cả vào quấy, xuýt va vào ông chủ quán, ông ta phải né người dựa vào giá hàng. Anh nhét từng bình rượu vào trong túi. Chát cái túi xác rắn lên yên ngựa, ra roi và thế là xuất phát.

Ra khỏi thị trấn, con ngựa bước chậm lại, tiếng gõ móng giòn tan và nhẹ. Nó biết chủ nhân thích như thế. Chủ nó thảng người trên lưng ngựa, nhưng đầu óc lại lan man đi đâu đó. Cái cổ áo khoác đuôi Đấng Tâm dán vào bên má, cặp mắt dúi lại thật nhỏ, và cứ thêm lắc lư trên lưng ngựa. Thỉnh thoảng đôi mắt lại lóe lên ánh nhìn, giống như nước rỉ ra vậy. Con ngựa leo lên một cái dốc dài. Trên đầu dốc thấy những đám mây mù và nhấp nhô những đỉnh núi khác. Núi ở đây toàn là sa mạc và nham thạch xám đỏ, thực vật khó lòng có thể sống được. Cỏ chăn nuôi và giống lúa cũng càng ngày càng ít, dần dần sau đó lúa cũng chẳng nhìn thấy nữa. Anh ngủ thiếp đi.

Anh rất giỏi ngủ trên lưng ngựa. Đi đến vành đai nham thạch anh vẫn ngủ khì. Anh cũng giống như thực vật, đối với sỏi cát không hy vọng quá nhiều. Gió thổi dựng đứng mái tóc anh lên, những lọn tóc quăn lại, đó là do gió làm. Cát rơi vào tóc là lập tức biến mất, cát bám chặt vào da đầu. Tóc vẫn đen mượt. Đất cát vẫn tiếp tục rơi xuống đầu.

Những hạt cát to như con bọ gõ công cốc trên đầu. Anh đã quen từ lâu với cát gõ đầu như thế, cùng lắm cũng chỉ nhoi nhói một cái. Anh vẫn tiếp tục ngáy đều, tiếng ngáy của anh thật nổi tiếng.

Ở trên giường anh cũng ngáy, vợ bèn lấy nước rót vào mồm. Nước cũng chẳng chặn được tiếng ngáy sấm rền ấy. Nó như tiếng ấm trà sôi. Nó làm anh càng ngủ ngon hơn. Bà vợ bật khóc. Vợ anh khóc vì tiếng ngáy ấy. Anh chưa bao giờ đánh vợ. Đàn ông vì sao lại đánh vợ kia chứ? Đối với những kẻ thích đánh vợ, anh bảo chúng không bằng cục cút đứa trẻ, sao lại phải ra tay kia chứ? Có ra đòn thì cũng chỉ đối với đàn ông thôi. Dân tình bèn kêu rầm rầm bảo anh có sách nào trị vợ. Anh trả lời là ngáy. Vợ anh yêu anh, yêu luôn cả tiếng ngáy. Mặc dù tiếng ngáy đã khiến cô ta phát khóc, nhưng tiếng ngáy ấy cũng khắc chế cả được tính trâu bò của chồng. Vợ anh sắp xếp nhà cửa đâu vào đó, chăm sóc anh ân cần chu đáo. Anh được ăn uống đầy đủ, cứ lăn lên giường là ngáy ầm ầm như tiếng máy bay oanh tạc. Anh coi tiếng ngáy của mình như một uy lực sánh ngang với trận tác chiến đồ sộ. Đối với anh, giấc ngủ không phải là sự dừng lại mà là sự bắt đầu của một thế giới khác. Có ngáy mới mơ đẹp, bạn thấy không, thật kỳ diệu xiết bao!

Mã Kiệt Long là bạn tốt của anh. Đến chơi nhà Mã Kiệt Long anh có cảm giác kỳ diệu ấy, anh có

thể ngủ ngon trên lưng ngựa mặc cho núi lay biển động.

Anh và con ngựa đi xuyên qua vành đai những đồi núi nhấp nhô. Mỗi lần lên đến đỉnh đồi, toàn thân giật mạnh lên ngựa hằn ra đằng sau, rồi lại giật mạnh một cái đổ ập về phía trước, nhưng không bao giờ bị ngã xuống đất, anh chỉ ngật trước ngật sau chứ tuyệt không bị ngã nghiêng sang hai bên, không bao giờ đổ sang một phía. Có những lúc đường quá hẻo, mặt đường toàn đá lớn nhon, con ngựa phải nhảy lên, anh suýt tỉnh, sợ vã mồ hôi. Cặp mắt ngái ngủ như muốn vỡ ra. Nhưng đầu anh đâu phải quả cầu, anh phải chiến thắng cơn buồn ngủ. Đầu anh tỉnh táo, núi đồi phải mềm lại, phải quy phục dưới gót chân con ngựa. Anh và cái đầu của mình vẫn ngất ngểu trên lưng ngựa. Trừ mặt trời và đại bàng, chẳng ai có thể vượt qua cái đầu của anh.

Bầu trời tỏa những tia sáng xanh lục, nơi chân trời đã hiện lên vành đai của thảo nguyên. Con ngựa phì phò vẻ vui mừng. Đắm trong màu xanh ấy, anh đã tỉnh giấc. Đàn bò hiện ra trên thảo nguyên, loang lổ màu trắng đen, trông như một bức tranh vẽ. Đàn bò của Mã Kiệt Long còn nhiều gấp bội đàn này. Người và ngựa cùng men theo đàn bò mà đi. Người đàn ông chặn bò cất tiếng chào hỏi họ, rồi ném cho anh điều thuốc, anh cũng

tung lại cho anh ta một điều. Người chần bò này biết anh bởi anh là bạn của Mã Kiệt Long mà!

Chuồng bò của Mã Kiệt Long trống toang hoác. Vợ Mã đang thu dọn phân trong đó. Dòm thấy túi rượu của anh chị đã ồn ã lên. Mỗi một lần tới anh đều uống say mềm. Mã Kiệt Long cũng bí tỉ luôn. Cả hai tay đàn ông ấy làm náo loạn lên một hồi, khiến trong nhà như đang có cuộc chiến vậy. Chị không sợ họ uống rượu mà chỉ sợ sự ồn ã của họ. Cũng có lúc họ uống rượu thật nho nhã, vừa uống vừa nói khoác. Còn chị thì liên tục tiếp thêm đồ nhắm, thịt. Chị cũng khoái nghe họ tào lao. Đây chính là những lúc họ đắc ý nhất. Uống nhiều rượu thì không làm được trò gì cả. Sức người cũng như núi vậy. Rượu đã là cái gì? Cũng chỉ là cái thứ nước chảy ào cái mà thôi. Tửu lượng của anh rất khá, nhưng anh cũng không thắng được Mã Kiệt Long. Tóm lại là bao giờ anh cũng say trước, Mã đành phải tự chuốc cho mình gục theo. Nếu không thì không phải với bạn. Mỗi một lần uống rượu, chị đều chăm chăm nhìn hai kẻ to đầu, dỗi đến mức họ cảm thấy thật khó chịu.

- Chị dâu à, chị làm gì thế?

- Chị sợ chú uống say.

- Anh em cũng say mà.

Anh đã hơi ngà ngà rồi, nhưng vẫn nhất định so bì với Mã Kiệt Long:

- Anh Mã à, anh vẫn tỉnh quá, em quyết phải cho anh say mới được.

Mã Kiệt Long cười. Còn bà chị thì bảo:

- Anh em nhà ông gốc thật đấy, chú mới từ xa đến, hãy còn đang mệt mỏi, lẽ ra nên nghỉ ngơi chút ít đã.

Nhưng anh thì cứ như vậy, anh tạo được thói quen ngủ trên lưng ngựa. Mã Kiệt Long chỉ cần giơ tay ra bắt là bao nhiêu khí thế hùng hực của anh nổi cả lên. Chẳng ai sánh bằng ai, cả hai đều thỏa chí tào lao, chuyện giời chuyện bể. Bãi chẵn thả rộng mênh mông vô bờ, về nói phét thì Mã chịu lép một bề. Mã Kiệt Long thích nghe chuyện tào lao của anh, những người chẵn bò khác cũng thích nghe anh nói chuyện. Chuyện để kể thì từ thị trấn nhỏ đến Khuê Đốn, Thạch Hà Tử, Mạn Cát và cuối cùng là đến Ô Lố Mộc Tế, thành phố lớn nhất mà anh đã từng đến. Những trận say rượu của họ ngày càng hiếm. Nhưng bà chị dâu của anh vẫn mồm năm miệng ba. Anh muốn trêu bà chị:

- Chị ơi chị khai ân cho, anh em chúng em đã hơn nửa năm rồi không được uống say.

- Nhưng mà chị không thích cái bộ dạng bết nhè của anh em chú.- Bà chị có vẻ cáu thật.

Anh bèn rút túi ra đưa cho chị xem:

- Chẳng có rượu đâu, chị đừng lo.

- Chú có khênh cả nhà máy rượu đến đây tôi cũng chẳng sợ, tôi thì đuổi nó đi chứ.

- Chị ơi chị ghê quá.

Anh ném cái túi xác rắn vào vườn, thúc chân vào bàn đạp nhảy lên lưng ngựa. Người đàn bà đang đứng trong vườn gào theo:

- Chú nhất định phải gọi anh ấy về đây, anh em về nhà mà uống rượu, tôi làm cho ít đồ nhắm.

*

Tuy miệng hét vang: "Hây hây." Nhưng trong bụng anh cảm thấy điều gì đó không bình thường. Uống rượu trên thảo nguyên mênh mông, uống cho đến phát rồ lên cũng chẳng sợ làm đổ bàn đồ ghế, đổ chén đồ bát. Anh và con ngựa đi nhanh như một làn gió. Vượt lên đỉnh núi, mặt đất như đã bị nuốt đi. Vượt qua cánh rừng, lá cây reo rộn rã. Cây cối như vọt thẳng lên, vừa cao vừa thẳng.

Thảo nguyên dần dần mở rộng. Không còn nhìn thấy những núi đồi thấp tè và những cánh rừng thưa thớt nữa. Bốn bề mênh mông, trên cao chỉ có mỗi ông mặt trời. Anh nhìn ông trời, chắc chắn biết bạn anh Mã Kiệt Long hiện đang ở đâu trên thảo nguyên. Mã có sang tới đất Nga thì ông cũng nhìn thấy. Trên lưng ngựa anh ngước nhìn ông. Trong vô vàn những tia sáng lấp lánh ấy có một tia trở

nên sắc hơn chiếu vào hướng có Mã Kiệt Long. Anh vung dây cương hướng vào nơi đó phi nhanh.

Vượt qua đồng cỏ Linh lăng màu tím, vượt qua khoảng không mênh mông màu xanh, trước mắt bất chợt hiện lên từng phiến từng phiến cây cúc thảo nguyên to lớn.

Mã Kiệt Long bạn anh đang đứng trên mảnh đất vàng xuộm hoa cúc ấy. Mã cười tíu tít, nụ cười như nở từ trong hoa. Anh đang ngồi khoanh tròn trên thảm hoa. Trong truyền thuyết có nói rằng vua HaSakhac cũng ngồi trên thảm trắng lim dim cặp mắt ngắm nhìn thảo nguyên. Vuốt chòm râu cằm đen đen, Mã Kiệt Long bảo: "Xin chào, bạn của ta." Ông khoát tay mời, anh ngồi xuống đất, cái mông cảm thấy sự gầy gộp của những cánh hoa. Tay anh cũng cảm thấy nét mềm mại của bông hoa cúc. Bốn bình YLiThua được đặt ngay dưới chân của Mã Kiệt Long, giống như bốn con chó nhỏ đang phủ phục. Anh cũng có bốn chai YLiThua.

Rượu của anh như những lưỡi dao trong túi. Mã bảo:

- Rượu của chú mang về, sợ Mã Kiệt Long ta không đủ rượu cho mà uống sao? Ở nhà hãy còn mấy bình nữa.

- Em thích uống rượu của anh.

Anh lôi lạc và đậu tằm ra. Chẳng có gì đựng, anh xé ngay cái vỏ ra nhắm luôn. Mã cũng nhặt

lấy mấy hạt đậu tằm. Họ mỗi người một bình dốc ngược lên mà uống. Đậu tằm quá mặn. Mã bảo:

- Ăn cái này. - Ông hái mấy bông cúc bỏ vào miệng. Anh cũng vạt lấy một bông, từ từ nhấm nháp, chát chát tê tê, nồng vị thảo nguyên, nuốt rồi mới cảm thấy hương vị thanh dịu, mùi thơm tỏa thông lên mũi. Anh bảo:

- Thứ hoa này hay thật, thắm vào tận phổi.

Mã bảo ăn quen rồi không cảm thấy mùi vị. Anh bảo phải chậm chậm mà nhấm, Mã cũng chậm chậm nhấm, cứ như ăn váng sữa vậy, nhấm tí tí một, một mùi hương nhẹ nhàng từ mũi tỏa lên. Ông hắt xì hơi, rồi tợp một ngụm rượu. Anh cũng chiêu một ngụm. Mã bảo:

- Tôi muốn hắt xì hơi. - Ông lấy một bông khác nhấm, liền hắt hơi cái nữa. - Ông bảo - Dễ chịu quá, tôi chưa bao giờ dễ chịu như thế.

Anh bảo: "Đây là thuốc lá thông mũi." Mã mở to mắt, bình rượu trong tay cũng dừng lại, ánh mắt sáng lên, ông bảo:

- Quý tộc đời Thanh cũng hút thứ thuốc này, đựng trong hộp khắc ngọc, và ngửi bằng mũi.

- Không hút bằng miệng à?

- Không dùng miệng.

Vậy chắc thuốc bào chế từ nguồn thảo nguyên rồi.

- Chính là thứ cúc thảo nguyên này. - Anh ngắt một bông cúc.

Tổ tiên đời Thanh là người từ phương Bắc xuống. Khi vào ở trong Bắc Kinh rồi mới nhớ tới đặc sản quê hương nên dùng thứ của quý của thảo nguyên này chế thành thuốc. Không hút bằng miệng mà ngửi bằng mũi. Hít vào một cái là cảm nhận hoàn toàn được vị của nó.

- Điều kỳ diệu của thảo nguyên là ở chính chỗ đó.

- Thế còn hắt xì hơi.

- Hắt xì hơi càng tốt.

Anh làm tiếp một đóa, Mã cũng chén một bông.

Mã bảo:

- Khi nào nghĩ đến đàn bà mới hắt xì hơi, cái trò ấy gọi là bảo người hắt hơi. Mã miết một bông hoa cúc, cánh hoa bay tóa ra. Mã phủi vai áo anh và bảo:

- Này người anh em, ta thích nghe chú nói chuyện tào lao, lại đây, chúng ta cùng nói chuyện.

Họ lại cắm đầu vào bình rượu, tiếng rượu tổng tộc tổng tộc chảy, giống như hiệu kèn gọi bò. Chuyện trò thỏa mái, thở khà khà, họ lại tiếp tục khui bình thứ hai. Lấy răng cạy nắp chai, hơi rượu tỏa ra thơm nồng, cứ như có con ma từ trong bình chui ra, bò khắp tứ phía thảo nguyên. Mã bảo.

- Tôi thấy như tôi có con ma trong người.

Anh bảo anh cũng thấy thế. Mã bảo thế mới là anh em tốt, chúng ta cùng mắc phải con ma giống nhau rồi. Họ cùng giơ bình rượu lên nhìn qua ánh mặt trời. Mã Kiệt Long bảo:

- Mặt trời đã thành người đàn bà rồi, mặt trời mặc cái áo đỏ. Thân thể căng mọng của mặt trời đã được cái áo quần chặt lấy. Ta phải cởi cái áo ấy ra mới được. Thực ra cái hình ảnh tuyệt mỹ ấy là do khúc xạ tạo thành qua chai YLi Thua màu đỏ. Mặt trời thật đẹp. Anh chợt reo lên:

- A, mặt trời sáng óng ánh kìa.

Mã cũng reo lên:

- Mặt trời là người đàn bà kìa! - Ông bảo - Chúng ta phải lịch sự một chút, người đàn bà ấy đang nhìn chúng ta kìa. Đoạn ông ngồi ngay ngắn, Mã cũng uốn ngược ra, Mã bảo:

- Chị chú ích kỷ lắm, chỉ thích to mồm thôi, thực ra bà ấy thích chúng ta uống rượu, thích nghe chú tán phét..

- Chị ấy là người tốt, chúng ta kính chị ấy một chén nào. Hai chiếc chai cụng vào nhau.

Họ uống thật vui vẻ, kính rượu cả mặt trời, mồm thì lảm nhảm những gì mặt trời cũng đâu có nghe rõ. Nhưng mặt trời thì thấy rất rõ ràng rằng họ đã kính rượu mình. Mặt trời liền tới, đi đến trước mặt họ. Họ đưa rượu lên mời, nhưng họ ngồi thật nghiêm chỉnh. Mã Kiệt Long bảo:

- Mời vợ ngoan. Hôm nay không có rau, không có thịt, chỉ toàn uống rượu nói phét thôi.

Mặt trời đến tay không, đi thẳng đến trước mặt họ. Mã Kiệt Long giơ tay mời:

- Vợ ngoan ngồi xuống. - Ông khua tay - Nào nàng dâu, mời ngồi xuống. Mặt trời đỏ cả mặt. Mã Kiệt Long bảo:

- Đây người anh em, chị dâu chú không già đấy chứ, nếu chú nói là già, chị ấy sẽ cuống lên đấy.

- Chị dâu trẻ lắm.

- Thế sao chú gọi chị ấy là lão?

- Lão có nghĩa là tốt, chúng ta là người Trung Quốc, tôn trọng ai thì người ấy là lão này lão nọ.

Mã Kiệt Long vui vẻ:

- Đúng là người anh em tốt của ta. Ta rất thích nghe người nói láo. Mã Kiệt Long nhìn mặt trời:

- Vợ ơi ta không gọi người là vợ ngoan nữa. Ngoan hay ngoan chỉ là cái từ cũ kỹ mà thôi, ta gọi người là bà xã nhé.

Mã Kiệt Long gọi mặt trời là bà xã, anh cũng gọi là bà chị dâu.

Mặt trời vẻ ung dung quý phái, vén tà váy dát vàng óng ánh lên khoan thai bước đi.

- Chị chú cũng thật là, không bảo làm món nhắm thì cũng phải tự mà làm chứ!

Mặt trời quý gối trên thảo nguyên xanh mượt. Bề mặt thảo nguyên láng mượt. Mọi người đàn bà

trên thảo nguyên đều làm cơm theo kiểu ấy, lấy phân bò khô đốt lên một đồng lửa, rồi nấu trà, sữa, thịt trên ngọn lửa ấy.

- Làm người đàn bà trên thảo nguyên không dễ dàng gì, cứ ở trong nhà chờ chồng. Người chồng thì ra thảo nguyên để chăn dắt đàn súc vật.

- Chị dâu cùng anh đi khắp thảo nguyên mệnh mông à?

- Muốn chăm cho lũ bê mau lớn thì phải tìm được bãi cỏ non nhất. Chúng có lớn lên thì mới biến thành những cái này đây.

Mã Kiệt Long rút trong ngực ra một sấp giấy, vẩy chúng kêu loạt soạt. Đó là một tập ngân phiếu, là của xưởng sản xuất thực phẩm Khuê Đốn. Số tiền trong đó là mười hai vạn năm nghìn đồng.

- Ô, ông anh phát tài rồi còn kêu ca nỗi gì nữa.

- Cả một đàn bò lớn biến thành dãy số khỉ gió này, chú xem thế còn ra cái thể thống gì nữa?

- Đúng là một chuyện đau đầu.

- Ta đau đầu vô cùng, chị chú cũng thế.

- Chị ấy không sao đâu, lúc em đến chị ấy đang quét dọn trong chuồng bò mà. Trông chị ấy làm việc rất tươi tỉnh.

- Mặt trời đang gom phân bò lại thành một đồng cao.

- Chị dâu cậu thế đấy, làm việc không tiếc sức lực gì hết. Phân trong chuồng đã thừa để đốt

nhưng vẫn ra ngoài nhật thêm nữa. Chát đóng cú như núi ấy.

Mặt trời nhóm lửa đốt đồng phân, tiếng nổ lép bép phát ra, lửa cháy rần rật.

- Đó là tiếng những con bò của tôi đang gọi đấy. Mã Kiệt Long gạt ngang mặt, dòng nước mắt bị quệt đi không thấy nữa. Mã bảo:

- Tôi không sao đâu. - Mã liếc nhìn anh - Tôi không sao thật mà, chú bảo chị chú. Tôi để lại mấy con bò cho chị chú. Đàn bà hay mềm lòng. Bảo để lại mấy con nhỏ, nhưng bà ấy cứ kêu ca lên để lại thêm hai con to nữa. Đó là hai con bố mẹ của lũ bê.

- Em thấy rồi.

- Chú nhìn thấy rồi?

- Ở trong chuồng ấy, trông thích lắm.

- Chú cũng thấy được à?

- Bò của Mã Khắc Long kia mà. Bò của anh Mã thì nhất thảo nguyên rồi còn gì nữa.

- Nhưng giờ thì chúng đã bị dắt cả đi rồi.

- Ôi dào ông anh, thì anh bán chúng đi cơ mà? Người ta đã trả tiền anh, như thế là công bằng rồi.

- Tiền nong quả thực rất công bằng, tôi đã nhận đủ rồi. Nhưng canh ba nửa đêm tôi dậy thắp đèn cho bò ăn thì cái chuồng nó trống huyênh hoảng. Tôi cứ như gặp ma vậy, phóng lên lưng ngựa phi rồi rút súng ra bắn. Phi đi phi lại trên thảo nguyên suốt đêm, bắn bằng hết số đạn mang theo. Tôi nghĩ

đến Khuê Đồn mà sốt ruột, ở đó không có cỏ, lũ bò của tôi nhất định bị đói mềm rồi. Bất luận ra sao tôi phải đưa chúng trở về với thảo nguyên. Người ở xưởng đó không chịu nghe, lại còn bảo tôi vô cớ làm loạn. Vì lũ bò tôi không thèm chấp nên bảo với họ rằng, thực sự đây không phải là chỗ của lũ bò, chúng phải được ở trên thảo nguyên cơ. Lão giám đốc nhà máy dài mặt ra bảo, anh làm loạn là bị phạt đấy. Tôi cũng chẳng thèm để ý đến hấn, muốn phạt bao nhiêu thì phạt, tôi chỉ cần lũ bò của mình thôi. Lão ta liền gọi điện thoại vào trong xưởng, sau đó bảo: "Ông hối hận cũng đã muộn, bò của ông đã bị thịt hết rồi." Tôi thét lên: "Cả hai trăm con bò ư?" Tay giám đốc liền bảo: "Chúng tôi cơ giới hóa, làm theo dây chuyền." Các nhân viên của ông ta cũng lên tiếng bảo: "Đừng nói là hai trăm con, đến hai nghìn con cũng chỉ nháy mắt cái là xong". Tôi hỏi họ giết bò làm gì, chúng có hận với các anh sao? Bọn họ bảo tôi đúng là vừa ở trại điên ra, họ không thèm nói với kẻ như thế.

- Anh đúng là hơi có chút tí ti thế thật.
- Chú nói bò của anh có thể về được không?
- Có thể .
- Vậy chú hãy nói xem làm thế nào để bò của anh về được.
- Ở đây đã có một con bò rồi. - Anh chỉ vào mặt trời trên thảo nguyên.

- Chị ấy đang vắt sữa đấy.

Mã Kiệt Long neho mắt nhìn. Khi uống rượu ông thường không mở mắt.

Chiếc váy vàng của mặt trời quét đất. Tay mặt trời cũng vàng óng, trên nền những đóa hoa cúc thảo nguyên, một cái núm vú bò hồng hồng xinh xắn. Bàn tay vàng của mặt trời quét quét cái đầu vú, kéo nhẹ nhẹ. Giồng sữa trắng đục chảy xuống.

Mã Kiệt Long cứ nhìn trân trân vào mặt trời xinh đẹp, đến rượu ông cũng không buồn uống nữa. Anh giơ chai lên chạm, Mã cũng chạm lại, nhưng người cứ ngẩn ra như người máy vậy. Anh hiểu người bạn mình. Anh cũng biết cuộc hôn nhân của Mã. Nhét vào mồm Mã một bông cúc thảo nguyên, anh nhỏ giọng: "Núm vú bò đây!" Mã của Mã Kiệt Long giật giật. Bông cúc bị nghiền kêu bém bép. Mã đã từng được nếm vị ngọt ngào của vú bò rồi. Anh nhỏ giọng bảo: "Anh có còn nhớ đến cái thảo nguyên đó không? Chắc chắn anh phải nhớ chứ. Tay đưa ngựa xuất sắc nhất thảo nguyên Mã Kiệt Long đã đi không biết bao nhiêu đường trường mới tóm được con bò đó, chụp cái núm vú xinh xắn đó mà mút, mút cho đến cạn khô hai bầu sữa đó."

- Mút khô đó.

Mã nuốt bông cúc vào trong bụng. Lại một bông khác được nhét vào mồm Mã. Mã bảo:

- Phải, phải, cả hai cái núm vú.

Trí nhớ anh thật tuyệt vời, đúng là ha' anh đã cơn khát rồi liền đánh ngựa đi. Khi anh tỉnh giấc, con bò ấy nằm ngay bên ngoài lều. Cả một đêm ăn cỏ, hai bầu vú nó căng sữa. Anh khoái quá, con bò lại cho anh một bữa đã đời. Và cũng từ hôm đó ngày nào nó cũng cho anh sữa, uống một cách tuyệt mỹ. Anh sướng đến phát run. Nhưng lần ấy anh không mút được sữa, anh mút hàng bao lâu mà sữa vẫn không chảy ra. Cặp mắt to của con bò sáng long lánh, cứ như cặp mắt của mặt trời đang nhìn anh. Anh cảm động quá, nước mắt lăn chã. Chắc anh nghe được tiếng con bò nói với anh.

- Con bò nói thật à?

- Chắc chắn có nói, nếu không Mã Kiệt Long anh can trường đến thế sao dám uống sữa bò nhà người ta rồi còn dắt con gái nhà người ta đi nữa.

Mã Kiệt Long nốc từng ngụm rượu lớn, căng thẳng hết sức, túm chặt lấy tay áo của anh:

- Chú em, chú em tốt của ta. - Tiếng ông nhỏ, gần như tiếng thì thầm:

- Con bò sữa đó như có thần linh phù trợ. Vật có thần linh phù trợ có thể nói được mà, có thể bảo cho người một số mê luật. Con bò ấy nó bảo với chú rằng muốn thành một người hạnh phúc nhất thì nhất định phải mời được chủ nhân của nó. Tay của chủ nhân có thể làm cho nguồn sữa mãi mãi chảy.

Đêm tân hôn, chú mà sốt ruột là dễ biến cô dâu thành con bò đấy. Chú phải gọi tên cô dâu, chú gọi là:

- Bò ơi, bò của anh ơi.
- Em gọi như thế à?
- Nhất định chú gọi như thế. Chú còn cuống quýt lên cắn vào vú cô dâu.
- Có chuyện ấy à?
- Dứt khoát có chuyện ấy. Thần linh trên cao nhìn thấy hết. Chú mút mà không ra sữa phải không?
- Không thấy ra sữa.
- Không nghịch ngợm chứ.
- Không nghịch.
- Nhưng càng ngậm càng to ra chứ?
- Càng ngậm càng to!
- Tất cả bò trên thảo nguyên cũng không thể sánh bằng cặp bê nhỏ đó.

Mã Kiệt Long dốc hết rượu, rồi gục trên mặt đất, lấy mồm cạp những bông cúc vàng óng ánh:

- Này, con bò nhỏ của ta, bò của ta. - Mã ngẩng cổ lên, mặt đất như gồ lên, Mã cầm lấy vú sữa trên mặt đất. Cái đầu nghiêng ngả bên này bên kia vập lên vập xuống mãi lâu, rồi ông mới ngẩng đầu lên thở một hơi dài, Mã bảo:

- Con bò của tôi đã trở về rồi. Mã liếc nhìn anh bảo:

- Chú em, bò của ta trở về rồi.

Anh nói:

- Bò của em cũng về rồi.

Đầu anh chợt vang vang. Anh không tự chủ được nữa, rút trong túi chai YLiThua cuối cùng ra, cắn tung nắp, dốc thẳng vào miếng tu ừng ực, nghe hùng dũng như tiếng tù và gọi bò. Lần này anh không còn nhìn thấy chiếc váy đỏ rực của mặt trời nữa, anh cũng chẳng thêm bóc mác trên chai rượu nữa. Mặt trời không cần mặc quần áo, cũng chẳng thêm làm vợ ai, mặt trời hoàn toàn là một vầng tròn trịa. Trên cái đầu to mọc lên hai cái sừng, chạy lướt qua từng ngọn núi.

Anh bảo: "Bò đến rồi."

Mã bảo: "Đó là bò của tôi."

Anh bảo: "Bò của tôi, bò đực. Anh xem kìa, nó không có vú sữa."

Họ tranh cãi gay gắt.

Mã Kiệt Long tự nói với mình: "Bà xã ơi, xin lỗi nhé, tôi phải làm cho ra nhé."

Anh cũng lầm nhấm với bản thân: "Chị dâu ơi xin lỗi, em cũng phải đấu tranh thôi. Hai cái đầu của họ đập cái "Bốp" vào nhau, lại "Bốp", "Bốp", và đầu cả hai đều mọc lên mấy cái sừng bò. Cả hai cười hăng hắc: "Sừng bò kìa, anh một cái, tôi một cái. Họ bạng đầu vào nhau thật khiếp. Những cục sừng ngày càng lớn. Họ cũng cảm thấy ngạc nhiên,

sao mấy cái sừng lại giống như những cái vú đàn bà vậy, càng đụng càng lớn. Họ sờ lên trán lên đầu thấy có đến mấy cái cục như vậy.

Họ không tranh nhau nữa, họ quay trở về. Về tới trước cửa nhà, bà chủ nhìn thấy liền kêu lên: "Đầu làm sao thế?" Họ trả lời: "Bị bò đụng đấy!"...

Triệu Nhất Man nữ sĩ

A THÀNH

Nhà văn A Thành tên thật là Vương A Thành, sinh năm 1948, người tỉnh Hắc Long Giang. Là hội viên Hội Nhà văn Trung Quốc. Đã xuất bản 4 bộ tiểu thuyết, trong đó có các cuốn: *Mã thi sơn đông vũ*, *Bền lên*. Các tập trung thiên tiểu thuyết như: *Niên quan lục phú*, *Hồ thiên hồ địa phong tao*, *Nước xanh sông Áu Dương*; *Bút ký thành thị*, *Mả trống*, *Bản Anh văn*... Các tập tùy bút như *Cập tùy bút*. Hiện ông là Phó tổng biên tập tạp chí Tiểu thuyết. A Thành đã nhận nhiều giải thưởng văn học quốc gia. Truyện ngắn này tiếp tục được xếp vào danh mục dài các tác phẩm đoạt giải của ông.



Bệnh viện thành phố Cấp Nhĩ Tân cho tới giờ vẫn còn là một bệnh viện. Có điều giờ

đây nó đã tàn tạ lắm rồi. Thời kỳ thái bình mà trông nó vẫn như bệnh viện thời chiến tranh. Tôi cũng không thường tới đó, chỉ ngẫu nhiên thỉnh thoảng đi qua. Nói thực là vì thủ trưởng của Ba Kết đang nằm chữa bệnh tại đó, nên mới đến với mục đích là để có được cảm giác an toàn. Đôi khi bất chợt mình lại có cảm giác không được an toàn cho lắm. Mà cũng đôi khi là vì tình nghĩa nên tới đó thăm một vài bạn hữu bị bệnh. Cuộc sống của một kẻ tầm thường đại khái là vậy.

Sau này được biết trong thời kỳ Nhật còn đang thống trị, Triệu Nhất Man nữ sĩ đã từng trị bệnh ở đây, tôi mới lật giở ra các trang tư liệu về cuộc đời của bà.

Bệnh viện mà Triệu Nhất Man ở là kiểu bệnh viện kiến trúc mẫu châu Âu. Bà nằm ở khu chữa bệnh.

Trong thành phố Cáp Nhĩ Tân tuyệt vời này, các tòa nhà có kiến trúc kiểu châu Âu rất nhiều, dường như có thể bắt gặp ở mọi nơi.

Vào mùa đông, thành phố kỳ lạ này thường xuyên có những trận mưa tuyết cực đẹp, phơ phất thơ thần bay đầy trời, trông thật sinh động mà hùng tráng. Bạn có thể gặp gỡ những làn tuyết trắng muốt ở bất cứ góc ngách nào ở cái thành phố này.

Vào những ngày tuyết rơi, được nghe "khúc hợp tấu Italia" hoặc "Hợp tấu thứ chín cho đàn dương cầm" của Môza thì đó chính là một sự thưởng thức hạnh phúc kỳ diệu của thị dân ở cái thành phố này.

Những năm ba mươi, bốn mươi kiểu dân ngoại quốc sống ở Cáp Nhĩ Tân khá nhiều. Theo như thống kê có tới mười mấy vạn người thuộc hơn 30 quốc gia định cư tại đây. Họ rất đa dạng, thương nhân, ông chủ nhà hàng, người giúp việc, thợ làm bánh, kỹ sư, nhạc công, phu ngựa, tài xế tắc xi, kỹ nữ, giáo sĩ hoặc thầy bói, lại còn cả những người kéo đàn phong cầm kiếm ăn nơi đầu phố. Kiểu dân Nhật Bản cũng có những người Nhật kiểu này không phải là người nhà của Tuỳ Quân hay Quan Đông quân Nhật Bản. Có những người trước là khách, sau thành kẻ xâm lược và họ đã kéo dài sự thống trị cái thành phố nho nhã sang trọng này tới 14 năm trường.

Ở đây còn có rất nhiều giáo đường. Đã từng có người gọi Cáp Nhĩ Tân là thành phố giáo đường. Quanh khu bệnh viện nơi Triệu Nhất Man ở có tới ba giáo đường. Một giáo đường Cơ đốc giáo được người Đức xây hồi đầu thế kỷ thuộc kiểu kiến trúc đặc biệt của thế kỷ trước. Một tòa được xây khoảng giữa thế kỷ theo kiến trúc kiểu baizhanting. Còn tòa giáo đường thứ ba giờ không còn nữa, đó chính

là tòa thánh nổi tiếng thế giới Xanidola, Đông chính đại giáo đường. Khi còn nằm trên giường bệnh, nữ sĩ Triệu Nhất Man có thể nghe rõ tiếng chuông ngân từ ba lần chuông của ba tòa giáo đường. Thành phố này vào những năm 30, 40 rất yên tĩnh nên người ta thật dễ dàng được thưởng thức dư vị của những tiếng chuông ngân.

Tôi không có cách nào đoán được Triệu Nhất Man nữ sĩ nghĩ gì khi nghe tiếng chuông ngân. Nhưng tôi có thể khẳng định một điều là bà có một trình độ thưởng thức rất cao đối với nghệ thuật kiến trúc, văn hóa châu Âu và có một tình yêu nồng nàn đối với cuộc sống.

Bà là một phụ nữ, mới có hơn ba mươi tuổi. Tiếng chuông ấy chắc đã khiến bà rơi nước mắt.

Triệu Nhất Man nữ sĩ là người phụ nữ Trung Quốc thuần khiết, mảnh mai đầy nữ tính. Ở con người bà luôn toát ra những tố chất của một văn nhân thoát tục và sự tinh tảo của một quân nhân. Bất cứ ở nơi nào khi nhìn thấy bà, ta đều nhận ra phong độ khác biệt của bà giữa đám đông. Cũng chính vì điểm này mà Đại dã Thái Trị cho rằng đã bắt được một nhân vật quan trọng của Liên minh kháng Nhật Đông Bắc.

Chốn rừng sâu núi cao chỗ nữ sĩ Triệu lãnh đạo đội quân và khắp vùng phụ cận huyện Hà Châu nơi nào cũng có thể nghe thấu tiếng chuông nhà

thờ trượt qua triền đồi vọng tới. Tiếng chuông ấy vang vọng trong đêm khuya, tỏa đi rất xa rất xa. Từ những vách núi sâu xa xăm còn hắt vọng hồi âm của nó. Cũng trong tiếng chuông ấy, binh sĩ của liên quân kháng Nhật đang đốt lửa nơi rừng sâu nướng thịt rừng ăn hoặc hát những bài ca có thể khiến cho Triệu Nhất Man nữ sĩ đang nằm trên giường bệnh nhớ tới những hồi ức sâu thẳm của mình.

Trong bệnh viện, Triệu Nhất Man nữ sĩ phải nằm riêng phòng, có canh sát của Sở Cảnh sát Nam Cương phái đến canh gác chặt chẽ cả 24 giờ một ngày.

Phòng bệnh rất sạch sẽ, treo rèm màu trắng sữa. Trên chiếc tủ nhỏ màu trắng có bình hoa thủy tinh cắm hoa Tử Đinh Hương. Hồi đó đang là tháng Sáu, toàn thành phố Cáp Nhĩ Tân chìm ngập trong hương hoa Đinh Hương. Nghe nói ngày nay Đinh hương là loài hoa biểu trưng của thành phố Cáp Nhĩ Tân.

Vào một ngày bão tuyết lớn đầu năm 1935, Triệu Nhất Man nữ sĩ đã nhập viện, tới lúc Đinh hương nở hoa bà đã ở đó hơn nửa năm.

Đương nhiên Triệu Nhất Man nữ sĩ cũng thích hoa Đinh Hương. Dân chúng ở đây lấy hoa Đinh Hương làm vật biểu thị hữu nghị và tình yêu. Loài

hoa này được cắm trong bình hoa của hàng ngàn hàng vạn hộ.

Bó hoa Đinh hương ấy là do cô hộ lý Hàn Dũng Nghĩa cắm.

Triệu Nhất Man nằm thanh thản trên giường bệnh. Bà bị bắt trong trận càn ở vùng núi của quân Nhật.

Khi ấy bà bị thương mất rất nhiều máu. Những người Nhật có mặt ở đó đều thấy là bà đang trong cơn thập tử nhất sinh.

Cả một dòng sông Châu Hà có một lịch sử kiên cường hùng vĩ mà trắng lẹ. Năm 1991 khi tôi viết cuốn tiểu thuyết "Chuyện giờ chuyện bề của văn chương" có giới thiệu một người là Tôn Tập Lâm khi được thăng chức viện trưởng có viết đôi câu đối thế này:

Tái tửu phú thi tố bạch sơn ngọc khí hắc thủy

Bá đồ thắng tích úy thành tân đồng vũ

Tiên ưu hậu lạc khán tứ cảnh tang ma vạn gia

Đăng hỏa phóng hoài hề chỉ khoác đăng lâm

Nghĩa là:

Chở rượu chở thổ đi ngược núi trắng khí vương nước sẫm

Ôm trọn danh lam thắng tích phát triển thành nóc nhà mới của hoàn vũ

Trước lo sau sướng xem bốn bề cảnh vật vạn nhà

Đốt lửa phóng hoài ư chỉ khoái đến xem

Cứ nói như "Bạch sơn hắc thủy" thì chả được mấy ai để ý tới, mãi cho đến khi "Bạch sơn hắc thủy" được sử dụng làm từ để ngâm nga lên thì đã là đáng tiếc rồi.

Từ "Tứ cảnh tang ma" giờ đây tôi có thể lý giải rằng vẫn năm 30, 40 khi lưu lạc làm học sinh Đông Bắc ở Quan nội vì sao phải rớt nước mắt khi hát bài ca "Nhà của ta trên sông Tùng hoa", tôi tin rằng câu ca "Đồng bào ơi, cha mẹ ơi, tháng năm nào mới đòi được quê hương" là nỗi khát khao mong ước trong tâm can mọi người.

Trước tôi đã nói, bọn Nhật đã cho rằng bắt được một nhân vật tầm cỡ lớn của liên quân kháng Nhật, bởi bọn chúng suy đoán từ cốt cách văn hóa tri thức, từ tinh thần kháng Nhật bất khuất của bà.

Bọn chúng cảm thấy vận may đã đến.

Trong khi thẩm vấn Triệu Nhất Man (chủ yếu hỏi một số điều quan trọng - lời của Đại dã thái trị) hấn không ngừng dùng hèo quất vào ngoáy sâu vào vết thương trên tay bà, dùng giày da giẫm đạp lên mặt, ngực, bụng bà, mỗi lần tra tấn kéo dài hai giờ đồng hồ, nhưng hấn không thể nào có được câu trả lời có giá.

Hấn cảm người đàn bà này. Hấn cảm thấy mất mặt, cảm thấy lòng tự tôn của một sĩ quan Nhật bị tổn thương.

Hắn viết báo cáo gửi lên thượng cấp:

"Triệu Nhất Man là Đảng ủy viên Đảng Cộng sản Trung Quốc huyện Châu Hà, có quyền lực lớn trong công tác đảng, bà ta là cán bộ trọng yếu của Đảng Cộng sản. Thăm tra chặt chẽ con người này có khả năng điều tra ra mối quan hệ giữa Trung Cộng và Liên Xô".

Trong báo cáo này, hắn ngấm báo rằng mọi sự thăm vấn điều tra đều không có kết quả gì, mà chỉ tăng công lao lớn với thượng cấp, chỉ cần hạ lệnh thủ tiêu là được rồi.

Triệu Nhất Man nữ sĩ bị bắt vào hạ tuần tháng 11 năm 1935. Sau đó bà bị giải từ huyện Châu Hà đến phòng cảnh vụ của tỉnh Tân Giang Cáp Nhĩ Tân. Khoa Tư pháp phòng vụ Tân giang đã tra khảo, xâm phạm, hạ nhục bà bằng mọi cách. Đầu năm 1936, chúng đặt tên giả cho bà là Vương Thị, áp giải đến một bệnh viện ở Cáp Nhĩ Tân để giam giữ và chữa bệnh. Viên chủ nhiệm tư pháp Thiên Diệp là người phụ trách, nhiệm vụ của hắn là phải tìm hiểu toàn diện mạng lưới hoạt động cách mạng của tổ chức Cách mạng thông qua "Nữ phạm nhân tư tưởng" quan trọng này.

"Theo báo cáo của phòng cảnh vụ tỉnh Tân giang về tình hình của Triệu Nhất Man, theo Nam Cương cảnh sát tư pháp báo cáo, tài liệu của đặc vụ Cáp Nhĩ Tân đều nhấn mạnh đến vụ việc Triệu

Nhất Man đã bỏ trốn khỏi bệnh viện thành phố và đã bị giết hại ra sao.

Triệu Nhất Man nữ sĩ bỏ trốn vào ngày 28-6. Ngày hôm ấy trời mưa lớn trên toàn thành phố. Thật là một trận mưa bão khủng khiếp. Sấm nổ rền sét lóa chói. Cảnh vật thật kinh hoàng. Trận bão ấy đổ tới bởi khiến cho kiến trúc của cả thành phố, bao gồm cả tòa bệnh viện sừng sững và những cây đình hương lớn đều bị tới tả tan tành. Hàng năm vào tháng tám bao giờ cũng có bão lớn ập về khiến cho không gian ở đây rộng rãi và thanh khiết hơn.

Đêm hôm ấy, viên sĩ quan trực Đồng Hiến Huân với sự giúp đỡ của người chú Đồng Quảng Chính đưa Triệu Nhất Man ra cổng sau bệnh viện. Đứng trên con đê cổ sông Tùng Hoa sau cổng bệnh viện có thể nhìn rõ từng ngọn đèn ở hàng vạn nóc nhà của hai khu bên con đường.

Có một chiếc xe đã chờ sẵn ở cửa sau. Người lái xe là Dân Bạch Nga. Mọi người lên xe, bắt đầu lộ trình. Người lái xe vừa ngậm píp thuốc vừa lẩm nhẩm hát một bài hát Nga. Anh ta không hay biết gì, cũng không muốn biết gì, anh ta chỉ cần tiền.

Gió đêm lạnh buốt, ẩm ướt. Đường vẫn có mưa. Bánh xe quay tít làm bùn nước bắn lên thành làn. Mọi người trên xe trầm mặc, nghe anh lái xe hát.

Những năm 30, 40 ở Cáp Nhĩ Tân, đâu đâu cũng có thể nghe thấy những bài ca nước ngoài.

Xe chạy đến sau bãi của Văn Miếu thì dừng. Mọi người xuống xe lại chạy tiếp.

Nữ hộ lý Hàn Dũng Nghĩa đã chờ sẵn ở đó với một chiếc cang được thuê trước. Chị đỡ Triệu Nhất Man lên và tốp người lập tức lên đường.

*

Trong thời gian Triệu Nhất Man ở bệnh viện, bà nhận thấy người cảnh sát Đồng Hiến Huân có thể tranh thủ được. Qua một thời gian dài quan sát phân tích, bà quyết định thử thời cơ.

Nằm trên giường bệnh, bà hòa nhã hỏi Đồng: "Ông Đồng à, mỗi tháng lương ông được bao nhiêu?"

Viên cảnh sát tỏ vẻ ngượng nghịu: "Hơn mười đồng thôi"...

Bà cười vẻ đáng tiếc bảo: "Không ngờ được, lương của ông ít như vậy, ít quá đến tội nghiệp".

Đồng Hiến Huân càng tỏ ra ngượng nghịu hơn.

Triệu Nhất Man nói nghiêm chỉnh: "Một đồng nam nhi đường hoàng mà chỉ vì có hơn chục đồng bạc lại cam tâm làm tay sai cho bọn Nhật chẳng phải là quá kém cỏi sao?"

Viên cảnh sát họ Đồng không dám nhìn thẳng vào mặt bà, hẩn lúng túng châm thuốc hút.

Sau đó Triệu Nhất Man thường xuyên nói chuyện với hắn về tình hình cuộc sống và chiến đấu ở vùng núi của liên quân kháng Nhật, kể về phong cảnh ở Tiểu Hương An, Ngũ hoa sơn, đánh đuổi quân giặc ra sao.

Bà là người rất giỏi thuyết phục, và biết cách nắm bắt tâm lý người đối diện. Những người đã tiếp xúc thường vô cùng thán phục bà. Bà thường ghi chép lại trên các đơn thuốc những điều mắt thấy tai nghe về tội ác của quân Nhật gây ra ở vùng Đông Bắc với một lối viết chuyện giản dị hấp dẫn. Viên cảnh sát rất thích đọc các tờ giấy đó, anh ta rất mê những điều được hiểu biết từ Đảng Cộng sản. Anh ta chỉ biết đó là những tư liệu mà bà ghi chép ra, không hề biết rằng mục đích là để cho anh ta xem.

Được xem những ghi chép ấy, lòng Đồng luôn hướng về "Cuộc sống vùng sơn cước". Anh ta mong muốn cứu được Triệu Nhất Man, cùng bà lên núi.

Chỉ trong vòng có 20 ngày, Triệu Nhất Man đã tranh thủ được cảm tình của Đồng Hiến Huân.

Tôi thực sự cảm phục người Đảng viên cộng sản này.

Có người coi Đảng cộng sản như "Hong thủy mãnh thú". Phải chăng trong đó bao gồm cả sức mạnh về năng lực công tác của các Đảng viên?...

Với hộ lý Hàn Dũng Nghĩa, bà thu phục bằng cách dùng thuật công kích tâm lý của "Đàn bà với đàn bà".

Biết bà hơn nửa năm, Hàn Dũng Nghĩa rất tin cậy ở bà. Cô kể hết cho bà nghe về nỗi bất hạnh của tình yêu, về những năm tháng ấu thơ cực khổ, về sự bạc đãi trong công việc (cô không có lương bởi chỉ là một hộ lý kiến tập)...

Phụ nữ thuộc loại người mưa lâu thấm đất, đặc biệt những người có hoàn cảnh bất hạnh về tình yêu hay gia đình.

Triệu Nhất Man thẳng thắn kể cho cô nghe về cuộc sống của mình và các nữ chiến sĩ khác trong đội quân chống Nhật. Đó là một cuộc sống yêu đời vui vẻ và có ý nghĩa. Giọng bà trầm tĩnh, truyền cảm, nhẹ nhàng như đi vào hồi ức.

Cô hộ lý Hàn hỏi rất chân thành: "Nếu như ở Trung Quốc thực hiện được chủ nghĩa cộng sản thì tôi sẽ ở vào vị trí nào?"

Bà bảo: "Cô gái trẻ, hãy đến vùng núi đi, ở đó mọi điều sẽ rõ ràng". Bà còn nói: "Thực hiện được chủ nghĩa này, nhất định phải lên núi. Tất cả mọi điều nghi vấn lên đó đến chỗ Triệu Thượng Chí đều được giải đáp".

Cô hộ lý họ Hàn đã bán hai chiếc nhẫn của mình cùng với hai áo khoác và một số đồ khác được sáu mươi đồng chuẩn bị tiền cho cuộc chạy trốn.

Triệu Nhất Man là một người tinh tế và cẩn thận. Tuy bà đã thuyết phục được viên cảnh sát họ Đồng và hộ lý Hàn, mọi chuyện được giữ bí mật nhưng cũng hết sức nguy hiểm. Chỉ đến khi nắm chắc chắn thời cơ, Triệu Nhất Man mới chính thức bố trí cho hai người gặp gỡ nhau.

Khi ấy, hai người đều hết sức cảm động và phấn khởi. Cả hai đều rất quyết tâm.

Sau khi Triệu Nhất Man trốn thoát, Cục cảnh sát Nam Cương mau chóng tìm ra mối liên quan với người đánh xe Bạch Nga, người chủ cho thuê kiệu, chúng biết rằng bà đã được đưa đến khu rừng hoang gần đó, cả bọn lên xe đuổi theo.

Do mưa lớn nên đường hồng, cả bọn không đi xe được phải vào một thôn gần đó kiếm ngựa đuổi tiếp. Bọn chúng đuổi đến nơi cách sông A Sa chừng 20 km thì bắt được Triệu Nhất Man, Đồng Hiến Huân, Hàn Dũng Nghĩa và Đồng Quảng Chinh.

Tay sĩ quan Thiên Diệp cùng sáu tên đồng bọn bức mọi người đứng bên bờ ruộng, các tay súng vây chặt xung quanh.

Triệu Nhất Man chỉ mỉm cười.

Bà đã bị bọn Nhật bắn chết ở huyện Châu Hà.

Nơi ấy tôi đã đi qua. Có một tấm bia khắc tên bà đặt ở đó. Tấm bia thô ráp đến kinh người mà rất đơn sơ. Cảnh vật xung quanh vô cùng tĩnh lặng, chỉ có đám tùng im lìm đứng quanh.

Khi tôi đến, nơi đó yên tĩnh như không một bóng người. Một cụ già đứng đó nhìn tôi.

Tôi nhìn cụ, mỉm cười.

Cụ chỉ vào tấm bia "Triệu Nhất Man phải không?"

Tôi đáp: "Vâng, Triệu Nhất Man".

Trước khi bị quân Nhật sát hại, Triệu Nhất Man đã để lại hai lá thư.

Ninh nhi:

Mẹ đã không thể làm hết trách nhiệm giáo dục đôi với con, đó là một việc thật đáng tiếc.

Mẹ đã kiên quyết chống bọn Nhật đến cùng, giờ đây chính là đêm cuối cùng trước khi hy sinh.

Mẹ và con không còn bao giờ được gặp nhau trên đời này nữa. Mẹ mong ước con, Ninh nhi thân yêu của mẹ hãy mau trưởng thành để an ủi người mẹ này của con. Con thân yêu nhất đời của mẹ, mẹ không còn có thể tiếp tục dùng lời lẽ dạy dỗ con được nữa mà dùng hành động để dạy dỗ con. Khi lớn khôn rồi con đừng bao giờ lãng quên người mẹ đã vì tổ quốc mà hy sinh con nhé!

Ngày 2 tháng 8 năm 1936

Con thương yêu tội nghiệp của mẹ:

Mẹ lên vùng Đông Bắc kiếm việc làm, vậy mà đến hôm nay đã gặp phải kết cục bất hạnh như thế này, ai mà ngờ được?

Mẹ chết không tiếc nuôi gì, nhưng thật đáng thương cho con của mẹ vì không còn ai thay mẹ để chăm sóc dạy dỗ con được nữa. Sau khi mẹ chết, con hãy tiếp tục chiến đấu, tự mình phấn đấu trưởng thành để an ủi người mẹ dưới Cửu tuyền của con! Bố con đến Đông Bắc và chết, mẹ cũng lại theo bước của bố. Con của mẹ, đưa con tội nghiệp thương yêu của mẹ ơi!

Mẹ không còn gì để nói nữa. Con của mẹ hãy cố gắng chăm học nhé, đó là mong ước hy vọng cuối cùng của mẹ.

Ngày 2 tháng 8 năm 1936

Người mẹ trước khi chết của con.

Tư liệu kèm theo truyện này:

"Báo cáo của phòng Cảnh vụ tỉnh Tân Giang về Triệu Nhất Man nữ sĩ"

Công văn mật số 8853 ngày 11 tháng 8 năm 1936 của Cảnh vụ Tân Giang

Họ tên: Triệu Nhất Man, 29 tuổi (30 tuổi)

Nghề nghiệp: Không nghề nghiệp

Quê quán: Tứ Xuyên, Tề Nam, Sơn Đông.

Địa chỉ: Không cố định.

Về việc Triệu Nhất Man bỏ trốn, chúng tôi có một số kiến nghị sau:

1 - Việc quản lý các phạm nhân tư tưởng phải hết sức thận trọng như phải giam giữ trong biệt giam đơn lẻ.

2 - Luôn giáo dục chặt chẽ, tăng cường quản lý về mặt tinh thần đối với người canh gác.

3 - Làm tốt công tác tuyên truyền đối với những kẻ có tư tưởng kháng Nhật. Trước kia chỉ có lý luận hay một số hình thức đơn giản khác, vì thế nhất thiết phải có sự cải tiến. Ví dụ như phải có các văn kiện tuyên truyền, phải làm sao cho giản dị, dễ hiểu súc tích, bất luận ai cũng xem và hiểu mới tốt.

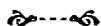
4 - Ý kiến.

Đương án: 119-2. 1151 số 13.

Nước trong tẩy trần

TRÌ TỬ KIẾN

Trì Tử Kiến sinh năm 1964 tại tỉnh Hắc Long Giang, bắt đầu sự nghiệp văn học từ năm 1983, cho đến nay đã xuất bản nhiều tập truyện ngắn và vừa. Trì Tử Kiến được đánh giá là cây bút nữ sung sức, có tính cách, dân dã. Viết khỏe sâu sắc nhân ái và đậm thắm là những ưu điểm đáng kể nhất trong các sáng tác của Trì Tử Kiến.



Thiên Táo cảm thấy con người tắm rửa tẩy trần cuối năm chẳng khác gì cạo lông cho con lợn chết. Con lợn sau khi cạo hết lớp da lông xù xì đi thì hiện ra một lớp da vừa trắng vừa nõn. Còn con người sau khi kỳ cọ hết lớp bụi bẩn trên mình cũng có làn da vừa nõn vừa trắng. Có khác nhau là ở chỗ con lợn sau khi cạo lông sạch sẽ rồi thì bị đem đi làm các món ngon cho con người xơi.

Người ở trấn Lễ thường lấy ngày 27 tháng Chạp làm ngày lễ tẩy trần. Gọi "Phóng nước" tức là tắm rửa. Vào ngày lễ này, nhà họ Trịnh thường giao cả việc đun, lấy, đổ nước cho Thiên Táo. Ngay từ khi tám tuổi Thiên Táo đã đảm đương nhiệm vụ này. Mới đây mà đã năm năm rồi. Dân ở đây mỗi năm chỉ tắm có một lần vào chính cái ngày 27 tháng Chạp này. Tuy ngày thường phụ nữ và đám con gái ưa sạch sẽ cũng thường xuyên rửa ráy, nhưng chỉ là qua loa thôi. Giả như ngày hè khi đi làm về qua ao hồ chị em có rửa ráy chân tay, hay lũ con gái sau khi gội đầu thường lấy nước lau cổ, lau nách. Khi mùa hè đám con trai đàn ông ở trấn thường để lộ ra những cái cổ và bụng cẩu đen, trông như da bò, da cóc.

Phòng của Thiên Táo bị làm thành phòng tắm. Lửa lò nóng rùng rục. Tất cả rèm trong phòng được kéo lên hết. Thứ tự tắm trong nhà bao giờ cũng từ người già đến con trẻ. Ông bà, bố mẹ, sau cùng mới đến các con. Khi còn sống, ông là người đầu tiên tắm. Ông tắm cực nhanh, chỉ nhóang cái là xong. Nước nóng trong chậu chẳng hề bắn, thế là Thiên Táo vội vàng nhè cái chậu ấy mà tắm. Ai tắm cũng đều đóng cửa, rèm được kéo xuống. Lúc Thiên Táo tắm bao giờ mẹ cũng đứng ngoài mà gọi:

- Thiên Táo ơi, mẹ giúp con kỳ lưng nhé?

- Không cần đâu ạ? - Thiên Táo cuộn tròn trong thùng như một con cá.

- Một mình con tắm không sạch đâu? - Mẹ lại gọi.

- Sao lại không sạch ạ? Thiên Táo bèn lấy tay tấp tấp vào mặt nước làm phát ta tiếng kêu, ý như tỏ cho mẹ biết là mình đang kỳ hết sức đây.

- Con lại còn thẹn thùng nữa. - Mẹ ở ngoài cười bảo. - Mẹ sinh ra con, mà con lại sợ mẹ nhìn thấy sao?

Tự nhiên theo phản ứng, Thiên Táo kẹp chặt hai chân trong thùng tắm. Mặt đỏ dừ, nó hét:

- Mẹ cứ nói mãi, đã bảo không cần là không cần mà lị!

Thiên Táo chưa bao giờ được tắm một thùng nước sạch thật sự. Bởi nó cứ luôn phải quý trước lò để đun nước. Nước tắm xong của mọi người cũng nó mang đi đổ, vì thế nó toàn thấy nước tắm văng ghét của mọi người. Cái cảm giác ấy thật chẳng dễ chịu chút nào cả. Hơn nữa bất kể nước tắm thừa dù có sạch đến bao nhiêu đi nữa nó vẫn có cảm giác bẩn. Nó chỉ nhảy vào chừng mười phút, xoa xoa chùi chùi vớ vẩn rồi vọt ra ngay. Nó cũng không thích bố mẹ dùng phòng của nó làm nhà tắm, làm cho không khí trong phòng trở nên mờ mờ, chao dền đầy hơi nước. Buổi tối đi ngủ, cảm

giác như đang ở trong chuồng lợn. Vì thế năm nay vừa qua tết dương lịch nó liền bảo mẹ:

- Năm nay tắm trong phòng của Thiên Vân.

Thiên Vân lúc ấy đang gấp hoa giấy, cúi quá bèn gân cổ lên:

- Vì sao lại tắm trong phòng em?

- Thế vì sao năm nào cũng tắm trong phòng tao? - Thiên Táo cũng gân cổ lên y như thế.

- Anh là con trai - Thiên Vân bảo. - Không thể làm bẩn phòng con gái được. Thiên Vân cũng cỏi đôi đáp. - Hơn nữa anh còn lớn hơn em mấy tuổi. Anh phải nhường em chứ?.

Thiên Táo không tranh luận nữa, nó chỉ lầu nhầu:

- Sao mà ghét năm mới thế, năm mới có cái quái gì đâu.

Cả nhà cùng bật cười. Từ sau khi ông mất, bà là người ít cười nhất trong nhà. Ai ngờ câu nói của nó làm cả nhà cười vang như siêu nước sôi khiến bà cũng bật cười. Mọi người cứ ngỡ bà đã điếc. Nào ngờ bà nghe được Thiên Táo nói nên cười làm đờm lên, ho một trận sặc sụa văng cả chiếc răng giả ra ngoài.

Quả thực Thiên Táo không thích Tết. Đầu tiên là không thích mấy thủ tục phải làm khi Tết đến. Đốt giấy cúng tổ tiên, dập đầu lễ. Tuyết trắng ở

ngã tư đường bị người ta đốt vàng mã làm đen xì như đồng cốt chó cắn thiu. Tết cứ như bị ma quỷ ám hay sao ấy. Sau nữa nó không thích thời gian bận rộn chuẩn bị Tết. Mọi người đều mệt mỏi đau lưng nhức xương, kêu la văng trời. Nào gấp chăn, quét tường, dán đèn lồng, may áo mới, làm bánh Tết... Bao nhiêu là việc cả người lớn trẻ con đều phải công lưng ra mà làm. Rồi còn phải quét tước bụi bặm trong nhà, cuối cùng là cả nhà tắm. Tất cả mọi người trong nhà từ già đến trẻ đều phải tắm tấp kỳ cọ sạch sẽ bụi bặm của cả năm trong ngày 27 tháng Chạp này, ai nấy mặt mày sáng sủa rạng rỡ, làm cho nó cứ nghĩ đến cảnh con lợn cạo lông sồn sột, lòng ngấm ngấm cảm thấy thật ác ý. Điều cuối cùng mà nó không thích là, vào tết mọi người đều ăn mặc trang điểm mới toe. Quần áo mới khiến mọi người cứ thế nào ấy, ăn nói đi đứng thì trang trọng trông thật buồn cười. Nếu những người mặc quần áo mới đứng xếp hàng thành một dãy thì Thiên Táo dễ liên tưởng đến cảnh các súc vật cứng đờ được xếp trong các cửa hàng vải trên phố. Lại còn đêm Ba mươi nữa chứ, Thiên Táo phải rất cố gắng, bởi lúc ấy vừa mệt vừa buồn ngủ, chả có gì vui cả mà cứ phải gắng gượng tỉnh táo để mà ăn sủi cảo đoàn viên, nó chán lắm. Nó không chỉ một lần nghĩ rằng nếu nó có quyền lực tối đa, thì việc đầu tiên sẽ là sửa đổi thời gian ăn Tết.

Bà tắm xong đầu tiên. Mẹ Thiên Táo đỡ bà run rẩy bước ra. Thiên Táo thấy mái tóc bạc lơ thơ của bà xoã ra trên bờ vai, túi mắt bụng bệu chảy xuống mang cái cảm giác như sắp tuột ra, sắc mặt xám tái của tuổi già với những vết lõm đốm còn bốc hơi nóng, trông cứ như những đám mây đen trên bầu trời trước lúc có dông bão. Sau khi tắm xong Thiên Táo thấy bà mặt thù lù trông cứ như cái nắm nát thật khó coi. Nó không biết liệu mọi người về già đều có bộ dạng đó không. Bà thở khè khè nặng nhọc, đi qua mặt Thiên Táo rồi trở về buồng mình. Thấy cháu, bà bảo: "Nước cháu đun nóng lắm, bà tắm thật dễ chịu. Bao nhiêu bụi bặm cả năm qua đã được rũ sạch rồi. Cháu lấy nước của bà mà tắm đi nhé?"

Mẹ cũng bảo: "Cả năm bà chả ra ngoài lần nào, trên người ít bụi, nước còn sạch lắm."

Thiên Táo không trả lời, nó tiếp tục nhét củi thêm vào lò, sau đó xách thùng nước bẩn ra khỏi phòng. Hơi nước nóng nghi ngút vẫn còn loang quanh trong phòng giống như con chó bông luẩn quẩn, chao đên quả nhiên xuất hiện rất nhiều giọt nước như trứng cá. Thiên Táo cố sức nhấc thùng nước tắm đổ vào thùng nước bẩn, tay gạt mồ hôi, rồi xách thùng đi đổ. Khi qua phòng nó thấy bà vẫn chưa trở về, thấy Thiên Táo xách thùng nước đi ra, bà quát to, đôi mắt lộ vẻ vô cùng buồn rầu:

- Cháu chê bà ư?- Bà nói thất thần.

Thiên Táo không nói gì cả, nó kéo cửa đi ra. Bên ngoài vừa tối vừa lạnh, nó lắc lư xách thùng nước đi tới chỗ đổ. Mùa đông nên chỗ này biến thành một cái hồ băng lớn cứng đanh. Lũ con trai rất thích chơi trượt trên mặt hồ. Chúng gọi đó là trò đập tuyết. Chúng chơi say mê đến chảy cả nước mũi. Không chỉ chơi đùa suốt ngày, tối đến những khi có trăng sáng, chúng không ngồi yên nổi trong nhà mà mặc áo bông ấm rồi mò ra đó chơi trò rồng rắn. Vào những đêm đông tối om, đôi lúc lại nghe tiếng "Phịch, phịch" phát ra từ đó.

Thiên Táo thấy trên mặt băng có cái bóng lùn lùn của ai đó. Người đó đang cúi lưng như đang tìm cái gì đó, ngón tay kẹp điều thuốc lập lòe lúc sáng lúc tối.

- Thiên Táo, - Người ấy thẳng người lên nói. - Đi đổ nước à. Thiên Táo nghe ra như tiếng của Tiêu Đại Vĩ, bạn học cùng lớp, nhà ở phía trước.

Thiên Táo vừa cố sức nghiêng thùng nước đổ, vừa hỏi:

- Mà ở đây làm gì?

- Trời xẩm tối tao đã ra đây chơi trò đập băng rồi, khoái tý lắm. Đập chúng tan rồi bây giờ chẳng thấy đâu.- Tiêu Đại Vĩ nói.

- Mà không mang đèn pin đi thì tìm thấy sao được.- Thiên Táo nói và đổ thùng nước bắn đến "ùm" một tiếng.

- Cái mùi nước tắm này thật khó ngửi.- Tiêu Đại Vĩ lớn tiếng.- Chắc chắn là của bà mày tắm rồi!

- Phải thì sao nào? - Thiên Táo nói.- Nước tắm của ông mày còn khó ngửi hơn mùi này.

Ông của Tiêu Đại Vĩ nằm bệnh đã lâu năm, ỉa đái đều phải có người giúp. Mẹ của nó đã phải làm việc đó từ lúc tóc đen nay đã trắng cả mái đầu. Bà có ý không còn muốn làm người con dâu hiếu thuận nữa, mà muốn rời khỏi nhà họ Tiêu. Bố của nó đã dùng chiếc roi da rắn nó bện đánh bà đến mức hằn ngang hằn dọc, tóe máu tươi, người dân cả trấn Lễ này ai cũng biết.

- Năm nay mày tắm nước thừa của ai vậy? - Quả nhiên Tiêu Đại Vĩ bị chọc tức. - Nó nói giọng kẻ cả. - Nhà tao thì năm nào tao cũng là người tắm đầu tiên mà lần nào cũng một mình một thùng nước sạch.

- Mình tao cũng một thùng nước sạch. - Thiên Táo đang hoàng nói.

- Đừng có nói phét. - Tiêu Đại Vĩ bảo.- Năm nào vào ngày này mày đều chả phải đun nước cho cả nhà. Mày cứ phải tắm nước bẩn của mọi người, ai mà cả biết?

- Tao mách bố mày là mày hút thuốc.- Thiên Táo không còn cách nào phản kích lại nữa.

- Tao dùng ánh sáng đầu thuốc để tìm băng vớ, chứ đâu có học đòi, mày có mách bố tao cũng chẳng sao cả.

Thiên Táo đành bực bội xách thùng nước đi. Đi được xa xa rồi nó mới chõ lại chỗ Tiêu Đại Vĩ:

- Năm nay tao cũng tắm bằng nước sạch. Nói xong nó ngược lên nhìn trời, thấy trên dải Ngân Hà loáng lên một vệt sáng, dường như dòng sông trong vắt ấy đang nghiêng mình đổ nước, giúp nó gột bỏ đi những bực bội trong lòng.

Trong phòng bà vẳng lại tiếng khóc, tiếng khóc yếu ớt của người già giống như tiếng tí tách trong hang động. Thiên Táo mở nắp vung, múc từng gáo nước nóng đổ vào thùng tắm. Lúc ấy cha nó đến, ông bảo:

- Xem con kia, làm cho bà buồn đấy.

Thiên Táo chẳng nói gì. Nó lấy thêm nước lạnh pha vào trong thùng. Nó lấy ngón tay thử độ nóng, xem vừa độ cho cha chưa, cha nó thích tắm hơi mát một chút. Nếu là Thiên Vân hay mẹ nó thì phải thêm nóng nữa.

- Đến ai ạ? - Thiên Táo hỏi.

- Để cha tắm.- Cha nó bảo. - Mẹ con còn phải ở với bà một lúc.

Bỗng Thiên Vân từ trong phòng nó vọt ra. Nó chỉ mặc mỗi cái áo lót màu xanh, lộ hai cánh tay tròn tròn, tóc nó xõa ra, giống như con yêu biển nhỏ. Đôi mắt nó sáng lấp lánh:

- Cho con tắm.

Cha bảo:

- Cha tắm nhanh thôi.

- Con đã dỡ cả tóc ra rồi đây này. - Thiên Vân ngắc ngư cái đầu, những sợi tóc như lông chim câu bông bênh. Nó hồn nhiên nói với cha – Sau này con phải tắm trước cha, chứ nếu tắm sau, con phải dùng lại cái thùng tắm ấy, vạn nhờ con lại có con thì biết làm sao đây.

Cha cười đến vắng cả dờm ra, còn Thiên Táo thì sồn cả nước dãi, Thiên Vân mím đôi môi đầy đặn lại, mặt nó đỏ dừ như lửa trong bếp.

- Ai bảo con là dùng lại thùng tắm của cha thì có em bé? - Cha lại cười hà hà.

- Người ta bảo con thế, cha đừng có hỏi nữa.

Rồi nó quay sang Thiên Táo khoa chân múa tay sai này sai nọ:

- Em gội đầu trước đã, anh múc cho em một chậu nước nóng. Em còn phải gội cao gội đầu màu xanh có hương thơm của mẹ nữa.

Những lời nói vô tư của Thiên Vân khiến cho tâm trạng đang buồn của Thiên Táo chợt sáng lên, vì thế nó vui vẻ phục vụ cho cô em. Nó lấy chậu rửa mặt đang định đổ nước vào thì Thiên Vân chợt kêu lên: "Không được, cái chậu đây ghét anh phải cọ sạch đi cho em mới gội đầu được?"

- Sạch rồi mà.- Cha bảo Thiên Vân.

- Đây mọi người nhìn xem, cái ghét chạy viền quanh vòng chậu, trông rõ ràng như viền mắt

thâm đen của cô Xà vậy, thế mà còn bảo sạch? -
Thiên Vân ngồng cổ lên cãi.

Cô Xà họ Trình, chỉ vì cô thích mắt trước mắt sau với đàn ông trong trần, cho nên sau lưng cô các bà cứ gọi cô là rắn độc biến hình, dần quen đi ai cũng gọi cô là cô Xà. Cô không có con cái, ở một mình, ngày nào cô cũng dậy muộn, quầng mắt xanh thâm khiến cho mọi người không hiểu cô đã ngủ ở đâu. Đi đường cô có thói quen chống nạnh. Cô thích lũ con gái nhỏ trong trần, chúng thường đến lục lọi lung tung hòm xiểng của cô, ngon ngọt nịnh cô xin những cái cặp tóc đã dùng...

- Cha biết rồi, chắc là cô Xà đã nói với con chuyện về những đứa con gái hư hỏng, thật đúng là con mẹ lắm mồm!

- Sao cha lại mắng người ta thế, thật là...

Thiên Táo đã định lấy xà phòng đánh chậu cho sạch nhưng Thiên Vân bảo phải dùng khăn nên nó đành đi lấy khăn. Nó làu bàu:

- Gọi có cái đầu mà lắm chuyện, có vài cái sợi tóc vàng hoe chứ gì.

Thiên Vân túm lấy mấy hạt đậu ném Thiên Táo:

- Anh mới có mấy sợi tóc vàng hoe ấy. Mỗi năm qua em mà không gội đầu sạch bóng lên thì làm sao tóc dài ra mà tết bím được.

Khi mọi người đang đùa vui trong bếp, tiếng khóc từ phòng bà vẫn văng vẳng vọng ra.

Thiên Vân hỏi:

- Sao bà lại khóc?

Cha nháy một mắt về phía Thiên Táo bảo:

- Tại anh con đấy, không dùng nước tắm của bà nên bà buồn. Tết năm nay nay chắc bà chẳng vui rồi.

- Thế bà còn mừng tuổi cho con nữa không?-

Thiên Vân hỏi. – Nếu không có tiền mừng tuổi, người ta sẽ xé vở để cho không làm được bài tập nữa, vào năm học thầy giáo sẽ phạt cho mà xem.

Khi đang vui vẻ Thiên Vân còn anh anh em em, vậy mà chỉ có tí chuyện làm nó không vui, nó đã đổi ngay cách xưng hô rồi.

Thiên Táo đã cọ sạch chiếc chậu rửa mặt, nó bảo:

- Mà mà xé vở của tao, tao sẽ làm hỏng cái dây lụa không cho mày tết bím tóc vàng nữa.

Thiên Vân nghiêng răng lại dọa:

- Dám chứ!

Thiên Táo vừa loang loáng đổ nước vào chậu vừa nói:

- Mày xem tao có dám không?

Thiên Vân hướng cặp mắt nửa như oan ức, nửa dỗi hờn về phía cha:

- Cha, cha xem Thiên Táo đấy...

- Nó dấm.- Cha giờ nắm đấm lên, quơ một vòng trước mặt Thiên Táo bảo:

- Lúc ấy cha sẽ đánh vào đít nó.

Thiên Táo lần lượt đặt chậu rửa mặt và thùng tắm vào trong phòng của nó. Thiên Vân còn bảo nó sẽ phải gội đầu hai lượt, ra ý Thiên Táo phải chuẩn bị thêm hai chậu nước sạch nữa cho nó. Nó còn chê rằng rèm che không kín, nhờ người khác nhìn thấy thì sao? Thiên Táo đành phải kéo lại rèm kín đến mức không còn chút sáng nào lọt qua. Rồi như nô bộc nó phải cúc cung tận tụy phục vụ nào đưa khăn mặt, lược gỗ, dép lê, dầu gội đầu; xà phòng thơm. Thiên Vân lúc ấy mới như cô khuê nữ chậm rãi bước vào tắm. Nó chốt chặt cửa. Chừng ba phút sau, có tiếng xối nước vọng ra.

Cha đã vào trong kho tìm đôi đèn lồng nhựa đỏ. Chúng đã được cất kỹ một năm nay, chắc chắn bám bụi dày đặc. Ở nhà mọi người thích dùng nước tắm của Thiên Vân để rửa đôi đèn này, dường như Thiên Vân đi liền với sự sạch sẽ tươi mới vậy.

Thiên Táo đổ đầy nước vào nồi, tra thêm ít củi, rồi nó lặng lẽ đến trước cửa phòng bà nghe xem bà còn kể lể gì không.

Bà vẫn đang vừa khóc vừa kể:

- Trong làng này tôi là người sạch nhất, ai còn chẳng biết điều đó. Nếu tôi xuống hồ tắm thì cá phải trốn đi thật xa. Lũ cá ngày ngày trong nước,

nhưng chúng biết thân chúng chẳng trắng bằng tôi, chẳng sạch được như tôi...

Thiên Táo không nhin được phải bịt miệng cười.

Mẹ nó tát nước theo mưa:

- Cái thằng bé Thiên Táo thật chẳng biết gì. Mẹ chấp nó làm gì. Mẹ sạch sẽ như thế nào cả cái thị trấn này ai chẳng biết. Món tương do mẹ làm hàng xóm láng giềng đều thích ăn, ngoài mùi vị thơm ngon chẳng nhà nào bì kịp lại còn chẳng phải vì sạch sẽ sao?

Bà lúc ấy mới hơi mỉm cười một chút, rồi lại nói tiếp vẫn giọng nghen:

- Đầu tóc mẹ từ xưa chả bao giờ có con chấy nào, nách cũng chẳng có mùi hôi, chân đi dép kín chẳng giẫm bùn, nước tắm của mẹ có thể dùng để trồng hoa. Sức tưởng tượng của bà càng đi xa làm cho mẹ nó cũng không nhin được cười "Phì" lên một tiếng. Còn Thiên Táo thì không thể nhin được nữa vội ù chạy về chỗ bếp, nó vội quỳ xuống hướng mặt vào ngọn lửa đang cháy ù ù mà cười phá lên. Khi ấy cha nó người giá lạnh mang vào đôi đèn đỏ. Mặt mũi ông đầy bụi bẩn, hai lỗ mũi xanh rì, trông ông thật bụi bặm khủng khiếp. Thấy Thiên Táo đang cười, ông hỏi:

- Con đang cười cái gì đấy?

Thiên Táo bèn thì thào kể cho ông nghe những điều nó vừa nghe lỏm.

Cha nó đặt đèn xuống phì cười:

- Cái thằng ranh này!

Nước trong nồi đang réo sùng sục, củi vừa vụn lụi dần, nhưng còn nhiều tro nóng lắm, chúng vẫn nổ lép bép: "Nóng lắm, nóng lắm.". Hơi lửa nóng làm cho má Thiên Táo phùng phùng. Nó liền chạy đến cạnh phòng tắm, áp má vào tấm kính sương trắng xóa. Đầu tiên nó thấy hơi lạnh như cái kim chích vào mặt, sau thấy bên má ấy tê hẫ đi, khi nó rời má ra, trên tấm kính hiện rõ một hình bán nguyệt. Thiên Táo xoa má đang tê lạnh, nhìn ra bên ngoài qua hình bán nguyệt. Trong vườn tối om, không nhìn thấy gì cả, chỉ có những ngôi sao vẫn lấp lánh trên bầu trời, thằng bé phà một hơi dài rồi thu ánh mắt xa xăm về, đi xem lại ngọn lửa trong lò. Nó đang xem lửa thì cửa phòng mở, sau luồng hơi lạnh ủa vào là một người đàn bà mặc áo bông đuôi mềm màu xanh đứng đó. Đôi mắt viền đen thẫm, bà ta cao giọng hỏi Thiên Táo:

- Đun nước à?

Nhìn thấy rõ là cô Xà nên thằng bé về không mặn mà lắm, nó chỉ ậm ừ trong họng.

- Bố cháu đâu? - Cô Xà rút đôi tay ra khỏi cổ tay áo bông, tiện tay gạt nước mũi chùi lên giấy của mình làm cho Thiên Táo thấy buồn nôn.

Cha Thiên Táo nghe tiếng người nên đã bước ra.

Cô Xà bảo:

- Anh cả, giúp em một tay với. Anh xem, nước tắm em đã chuẩn bị xong vậy mà thùng tắm lại hỏng, đổ nước vào cứ rích ra ngoài hết.

- Thùng tắm bị rò à?- Cha hỏi.

- Hồi thu hoạch đậu cơm mùa thu ấy, em phơi khô đậu xong cho vào thùng tắm để chà vỏ. Cái loại đậu ấy sao vỏ nó khô mà cứng làm trầy tay chảy máu, thế là em lấy cái chày gỗ tùng để xiết vỏ, ai có ngờ làm hỏng mất cái thùng. Khi ấy nào có hay.

Mẹ Thiên Táo cũng ra. Bà nhìn thấy cô Xà, ngạc nhiên thốt ra: "Ồ!" Sau đó bà vội vàng chào: "Cô đến đây à?"

Cô Xà cũng nhặt nhẽo đáp lại, cô rút trong tay áo ra một chiếc nơ màu hoa đào bằng dũi: "Cho cháu Thiên Vân này."

Thiên Táo thấy cha mẹ đều không nhận nên cũng không dám đưa tay ra, cô Xà đặt chiếc khăn lên nắp thùng nước, làm cho chiếc thùng giống hệt tráp quả ăn hỏi, tươi màu rực rỡ.

- Thiên Vân đâu? - Cô lại hỏi.

- Đang tắm kia?- Mẹ đáp

- Nhà cô có thiếc không?- Cha hỏi.

Không để cho cô Xà trả lời, mẹ Thiên Táo cảnh giác hỏi ngay:

- Cần thiếc để làm gì?

- Cái thùng tắm nhà tôi bị hỏng, nhờ cha Thiên Táo sang chút giùm.- Cô Xà trả lời bà chủ nhà trước rồi mới quay sang trả lời ông chủ: "Không có."

- Vậy chả có cách nào chút được đâu.- Cha buông theo.

- Thôi lấy chậu rửa mặt mà dùng tạm vậy.- Mẹ Thiên Táo nói.

Cô Xà tròn mắt ra nhìn, rồi nhún vai:

- Làm thế sao được, cả năm có mỗi một lần tắm đón năm mới, không thể tùy tiện được.- Giọng cô giống y như giọng con bé Thiên Vân.

- Không có thiếc tôi cũng chẳng làm gì được.- Cha Thiên Táo cau mày nghĩ, rồi bảo - Hay dùng giấy dầu bít thử xem. Cô về nhà cắt lấy một miếng giấy dầu rồi đặt lên, sau đó nhỏ những giọt dầu chảy ra vào chỗ bị rò rỉ là có thể được, chờ nó nguội, lỗ rò sẽ được bịt chặt.

- Hay là anh giúp em làm đi- Trước mặt đàn ông, cô Xà bao giờ cũng tỏ vẻ vô cùng ngây thơ. - Em nghe mà chẳng hiểu làm như thế nào cả.

Cha Thiên Táo liếc nhìn vợ mà chẳng dám nhìn thẳng bởi ông biết dù bề ngoài bà ấy có vẻ bằng lòng hay không thì trong lòng chắc chắn cũng không vui vẻ gì. Nhưng vì ánh mắt mọi người đều tập trung vào bà nên bà đành làm ra vẻ độ lượng bảo:

- Vậy thì ông đi đi.

Cô Xà nói: "Cám ơn!", rồi vội vàng dứt tay vào áo, đi trước dẫn đường. Cha Thiên Táo đành phải đi theo. Trước khi đóng cửa ông còn quay đầu nhìn vợ ông nhận được ánh mắt sắc lạnh và bãi nước bọt nhổ theo. Ánh mắt và bãi nước bọt ấy tạo thành một lời cảnh cáo, làm cho cha Thiên Táo đi khỏi nhà mà thấy thật miễn cưỡng. Ông đi trong gió lạnh, tự nhắc nhở mình rằng mau đi mau về, tuyệt đối không được uống trà, không được hút thuốc của cô Xà, ông phải bảo đảm được nguyên trạng đi sao về vậy.

- Cái con Thiên Vân thật đáng ghét.- Cô Xà vừa ra khỏi, mẹ đã bực bội. - Bà lấy chậu bột ra nhồi bột nhưng lại quên mất cho men.- Tại nó nên cô ta mới đến.

- Ai bảo mẹ để cho cha đi!- Thiên Táo cố ý kích mẹ. - Biết đâu cô ấy còn làm mấy món nhắm ngồi uống với cha nữa.

- Ông ấy dám? - Mẹ lạnh giọng. - Nếu vậy khi trở về tao sẽ không kỳ lưng cho ông ấy nữa.

Thiên Táo ý à một tiếng làm cho mẹ đỏ cả mặt, bà máng át nó đi:

- Hãy đi làm việc của mày đi, việc người lớn đừng có xen vào.

Thiên Táo không nhiều lời nữa, nhưng ngọn lửa trong bếp thì thật đa lời, những chiếc lưỡi rực vàng đỏ liếm láp cái đáy nồi đen kịt. Nước trong nồi

reo rít lên. Ánh phản chiếu của ngọn lửa và hơi nước hòa quyện với nhau khiến Thiên Táo có cảm giác ngất ngây buồn ngủ, bất giác nó quỳ xuống trước bếp và ngủ gật. Nhưng cũng chả được mấy nổi, bàn tay ướt mềm của Thiên Vân làm nó tỉnh giấc. Thiên Táo dươn mắt nhìn, Thiên Vân đã tắm xong. Khuôn mặt nó đỏ hồng, tóc loang loáng ướt buông tơi. Nó mặc bộ quần áo mới. Một làn hương thơm từ người nó tỏa ra. Nó nói: "Em tắm xong rồi."

Thiên Táo dụi mắt, uể oải bảo:

- Tắm xong rồi thì thôi, rắc rối gì nữa.

- Anh tắm nước của em đi.- Thiên Vân bảo.

- Tao không thèm.- Thiên Táo bảo.- Mà y như con cá thối lớn, nước tắm của mày cũng có mùi thối ấy.

Mẹ Thiên Táo cũng vừa làm xong và đặt bột lên bếp rồi quay lại. Thiên Vân bèn mang vể sứt sùi nói với mẹ:

- Mẹ, mẹ bảo Thiên Táo đi, anh ấy bảo con là con cá thối?

- Mày dám nói thế tao khâu mồm mày lại giờ.- Mẹ nói và làm vể thị uy.

Thiên Táo biết khi nó và Thiên Vân đấu mỏ, cha mẹ nó thường làm ra vẻ mắng mỏ để gạt Thiên Vân đi. Nó quen thế rồi, vì thế nó không bực mà đi lấy đôi đèn lồng mang vào "phòng tắm" để rửa bụi. Lúc ấy chợt nó thấy Thiên Vân kêu văng lên:

- Có phải dây tóc để trên thùng nước là cho con không? Ôi trời ơi đẹp quá!

Đôi đèn lồng làm bằng nhựa cứng, do dùng đã nhiều năm nên nhựa đã lão hóa, bị yếu giòn, nên trông chúng không còn được đẹp đẽ như xưa. Hơn nữa màu đỏ tươi của nó cũng đã nhạt cũ. Lớp giữa bị ánh sáng chiếu nhiều nên màu cũng nhạt phếch, nhìn màu không còn tươi đẹp nữa. Thế cho nên khi đốt đèn phải đặt ở bên trong hai bóng đèn màu đỏ, nếu không đêm trừ tịch nó lại tỏa ra ánh sáng nhạt nhẽo. Thiên Táo vừa lau đèn vừa nghĩ đến những chuyện rầm rối khi tết đến nên không khỏi ngán ngẩm, bất giác nó thốt to lên với chính bản thân: "Tết thì có cái quái gì hay ho kia chứ!" Trả lời nó là không khí nồng đặc những hơi nước trong phòng. Và nó đã nảo nề lại càng nẫu ruột. Nó nói to lên với mình: "Tôi muốn tết chuyển sang tháng sáu kia, mọi người đều có thể ra sông để tắm".

Thiên Táo lau sạch đèn lồng, sau đó mang những thùng nước bắn ra ngoài đổ. Ngoài đó cũng không còn bóng dáng Tiêu Đại Vĩ đâu nữa.

Không biết cái trò chơi đó của nó đã xong hay chưa. Đêm đã tối. Đêm càng tối, những ánh sao càng trở nên lấp lánh. Những tia sáng yếu ớt thì giống như hơi thở mảnh mai khê khàng của những con người đơn côi. Thiên Táo ngược lên nhìn trời, chẳng muốn nhìn thấy nữa. Bởi nó thấy những

ngôi sao mỏng manh đó bị bầu trời đêm tối om to lớn thuôn chững, chúng thật là nhỏ bé lạnh lẽo. Sự lạnh lẽo thê lương hồi thúc nó mau chóng trở về nhà.

Cha vẫn chưa về. Trông vẻ mặt mẹ có gì day dứt. Đến lượt bà tắm rồi. Thiên Táo rửa cho mẹ cái chậu thật sạch, sau đó đổ nước nóng vào. Mẹ nó cứ chăm chăm nhìn vào chậu nước bốc khói, cứ như đang chờ xem liệu có nàng tiên cá nào từ trong chậu bước ra không.

Thiên Táo nhắc mẹ: "Mẹ ơi , nước xong rồi ạ!"

Mẹ ừ rồi thở dài bảo:

- Bố con sao vẫn chưa về nhỉ? Hay là con sang nhà cô Xà xem sao?

Thiên Táo cố làm ra vẻ ngớ ngẩn bảo:

- Con chẳng đi đâu. Bố người lớn như vậy mất đi đâu được. Mà con còn phải đun nước nữa, hay mẹ đi đi.

- Tao cũng chẳng thèm đi.- Mẹ nói.- Cô ta thì có gì ghê gớm đâu chứ.

Nói xong câu ấy dường như bà lấy lại được tự tin. Bà cao giọng nói:

- Hồi đầu mẹ và cha con còn đang tìm hiểu, có một ông giáo theo đuổi mẹ, nhưng mẹ không đồng ý, mà cứ một lòng theo cha con khi ông ấy chỉ là một thợ làm giày.

- Ai bảo mẹ không đi theo ông giáo ấy.- Thiên Táo kích mẹ.- Nếu thế thì chúng con đi học ở nhà cũng được.

- Nếu mẹ theo ông ta thì liệu có con nữa không?
- Mẹ cũng không nhận được nữa phì cười.- Mẹ phải đi tắm thôi, nếu không lát nữa nước nguội hết.

Thiên Vân thanh thoi xúng xính quần áo mới trong phòng mình. Thiên Táo nghe rõ nó hát: "Con chó nhỏ thè cái lưỡi xinh, nhằn quyển sách vẽ trên tay ta. Trên sách vẽ có một con chó nhỏ, dưới ánh mặt trời nó nằm ngủ ngoan ngoan".

Thiên Vân khoái cái trò sáng tạo ra bài hát. Khi cao hứng bài hát của nó ấm áp, lúc cáu giận tràn đầy khói lửa. Như có lần nó dùng cái chổi lông gà gạt tan chiếc bình hoa. Mẹ bảo nó, nó không chịu. Trở về phòng nó hát: "Chổi lông gà là con chó xám, chiếc bình hoa là chú dê con. Ta đã ba ngày ba đêm nay đói ngấu, nhìn thấy mày không thể buông tha!" Ý của nó là chiếc bình là chú dê non đáng ăn thịt, ai bảo nó không đáng đập đi kia chứ. Mọi người ai cũng buồn cười thấy là không nên vì chiếc bình hoa mà làm nó tủi. Thế là bảo: "Cái bình ấy cũng đáng bỏ lắm rồi, cũ rách ra như thế, có giữ lại cũng chẳng ai thèm nhìn đến!" Thiên Vân đang chảy nước liên cười.

Thiên Táo lại đổ đầy nước vào nồi, nhồi thêm củi, khơi cho ngọn lửa vàng đỏ lên trông giống như

đám bồ công anh đang bay lượn, nó còn ấn thêm vào hai khúc gỗ thông xù xì. Khi ấy bà nó chậm chậm từ phòng bước ra. Tóc bà đã khô nhưng vẫn còn buông xoã trên vai chưa tết lại nên trông bà rất xấu. Trông bà mệt mỏi, túi mắt thũng xuống. Bình thường trông như hai quả nho xanh, nhưng hôm nay vì khóc nên hai cái mắt đỏ như đôi đèn lồng. Thiên Táo muốn nói với bà rằng chỉ có mái tóc đen và dày mới hợp với thả xoã còn như tóc thưa và lốm đốm dù có dài hay ngắn cũng không nên xoã ra, sẽ gợi cho người ta cảm giác bệnh tật. Nhưng nó lại không muốn bà buồn nên cúi đầu xuống thôi lửa không nói gì.

- Thiên Táo.- Bà gọi giọng bực bội.- Có phải cháu coi thường bà không. Nước tắm của bà cháu đổ đi, bà đứng trước mặt cháu không thèm nhìn lên?

Thiên Táo không nói gì, cũng không ngẩng đầu.

- Cháu không muốn cho bà ăn cái tết nữa sao?- Bà càng nói giọng càng bực.

- Không ạ, cháu chỉ là muốn tắm bằng nước sạch thôi ạ, không muốn dùng lại nước tắm của người khác. Nước của Thiên Vân cháu cũng không dùng.- Thiên Táo cúi đầu đáp.

- Nước tắm của Thiên Vân để lau đèn lồng chứ!- Bà nói giọng hết sức trẻ con.

- Nước lát nữa mẹ cháu tắm xong cháu cũng sẽ không dùng - Thiên Táo kiên quyết nói.

- Thế còn nước tắm của bố thì sao? - Bà không chịu tha.

- Không dùng? - Thiên Táo nói danh thép.

Lúc ấy bà mới có vẻ mềm ra một chút:

- Thiên Táo à, con người ai rồi cũng đến lúc già. Đừng có nghĩ bây giờ cháu là đứa trẻ, da thịt hãy còn căng mềm. Sớm muộn rồi cũng sẽ có ngày giống bà da chùng thịt nhão thôi, cháu nói có phải không?

Thiên Táo vì mong bà mau đi ra nên nó ngẩng đầu lên nhìn bà, đáp gọn: "Vâng."

- Khi bà bằng cháu bây giờ, trông hãy còn khá hơn cháu bây giờ, người cứ như nhánh hành tươi non đội đất chui lên vào tiết xuân.

- Cháu tin. - Thiên Táo đáp. - Khi cháu nhiều tuổi chắc sẽ không được như bà bây giờ, có khi lưng còng gập xuống đầu không cất lên nổi ấy chứ, mặt đầy chốc lở ấy chứ.

Bà cười, sau dường như ý thức được cháu tự vẽ ra viễn cảnh quá là tối tăm cho tuổi già nên bà nói:

- Chốc lở chỉ có ở chỗ thôi, người làm sao mà bị chốc lở kia chứ? Mọc chốc thì chỉ có ở những kẻ bản thủ thôi. Cháu biết là con người rồi cũng có lúc già cả là được rồi, cũng không nên tự nói xấu mình quá.

Thiên Táo âm ừ trong cổ.

Bà lại căn vặn hỏi han xem đèn lồng đã được lau chùi sạch sẽ chưa. Cái chụp đèn vàng để thấp được thay chưa. Sau bà lấy tay xoa nắp thùng nước, than phiền rằng cái vết bắn dầu vẫn còn nguyên, người trong nhà lười nhác chỉ siêng ăn lười làm mà thôi. Nhà chẳng có chút không khí tết gì cả. Sau bà lại còn lan man sang tuổi thanh xuân hồi ấy ra sao, tóm lại nào là sáng sủa, nào là quý phái. Nói mãi khô cả cổ, lúc ấy mới chịu về phòng. Thiên Táo nghe bà cứ ho mãi ở trong phòng và biết rằng bà sắp ngủ. Mỗi tối trước khi ngủ bao giờ bà cũng giải quyết cái cổ họng bằng cách ho dốc lên một chập rồi mới bình tâm tĩnh trí lại mà ngủ. Quả nhiên ho một chập rồi dừng. Ánh đèn trong phòng cũng tắt ngấm.

Thiên Táo thở dài một hơi.

Mẹ mà tám tất niên bao giờ cũng rất lâu, ít cũng phải một tiếng đồng hồ. Bà bảo là kỳ cọ cho đã mới có thể gột được hết bụi bặm của cả năm.

Nhưng năm nay bà chỉ tám được chừng nửa tiếng đã ra. Vừa nhìn thấy Thiên Táo mẹ đã vội vàng hỏi:

- Cha vẫn chưa về à?

- Chưa ạ.- Thiên Táo đáp.

- Sao mà đi lâu thế cơ chứ.- Mẹ lo âu nói.- Có mà mười cái chậu tám cũng chít xong rồi ấy chứ.

Thiên Táo định mang thùng nước tắm bồn của mẹ đi đổ, mẹ nó liền bảo:

- Cha con chưa về, thời gian tắm của con còn ít lắm, con lấy nước của mẹ mà tắm đi.

Thiên Táo kiên quyết: "Không."

Mẹ nhìn nó vẻ ngạc nhiên, sau bảo:

- Thế thì để mẹ giặt hai bộ áo quần đi, nước này mà đổ thì phí lắm.

Mẹ lấy quần áo bồn đem ra giặt. Thiên Táo nghe tiếng vò đập dũ dội trên tấm phản giặt, như tiếng con lợn đói đòi ăn. Thiên Táo nghĩ nếu cha không kịp trở về, hai bộ đồ ấy chắc sẽ bị giặt tan nát ra hết.

Tuy vậy hai bộ đồ ấy cũng không đoán mệnh, bởi khi tiếng giặt trở nên mạnh mẽ nhất thì cha lạnh cóng bước vào. Thần sắc ông hoảng hốt, mặt mang đầy những vết bẩn đen trông như mặt nạ Lão Sinh trong Kinh kịch.

- Đến lượt cha rồi phải không? - Ông hỏi Thiên Táo.

Thiên Táo chỉ "Hự" trong cổ, đúng lúc ấy mẹ nó bước từ trong ra, tay dính đầy bột xà phòng. Bà chỉ liếc nửa con mắt về phía chồng, nói:

- Hừ, vá víu lâu quá nhỉ, chít chát được đây một mặt nhọ rồi. Thế đã chít được chưa?

- Chít xong rồi. - Cha Thiên Táo lú lười lại nói.

- Chít tốt chứ! - Mẹ rít lên ba từ ấy qua kẽ răng.

- Tốt. - Cha trả lời lơng lơng.

Mẹ hừ lên một tiếng. Cha đỏ mặt vội vã bổ sung:

- Là chậu tắm đã chít tốt rồi.

- Người ta không thưởng cho ông chậu nước rửa mặt ư? - Mẹ vẫn giọng lạnh lùng.

Cha lấy tay vội xoa mặt, nhưng bàn tay đầy nhọ nhem lại càng làm cho mặt ông bẩn hơn. Trông ông giờ càng hài hước. Ông tỏ vẻ vô cùng ăn năn, bảo:

- Anh chỉ giúp cô ấy làm việc thôi, không hề uống một ngụm nước nào của nhà ấy. Một điều thuốc cũng không, đến ngay cả mặt cũng đâu dám rửa.

- Dào ôi, lại còn khách khí nữa. - Mẹ nói. - Làm sao mà ra nổi đầy mặt nhọ nhem thế. Chui vào lò nhà người ta à?

Như một đứa trẻ làm sai việc gì đó, cha vẫn đứng nguyên chỗ cũ, vẻ cung kính, dường như không phải đứng trước vợ mình mà đứng trước bậc tiền bối. Ông nói:

- Anh vừa bước vào nhà cô ấy khói đã xông chảy cả nước mắt. Cô ấy cũng tội nghiệp, ba năm rồi chưa đắp lại lò. Mà lửa thì ngày nào cũng phải đốt chứ. Em thử xem thế thì toàn bộ khói hun đều đọng lại trên mặt lò chứ? Bếp lò vừa được đốt lên thì đương nhiên cuộn cuộn khói rồi,

người nào mà chịu cho nổi: Bảo sao ngày nào cô ta mắt cũng đen sì. Anh giúp cô ấy sửa lại chậu tắm và nghĩ bụng, một người quả phụ mà ăn tết một mình như thế thật tội nghiệp, nên mới giúp cô ấy đắp lại tường lò.

- Bếp đang nóng như thế mà anh dám đắp? -
Mẹ không tin.

- Thế cho nên chỉ đánh được ba hòn gạch, đắp được có một chút thôi, sửa cho ống khói thông rồi. Trước hết giúp cho cô ấy qua được cái tết này đã. Chờ khi xuân tới sẽ giúp cô ấy chữa lại cho hàng hoàng cái bếp ấy - Cha quá ngốc nghếch thuật lại mọi chuyện.

- Cô ta có phúc thật đấy. - Mẹ cố ra vẻ mỉm cười. - Không bỏ tiền mà gọi được thợ.

Mẹ nói xong bảo quần áo đã giặt xong, Thiên Táo đem nước đi đổ. Thiên Táo bèn xách thùng nước bần đi vòng qua trước mặt ông bố vẫn đang đứng bồn chồn ở đó. Chờ nó trở về, cha mới rửa được cái mặt đen nhem. Nước trong chậu đen ngòm như lũ cá quả vầy vùng, chỉ một màu đen! Mẹ lườm qua bảo:

- Nước này để Thiên Táo đem đến lớp lau bảng.

Cha bảo:

- Xem em kìa, không nói thế nữa được không?
Chẳng qua anh chỉ giúp cô ta làm có một tí.

- Tôi không nói là anh không được giúp người ta - Rõ ràng nổi chua xót của mẹ lại bùng lên. - Anh có ở lại đây tôi cũng không ý kiến.

Cha không nói gì nữa, bởi nói gì cũng không bằng việc đã làm. Thiên Táo vội chuẩn bị chậu nước cho cha tắm. Nó nghĩ cha cứ vào trong phòng đi mẹ sẽ thôi làu nhàu. Cái khó khăn của cha sẽ được giải quyết. Quả nhiên khi nước tắm nóng sục được mang vào trong phòng, mẹ nó liền mang hai bộ đồ sạch đi ra ngoài. Trong lúc đóng cửa phòng, cha nó hỏi nhỏ vợ:

- Lát nữa kỳ hộ anh cái lưng nhé?

- Tự mình đi mà kỳ. - Mẹ nó vẫn còn bùng bùng nộ khí.

Thiên Táo tùm tùm một mình. Nó nghĩ cha thật đáng thương, chỉ có giúp đỡ cô Xà có chút việc nhỏ ấy thế mà về nhà bộ dạng thật sợ sệt. Mọi năm bao giờ cha tắm mẹ cũng vẫn kỳ hộ cái lưng, xem ra năm nay cái niềm sung sướng ấy của cha cũng đã bay theo ánh dương rồi.

Thiên Táo lại đổ nước đầy nồi, khoái chí đun thêm củi vào bếp. Khi ấy mẹ nó đi ra hỏi:

- Hãy còn đun nước làm gì con?

- Để con tắm mà.

- Con không tắm nước của cha con à?

- Con muốn tắm nước sạch. - Thiên Táo nhấn mạnh.

Mẹ không nói gì cả, bà đi vào phòng Thiên Vân. Thiên Táo chẳng nghe thấy tiếng của Thiên Vân khi mẹ vào phòng nó. Nó vốn như con ếch xanh trong đầm nước đầy lếp nhép không bao giờ nghỉ. Phòng của nó đột nhiên tắt phụt đèn, Thiên Táo đang ngạc nhiên thì mẹ bước ra, bà bảo:

- Thiên Vân thật là..., tay còn đang cầm dây tóc mà đã ngủ rồi, chặn đắp mỗi cái chân, bụng phơi cả ra, rồi đêm lạnh bụng mà đau thì làm sao? Đèn cũng quên cả tắt, chắc tết đến nó vui quá nên quên cả.

Thiên Táo cười, dúm thêm củi vào bếp. Những đốm sao lửa vàng vàng ấm áp nháy múa thật đẹp. Theo con mắt nó, bếp lò đúng là một bầu trời đêm tuyệt vời với những đốm sao lửa dày đặc không gian. Bầu trời sao ấy đem lại cho người ta cảm giác thật ấm áp.

Nước trong nồi bắt đầu nhiệt tình ca hát. Củi cháy xanh lửa reo ù ù. Mẹ lại trở về phòng có cha và Thiên Táo, bà gấp quần áo đã phơi khô. Nhưng sau bà lại có vẻ bất an, cứ vài phút bà lại thò đầu qua cửa hỏi Thiên Táo:

- Cái gì kêu thế?

- Có gì kêu đâu ạ! - Thiên Táo đáp.

- Nhưng mẹ nghe có tiếng gì mà. - Mẹ đáp. - Không phải cha con đang gọi mẹ à?

- Không ạ. - Thiên Táo đáp.

Mẹ lại rút cổ về vể thất vọng. Vậy nhưng chả mấy chốc lại thò đầu ra hỏi: "Cái gì đấy?", trong tay vẫn cầm chiếc áo gấp từ lúc nãy.

Thiên Táo hiểu tâm tư của mẹ, nó bảo:

- Cha đang gọi mẹ đấy!

- Ông ấy gọi mẹ à? - Mắt bà sáng lên, rồi bà lại lắc đầu: "Mẹ cũng chả vào đâu".

- Một mình cha không thể kỳ được lưng. -
Thiên Táo biết bà đang chờ sự động viên của nó. -
Rồi cha sẽ chỉ mặc một ngày là bản áo lót thôi.

Mẹ xuýt xoa bảo: "Đúng là kiếp trước mắc nợ ông ấy", sau đó bà ngọt ngào thở dài, vút áo xuống và đi vào phòng tắm. Đầu tiên Thiên Táo nghe mẹ nó quàu quàu một hồi, rồi sau không hiểu do đang từ lạnh chuyển sang nóng hay sao, cuối cùng thấy giọng mềm mại hẳn đi, chỉ còn nghe tiếng kỳ cọ phát ra trong ấy. Âm thanh ấy rất mãn cảm khiến cho Thiên Táo ngứa ngáy, buồn ngủ. Nó lấy một khúc củi lót đít, ngồi ôm đầu gà gật. Trong cơn mơ màng nó thấy mình đang ngâm nga hát trong chậu nước sạch, và trong đầu nó thấp thoáng những áng mây màu hồng. Và Thiên Táo ngủ thiếp đi. Trong giấc ngủ nó thấy một con rồng màu vàng chói lói đang vẫy vùng trên dòng ngân hà. Con rồng này quá đổi nghịch, vừa tắm nó vừa lấy đuôi vẩy nước lung tung làm toé lên những bông hoa nước lấp lánh. Rồi con rồng ấy khua cả đuôi lên đầu Thiên

Táo, nó cảm thấy đau đầu. Khi nó mở mắt thì thấy mình đang cụng đầu vào thành bếp lò. Nước trong nồi cũng đang sôi sùng sục, hơi nước bốc ngùn ngụt. Cha mẹ vẫn chưa ra khỏi phòng tắm. Thiên Táo không hiểu sao kỳ có mỗi cái lưng thôi mà sao lâu thế. Nó đang định đi vào giục, thì bị một tia nước nhỏ lạng lẽ tia thẳng vào người. Ngóng quanh để tìm ra nguồn nước thì té ra nó xuất phát từ trong phòng tắm, lại văng ra tiếng thì thâm rủ rỉ. Chắc chắn là cả bố mẹ đều ở trong thùng tắm thì nước mới bắn vọt ra ngoài thế này. Dòng nước cũng rỉ rả men theo mép cửa chảy ra ngoài. Thiên Táo nghe tiếng dội nước, lại nghe tiếng đụng mạnh vào thùng sắt. Nó đỏ cả mặt, vội vã khoác thêm chiếc áo bông rồi đẩy cửa chạy ra ngoài.

Đêm đã về khuya. Những ngôi sao trên trời dường như càng cách xa hơn nữa. Thiên Táo hít thở từng hơi dài bầu không khí mát lạnh, bởi nó sợ luồng khí nóng đang dâng cao trong người sẽ đốt cháy nó mất. Nó muốn hát vang lên một bài ca, nhưng không thể nhớ được lời của bất cứ một khúc ca nào, lại chẳng có Thiên Vân để ứng khẩu sáng tác lời ca. Nó bèn ngâm nga một giai điệu nào đó. Vừa hát ư ử, nó vừa lượn vòng trong vườn. Đi dạo trong đêm tĩnh mịch lại càng cảm hứng hơn, giọng hát dường như có điều gì đó thật kỳ diệu bay lượn trong nó, làm cho nó bỗng xúc động. Từ xưa nó đâu

có nghĩ rằng mình cũng có giọng hát được đến thế, vì thế nó suýt ướt nước mắt. Đúng lúc ấy cánh cửa kẹt lên một tiếng cùng với giọng nói vui vẻ của mẹ:

- Thiên Táo đâu, đến lượt con tắm rồi đấy?

Thiên Táo thấy mặt mũi cha mẹ hồng hào, ánh mắt vừa hạnh phúc vừa ngượng ngùng cứ như con mèo vừa ăn vụng được một miếng gì đó ngon lắm nên ngại ngùng trước mặt chủ. Cha mẹ không dám nhìn Thiên Táo mà chỉ xúm vào giúp Thiên Táo đổ nước bẩn, cọ sạch thùng tắm và mức nước mới đổ vào thùng.

Thiên Táo đóng cửa phòng lại, cởi hết quần áo rồi tắt đèn. Đôi chân trần của nó rón rén đến trước cửa sổ, nhẹ nhàng vén rèm ra, sau nó mới quay trở lại chui vào thùng tắm. Đầu tiên nó đứng đôi chân. Nước nóng làm ấm cả người. Nó thấy khoái ngay, co chân từ từ ngồi xuống. Nó cảm nhận làn nước sạch từ ngực rồi qua lưng ấm áp tràn khắp người. Đầu nó tựa lên trên thành thùng để có thể nhìn thấy bầu trời đêm dang dặc bên ngoài cửa sổ và những ngôi sao vĩnh cửu trùng màn đêm. Nó thấy như những ngôi sao ấy xuyên qua màn đêm dày đặc bay vào với nó, đậu vào trong thùng tắm, giống như những bông hoa bồ kết vàng nhạt trong sách tỏa hương dịu dịu, giúp nó gạt bỏ những bụi bẩn của cả một năm trời. Thiên Táo thấy chậu nước tắm này thật tuyệt vời. Nó chưa bao giờ có được

cảm giác thư giãn và sáng khoái đến như thế. Nó sẽ không còn bực bội mỗi khi tết đến nữa. Nó nghĩ khi đêm trừ tịch tới nó nhất định sẽ mặc một bộ quần áo mới, tự tay đốt lên đôi đèn lồng kia. Còn nữa, khi gặp Tiêu Đại Vĩ sẽ phải bảo với nó rằng Thiên Táo này đã tắm rửa bằng nước sạch, hơn nữa các vì sao trên trời đã đặc biệt biến thành hoa bồ kết tan vào trong chậu nước tắm của ta.

Con dao trong nước

THẠCH THƯ THANH

*Thạch Thư Thanh tên thật là Điền Dụ Dân, sinh năm 1969, dân tộc Hời, đã từng là giáo viên Anh văn, là sáng tác viên Bộ tuyên truyền huyện uỷ. Năm 1989 bắt đầu viết văn. Các tác phẩm tản văn, tiểu thuyết của ông được đăng tải trên các tạp san, báo chí tới hơn 90 vạn chữ. Tập truyện **Đất đắng** đã được tặng thưởng giải văn học Tuần Mã dành cho các nhà văn dân tộc thiểu số. Ông đang làm việc tại hội Văn liên của Ninh Hạ.*



Người phụ nữ đã cùng sống với mình mười mấy năm trời trên chiếc giường lò cuối cùng cũng đã được chôn ngay trước mặt người chủ giường. Trong nghĩa địa cũng chỉ thêm có mỗi nắm mộ mới mà thôi. Một kết cục đơn giản đến như vậy, ngẫm ra thật là kinh hồn khiếp vía. Ông lão Mã Tử thiện là người cuối cùng bước ra khỏi khu

mộ. Vào cái giây phút khi bước ra khỏi cánh cổng khu mộ ấy, lão bỗng cảnh thấy sống mũi mình chột cay cay, lão thoáng nghe thấy một giọng nói khê khàng, già nua nhưng rõ ràng ngay bên tai mình: "Được, lão già, đồ cổ lỗ, lão lớn số đấy, lại thoát lần nữa rồi. Hãy cứ kéo thêm vài ngày nữa đi rồi quay trở lại đây. Đây mới là nhà của lão. Cứ nghĩ mà xem, lão tung tẩy ở bên ngoài cũng không phải là ít đâu, thậm chí quá dài nữa là khác." Ông lão gật gật đầu xác nhận: "Đúng vậy, đúng vậy, đã lẫn ở bên ngoài quá lâu rồi. Từ một đứa trẻ ngây thơ, từ một thanh niên cường tráng giờ thành ra hình dạng như thế này đây!" Điều này làm lão cảm thấy chua xót và xấu hổ. Ông Mã nhớ hồi ông còn là một đứa trẻ, cái làng này còn nhỏ như một bãi chăn dê, khu mộ thì còn lâu mới to được như thế này, mà khu mộ lúc ấy vẫn còn trống hoác kia. Cho tới giờ xóm làng bỗng trở nên to lớn, khu mộ cũng đột nhiên giống làng to lớn hẳn lên, bên trong lại còn biết bao phần mộ xếp hàng dày đặc, cứ như là người ở mấy thôn chết đều chôn cả ở đây. Ấy thế nhưng thực tế người chết đông mà người sống cũng ngày càng nhiều. Trong cái dòng người chết lũ lượt, người sống cũng lũ lượt ấy ông lão Mã Tử Thiện ngày qua ngày kéo được đến hơn bảy mươi rồi, già yếu dần thành ra cái bộ dạng như thế này đây. Nhiều khi soi bóng mình trên mặt nước thấy

cái hình dáng còm nhom ốm yếu của mình, ông Mã thực sự không thể lý giải được, không thể nói cho rõ được cái gì đã làm cho ông biến thành già nua còm cõi như thế.

Khi những nắm mộ nhiều lên thì khu mộ cũng trở nên nhiệt náo hẳn, điều này làm ông lão cảm thấy thất ý, buồn buồn. Ông thích khu mộ rộng rãi yên tĩnh, thích ít mộ, và mọi người thì cùng nhau trân trọng sự vĩnh hằng của thời gian. Các nắm mộ mà nhiều lên làm người ta dễ có suy nghĩ rằng sau này ở đây cũng lại có sự cạnh tranh, cãi nhau như ở bên ngoài, rồi khu mộ cũng đọng nhiều bụi trần, và cuối cùng người ta cũng bị chôn sâu dưới lớp đất vàng. Những người đi đưa đám đều về cả rồi. Trên lớp bụi đọng ngoài cửa khu mộ còn in lại nhiều dấu chân người. Dấu chân người đến, người đi giẫm đạp lên nhau, sự hỗn độn ấy làm mất hết phương hướng của mọi dấu chân. Người ta đi rõ nhanh, chỉ lưu lại những dấu chân thật mơ hồ. Nhưng rồi cũng sẽ có ngày người ta dừng hẳn bước chân lại ấy. Ánh mặt trời chiếu xiên vào khu mộ, khiến cho nơi đây giống một vùng phế tích mênh mông. Bầu trời ở đây tựa như một cái mặt đồng hồ khổng lồ, mặt trời chỉ như một cái kim, cứ quay vòng không nghỉ trên chiếc mặt đồng hồ khổng lồ này. Ông Mã nhú mắt nhìn mặt trời, mặt trời cũng dòm lại ông. Bỗng ông thấy chua xót buồn bã, sống mũi lại cay

cay, bất giác thần thờ bước ra khỏi khu mộ. Chính nỗi xót xa buồn bã ấy đã giữ mình đứng lại ở cái chỗ quan trọng này. Phía ngoài cửa khu mộ là cánh cửa giữa cái sống và cái chết. Người ta nên đứng lâu lâu hơn ở chỗ này. Ông Mã cảm thấy mình nên đứng thêm một chút ở đây. Cứ nấp mãi trong khu mộ thật chẳng hay ho gì, cuối cùng thì mình vẫn cứ phải sống cơ mà, nhưng cứ mò mẫm trong chốn bụi trần cũng chẳng ra làm sao. Phải làm gì đây? Hình như chẳng có cái gì đáng làm cả. Tốt nhất là bây giờ đứng lâu lâu một chút ở chỗ này, nghĩ nhiều nhiều hơn một chút. Suy nghĩ nhiều, suy nghĩ khiến cho người ta cảm thấy hạnh phúc. Một bầu trời lớn thế mà chỉ có mỗi ông mặt trời độc hành đi suốt cả chặng đường dài vậy quả thực là rất cô đơn. Nhìn mặt trời ông Mã cảm thấy nó thật cô đơn. Cô đơn cũng tốt chứ, đôi khi cảm thấy kỳ lạ là cô đơn cũng là một điều may mắn. Ông quay đầu nhìn lại khu mộ, chỉ một chút thế thôi. Đất trên mộ vợ ông giờ đây không còn tươi mới như vừa nãy nữa. Ông nhớ đến chuyện mình lấy một con lừa chở bà ấy từ núi Nam Sơn về làm vợ. Trên đầu cô dâu có choàng một chiếc khăn sa đỏ, chân đi đôi giày thêu đầy hoa đựng đua trên chiếc yên đồng, theo nhịp nghiêng ngả của chiếc ghế, trái tim người ta cũng có cảm giác như đang trượt trên tuyết. Lúc ấy ai mà nghĩ được rồi sẽ có

ngày cô dâu xinh đẹp mảnh mai đường ấy cũng bị chôn xuống dưới mộ này. Ông lão Mã Tử Thiện thở dài một hơi, cũng nên năng đến nơi này, nên thường xuyên đến chăm nom nơi đây, đây mới là nhà. Cái căn nhà mà đã phải xây nên bằng máu huyết của cả một đời, mấy đời giờ đây không phải là của mình nữa, nó là nhà của con, của cháu rồi. Nhưng rồi con và đám cháu rồi cũng chẳng bao lâu nữa lại đến đây, vậy thì cái nhà ấy cuối cùng thuộc về ai đây? Ông Mã nghĩ, nên đi tìm lão Lý Hương để nói chuyện, bảo ông ấy tìm cho mình một miếng đất để nghỉ ngơi vĩnh viễn sau này, chứ không nhớ xây chân ngã một cái rồi chết, người ta lại đào lấy một cái hố bé tí tẹo thì chẳng ra làm sao cả. Ông Mã chợt hết sức mong muốn được biết khi nào thì mình chết. Đứng trước khu mộ ông lẩm bẩm tự vấn: "Trời ơi, cuối cùng lúc nào thì ta chết? Trời có thể nói cho ta biết không? Bốn phía lặng một bầu im phăng phắc, gió trong khu mộ lướt nhẹ nhẹ lạnh lạnh qua mặt ông, dường như muốn lừa sâu vào trong tai ông. Ông muốn rằng giá như biết được giờ phút mình chết, thì trước đó một ngày, ông sẽ tắm rửa sạch sẽ, mặc một bộ quần áo sạch sẽ thẳng thớm, sau đó đi chào từ biệt một số người cần chào, và rồi tự mình đi vào khu mộ, tìm đến nơi yên nghỉ mãi mãi, nén nước mắt mà ngâm bài "Cổ lan kinh", lắng nghe sinh mệnh mình nhẹ nhẹ

như làn gió bay đi. Nghĩ đến chuyện nhất định mình phải chết mà không biết khi nào thì sẽ ra đi, nghĩ đến cái chết không hề được chuẩn bị, ông chợt cảm thấy một nỗi đau đớn và khiếp sợ không tả nổi, ông nghĩ tới câu mà dân gian thường nói, đặc biệt ở những người ăn to nói lớn. Những người ấy khi người ta lớn tiếng nói về thế giới thường đột nhiên nói: "Ngoài việc không biết bao giờ chết, còn chẳng có cái gì tôi không biết." Nghe ra thì ở những người ưa ăn to nói lớn ấy họ cũng chẳng biết bao giờ thì chết.

Trở về nhà, Gia Nhĩ Cố Bái ôm tấm ảnh của mẹ ngồi khóc hu hu. Ông muốn khuyên bảo con trai, lại ngập ngừng không muốn. Có khuyên cũng chỉ không công mà thôi. Ông ngẫm, hễ cứ đến tuổi của mình bây giờ thì con trai ông sẽ biết khóc cho những người đã mất. Bản thân mình khi còn ở tuổi nó bây giờ, đại khái là cũng khóc, nhưng chỉ là chuyện tự nhiên thôi. Thấy ông về, con ông lã chã nước mắt đến hỏi xem việc làm lễ giải tội cho người chết thế nào. Ở đây có tục lệ như vậy, người ta cho rằng người chết hễ vừa nhập thổ xong là dưới cửu tuyền sẽ lập tức khảo tội người chết. Mọi người chết đều mang tội, vì thế những người thân còn sống đều phải làm lễ giải tội cho người chết. Những nhà có cửa, người ta làm lễ rất lớn. Nhưng người ta phần lớn lại là những gia đình nghèo hèn.

Vì thế giết một con gà, nướng hai cái bánh cũng được coi là chẳng kém cạnh gì các gia đình giàu có rồi. Bọn A Oanh nói, có khi chỉ cần một trái táo, cũng như cúng cả con la đều trang trọng như nhau. Nhưng trên thực tế người ta vẫn coi trọng con la hơn, họ cho là con la có giá hơn. Con người ta cũng đều trần tục cả thôi, cuối cùng ai cũng cảm thấy rằng cúng một con la có giá trị hơn cúng một con gà. Khi con ông nước mắt lưng tròng đến hỏi ông xem làm lễ giải tội như thế nào. Ông bảo: "Lượng sức mà làm thôi, ngày Thất Thất thì thắp hương, cúng hai cái bánh là được rồi." Con ông lại bảo rằng, cái khác thì có thể từng tiệm được chứ Tứ thập thì không thể đơn giản được. Ngày Tứ thập người ta đến đông, đừng nói giết một con gà, đến giết cả con dê cũng chẳng đủ, người ta cười cho. Ông bảo giết dê chưa đủ thì mày giết cái gì. Nói câu ấy ông chợt nhớ đến con bò của nhà, bụng ông chợt nhói lên một cái, chẳng nói ra được điều gì cả. Con ông lại rút nước mắt nói rằng mẹ con đã khổ một đời rồi, khi sống đã sống không ra gì, đến lúc chết nhà mình cũng phải làm cho đến nơi đến chốn. Ông không nói gì cả, chỉ lo lắng như có gì đó bịt chặt mắt ông lại, tựa như chính con bò đã bít chặt lấy mắt ông, nó đang thư thả vẫy vẫy đuôi. Tỉnh trí lại ông nghe con trai nói: "Cha à, con nghĩ là con bò nhà ta cũng già rồi, nếu có đi mua thì

chúng ta cũng chẳng có tiền, cha xem..." Ông chợt cảm thấy tim mình như có một bàn tay đen đúa bóp chặt. Ông lạnh lùng nhìn con trai nói rằng, nếu giết nó đi, lấy cái gì để cày ruộng? Con ông khe khẽ trả lời rằng liệu nó còn cày ruộng được mấy năm nữa? Phải, con bò quá thực già rồi. Nó cũng đã kéo mòn mấy lưỡi cày rồi. Liệu nó còn kéo cày được bao lâu nữa? Nó sống cũng chỉ có tác dụng kéo cày thôi. Cuối cùng thì nó cũng bị một nhát dao vào cổ sao? Ừ có giết thì giết đi, ông nghe tiếng nói lạnh lùng trong lòng mình. Nhưng con trai ông hình như lại nghe thấy. Ông thấy nó gật đầu. Trong ông có cái gì đó giằng xé, đồng thời cảm thấy thật trống rỗng.

Gia Nhĩ Cổ Bái dắt con bò ra chỗ góc tường phía tây. Ánh sáng buổi sớm chiều sáng cả khoảng tường lẫn con bò, làm cho nó có cả hai sắc màu, một phần màu vàng trông thật tinh tươm, phần kia nằm trong bóng tối mang màu tím, trông thật nặng nề. Con bò thật là ngoan ngoãn. Gia Nhĩ Cổ Bái lấy chiếc dây thừng cổ xoắn vào dắt nó đi. Con bò chậm chạp bước như đang phải kéo theo một gánh nặng, như bất chợt nghĩ ra điều gì đó thật khoáng đạt và thông thoáng, chiếc thừng cổ nối giữa người và bò chùng hẫng lại. Thực ra chẳng phải ông dắt nó mà là nó đi theo anh, đi tới chân tường nó như một quả núi lù lù đứng lại. Ánh mặt trời đọng trên

khuôn mặt vuông vức của nó. Hơi nheo mắt, từ tốn thư nhàn nó nhắm cặp mắt lại một cách dễ chịu, rõ là rất tự tin và thoải mái. Gia Nhĩ Cổ Bái múc một chậu nước to sạch đến. Những ngày này, ngày nào anh cũng tắm cho bò một lần. Tắm thế làm cho con bò như được thay bộ cánh mới, trông sáng sủa tươi tỉnh hẳn ra. Gia Nhĩ Cổ Bái lấy chiếc bàn chải lớn kỳ cọ cho con bò. Anh làm thật kỹ lưỡng, còn đồ cả bột giặt đổ lên xoa khắp cho nó, vạch những nếp nhăn sâu nơi cổ nó ra lấy tay kỳ miết kỹ càng. Vắt đuôi bò lên vai, anh kỳ móng nó thật sạch, những chiếc móng cũng được cọ rửa. Vuốt kiệt nước ở đuôi bò đi, anh dùng chiếc lược gầy răng chải chiếc đuôi bò như các cô gái xinh đẹp chải tóc mình. Con bò lim dim mắt hưởng thụ sự tắm rửa vuốt ve chưa từng có, nó cảm giác như cái thân thể được tắm táp sạch sẽ kia không phải là của mình vậy. Tắm cho nó xong, Gia Nhĩ Cổ Bái lấy chiếc khăn sạch lau khô cho nó rồi đứng ra xa để ngắm nghía tác phẩm của mình. Anh hài lòng gật đầu. Xong cái việc tắm rửa, anh đi ôm lấy nắm cỏ tươi mới cắt cho nó ăn. Nhìn những lá cỏ tươi non mỡ được con bò cuốn nhai từng nắm lớn trông thật ngọt miệng, cái bụng lép kẹp của nó căng lên trông thấy, Gia Nhĩ Cổ Bái có cảm giác vui vui thật khó nói ra, những tình cảm, nỗi nhớ thương mãnh liệt về người mẹ đều dồn cả lên con bò. Anh cảm thấy dường như không

phải mình đang đối đãi với một con bò, mà đang cư xử một cách tôn kính với một người có tuổi. Từ khi có ý đến ngày kỵ Tứ thập của mẹ sẽ dùng đến con bò này, anh cứ luôn cảm thấy con bò này đặc biệt hơn mọi con khác nó trở nên có ý nghĩa và giá trị hơn bất cứ lúc nào, nó lấy sinh mạng mình cứu rỗi cho một vong linh thụ nạn và tội lỗi nơi biển khổ. Đôi khi tắm cho nó, Gia Nhĩ Cổ Bái lại có một cảm giác rất kỳ lạ, rất khác đời, nghĩ đến nó, anh lại đắm đuối nước mắt thốt lên tiếng gọi mẹ. Cái mong muốn ấy thực sự mãnh liệt khiến anh không sao kìm chế nổi. Anh tự nhận thấy bao nhiêu năm qua anh đã coi nhẹ con bò biết bao nhiêu. Nó có một trái tim khoan dung và to lớn nhường nào, quả thực nó có một cuộc đời thật tuyệt vời. Cúng một con gà làm sao trang trọng được như cúng một con bò? Anh thật lòng cảm thấy cúng một con bò có giá như thế thực sự giải thoát được một tội lỗi to lớn. Anh không hề hoài nghi một chút nào về tác dụng to lớn của con bò với mẹ. Anh thấy, sau khi có ý niệm cúng bò, nó lập tức không còn là sinh mệnh của nhân gian nữa, nó nhất định sẽ trở về nơi mà người ta mong đợi. Một con gà liệu có thể sống nơi thiên đàng sau những mệnh mông sao trời kia không? Không thể được. Nhưng một con bò thì có thể. Bò có thể dựa vào sự huy hoàng lương thiện trung hậu bất biến của mình mà bước thẳng vào

cánh cửa cung điện vời vợi ấy. Vì thế Gia Nhĩ Cổ Bái như đang vì một sự nghiệp thần thánh nào đó mà đối đãi như vậy với con bò, làm cho nó mỗi ngày một tráng kiện, mỗi ngày một trẻ trung trở lại. Xem ra trong lòng Gia Nhĩ Cổ Bái có niềm hân hoan và cảnh động khó nói ra. Khi con bò đang quơ từng nắm cỏ non tươi vào miệng, ông lão Mã Tử Thiện bước tới bên, ông quỳ ngay bên cạnh ngắm nó ăn, trên mặt nó không có vẻ tươi tỉnh như của Gia Nhĩ Cổ Bái. Nó chỉ liu diu mắt nhìn ông, cứ như là nó còn có thể sống được cả ngàn năm nữa ấy. Sau đó nó lại quơ tiếp một mớ lớn rau đắng non mượt nhai gập lại làm tứa ra bao nhiêu nhựa sữa đặc nồng. Ông già nhúu mày lại nói: "Trời ạ, bao nhiêu là sữa." Cứ như thế, ngày Tứ thập như cái bóng đen lớn từng ngày từng ngày một lạng lẽ tiến đến.

Trước kỵ Tứ thập ba ngày, buổi sớm, những đám nắng vàng óng trên đỉnh ngọn cây cao cao. Vô vàn chim sẻ lẫn trong các vòm cây hót vang dìu dặt, khiến lòng người trào lên một cảm xúc ấm áp như những cơn sóng bạc. Ở trong ngôi nhà cao gần nơi những vòm cây đầy sè ầy ông lão Mã Tử Thiện đang chuyên tâm dán lại "Cổ lan kinh". Cuốn sách cũ rồi, chất giấy đã bột vàng, mỏng nhẹ như lông chim nhạn, nhưng những nét chữ vẫn còn rõ. Đột nhiên Gia Nhĩ Cổ Bái chạy đến nói vẻ nóng

ruột: "Con bò không ăn cũng chẳng uống, nước và cỏ tươi hôm qua để trong máng vẫn nguyên sì." Bụng ông thấy nóng cồn cào, ông đặt cuốn sách lên trên bàn nơi có ánh nắng chiếu, rồi vội vã theo con trai đến chuồng bò, bên ngoài cánh cửa lớn che chuồng bò, bình thường không thấy gì, hôm nay lại nhìn rõ có một kẽ nứt. Ánh mặt trời loang loáng như mấy chiếc lá vàng chiếu lọt vào, thoáng cái rồi lại biến mất trong không gian. Chuồng bò thật sạch sẽ, thoảng có mùi phân bò thật cảm động. Con bò đứng yên tĩnh ở đó, giống như một ông già đã vượt qua thời gian, hiểu rõ mọi điều. Nó vẫn cứ điềm nhiên không mau không vội chậm rãi nhai lại một cách thú vị. Ánh mắt bình thản của nó dường như đã nhìn thấy điều gì, lại dường như chẳng để ý đến điều gì cả. Rõ ràng bụng nó còn lép. Trong chậu có nước trong đến mức sen có thể mọc lên được. Rõ là nó chưa hề động đến nước. Bên cạnh chậu là cỏ, cũng chưa hề động đến. Qua đêm, những ngón cỏ mơn mớn đã se khô. "Cha này hãy nhìn xem, nước nó không hề uống lấy một ngụm, cỏ nó cũng không hề động đến một ngọn." Người con trai sốt ruột nói. Con bò như không nhìn thấy hai cha con họ, nó miệt mài điềm nhiên nhai lại. Người con trai đột nhiên hỏi: "Cha, có phải là..." Ông biết con định nói gì. Sống mũi ông chợt cay trào lên, cổ họng như nghẹn lại. Ông thấy nước

mắt mình nóng hổi chảy tràn xuống, ông vội quay đầu gấp gấp bước ra khỏi chuồng bò. Mặt trời đã lên cao hơn một chút. Nắng như những bông tuyết rối loạn đập thẳng vào mặt ông. Ông cúi đầu đi như trong mưa, bước lên trên nhà, đám chim sẻ hót vánh óc. Ông ngồi bên lò, hai tay bưng lấy mặt, nước mắt lặng lẽ chảy lọt qua các kẽ tay. Ông không thể lý giải được vì sao lại khóc, lại càng không thể nói được vì sao nhiều nước mắt đến như thế, ông muốn khóc to lên thành tiếng. Cuối cùng cũng ghen ngào thốt ra được tiếng khóc. Trong lòng ông một nỗi xúc động mênh mông như biển trào lên khó kiềm chế. Gia Nhĩ Cổ Bái kinh ngạc xuất hiện trước cửa, ánh nắng phía sau làm cho mặt anh tối om. Thấy cha như vậy anh thật khó xử vội bước đến gần ông. Lũ chim sẻ chẳng biết có cái gì chọc ngoáy lại ồ lên hót chiu chít, còi cọt ồm ồm rồi bay đi, chỉ còn vài con đậu lại trên cây tiếp tục hót. Ông lão không nén được òa lên khóc một hồi, mãi sau mới thấy dịu đi được. Bụng không còn cảm thấy co thắt nữa, nhưng ruột gan vẫn thổn thức lắm. Ông có cái bệnh là có trái tim đa cảm, dễ động lòng trắc ẩn. Ông thấy mình mắc tội vì đã coi nhẹ một sinh mệnh tuyệt vời như thế, đã coi nó như súc vật mười mấy năm trời. Nghĩ đến những lúc ông cầm roi quất vào lưng nó, ông cảm thấy mình thật không phải và buồn. Nếu như ai đó cầm roi

trùng phạt đánh chừng ấy cái như thế vào ông, ông nhất định sẽ hài lòng và cảm kích. Còn nhớ đến một việc nữa, đó là hồi con bò đang kéo cày lại cong đuôi lên ỉa. Khi đó điều ấy cũng bình thường, đến bây giờ lại cảm thấy thật tàn nhẫn. Con người chúng ta đến cái việc ỉa cũng không cho chúng thời gian nữa. Ỉa cũng không tha, cũng phải tận dụng cả trong khi làm việc nữa. Nào đâu có biết đó thực là một cuộc đời cao quý. Ông Mã lại nhớ đến chậu nước sạch sẽ tinh khiết không chút bụi bặm nào trong máng ăn của nó. Ông thấy nước trong vẩn vắt, dường như có thể rửa sạch tâm hồn và đôi mắt của ông. Đó là chậu nước như thế nào nhỉ? Trong làn nước trong vắt ấy quả có một con dao sáng loáng ánh bạc thật chẳng? Còn nhớ các cụ xưa bảo rằng, con bò có cá tính mạnh lắm. Nếu biết đối xử đúng mực, thì có thể dùng nó vào những việc tốt nhất. Vậy thì, trước khi con bò này cống hiến sinh mệnh của mình mà nó lại nhìn thấy con dao có liên quan đến mình nằm trong nước như thế, lẽ tất nhiên là nó sẽ không ăn không uống nữa rồi, rõ ràng nó đã nhìn ra con dao sinh mệnh của mình rồi. Ông lão cảm thấy một nỗi chấn động mãnh liệt thực sự khó nói thành lời, ông không ngăn nổi dòng nước mắt bỗng nhiên cứ chảy xuống.

Một hôm qua đi, rồi hai hôm, con bò vẫn không ăn. Nước trong chậu đã trở nên hơi đục, cỏ cũng bị

táp lá như có gió bão thổi qua, có thể nhìn rõ bụng con bò tóp đi một cách đáng sợ, hai cạnh sườn phía sau nhìn rõ ra hai hõm sâu, có thể nhét vừa hai con gà được. Nhưng con bò vẫn cứ lảng lảng đứng như trước, đôi mắt khép hờ, miệng vẫn bồm bẻm nhai lại. Chẳng chút nghĩ ngờ gì. Một sinh mệnh thật kỳ diệu, nó quả thực đã giấu tài như thế đó, trải qua một cuộc sống gian khổ để con người sai khiến. Trong lòng ông Mã có nỗi day dứt khôn nguôi. Chỉ cần ông nhắm mắt lại là lập tức nhìn thấy con dao khiến người ta cảm thấy nghi ngại và đáng ghét kia. Trong làn nước trong ấy từ từ hiện ra con dao hiếm thấy trên thế gian này, nó như một điều bí mật ẩn sâu dưới đáy nước không ngừng hướng về ta, loang loáng tỏa ra những ánh sáng bạc. Ông Mã ân cảm gật gật đầu. Nước mắt từ khuôn mặt rớt xuống. Ông lẩm bẩm: "Mày mạnh hơn tao, mày biết cái chết của mày còn tao không biết." Nhớ các cụ bảo bò có tính cách mạnh, hễ nhìn thấy con dao trong nước là không thiết ăn thiết uống nữa, ấy là để cho thân thể mình sạch sẽ khi ra đi thanh thoát nhẹ nhàng. Hóa ra có một cuộc sống như vậy đấy! Hai ngày nay, lũ sẻ đã tận mót lại tụ tập trên ngọn cây. Ông lão Mã Tử Thiện đã dán xong quyển sách kinh cổ rách nát. Ông đặt trên bàn, ánh mặt trời chiếu qua cánh cửa kính lớn, giống như những giải vàng trải lên trên mặt

bàn mênh mông, động nơi những trang sách kinh cũ kỹ đang mở rộng.

Ông Mã ngồi bên ngoài căn nhà cao, tiếng hót bắn loạn của lũ sẻ như những hạt mưa dưới ánh mặt trời ẩn ẩn hiện hiện, liên tục không ngừng. Tắm mình trong ánh nắng, ông nghĩ đến thời trai trẻ. Con bò khi ấy vẫn còn tơ, chưa già, cũng giống như ông đều có sức lực mãnh liệt. Cứ đôi lúc nó lại vùng cái thân thể tráng kiện và nặng nề của mình lên phía trước, chạy loăng ngoăng mạnh mẽ căng hết sức mình, chiếc cày phía sau vẫn cắm sâu trên đất, xới lên những vệt cày khúc khuỷu. Nhớ lại những chuyện ấy ông Mã lẩm bẩm: "Hãy tha thứ cho ta, chúng ta đều đã có những ngày tuổi trẻ. Thế nhưng điều khiến ông đau khổ nhất vẫn là, con bò biết trước được ngày chết của nó, còn ông được vinh dự làm người nhưng lại không biết gì hết".

Mai sẽ là ngày cúng Tứ thập. Vào những ngày này, mặt trời bao giờ cũng đặc biệt đẹp lạ lùng. Người ta bao giờ cũng cảm thấy mình được ngập trong thế giới của ánh quang. Gia Nhĩ Cổ Bái đem con dao ra cho ông mài. Con dao dài hơn một tấc, lâu không dùng đến, mặt dao đã có gỉ sắt đỏ. Nhưng mài đi vẫn sắc lăm. Ông mượn được hòn đá mài sắc nhất của làng về, múc lấy một chậu nước sạch, đổ nước lên hòn đá. Trên mặt đá lập tức hiện

lên như bìa vắn. Ông nghĩ sẽ phải mài con dao cho thật sắc. Những vết rỉ đỏ trên mặt nước lập lờ như những tia máu lay động. Nhất định ông phải mài nó sắc loáng ánh bạc lên mới được. Ông chợt nghĩ đến con dao mà con bò đã nhìn thấy trong nước, có phải là con này chẳng? Đã thế nhất định phải mài nó sắc sáng như nước, nếu không thì không phải với sinh mệnh bất phàm của con bò. Vừa ra sức mài dao ông vừa cảnh thấy như có gì trong trong từ mắt mình rơi xuống, nó ngấm vào hòn đá mài và trên mũi dao sáng loáng. Người con trai bước đến gần và nói gì với bố, ông vẫn không ngẩng đầu lên, anh liền bước đi.

Đêm hôm ấy sao trời dày đặc cả bầu không khiến cho màn đêm trở nên thăm thẳm. Không một gợn gió, ngẫu nhiên nếu có thì thoảng như một sợi tơ gọi cho người ta cảm giác lo âu và sợ hãi. Giữa canh khuya, ông lão Mã đội cả một bầu trời đầy sao khẽ khàng đi tới chuồng bò, mãi cho đến khi trong miếu vắng đến tiếng điểm canh mới ra khỏi chuồng, khuôn mặt ông có phần nhợt nhạt. Giờ ấy các ngôi sao đã rơi rụng đi nhiều, trông như những trái cây trên cành bị hái đi, cả bầu trời trở nên mịt mù hơn lúc canh khuya. Gia Nhĩ Cổ Bái đã dậy quét vườn. Ông lão Mã bảo con trai: "Việc trong nhà con xem xấp xếp mà làm, cha phải lên huyện mua thêm một số thứ." Người con bảo: "Cha

ơì , hôm nay cha không thể đi được." Nhưng chưa nói dứt câu ông lão đã đi rồi. Ông đi một mạch cho đến khi mặt trời lặn mới trở về. Mặt ông vẫn cứ xanh nhợt như trước. Đầu tiên ông vào chuồng bò đi quanh một vòng, sau đó như quyết tâm điều gì, ông bước vào cửa. Lập tức ông đứng sững lại, ông nhìn thấy chiếc đầu bò to đùng đặt ngay trước cửa vườn. Cái đầu đang hướng về ông. Ông không biết một nửa thân sau của nó đâu mất rồi. Ông thấy như con bò đang trốn ở một nơi nào đó thật khó nói, mà chỉ lộ mỗi cái đầu ra thôi. Cái mặt nó bình thản, khoan dung. Cặp mắt như sóng hồ phẳng lặng đang nhắm chặt, đôi môi nếu như không xê xuống đất thì chắc đang từ tốn nhai lại rồi. Ông cảm thấy kinh hoàng, chưa từng bao giờ ông nhìn thấy một khuôn mặt của kẻ đã chết lại có vẻ của người sống đến như vậy...

*Truyện ngắn
được đưa vào chung khảo*

Ci đang nói trong đêm

TẮT PHI VŨ

Nghiên cứu về thời gian thì phải nói rằng gần đây có những cách nhìn mới, theo tôi, thì phần lớn người ta chia thời gian ra làm hai cục diện: một là ban ngày, hai là ban đêm. Tất cả các khoảng thời gian đều không thể vượt qua hai cục diện ấy. Nhưng tập quán sinh hoạt của con người đôi khi lại phá hỏng đi cái giá trị định hình ấy. Ý nghĩa chủ động của ban ngày lại một hiển hiện rõ ràng. Đêm tối chỉ có ý nghĩa thêm thối và tồn tại mà thôi. Kỳ thực chúng ta đã sai lầm. Tôi muốn lần nữa nhắc lời của thượng đế: "Các người đã lầm rồi, đêm tối mới là trạng thái chân thực nhất của thế giới."

Như điều sai lầm trên vừa nhắc, chúng tôi làm việc ban ngày. Đêm thì ngủ. Nhưng những con người ưu tú thì không. Cũng có thể nói thế này: "Những người gần gũi thượng đế không chọn giải pháp ấy." Một ví dụ bất kể như: Các nhà triết học,

các kỹ nữ của chúng ta. Họ chỉ làm việc khi đêm đến. Ban ngày họ ngẩn ngẩn ngơ ngơ, chỉ biết giương đôi mi chờ đợi. Họ đối với ban ngày giống như ta đối xử với những tờ bạc nhàu nhĩ, tiêu đi bao nhiêu thì lại phải kiếm lại bấy nhiêu.

Tôi cũng thuộc diện đêm không ngủ. Phần lớn cuộc sống của tôi là vào ban đêm. Đêm dài tiêu hao của tôi biết bao thời gian. Nhưng tôi cần phải nói cho rõ ràng. Tôi sống ban đêm không phải vì tôi là loại người ưu tú gì, hoàn toàn không phải. Chỉ vì tôi có bệnh, mù. Xin bạn đừng bao giờ nghĩ rằng tôi lại ngang ngửa với các vị triết gia hay các nàng kỹ nữ.

Về điểm ấy tôi hoàn toàn tự giác được. Trong đêm tối, thường là ngẫu nhiên tôi hay ở sau họ, cáo giả uy hô, đều vậy mà thôi. Nhà tôi ở ngay dưới chân tường cũ của thành Nam Kinh. Những đêm mất ngủ tôi hay ra đó đi dạo. Đó cũng là nơi các triết gia và kỹ nữ thường xuất hiện. Dưới tường thành có nhiều cây. Cây này khác với cây kia, nhưng mỗi gốc cây đều có triết gia riêng của mình. Điểm này rất quan trọng. Nó quyết định rằng về căn bản bao nhiêu là cây cối đó đều tương thông nhau.

Những người am hiểu lịch sử đều biết rằng, tường thành Nam Kinh có từ đời Minh. Tôi đọc thấy trên một cuốn sách rằng hồi ấy những kẻ "Sở

lượn" dưới tường thành không phải là các triết gia hay kỹ nữ mà là ánh trăng và bọn cáo. Hai cái giống ấy hợp nên một không khí thật ma quái. Nhưng sự ma quái ấy không phải là phong cách của Đại Minh đế quốc. Nam kinh của Đại Minh đế quốc có đèn giấy mờ, kim phấn đầy đất. Các triết gia và kỹ nữ kiệt xuất tập trung đông nhất bên sông Tần Hoài. Gần như tất cả người Trung Quốc đều có thể đếm ngón tay kiểu Tần Hoài bát diêm để điểm các kỹ nữ đời Minh hồi đó như Số Gia Chân, Đồng Tiểu Ngoạn, Liễu Như Thị, Lý Hương Quân... Nam Kinh ngày nay khí thế vững chãi như đời Minh.

Đêm ấy ánh trăng rất tuyệt. Với ánh trăng kỳ diệu ấy tôi tự tưởng tượng mình thành con hồ ly. Châm diếu thuốc, với tâm trạng của một con vật tôi men tường mà đi. Tôi nhận ra đêm thật kỳ diệu, thực sự diệu kỳ. Ánh trăng chiếu lên tường thành, những bức tường đã cũ kỹ, bạc vữa nhiều chỗ. Nhưng cho dù bị hư hại bao nhiêu đi nữa, nó vẫn còn hình thù. Khi ánh trăng tỏa sáng trông nó hết như bức ảnh trắng đen bị bào mòn. Tôi chậm rãi đi trong đêm và biết rằng, đêm tối không có triều đại, vì thế tôi có thể đang dạo bước ở đời Minh. Bước chừng hai bước tôi đã muốn khóc, tôi hoài niệm đời Minh. Thành Nam Kinh đời Minh thật sự gây xúc động lòng người. Đương nhiên

Nam Kinh giờ đây khác xưa nhiều. Người ta nói tiếng phổ thông. Nhà vệ sinh của các hộ đều lợp ngói. Ngày 1-10 năm ngoái lại còn có hoa lễ nữa. Nhưng một người mù trong đêm, một kẻ mộng du, giấc mộng của tôi bắt đầu từ đời Minh. Ít nhất, sau khi hoàng hôn mỗi ngày mặt trăng vẫn cứ lên cao như bốn trăm năm trước, bao trùm toàn bộ khung cảnh cổ kính rộng lớn nơi này.

Quan hệ giữa tôi với láng giềng không tốt. Tôi nói không tốt nhưng không có nghĩa là xấu. Nhưng đối với Tiểu Vân thì không thế. Tiểu Vân là người đẹp nổi tiếng nhất ở khu nhà tôi. Cô ta có khoe mắt và dáng đi giống hệt hồ ly, nụ cười khá mê hồn bao giờ cũng chỉ cười một nửa là dừng lại, đồn nốt xuống dưới con mắt. Nhiều đêm tôi thấy cô đi men theo bức tường thành. Cô đi đến đâu, ánh trăng nơi đó rực rỡ sáng, bầu trời tối đi như có mây mưa. Thực tế hành tung của cô giống hệt hồ ly đi đứng khéo léo cực kỳ. Tới mỗi gốc cây đều dừng lại giây lát, loáng lên vạt váy áo rồi biến mất. Tôi thường thức cái phong cách kỳ lạ của con người cô. Tôi đã từng vô cùng chân thành chuẩn bị dịp để cầu hôn cô. Tôi đã từng nghe cô làm cô giáo dạy nhạc ở trường Tiểu học Yên Vũ của Trần Hoài. Thậm chí tài thổi sáo của cô tôi cũng đã từng thưởng thức rõ ràng. Những hôm đó tôi suốt ngày tưởng tượng cái dáng vẻ của cô khi nâng cây sáo,

càng nghĩ càng đam mê. Khi cô thối sáo cái cần cổ cao vút lên, môi dưới tì lên ống sáo, mười ngón tay mềm mại chuyển động giống như những ngọn nến trắng trông cực kỳ quyến rũ dưới ánh trăng thanh. Chắc hẳn sự tưởng tượng của tôi có bao hàm cả sắc tình. Nhưng thật đáng tội cho tôi, năm nay tôi đã ba mấy tuổi rồi mà vẫn chưa cùng ai. Các vị đều là những người đàn ông sung mãn rồi nào có biết kẻ đói khát ra sao. Lại nữa, cả ngày tôi đọc sách cũ, có quyển nào không làm nao lòng?

Tôi nói với bà Lưu những suy nghĩ của mình. Bà là tổ trưởng khu nhà ở. Nghe tôi nói xong bà Lưu ẵm tôi một cái rồi cười bảo: "Con một sách ơi, ai người ta thêm lấy cậu? Người ta như con phượng hoàng vàng trong cái ổ gà này đấy." Những người nghe thấy bà nói đều phá lên cười ngặt nghẽo. Họ vừa cười vừa nghển cổ lên ngóng vào cửa nhà Tiểu Vân. Tiểu Vân đang chải đầu trong đó, chiếc váy tím của cô phơi ngay bên cạnh. Động tác của cô vừa lười nhác vừa chậm rãi nên phảng phất chút gì đó hoài cổ như đôi mắt của cô thoang thoáng bóng hình của sông Tần Hoài 400 năm trước. Tôi xót xa nhìn Tiểu Vân, xót xa nhắm nghiền đôi mắt. Chỉ thoáng nhắm mắt thôi Tiểu Vân và chiếc váy tím đã xa tắp rồi.

Hiện lên trước mắt là cảnh tôi và bà Lưu bàn chuyện hôn nhân đại sự. Tôi bị thất thần, dờ dẩn

nghĩ tới một câu trong cuốn sách: "Không phải lịch sử tạo ra ngày nay mà ngày nay chiếu sáng lịch sử." Câu nói ấy thật tuyệt. Tiểu Vân đang tươi tắn, sinh động chải mái tóc kia. Mái tóc dài ấy đủ để khái quát cả một thời đại triều Minh. Đủ để nói tất cả mọi vấn đề.

Cuối cùng thì đội xây dựng số hai thành phố Hưng Hóa tỉnh Giang Tô đóng quân ngay dưới chân thành. Có tất cả 7 đội xây dựng tham gia đấu thầu tu sửa bức tường thành cũ của Nam Kinh.

Cuối cùng đội số hai thắng thầu. Để không ảnh hưởng giao thông trong thành phố, công trình tu sửa của họ được làm vào ban đêm, đúng như bảng thông báo: "Từ 8h tối đến 4h sáng." Đây là một quyết định đúng. Việc tu sửa tường thành là "đất lịch sử" nên hợp làm vào đêm. Điều này lần nữa chứng thực kết quả nghiên cứu của tôi. Bạn đọc để ý chắc còn nhớ lời đầu truyện tôi viết. Đại bộ phận lịch sử hình thành vào ban ngày, nhưng tu sửa lịch sử lại là chuyện khác, chỉ có thể trong đêm mà thôi.

Một ngọn đèn Thái Dương 200W được treo ngay trước cổng tường thành. Vì thế nên bức tường thành trở nên xáo động. Nào cỏ dại, hố đất, ổ gà vì thế lộ rõ mồn một. Và cũng vì thế nên tôi đổi thói quen đi bộ đêm khuya. Nhật chiếc ghế, tôi đem ngồi cạnh máy trộn vữa. Mãi sau đội trưởng đội

xây dựng mới thấy tôi. Anh ta nhảy từ hố đang đào dưới chân thành lên, nói với tôi về dự định công việc tổng thể của công trình. Đón điều thuốc anh đưa, mãi sau tôi mới gật đầu bảo anh: "Có thể." Anh ta nói nhiều, đại khái là anh quyết tâm tu sửa cho bức tường thành "còn hoàn thiện hơn" so với đời Minh. Rồi anh lại lặp lại lần nữa. Cuối cùng thì tường thành đời Minh ra làm sao? Anh ta ném đầu mẩu thuốc vào đám xi măng trong máy trộn, bảo rằng: "Sửa xong rồi mà xem. Xong rồi sẽ thấy thời nhà Minh thế nào nó sẽ thế ấy." Tôi vỗ vai anh, cha này khá thật, liệu việc như các nhà triết học. Thì tôi đã nói rồi mà, các nhà triết học của chúng tôi chỉ làm việc trong đêm khuya.

Nhưng rồi Tiểu Vân lại có chuyện. Cô đã bị "tóm dính" rồi. Ba cái từ ấy thường ngày luôn bám sát sau lưng người đẹp. Cuộc sống trần tục rồi cuối cùng sẽ có ngày phải hiển hiện ra. Tình tiết cụ thể ra sao thì tôi không rõ. Sự việc chắc cũng không phức tạp lắm. Một thợ điện men theo mép thang để kiểm tra đường điện. Anh ta phát hiện thấy các tư thế khó coi của Tiểu Vân. Nếu như bình thường lẽ ra Tiểu Vân phải nghe được động tĩnh, nhưng vào cái lúc ấy cô ta quên đi tất cả. Chỉ một cú điện thoại là tóm được cô ta. Một con hồ ly lập tức hiện nguyên hình. Đến khi lộ tẩy rồi mất cô ta vẫn nhắm nghiền. Về điểm này đàn ông mạnh hơn đàn

bà. Đàn ông làm bất cứ việc gì cũng cố nhắm một mắt mở một mắt. Vì thế nên gã đàn ông kia lừa đúng lúc thời cơ thuận lợi nhất té chạy. Sớm hôm sau tôi đến hiện trường xem xét. Ở đó có mấy cây to. Vòm tán cây còn cao hơn cổng thành. Rải rác giữa các gốc cây là gạch cũ từ bức tường thành. Tôi lập tức hiểu rằng cái nơi này lợi như thế nào và có thể làm được gì? Có điều sau này tôi khẳng định chắc chắn rằng, ở đây tuyệt đối không chỉ có ánh trăng và bọn cáo du lượn. Trên một tấm đá còn ghi lại cả những gì đã xảy ra. Cái tấm bia đá ấy bị (mông dít ư?) mài mòn đến sáng loáng lên, nét chữ không còn nữa. Đá của tường thành cũ có khắc chữ, điều đó tôi biết chắc chắn, nhưng ai làm, thợ khắc ra sao, điều ai làm quan... tất cả đều khắc trên mặt đá. Tất cả chữ ấy đều đã bị mài mòn. Công tích lịch sử của nhân dân lao động như vậy đã bị xóa bỏ. Tôi nghe chuyện nên xông vào đám công nhân, cô giáo dạy nhạc đang hồn xiêu phách lạc không còn chút dáng vẻ phượng hoàng tí nào, chả còn hương vị hoài cổ gì hết. Lòng tôi cũng rối bời. Tôi đến chỗ Tiểu Vân, chạm vào cô. Cô bất động. Tôi bảo: "Về nhà với anh, con đang chờ em cho ăn sữa nóng kia." Cho đến giờ tôi vẫn tin được rằng mình lại đại trí đại dũng thế. Việc đại nghĩa ấy với tôi mà nói chỉ là thuận miệng buột ra thôi. Tôi đỡ cô lên, lách giữa những người công nhân mà

đi ra. Ánh sáng trắng của đèn Thái Dương 200W chiếu thấu đêm đen, làm mờ nhạt cả ánh trăng đang rằm. Người đội trưởng xây dựng đứng giữa đám công nhân gào to mắng chửi: "Mẹ mày, đã bảo bao lần rồi, đây chỉ lo tu sửa thôi, còn những việc khác không quản. Mẹ mày chứ, nói đã hàng trăm lượt rồi."

Anh hùng cứu mỹ nhân tất nhiên là chuyện yêng hùng rồi. Phần lớn sách vở đều nói thế. Anh hùng chính diện cứu mỹ nhân, nhưng còn đằng sau ôi chuyện phải lờ đi.

Về đến nhà tôi, Tiểu Vân chẳng nói năng trình bày gì. Cô ta tự nhiên cởi hết quần áo ra, lỏa lồ trèo lên giường, mắt nhìn lên trần nhà, bảo: "Anh đã cứu tôi, lên đây." Tôi quay nhìn bức tường đầy ắp sách, nghĩ tới Liễu Hạ Huệ. Một lát sau, tôi lại mất bình tĩnh, rối loạn cả người. Cho tới giờ phút này tôi mới hiểu rõ sự lợi hại của từ "rối loạn". Tôi lên giường. Vì đó là giường của tôi, quen như xe đã thuộc đường. Cảm giác đó như là đứng từ trên tường thành nhảy xuống, như là các tấm tường thành cũ đã phong hóa, như là cảm giác trượt trong gió. Tôi tin là Tiểu Vân làm thế là rất thật thà rất chân chất, xứng đáng là mây bay nước chảy. Đôi môi cô không ngừng run rẩy, tiếng nói sột soạt như xé trang giấy. Và cô ta cứ thế xé từng trang từng trang một. Sau tôi nói với cô: "Hãy lấy

tôi đi, Tiểu Vân, cô biết không, hãy lấy tôi đi." Tiểu Vân đẩy bật tôi ra, ngồi dậy mặc quần áo.

"Còn trò gì nữa đây, ông?" - Tiểu Vân nói thật lạnh lùng - "Anh tưởng cứu tôi là anh góm ghê lắm hả?"

Thông báo di chuyển chỗ ở tới thật đột ngột. Theo thông báo ấy tôi được biết một sự thật rằng: "Cái móng của tòa nhà chúng tôi đang ở là dùng đá của tường thành xây nên. Thông báo nói rằng, bức thành cũ cần đá thành cũ. Mà đá thành cũ thuộc sở hữu quốc gia, thuộc về lịch sử nên lẽ đương nhiên nó phải trả cho nhà nước, trả cho lịch sử.

Dỡ bỏ tòa nhà đương nhiên cũng được làm vào buổi tối. Đêm ấy trời không trăng. Đội công nhân xây dựng lắp 4 ngọn đèn Thái Dương 200W ở bốn góc tòa nhà. Cả công trình sáng trưng, sáng tới mức còn rõ hơn ban ngày. Sáng đến mức thấy rõ bụi đất bay loạn xạ. Tôi đứng trên đỉnh tường thành nhìn rõ toàn cảnh bề bộn xung quanh. Bụi đất gạch đá bay đầy khắp. Từ trước tới giờ tôi chưa từng được chứng kiến cảnh đập phá ngoạn mục thế. Tôi nghĩ chắc cổ nhân đang cho rằng đó là "Bụi trần". Đứng trên thành cao, tôi thấy rõ lịch sử của bụi trần là thế nào. Nói một cách đơn giản là phá thành Đông để sửa thành Tây.

Đội xây dựng số 2 Hưng Hóa đã tu bổ thành đúng hạn. Nhìn bức tường thành mới, mọi người

đều nói: "Sửa giỏi đấy, cửa tránh ngay ngăn tề chỉnh, uốn lượn mềm mại, nhấp nhô nhấp nhô. Chả phải nguyên dạng của nó cũng thế sao?" Có người còn tán đồng với lời bình luận trên ti vi là còn đẹp hơn xưa. Những nơi được sửa sang sạch sẽ, so với đoạn tường cũ phía dưới đẹp hơn nhiều. Còn màu sắc nữa, thật là rõ ràng tươi mới.

Tôi ở trong một khu lâu mới. Trong khu căn hộ nhỏ có hai gia đình, mọi thứ đều tốt. Tôi thật sự giống như một người hiện đại sống trong thành phố lớn. Chỉ có mỗi một điều dở là những đêm mất ngủ thì sự mộng du lại không đến nữa.

Tôi đành cưỡi xe đạp đi chừng 20 phút thì tới chón cũ. Người sáng mắt thì chỉ liếc qua là nhìn thấy. Nhưng bước chân thì cũng nhận ra. Tôi bồi hồi nơi Tiểu Vân bị "tóm dính", nhớ lại cảnh anh hùng cứu mỹ nhân. Những phiến đá ấy vẫn còn đó, nằm chỗ cũ. Tôi lại trở về giấc mơ tám bia đá cũ, lần sờ quanh chúng. Châm điều thuốc, tôi ngồi vào chỗ Tiểu Vân ngồi trước kia. Bỗng nhiên tôi nhớ, để sửa tường thành, ngôi nhà chúng tôi đã bị đập. Giờ đây tường thành được sửa lại như xưa. Những phiến đá được xếp đều tám tắp, đẹp dễ thậm chí còn đẹp hơn cả thời Minh. Mà làm sao đá lại nhiều đến thế. Phát hiện ấy khiến tôi thót ruột. Về lý luận mà nói, lịch sử khôi phục lại nguyên dạng thì làm sao lại có dư thừa nữa.

Những di vật lưu lại của lịch sử cổ nhiên làm cho sự hoàn mỹ của lịch sử hùng vĩ hơn, khí thế hơn. Nhưng nghĩ kỹ một phút không tránh khỏi vừa khả nghi vừa đáng sợ. Dường như cánh tay này bị chặt đứt đi lại mọc tiếp ra cánh tay nữa. Mắt hỏng rồi lại có cặp mắt khác hiện lên. Tôi ngẩn nhìn những viên đá lịch sử lưu lại. Dưới ánh trắng, nom chúng như đám hồ ly, đầy ắp tính bất định.

Tầng trên tầng dưới

HÀ NGỌC NHƯ

Tối hôm ấy, Lê Minh ở nhà một mình. Lúc đầu xem ti vi, sau vợ lấy quyển tiểu thuyết võ hiệp giở được vài trang, vẫn không thể giải tỏa được điều gì đó khó chịu trong lòng, anh khóa cửa lại, đi xuống nhà Triệu Kỳ ở tầng dưới. Vợ chồng nhà Triệu Kỳ vô cùng hiếu khách, trong nhà thường xuyên có khách hoặc bạn của khách đến chơi tán dóc, đánh bài... Lê Minh mới chỉ đến đây chừng một hai bận. Vợ anh cũng là người thích cho chồng đến nhà bạn bè chơi. Anh lại không muốn cho vợ kém cao hứng.

Quả thật trong nhà Triệu Kỳ đang có vài người khách. Cũng có người anh biết, cũng có người lạ. Người lạ ấy đang được vợ chồng Triệu Kỳ ngồi vây xung quanh, nên Lê Minh cũng không có cảm giác lạ nữa. Anh đón chén trà của vợ Triệu, ngồi nhâm nhi thưởng thức, tự cảm thấy dễ chịu hơn nhiều khi ngồi ở nhà.

Người khách ngồi phía trước anh đang kể gì đó. Chờ cho Lê Minh yên vị anh ta lại tiếp tục kể. Lê Minh cũng đã gặp anh một lần, chỉ biết là anh đang công tác tại một tòa báo. Mọi việc ngoài xã hội anh biết rất nhiều. Hình như anh đang kể chuyện vui phong lưu của một ông cán bộ tỉnh nào đó. Không nghe từ đầu nên Lê Minh cũng không chú ý lắm. Vợ Triệu Kỳ ngồi bên đang nói nhỏ gì đấy. Chị họ Mã, mọi người gọi chị là cô Mã. Lê Minh nhỏ hơn một tuổi nhưng cũng theo mọi người gọi chị là cô Mã. Cô Mã nhanh nhẹn, hay nói, với bất kỳ người nào cô cũng có thể chuyện trò như là thân thiết. Lê Minh cũng hiểu là thân thiết được với mọi người có nghĩa là chả thân với ai cả, trông thì đầu kê đầu vai kê vai đấy nhưng lòng thì xa cách. Nhưng sự xa cách này không làm cho anh buồn bực mà ngược lại anh cảm thấy dễ chịu.

Ngồi bên cạnh cô Mã là một người đàn ông mặt đen đui. Cô gọi ông ta là anh Hạ, giới thiệu anh ta là bạn Triệu Kỳ hồi phổ thông, nhà anh ấy ở gần đây. Lần đầu nhìn thấy anh ta, Lê Minh đã chú ý ngay. Khi anh và cô Mã nói chuyện anh ta cứ chăm chú nhìn họ. Cô Mã như không để ý gì cứ thì thào thì thào bên tai anh. Có lúc Lê Minh phải đùa nhắc nhở cô: "Anh Hạ đang ghen với chúng ta kìa." Cô Mã chẳng buồn nhìn anh ấy: "Đừng để ý đến anh ấy, tính anh ấy vậy." Lê Minh cũng thấy là anh ấy nhìn cô Mã vẻ rất hiểu nhau.

Khi ấy, câu chuyện phong lưu đã kể xong, mỗi người đều hướng cả vào anh Hạ, bảo rằng đã đến lượt anh rồi, lần này không thể thoái thác được. Cô Mã dán vào tai anh mấy câu, rằng đấy là chủ ý của cô ấy, mỗi người sẽ kể một câu chuyện lý thú, để cho mọi người cùng vui vẻ, và bởi vì cô không thích đánh bài, nên hễ mọi người đánh bài là cô thành người ngoài cuộc chẳng còn có người để nói chuyện nữa.

Anh Hạ nhìn mọi người rồi lại nhìn cô Mã, bảo: "Cô Mã có biết không, tôi là người không hề biết kể chuyện, nhất là những chuyện vui lại càng không biết kể."

Hạ trông rất to khỏe, nhưng giọng nói lại khề khàng, như không có sức vậy.

Cô Mã chẳng nề nang gì cả: "Tôi không biết, tôi chỉ biết mọi người đều kể nên anh cũng phải kể. Chuyện dài không kể thì kể chuyện ngắn vậy. Chuyện vui không có thì chuyện buồn... Không được, không được kể chuyện buồn, không được phá nguyên tắc. Lần trước đã đến lượt anh kể. Lần này bất luận thế nào cũng không chối từ được đâu."

Mọi người đều cười và nhìn anh. Cô Mã không nề tình khiến cho mọi người đều vui.

Khi ấy anh Hạ vẻ thật khó xử, đôi tay cứ xoắn vặn vào nhau, như bao chiêu sức lực dồn vào đấy cả. Anh bảo: "Quả thật tôi không nghĩ ra được chuyện gì để kể..."

Mọi người lại càng không chịu cứ mỗi lúc lại làm râm rĩ hơn, lao xao lên đòi anh kể chuyện.

Anh Hạ nhìn vẻ không nhân nhượng của cô Mã, rồi quay lại nhìn Triệu Kỳ, nhưng ông chủ còn đang bận rót nước sôi vào phích, khói và hơi nước cuộn xoắn lấy anh, rõ ràng anh chẳng chú ý gì tới chuyện anh Hạ bên này.

Anh Hạ buông hai tay vẻ tuyệt vọng, sau đó nhìn mọi người: "Được, vậy tôi kể một câu chuyện."

Khi ấy anh Hạ ngược mắt nhìn ra ngoài cửa sổ, vọng đến một bến bờ xa xôi nào đó. Lê Minh cũng hướng ánh mắt ra ngoài. Bên ngoài tối đen như mực, chẳng hề nhìn thấy gì.

Anh Hạ kể, đây là câu chuyện hồi trước giải phóng. Có một cô gái vì trốn cuộc hôn nhân nên đã tham gia hoạt động kháng Nhật của Đảng cộng sản. Có lần, cấp trên giao cho cô một nhiệm vụ vinh quang mà thật nặng nề, đó là trừ khử một tên Hán gian. Với nhiệm vụ này đương nhiên cô không thể từ chối. Nhưng trước khi làm không hiểu sao cô thấy băn khoăn, cô hỏi cấp trên xem tay Hán gian Lão Niên Tử này đã làm gì, nhà hắn có bao nhiêu người. Nhưng cấp trên không trả lời mà chỉ nói hãy đi thi hành mệnh lệnh. Điều đó khiến cô cảm thấy bất ổn. Vốn biết là không nên hỏi vậy mà vẫn hỏi. Sự ngại ngần ấy là thế nào? Theo công việc cô đi hỏi thăm tin tức. Nhờ một người biết Lão

Niên Tử dẫn đường, chờ đợi trên con đường tên đó hay đi qua. Chờ mãi chờ mãi. Người này qua người khác tới. Mỗi một người vượt qua cô lại tưởng như Lão Niên Tử, nắm chặt khẩu súng chuẩn bị giây phút khai hỏa. Nhưng người dẫn đường cứ lắc đầu, khiến cô đâm hoài nghi đôi mắt người đó. Cuối cùng không biết bao nhiêu lâu thì thấy người dẫn đường nhằm vào một người đang đến gần mà gạt đầu. Nấp dưới một phiến đá to ngóng nhìn lên, bất chợt cô ngăn người. Cái người được gọi là Lão Niên Tử đó té ra chỉ là một đứa nhóc chừng mười bảy mười tám gì đó. Cô hỏi lại người bên cạnh liệu có nhầm không thì ông ta trả lời đó chính là Lão Niên Tử, trong làng này chẳng có ai được gọi là Lão Niên Tử nữa. Cô hỏi: "Thế cậu ta đã làm những việc gì xấu?" Ông ta lắc đầu bảo tôi cũng không hiểu. Tôi không biết anh ta lắm. Khi ấy cô nghe cậu ta cất tiếng hát một khúc ca, rồi theo nhịp điệu ấy cậu ta nhảy nhót, hai cánh tay như hai cánh chim xoải rộng ra, nghiêng một đường lượn thật đẹp. Đường lượn vừa hết anh ta cũng tới ngay trước mặt hai người. Người dẫn đường nhìn cô ra ý là đã đến lúc, nếu không bắn sẽ lỡ mất cơ hội. Nhưng cô còn ngần ngừ chưa muốn bấm cò, vì chợt nghĩ đến cậu em họ mình, cũng chừng này tuổi, cũng vẻ hoạt bát nhanh nhẹn y vậy, hãy còn phải dựa vào cánh tay mẹ nhiều. Cô nghĩ một người như

thế làm sao có thể là Hán gian được? Người thanh niên vẫn tiếp tục đi về phía trước. Một bụi cây che lấp mất đường nhìn của cô. Người dẫn đường không chờ được nữa lay tay cô. Dường như cũng đúng lúc ấy, tiếng súng của cô vang lên. Và cậu thanh niên kia lại giang rộng đôi tay, nghiêng ngả mấy vòng tại chỗ rồi ngã úp sấp xuống mặt đất.

Kể đến, đây anh Hạ ngừng lại, nhìn mọi người, trông vẻ như đã kể xong.

Cô Mã không nhịn nổi, hỏi: "Sau rồi thế nào? Người thanh niên ấy có phải là Hán gian không?"

Anh Hạ cười và bảo: "Chuyện về sau không còn hay nữa, không hợp với qui định ở đây nên không kể nữa."

Cô Mã bảo: "Không được, không hợp thì không hợp, nhưng chuyện thì phải kể hết."

Mọi người cũng đồng tình: "Phải, phải, không hợp thì không hợp, nhưng chuyện thì phải kể hết."

Có người còn bảo: "Anh Hạ chẳng kể thì thôi, kể thì hay quá trời".

Triệu Kỳ bảo: "Anh Hạ là thế nào, tôi hơn cậu ta một tuổi. Thật chẳng ra thể thống gì, sao lại gọi tôi là chú Triệu, còn gọi anh ta là anh Hạ?"

Mọi người cười vang, và câu chuyện của anh Hạ lại được tiếp tục kể.

Anh bảo: "Người con gái ấy từ khi thi hành xong mệnh lệnh liền từ bỏ hàng ngũ cách mạng,

bởi sau đó cô nghe nói người thanh niên ấy quả thật không phải Hán gian. Một là do tình báo cấp dưới nhầm lẫn, hai là do con số đã định về diệt trừ kẻ gian của cấp trên. Nhiệm vụ ấy cần được thực hành một cách triệt để. Thế nhưng cả cấp trên cấp dưới đều không ngờ rằng việc ấy đã đem lại cho cô gái một vết thương đau nhức trong lòng, và vì thế từ đó cô tự nguyện chọn lấy một cuộc sống của người phụ nữ lặng lẽ nơi thôn quê cho đến vài ngày trước khi cô vĩnh viễn ra đi. Tuy cô hy vọng được lặng lẽ mà sống, nhưng các hoạt động, phong trào chính trị ở thôn quê lại không tha cho cô, nhiều khi còn đem cô quy thành kẻ phản nghịch của cách mạng, có khi còn coi cô là hung thủ truy sát anh em cùng giai cấp. Hai tội danh ấy cứ luôn dày vò trách móc cô. Nhưng chưa bao giờ cô tự biện bạch cho mình cả. Cô còn xử sự như người có tội, ấy là thường xuyên giúp đỡ cho người khó khăn hơn mình, đặc biệt đối với những thanh niên tuổi chừng mười tám đôi mươi. Bao nhiêu năm trời cô ra sức chăm chút giúp đỡ cho họ, có bao nhiêu tiền ky cốp được đều cho họ, rồi còn coi việc của họ như việc của mình. Câu chuyện của cô đối với các con là một bí mật. Chúng không tin người mẹ cần mẫn cực khổ của chúng lại là một người ác. Nhưng mỗi lần hỏi, cô đều làm cho chúng thất vọng: "Tội mẹ phải chịu." Mãi đến trước khi chết, cô mới kể lại cho các con nghe toàn bộ câu chuyện. Các con cô

đều sưng sốt và bất bình thay cho cô. Chúng bảo: "Mẹ thật đại quá, người có tội là cấp trên của mẹ chứ, mẹ chấp hành lệnh kia mà. Hơn nữa nếu như mẹ có sai lầm thì cũng không thể cả đời phải chịu dày vò như vậy. Thiên hạ có biết bao nhiêu người phạm tội lớn mà họ còn ngẩng cao đầu chẳng mặc cảm gì hết, có ai giống mẹ đại khờ thế đâu." Nhưng cô nói, cuộc đời này ngoài chuyện ấy, mẹ chẳng có gì phải hối tiếc.

Anh Hạ dường như cố ý kể đoạn cuối câu chuyện một cách hết sức đơn giản. Anh thở phào một hơi, nói: "Xin lỗi. Tôi đã nói là câu chuyện của tôi không vui vẻ gì mà, ít nhất là trong những ngày. Mấy ngày nay trong đầu tôi toàn là câu chuyện ấy, có kể thì chỉ kể được nó mà thôi."

So với đoạn trước mọi người yên lặng hơn nhiều. Ai cũng nhìn anh, muốn nói đùa đôi ba câu làm cho không khí tươi trở lại nhưng không thể nghĩ ra câu nào thích hợp.

Chợt cô Mã hỏi: "Người con gái ấy anh có biết không?"

Yên lặng một lúc anh Mã mới trả lời: "Đó chính là mẹ tôi."

Anh vừa thốt ra lời, mọi người càng im bật hơn. Cô Mã khi ấy cũng không còn biết nói gì.

Anh Hạ nhìn mọi người cảm thấy có lỗi bèn đứng lên: "Tôi vốn muốn cho mọi người vui vẻ nhưng không ngờ đem lại cho mọi người sự nặng nề."

Anh bước ra ngoài. Lê Minh bất giác cũng đứng lên theo chân anh bước ra ngoài. Cô Mã bảo: "Anh Lê Minh, anh cứ ngồi đi, để tôi tiễn anh Hạ." Lúc ấy anh mới ý thức được rằng mình đã theo chân anh Hạ ra cửa, nên bảo: "Cô tiễn hay tôi tiễn đều như nhau cả, tôi cũng nên về rồi."

Cô Mã không ngờ Lê Minh lại về, nên bảo: "Lê Minh, anh còn chưa kể chuyện mà?"

Lê Minh chấp tay hướng về phía cô: "Xin lỗi, lần sau kể bù, lần này tôi cũng chẳng có chuyện gì để kể."

Cô Mã và Triệu kỳ ra đứng ngoài cửa tiễn Lê Minh và anh Hạ. Một người đi lên thang, một người đi xuống thang. Trong nháy mắt, hai người đã mất dạng trong bóng tối. Trở về nhà, câu chuyện của anh Hạ cứ xáo trộn mãi trong đầu, anh và anh Hạ không hề quen biết nhau. Chẳng ai nói với ai câu nào rồi chia tay, vậy là sao câu chuyện của anh ấy như gắn vào với mình. Anh cảm thấy phần nộ thay cho anh Hạ, trong bụng thâm nghĩ: "Cái ông Hạ này, dường như ông ấy hiểu cả bụng dạ mình vậy."

Anh bật tivi xem quảng cáo, đổi kênh khác, lại quảng cáo, đổi tiếp kênh nữa, mãi đến kênh thứ sáu nghĩ bụng nếu là quảng cáo thì đành xem vậy nhưng lại là tin tức, mà lại là tin địa phương. Những khuôn mặt trên đó ai cũng xa lạ, anh nổi

đóa lên giờ tay tắt phụt nút điều khiển, không cho cái tivi chết tiệt kia làm cho trầm tĩnh thêm nữa.

Khi ấy anh chợt nghe có tiếng chuông reo.

Lê Minh ra mở cửa, thấy một cô gái không quen đang đứng ngoài.

- Cô hỏi ai? - Anh hỏi.

Cô gái cười bảo: "Em ở tầng trên, muốn mượn anh một thứ."

Lê Minh đành mời cô vào, hỏi cô muốn mượn gì, lại nói sao không bao giờ nhìn thấy cô.

Cô gái bảo em ở nhà chị em. Chị em có việc đi vắng nhờ em đến trông.

Lê Minh liền nhớ đến một cô gái khác, gầy gầy, cao cao, hàng ngày đi về một mình, chưa bao giờ thấy cô nói chuyện với ai. Cô em này trông khá hơn cô chị. Khi cười hai con mắt cô tíu lại chỉ còn một tia chỉ nhỏ trông rất ngộ.

Cô gái muốn mượn chiếc búa. Lê Minh tìm ra đưa cho cô. Cô nhìn anh bảo: "Cám ơn, một lát nữa dùng xong trả ngay."

Nhìn cô thoăn thoắt bước lên gác, anh liền đóng cửa lại.

Lại bật tivi lên xem. Không còn quảng cáo nữa nhưng cũng chẳng có gì đáng xem, đó là một phim tình cảm của Đài Loan. Anh xem mà chẳng chú ý gì. Câu chuyện của anh Hạ vẫn cứ hiện rõ trong đầu anh. Người con gái mượn đồ mau chóng bị quên ngay.

Chỉ chừng mười phút sau, chuông cửa lại vang lên. Lê Minh mở cửa ra, lại là cô gái đó, tay cô cầm chiếc búa, cười với anh như là đã quen lắm.

Lê Minh đón lấy chiếc búa, thấy cô ta chưa muốn đi liền hỏi: "Còn chuyện gì nữa đây?".

Cô bảo: "Thật không phải, em muốn mượn anh chiếc kìm một chút."

Anh quay trở vào tìm kìm, cô liền theo chân bước vào nhà.

Ở gian trong Lê Minh nghe tiếng cô ở ngoài: "Nhà anh rộng hơn nhà chị em."

Anh bước ra đưa cho cô cái kìm hỏi đang làm gì, có cần giúp không.

Cô lắc đầu bảo: "Không cần đâu, chỉ một chút việc thôi mà, tí tẹo là xong, sẽ mang trả ngay."

Lại lần nữa anh tiễn cô ra cửa. Anh nhận thấy cô có đôi chân rất dài, mỗi bước đi vượt hai bậc cầu thang. Đóng cửa phòng lại, anh nghĩ, xem vẻ của cô ta không giống người ưa mượn đồ người khác.

Chừng mười phút sau, chuông cửa lại reo. Lê Minh mở cửa lại cô gái ấy, hối hận rằng vừa rồi giá bảo cô ta đừng vội trả đồ, ngày mai trả cũng chưa muộn.

Quả nhiên chính là cô ta đang đứng ngoài đó cười tủm tỉm.

Đón chiếc kìm anh định đóng cửa lại, không biết vì sao lại cười và hỏi rằng: "Cũng muốn mượn đồ đây"

Cô gái lập tức phản vấn ngay: "Em cũng phải cho mượn gì sao?."

Ngập ngừng một lát, anh bảo: "Tôi muốn mượn cô."

Cô gái tiếp lời ngay: "Nhưng trong lòng thì không muốn."

- Không phải trong lòng không muốn mà ngại phải ra mở cửa.

Cô gái cười bảo: "Thực ra những đồ này nhà chị em đều có."

Lê Minh kinh ngạc nhìn cô.

Cô gái bảo: "Có thể vào nhà nói chuyện không?"

Anh gật đầu, lần thứ ba dẫn cô vào nhà.

Cô gái ngồi và tự giới thiệu: "Em tên là Đồng Văn Lệ, chị em là Đồng Văn Quyên. Chị em tên là gì anh cũng không biết sao?"

Lê Minh lắc đầu không nói gì, chờ cô ta giải thích.

Cô bảo: "Em không thích ngồi ở nhà một mình, nên muốn tìm người chuyện trò, nhưng không biết làm sao tìm được người đáng tin cậy, đành phải dùng cách mượn đồ. Em nghĩ nếu ba lần mượn là còn nhẫn nại cho mượn tức là người đó đáng tin cậy."

Lê Minh cười bảo: "Thực ra lần thứ hai nhìn thấy cô tôi đã không còn nhẫn nại nữa rồi."

Cô gái bảo: "Em cũng thấy thế, có điều em thấy sự không nhân nại ấy lại không phải dành cho em, mà là bốn chồn trong bụng, hình như anh có tâm sự gì?"

Lê Minh kinh ngạc thấy cô thật thông minh, liền bảo: "Vậy em nói xem tôi có tâm sự gì?"

Cô gái nhìn bức ảnh trên tường, nói: "Tâm sự gì thì em không đoán chắc được, cũng có thể liên quan đến vợ, con gái anh. Họ không có nhà, anh đang nhớ họ chăng?"

Lê Minh lắc đầu: "Không phải, là tôi giận nên đuổi họ đi."

Cô gái bảo: "Thế thì càng đúng. Anh giận nên đuổi họ đi, giờ đây thấy hối hận nên nhớ họ."

Lê Minh vẫn lắc đầu bảo: "Không đúng, không đúng. Là chuyện khác. Vì một chuyện khác nên mới đuổi họ đi."

Nhìn anh một lát, cô gái bảo: "Có thể nói với em được không?"

Anh tránh ánh mắt của cô, lấy phích nước rót vào cốc đưa cô. Cô ngạc nhiên vì mình lại ngồi hàn huyên với một người không quen biết.

Cô bảo: "Chị em có chuyện gì cũng nói với em, bởi em bao giờ cũng làm cho chị ấy vui." Thấy Lê Minh không nói gì, cô bảo: "Anh không tin à?"

Lê Minh bảo: "Không phải anh không tin, mà anh đang nghĩ, muốn nói ra tâm sự của mình với

em đã khó mà để người nghe tâm sự của mình vui thì càng khó."

Cô bảo, chị ấy vui vẻ lại rồi nhưng vẫn không chịu làm như em bảo, vì cái chết của một người mà bỏ cả một đời không lấy chồng. Em có thể làm cho chị ấy hiểu cái chết của người kia không phải lỗi của chị ấy, nhưng không thể thuyết phục được chị ấy đừng sống độc thân.

Lòng anh chợt có chấn động mạnh, anh bảo: "Có phải cô bảo cái chết của người ấy với chị cô có liên quan?"

Cô bảo: "Không phải có liên quan tới chị ấy, nhưng mà chị em lại cứ nghĩ thế. Người kia hóa ra có yêu chị ấy nhưng bị chị cự tuyệt. Không bao lâu sau thì bị tai nạn chết. Chị em cho rằng người ta vì chị mà chết, vì thế nên quyết không lấy người khác để trả tội. Em đã bảo chị ấy rằng bất cứ một sự việc nào xảy ra cũng không phải chỉ có một nguyên nhân duy nhất. Làm sao chị lại cứ khẳng định rằng tại chị mà anh ấy chết? Anh ấy chết không may do uống rượu say bị ô tô cán phải thôi, có khi tại anh ấy đang nghĩ tới một người con gái khác, hoặc có khi do một nguyên nhân chủ quan nào đó, chẳng hạn như xúi quẩy bị một chiếc xe đang trước lao thẳng vào. Nhưng chị em cứ kiên quyết nếu như anh ấy không bị chị cự tuyệt thì sẽ không bị vướng vào tai nạn như thế. Vì chuyện này em đã đi

điều tra. Kết quả là do đi ban đêm vượt đèn đỏ nên bị một chiếc xe hàng bên trái vượt lên cán chết. Em mới hỏi, sao đây, việc anh ấy vượt đèn đỏ với chị có quan hệ gì không thì chị ấy bảo sao em không thử nghĩ mà coi, vì sao anh ấy lại vượt đèn đỏ? Em bảo, chị đừng có làm ra vẻ đa tình nữa được không? Vượt đèn đỏ chỉ xảy ra nhaoáng một cái. Chị bảo, không nghĩ cho nên mới vượt đèn đỏ. Em lại bảo, có một số việc không thể chỉ đưa vào quan hệ nhân quả mà giải thích được. Cũng có thể số anh ấy đến đây là hết. Ai mà trốn được số mệnh. Chẳng ngờ chị ấy bảo em nói đúng, mệnh anh ấy đến đây, mệnh chị cũng chỉ đến như thế này. Thượng đế lấy cái chết của anh ấy để trừng phạt chị. Em bảo trừng phạt gì chị? Chị bảo, trừng phạt sự cự tuyệt của chị. Em bảo, cự tuyệt thì có lỗi gì? Chị lại bảo anh ấy yêu thì có lỗi gì mà thượng đế lại trừng phạt anh ấy. Chị ấy bảo có lẽ còn một nguyên nhân nào đó lớn hơn mà chúng em đều không hiểu và không còn có cách nào khác. Em bảo, bản thân chị chẳng nhẽ không hiểu là cần tự tìm cho mình những niềm vui sao? Chị bảo, khi đối diện với cái chết của một người, làm sao có thể vui được đây? Em bảo, làm sao em không thể tìm được niềm vui của riêng mình, em với anh ấy chẳng có quan hệ gì. Anh ấy với chị chẳng có quan hệ gì sao chị cứ phải đeo cây thập tự nặng nề lên lưng vậy? Chị ấy

bảo, bất luận ra sao, mình cứ theo lòng mình mà làm. Sau này, khi em nói hay nói dở thế nào chị ấy cũng chiều em mà vui vẻ, không nghĩ tới chuyện cũ nữa. Nhưng đã hai năm rồi, chị ấy vẫn không chịu lấy chồng.

Cô kể xong quay lại Lê Minh: "Hình như anh có cảm hứng với chuyện của chị em? Chuyện của chị ấy em chưa kể với ai bao giờ."

Lê Minh không trả lời, anh đang còn nghĩ điều gì.

Cô gái bảo: "Em cũng không biết vì sao lại kể với anh chuyện này. Trên khuôn mặt anh có một cái gì đó khiến em tự nhiên kể ra."

Lê Minh day mặt lại, nghĩ bụng, cô gái không phải nói bối, quả là một người thật thông minh.

Anh bảo: "Vì bầu bán thăng chức, tôi và cấp trên căng nhau một trận, vì thế nên ngày hôm sau anh ấy phải vào viện, cho đến giờ vẫn chưa nói được không đi lại được, nghe nói khả năng hồi phục tất kém, có lẽ cả đời anh ấy phải nằm trên giường bệnh."

Lê Minh miễn cưỡng cười: "Đồng Văn Lệ, chuyện như thế cô có làm tôi vui lên được không?" Mắt cô gái sáng lên dường như vì nghe Lê Minh gọi tên mình. Cô bảo: "Trách nào anh chẳng có cảm hứng với chuyện của chị em đến thế. Có điều chuyện này có vẻ căng hơn chuyện của chị em. Anh

kia đã chết rồi, còn người này vẫn đang sống. Anh đang phải đối diện với một người sống."

Đồng Văn Lệ nghĩ một lát rồi bảo: "Đừng vội lo, khó thì cũng khó, nhưng cũng có chỗ dễ. Đó là chị em thì phải đối diện với một người đã yêu chị ấy. Còn người mà anh đối diện lại chẳng có cảm tình gì với anh. Không có quan hệ về tình cảm thì việc giải thoát nhẹ nhàng hơn nhiều. Đầu tiên em muốn làm rõ là việc anh tranh cãi với người ta có lý không đã?"

Lê Minh đáp: "Đương nhiên có lý rồi."

Đồng Văn Lệ bảo: "Có đạo lý thì dễ hơn, vì có lý thì ít nhất anh cũng giảm được một nửa trách nhiệm. Chỉ đáng trách là anh ta không chịu hiểu tình trạng của bản thân, hoặc trong bụng có chuyện mờ ám bồng chốc bị anh nói ra. Nếu như thế mà mắc bệnh thì tức là anh ta bị báo ứng, không có liên quan gì lắm tới anh. Hơn nữa bất cứ bệnh gì cũng có một thời gian ủ bệnh. Nếu như không phải anh và anh ấy cãi nhau, thì sớm muộn cũng có lúc bệnh sẽ phát. Trong thời kỳ mang bệnh đó có không biết bao nhiêu là chuyện không nhận được, có biết bao nhiêu người tìm đến tranh cãi với anh ấy, anh làm sao biết được?"

Lê Minh bảo: "Tất cả những điều cô nói tôi đều nghĩ tới. Có điều cuộc cãi nhau ấy chính là nguyên nhân dẫn đến phát bệnh."

Đồng Văn Lệ bảo: "Anh nghĩ thế tức là mắc cùng một bệnh giống chị em rồi: Tự làm ra đa tình. Anh thử nghĩ mà xem, ngày đầu cãi nhau, ngày thứ hai phát bệnh, còn cách cả một buổi tối nữa chứ. Anh ta là lãnh đạo, lại là một chủ gia đình. Vậy tối hôm ấy sẽ có biết bao nhiêu chuyện xảy ra nữa chứ. Làm sao anh lại cứ khẳng khẳng là chỉ có cuộc cãi vã của hai người mới dẫn đến chuyện đó cơ chứ?"

Đồng Văn Lệ bảo: "Sự việc không chỉ phát sinh từ bên ngoài, nó còn có thể xảy ra trong não nữa chứ. Mà xảy ra trong não thì còn nguy hiểm hơn bên ngoài nhiều. Anh làm sao biết não anh ấy xảy ra những chuyện gì?"

Lê Minh cười, bảo rằng: "Quả thật là cô có cách thật. Có điều người ta vẫn còn đang nằm đó, mình thì tìm trăm phương ngàn kế để giải thích tội cho mình. Làm người không nên như thế."

Đồng Văn Lệ bảo: "Đấy lại là một đề tài khác. Đề tài vừa rồi là làm rõ trách nhiệm. Làm rõ trách nhiệm thì em có thể giúp anh, còn làm người như thế nào thì là việc của riêng anh. Có điều em muốn khuyên anh một câu, phàm làm chuyện gì cũng phải nhìn về phía trước. Đừng giống như chị em, cứ sống trong bóng tối của quá khứ. Đương nhiên em cảm thấy anh và chị em không giống nhau. Chị em thì không muốn tìm lý do để giải thoát, còn anh

thì muốn tìm. Tìm được rồi lại không dám chấp nhận. Con người ta bây giờ, như chị em là quá ít, như anh cũng không có nhiều. Ít nhất thì em cũng không giống như anh và chị ấy. Một không à?"

Lê Minh nhìn Đồng Văn Lệ, buột miệng nói rằng: "Anh thì có là gì đâu, mẹ của anh Hạ mới có thể được xếp cùng với chị cô."

Đồng Văn Lệ hỏi, mẹ của anh Hạ là ai?

Nhìn vẻ cao hứng của cô, Lê Minh bèn kể cho cô nghe câu chuyện của anh Hạ.

Cô gái nghe hết sức chăm chú. Hết câu chuyện cô ngồi yên lặng một hồi không nói năng gì, sau đó đứng lên chào ra về. Khi ra tới cửa rồi mới quay đầu lại cười với anh và bảo: "Thực ra em rất trân trọng chị gái. Em xuống nhà anh không phải để mượn đồ, cũng không phải là để tán gẫu, mà là trốn cái không khí ở trong nhà của chị ấy, trốn cái sự kính trọng đối với chị ấy."

Sớm hôm sau Lê Minh ra cửa đi làm, trên cầu thang cũng gặp vài người đang đi làm. Mọi người cùng chào hỏi nhau. Khi chào hỏi họ, anh ngạc nhiên nhận thấy rằng chuyện tối hôm qua dường như đã phai nhạt đi nhiều cứ như là từ xa xưa rồi. Đến cơ quan thấy mọi người vẫn làm việc bình thường dưới một vị thủ trưởng mới. Chẳng thấy ai nhắc nhở đến vị thủ trưởng cũ đang ốm nữa. Trong không khí ấy, Lê Minh cũng cảm thấy thở phào

nhẹ nhõm hẳn đi. Nghĩ đến mấy ngày nay buồn bã bất yên, anh cho có lẽ Đồng Văn Lệ nói đúng: "Phàm làm chuyện gì cũng phải hướng về phía trước", con người thời nay có mấy ai cứ nhìn về phía sau đâu.

Tối đến, Lê Minh lại xuống nhà Triệu Kỳ ở tầng dưới, thấy Triệu Kỳ, cô Mã cùng một nhóm đang tụ lại đánh bài. Anh liền hỏi sao không thấy anh Hạ đến. Cô Mã bảo, anh tìm anh ấy à, để tôi gọi điện cho anh ấy nhé. Lê Minh vội nói, thôi thôi không cần nữa. Nói rồi bước chân luôn ra ngoài, cứ như đi tìm anh Hạ vậy. Thực ra anh định xuống nhà Triệu Kỳ hò hét vui vẻ một hồi. Không hiểu vì sao vừa bước chân vào cửa là mở miệng hỏi anh Hạ. Và cũng không hiểu sao không nhìn thấy anh Hạ là không ở lại mà bước ra ngoài luôn. Khi lên cửa nhà mình rồi cũng không dừng, mà bước thẳng đến nhà của chị Đồng Văn Lệ gõ cửa. Khi gõ cửa Lê Minh mới ý thức được rằng mình chẳng có lý do nào hết, bèn nghĩ, mình tới tìm Văn Lệ cơ mà chứ có đi tìm chị cô ấy đâu. Cũng may trong nhà không có tiếng động nào, Lê Minh mới thở phào một tiếng, xuống gác. Anh đồ rằng chắc Đồng Văn Lệ đã trở về nhà mình, chắc cô ấy sợ cái không khí ở nhà chị gái. Trở về nhà, Lê Minh ngồi một mình ngoài phòng khách, bất giác có cảm giác mất mát. Tối qua lúc gặp anh Hạ và Đồng Văn Lệ, anh

không hề nghĩ là sẽ không gặp lại họ nữa. Giờ muốn gặp họ. Muốn gặp Đồng Văn Lê cũng được, nhưng vì sao lại muốn gặp anh Hạ cơ chứ. Anh không chờ cho câu chuyện của anh Hạ tái hiện lại trong đầu nữa mà gọi điện cho vợ hiện đang ở nhà mẹ. Vợ anh hỏi có chuyện gì. Anh bảo không có gì cả, chỉ cảm thấy hơi sờ sợ. Vợ hỏi sợ cái gì, anh bảo cũng không sợ gì mà chỉ là cảm thấy thế thôi, trong điện thoại không nói rõ được, tốt nhất em về sẽ biết ngay thôi. Vợ anh không nói gì cả, cúp máy. Rõ là cô ấy cho rằng anh nói thế để lừa cô trở về.

Lê Minh lắc đầu. Anh dự cảm thấy rằng câu chuyện của anh Hạ lại sắp hiện ra.

Cáo Váy

VƯƠNG NGUYỄN

Với những người nơi khác đến Hải Khẩu ở thì chỉ có duy nhất hai phương tiện giao thông mà thôi. Gần thì cuốc bộ mà xa thì gọi taxi. Có lần tôi định tiết kiệm chút tiền cho công ty nên ra bến đứng chờ xe. Nhưng khi xe vào bến, trông thấy đầy ắp người Hải Nam trên xe thì theo bản năng tôi lại không muốn đi nữa. Những người Hải Nam ấy không giống tôi, điều đó khiến chúng tôi tự suy đoán rằng cả về suy nghĩ, tư tưởng họ cũng không giống chúng tôi. Cho dù suy luận ấy có đúng hay sai, trên thực tế chúng tôi cũng vẫn tự cô lập mình. Vì thế khi ở Hải Khẩu tôi lại càng hay ngồi xe taxi hơn khi ở Bắc Kinh.

Một tối khi đang ngồi xe taxi nhìn ngắm đèn đường của Hải Khẩu cùng với mọi thứ hàng hóa muôn màu đa dạng rực rỡ dưới ánh điện, chợt tôi nhớ đến số đồ đạc để lại ở Bắc Kinh. Sau khi tốt nghiệp, tôi công tác tại Bắc Kinh 5 năm. Thời gian

ấy cũng không ở cố định chỗ nào, di chuyển đến sáu lần. Mà càng chuyển chỗ đồ đạc càng ít đi. Và lần cuối cùng chuyển đến Hải Nam này tôi vội vã nhét ít sách, quần áo chần mần chưa kịp giặt cùng với cốc nhựa, hộp trang sức giả cổ, dao con... vào 6 cái thùng giấy nhờ một người bạn là chủ tiệm cơm giữ hộ. Anh dẫn tôi xuống tận kho, len lách qua các thùng đựng kiện lực bảo, cocacola, mì sợi, bột mì rồi đặt cả 6 cái thùng của tôi vào trong cùng. Trong óc tôi chợt nhớ đến cảnh ấy, và bất giác nhớ lại cả mấy lần dọn nhà trước nữa. Tôi nhớ đến mấy cái món đồ không đáng bao tiền ấy hiện giờ không biết nó nằm đâu ba bốn chỗ gì đấy. Chẳng hiểu sao lại có cảm giác hơi chạnh lòng. Và chợt cảm thấy bất mãn với hoàn cảnh trước mắt, chỉ muốn trở về Bắc Kinh tìm lấy một căn nhà ổn định rồi mang hết đồ đạc tiêu tán về đấy.

Thế nhưng cảm giác tự trách nặng nề lập tức ập đến. Tôi nghĩ mình thật chẳng ra sao cả. Tôi đã 27 tuổi rồi, cho đến nay vẫn chưa đứng số, vậy ôm đồm ngày một nhiều phụ tùng quanh mình mà làm gì. Vương vú như thế thì càng bước lên phía trước càng khó khăn. Chẳng dễ gì để hạ quyết tâm đến Hải Nam, thế mà bây giờ lại muốn quay trở lại. Tính tình tôi cũng ương ngạnh lắm. Tôi không thể không nghĩ đến một sinh viên, ngay năm tốt nghiệp cô đã được sang Mỹ, trong tay chỉ xách mỗi

cái túi du lịch. Nói như vậy có nghĩa là tôi ngại sự thay đổi bởi tôi có quá nhiều hành lý chẳng? Vì sao tôi lại không vứt bỏ hết những hành lý đó đi? Nghĩ đến đây trong óc tôi chợt nhớ đến hình ảnh của cô. Một cô gái mảnh mai nhẹ nhàng, mái tóc bay mềm trong gió. Cô ta thật mềm yếu, thanh thoát khiến cho người ta chỉ sợ cô bay theo mái tóc. Tôi chợt ngộ ra rằng sở dĩ tôi không yếu điệu được là bởi vì tôi quá mập.

Rút ra được kết luận này, trong lòng tôi cũng được an ủi một chút. Thân thể do trời sinh, không có cách nào thay đổi được. Thân hình đã quyết định tính cách tôi, quyết định sự biếng lười và vụng về của tôi, quyết định rằng tôi chỉ được từ từ bò dưới đất mà lên, quyết định rằng tôi phải nhẫn nhục chịu sự đau khổ của sự hâm mộ.

Tôi cứ theo dòng suy nghĩ ấy, tâm tư cũng dần nhẹ đi được đôi phần. Lúc này đây, tôi chợt ý thức được rằng, tôi nên xác định cho rõ đường đi. Công việc tối nay là phải đi xem mẫu ở một cửa hiệu phụ trang. Cửa hiệu đó hiện đang nhận may quần áo công tác cho công nhân của công ty tôi. Công việc này vốn do một cô gái tên là Văn Lệ phụ trách. Nhưng cách đây không lâu, đột nhiên cô ấy bỏ việc tại công ty.

Xe đang chạy trên đường lớn lại rẽ vào ngõ nhỏ. Con hẻm này thuộc về khu phố cổ. Mặt đường

chật hẹp. Hai bên đường là những căn nhà hai tầng được xây theo kiến trúc cổ. Tầng dưới các ngôi nhà thụt vào chừng một vuông chiếu, có hai cột xi măng đỡ tầng hai chòi ra. Nhà nào cũng thế nên con ngõ nhỏ được tạo hình bởi hai dãy cột hai bên, khiến cho người ta không hiểu là đường lẩn vào nhà hay nhà lẩn ra ngoài. Khi mà bạn bị những chuyện như thế này lôi kéo thì bạn sẽ có một cảm giác ấm áp lạ lùng. Những ngọn đèn đường ở đây cũng ít hơn ngoài đường cái, hơn nữa còn hư hỏng khá nhiều. Xe cộ đi trong bầu không khí ấm áp màu sắc tươi rói của Hải Nam cũng phải giảm tốc độ đi nhiều.

Tôi vẫn chưa thật thích ứng khí hậu này. Chiếc xe rẽ phải rồi lại đi tiếp vào một ngõ nhỏ. Cái nơi tối tăm ẩm thấp cũ kĩ này không hề có sắc màu Hải Nam mà nó giống một nơi bất kỳ nào đó mà tôi đã qua. Hai bên ngõ là nhà mái bằng. Mặt quay ra đường không có tường, các tấm cửa sắt được cuốn cao lên tận sát nóc. Phần lớn các nhà đó đều là tiệm may. Văng vẳng đó đây tiếng máy may sẽ sẽ. Pha ô tô quét qua, trong làn sóng âm thanh ấy cuối cùng cũng tìm được chỗ đậu xe.

Tôi trả tiền rồi xuống xe, rút túi lấy địa chỉ ra xem. Xe đỗ thật chuẩn. Trước mặt chính là ngôi nhà "Xưởng phục trang Phú nhân".

Bà chủ nhà ngoài 40 tuổi, đang ngồi trước bàn máy quay mặt ra ngoài, bà ngược mắt lên nhìn tôi. Tôi nói rằng từ công ty đến, mang cúc áo cho loạt hàng may của công ty, đồng thời xem xem việc may trang phục cho công ty thế nào.

"Sao Văn Lệ không đến?" - Bà chủ hỏi.

Tôi báo cho bà biết Văn Lệ đã thôi việc. Bà đứng lên, cầm lấy túi khuy trong tay tôi rồi vén rèm cửa bước vào nhà trong.

Khi bà vào trong, tôi đứng ngắm nghía gian ngoài. Nó rất chật, hai chiếc bàn may gần như chiếm hết chỗ. Khoảng không gian cũng được tận dụng, treo mắc kín các bộ quần áo đã may xong. Nào là áo ngắn, váy, lại còn áo gió. Tuy nhìn kỹ đều toàn là hàng tốt nhưng vì kiểu cách ngắn dài lộn xộn nên làm cho gian nhà trở nên rối rắm. Dưới đất thì đầy mụn vải và chỉ rối vương vất, những mảnh vải to nhình nhỉnh một chút thì in đầy vết chân người. Tôi thấy không vui lắm. Công ty tôi thực lực cũng khá lắm làm sao lại phải may quần áo ở nơi này? Có lẽ cô Văn Lệ kia có vấn đề gì chăng? Tôi tiến đến gần và xem xét các thành phẩm treo trên đó.

Đang xem xét, bà chủ lại vén rèm bước ra. Tấm rèm lay động, dường như có luồng ánh sáng bạc lấp loáng sau lưng bà. Bà bảo: "Khuy vừa vận lắm." Tôi ghé qua bên phải định liếc vào phòng

trong, nhưng tấm rèm cửa vừa buông xuống, chỉ thoáng thấy một bức hình màu sẫm có nhiều bông hoa. Chắc lúc đầu nó là những bông hoa đỏ sẫm.

Tôi bảo bà: "Tôi không chỉ đến đưa khuy mà còn muốn xem y phục được làm ra sao."

Bà lạnh tanh: "Đồ may dở có gì đáng xem đâu. Nhưng cô muốn xem thì mời vào." Bà nói rồi vén bức rèm dẫn tôi vào trong. Gian trong có cái bàn lớn. Bên trên chất đầy quần áo đã may xong nhưng chưa là. Bà bước đến bên bàn, vừa lật bởi đồng quần áo vừa lặp đi lặp lại hai từ địa phương: xx, xx, xx". Tôi đoán đó là: "Xem đi, xem đi, xem đi." Nhưng ý của nó là: "Cô có thể xem ra cái gì đây?"

Thực ra tôi không ngó ngang gì đến đó. Vừa bước vào cửa tôi đã bị thu hút bởi một chiếc áo váy. Chất liệu và màu sắc của nó thật bắt mắt. Đó là loại vóc màu xám. Nửa bên phải có những bông hồng thêu mảnh màu đỏ tươi rói. Kỳ thực tôi cũng không hiểu kỹ về vẻ đẹp xấu của loại áo váy này. Chỉ vì thấy màu sắc của nó nổi trội quá. Nó vô cùng rực rỡ trong cái gian phòng tối tăm này nên không thể không lưu ý đến nó.

Tôi để tâm đến cái váy, còn bà chủ thì để lưu ý đến tôi. Chợt bà nói: "Nếu thích cô có thể thử xem."

Câu nói ấy đột ngột quá, bỗng chốc tôi không có phản ứng gì. Tôi chú ý đến nó chỉ mỗi vì màu sắc chứ không hề có liên hệ gì đến bản thân. Từ cha

sinh mẹ đẻ đến giờ tôi chưa hề bao giờ nghĩ với cái thân hình của mình có thể mặc được áo váy. Nên tôi cười và lắc đầu: "Tôi sợ không mặc nổi."

Bà chủ cũng cười: "Thử đi một cái thì sợ gì nào?" Bà nói và đi tới, dùng chiếc gậy trúc gõ nó xuống.

Cái màu xám bạc ấy lập tức hiện ngay trước mặt tôi. Những bông hồng thắm đỏ lấp lánh dưới ánh đèn. Bà chủ giơ đèn lên che cái đèn bàn. Màu đỏ xung quanh bao trùm khắp cả màu vàng.

Tôi cởi bỏ quần bò, áo sơ mi cổ cồn và mặc vào chiếc áo váy, sau đó ra đứng trước gương. Tôi hiện ra trong gương thật khiến người ta phải thất vọng: bụng hơi to, ngực không nhô cao. Tôi hơi xấu hổ. Vốn là những bộ quần áo bình thường kia che được mọi khiếm khuyết của cơ thể, nhưng dưới đường nét gọn ghẽ sắc sảo của chiếc váy này nó đã bộc lộ ra hết. Vậy là tôi vội vã đưa tay lên tháo cúc định vội vã cởi bỏ váy ra.

Nhưng bà chủ ngăn tôi lại. Bà với một mảnh báo cũ, vo viên rồi nhét vào ngực tôi, rồi bảo tôi nhìn vào gương. Đầu tiên tôi không hiểu ý nhưng rồi cũng quay lại ngắm nhìn thì thấy rằng cũng có đôi chỗ chấp nhận được. Chủ yếu là khuôn mặt bị chất vóc phản chiếu nên hơi sừng sững. Những bông hoa mai ẩn hiện trên mặt nước, thoát mờ

thoắt tở khiến cho mặt người cũng có cảm giác thoang thoảng như bông mai.

Sau đó bà rút tờ báo ra, trên gương lại xuất hiện thân hình phẳng lì như trước và tất nhiên là không có hiệu quả gì như lúc trước.

Bà chủ dùng tiếng miền nam nói gì đó một hồi. Tôi đoán chừng bà có ý gì đó. Có thể hiểu rằng: con người ta phải biết tự tin vào bản thân. Phụ nữ càng phải có lòng tự tin. Ở Hải Nam phụ nữ rất tự tin. Phải luôn cảm thấy rằng mình xinh đẹp, phải nghĩ cách làm cho mình đẹp.

Tôi cười và cầm lấy viên giấy nhét vào trong ngực, sửa đi sửa lại.

Bà ta lại đổi sang giọng phổ thông: "Cô xem rõ chưa? Chiếc áo váy này rõ ràng là dành cho cô. Chỉ cần cô đổi chiếc áo nịt ngực khác và thêm một cái thắt lưng.

Tôi lắc đầu: "Tôi ghét những thứ ấy. Nó làm mình khó chịu. Con người ta không phải sống vì y phục."

Đầu tiên bà ta không hiểu lời tôi, cứ tròn mắt ra mà nhìn, sau đó lại nói lục cục gì đó một hồi. Lần này thì nói quá nhanh, tôi không hiểu. Nhưng nhìn vào miệng bà tôi có cảm giác rằng bà ta đang coi thường tôi. Ngay lập tức tôi nghĩ đến lúc tự trách mình ở trên xe. Lời nói của bà xem ra như là câu mắng: "Chả ra gì, chả ra gì, chả ra gì." Tôi bực

bội cởi khuy áo, rồi mạnh tay giặt nốt mấy cái khuy trên thân.

- Cũng chả phải đồ của tôi.
- Cô thích thì tôi bán cho cô. 80 đồng.
- Sao rẻ thế? - Tôi ngẩn người.

Bà chủ quay người đi vào, dường như sợ tôi chờ lâu. Nghe tiếng máy may xè xè một hồi. Vừa mặc lại quần áo tôi vừa hỏi bà: "Bộ váy này sao lại có cái giá ấy?"

- Bộ này may xong 2 tháng rồi mà không ai đến lấy.

- Thế bà dám bán à?
- Tôi phải thu về tiền công may chứ. Không cần lãi.

Tôi nghĩ bà ta có lý. Nếu tính loại vải này mà may thành sản phẩm dễ cũng phải tới 300 đồng ấy chứ. Còn nếu bày bán ngoài chợ thì giá còn cao hơn nữa. Còn bà ta thì không muốn trắng tay. Nhưng mới 2 tháng mà không ai đến lấy mà đã đem bán cho người khác thì quá mạnh tay. Cứ như tuyên phạt ai đó tội tử hình.

- Nếu người ta đến hỏi chị thì làm sao đây?
- Không đến nữa đâu.

- Sao chị khẳng định vậy?- Lúc ấy tôi đã mặc xong quần áo, bước ra ngoài. Bà chủ đang cúi gập người trên chiếc máy may, cùng với nhịp chạy của chiếc máy bà ta gật gật đầu theo, mồm nói tiếng

địa phương gì đó. Hình như là: "Không đến nữa đâu, không đến nữa đâu."

Tôi quay đầu lại nhìn chiếc váy treo trên tường, lòng cảm thấy bồn khoăn khó tả. Dường như nhìn thấy bóng hình kẻ mất tích, và tôi có cảm giác như mình đã nhiễm phải cái hơi hướng của người đó.

Về đến nhà tập thể đã quá muộn. Khi nghỉ ngơi rồi tôi lại nhớ đến đã quên xem hàng. Và sự nghi ngờ lại trỗi dậy: có phải bà chủ may bộ quần áo đó không? Hay chất lượng bộ đó có vấn đề? Hay đây chỉ là cách để mua chuộc? Nhưng sao mà vừa vắn thế, có được bộ váy áo vừa vắn thế mà bỏ đó sao đành?

Sau đó vài hôm, tôi muốn hỏi thăm cách thức làm ăn của đồng sự ở Hải Nam ra sao nhưng lại sợ người ta nghi ngờ nên đành phải nhờ người. Tôi kể lại chuyện ấy, sau đó hỏi: "Ở Hải Nam, sau hai tháng khách hàng không đến lấy quần áo có nghĩa là không bao giờ đến?"

- Gần như thế - Mọi người gần như trả lời giống nhau.

Vì sao vậy? Ai mà biết được, chắc xảy ra chuyện gì đó? Bị bắt ư? Hay về đại lục? Bỏ trốn với ai đó? Đột nhiên phá sản? Người ta điếm ra biết bao nhiêu là lý do. Lý do nào cũng chưa thật thỏa mãn. Điều ấy khiến tôi không thoải mái. Suy đoán thì là thế. Nhưng dù nói gì đi nữa những suy đoán

ấy cũng chiếm trọn đầu óc tôi, chiếm hết không gian trí tưởng tượng của tôi. Tôi chỉ biết suy ngẫm cặn kẽ những lý do ấy. Sau mỗi một lý do là cả một câu chuyện nào đó. Và thế là các câu chuyện cùng với dung mạo người phụ nữ ấy cứ hiển hiện trước mắt tôi.

Trong đầu tôi luôn hiện lên hình ảnh chiếc áo váy. Có lúc chỉ là vẻ đẹp thuần túy. Khoái cảm thẩm mỹ ấy khiến cho đầu óc tôi mụ mị đi. Nghĩ tới giá nó sao rẻ thế, tôi không nhận được lại bất cười. Chỉ có mỗi chiếc áo váy ấy mà khiến tôi lúc thì nóng rực khi lại lạnh da.

Mấy bữa đó, trời Hải Nam xám xịt, đôi lúc có mưa nhỏ. Ngồi xe ngóng ra ngoài thấy bầu trời hình giống như thân trước chiếc váy. Chiếc xe rẽ vào ngõ nhỏ. Những suy nghĩ trong đầu tan biến hết.

Tôi định mua nó. Nhưng lại tự suy nghĩ sao mình lại có thể mua loạn xạ những đồ đạc như thế nhỉ?

Tôi lại bắt đầu cảm thấy được sự hấp dẫn của đồ vật. Đó là sự hấp dẫn về chất liệu, về màu sắc chứ không phải là hấp dẫn về tên gọi của nó. Cái loại dữ này ôm sát thân hình tôi. Màu sắc của nó thật khoan hòa mà lại sôi nổi, giục giã; rất đặc biệt và rất biết thể hiện. Tôi bỗng như cảm thấy mình nhìn thấy được vật chất. Sự cảm thụ này tuyệt

nhiên không hề giống với khi còn ở Bắc Kinh. Khi nhìn thấy một món đồ nào đấy tôi nhìn rõ cả chất liệu, vân vi, đường nét, màu sắc... tinh tế hoặc thô ráp, ở dạng tự nhiên hay đã được tinh chế. Tôi lập tức chìm trong các yếu tố như âm thanh, màu sắc, xúc cảm, mùi vị...

Tôi luôn có cảm giác rằng giữa đôi mắt và tâm linh mình luôn có sự thông đồng nhất trí một cách kỳ lạ.

Cái người phụ nữ bỏ lại tấm áo của mình ấy, cô ta làm thế vì lý do gì nhỉ? Hiện giờ cô ở đâu? Cô đang mặc đồ gì? Trong cuộc sống mà tôi không tưởng tượng ra được, liệu có khi nào cô ta chợt nghĩ về chiếc áo váy treo trên tường của tiệm may ấy không?

Chừng nửa tháng sau, toàn bộ quần áo công tác của chúng tôi đã làm xong. Nhận được điện của bà chủ, tôi liền gọi một chiếc xe đến để nhận hàng. Lần này đi vào lúc xẩm tối, trời chưa tối hẳn, nhưng đèn đường đã bắt đầu bật sáng. Những cơn gió phương Nam nhẹ thổi ấm áp, tạt vào những khung cửa sổ sáng rêu hai bên đường, nơi nào cũng là những cảnh sắc thật là mềm dịu. Bóng người đi đường loang loáng, mềm mại chuyển động phía trước. Tôi lại cảm thấy được một quan hệ bạn hữu thân mật rất vật chất với điều đó. Vì thế đường như có một nụ cười thần bí nào đó ẩn giấu sau bề

mặt của vật phẩm và thế là một cảm giác ấm áp lại lan tỏa, xuất hiện trước xe của tôi và dẫn đường cho tôi.

Xe rẽ ngang rẽ dọc, cuối cùng đỗ trước cửa nhà "Xưởng phục trang Phú nhân".

Bà chủ ra đón tôi, vừa bước vào cửa đã thấy hơn hai chục bộ quần áo được sắp xếp ngăn nắp trên bàn. Tôi kiểm tra lại chất lượng, thấy không có gì đáng phải bàn nên rất hài lòng. Cuối cùng tôi đã thanh toán tiền. Bà chủ sai người xếp tất cả vào túi. Tôi đứng bên ngoài nhìn họ làm việc. Dường như mọi việc đã xong xuôi. Nhưng vẫn có gì đó áy náy. Tôi rất muốn hỏi xem chiếc áo váy đó đã được người chủ đến lấy chưa nhưng lại cố nhịn.

Cuối cùng họ đã làm xong xuôi và kéo miệng bao bì, tiếng rít ken kết chói tai. Âm thanh đó vừa kéo dài vừa xói vào lòng người, cuối cùng thì nó cũng dứt.

Hết rồi, đi thôi. Tôi vừa khoát tay, người công nhân liền xốc bao lên nhét vào trong xe.

Vừa lúc ấy bà chủ lại xuất hiện: "Đi à?" - bà hỏi.

Tôi gật đầu ngập ngừng. Bà cười bảo: "Vào đây, tôi cho cô xem cái này". Tim tôi đập thình thình. Bà ta kéo tôi vào trong. Cái tôi nhìn thấy đầu tiên đó là chiếc áo váy vẫn treo chỗ cũ, trên bức tường cao, phát ra màu sáng bạc quyến rũ.

Bà ta đưa cho tôi một túi giấy nhỏ. Đó là một chiếc túi có in hiệu từ Đại bách hóa. Bất giác tôi có ý nghi ngại.

Bà ta cười và lắc tay tôi: "Xem đi, tặng cô đấy."

Tôi giở ra xem, hóa ra cái áo nịt ngực và một cái thắt lưng. "Cho tôi ư?"

Bà ta gật đầu.

"Làm sao chị biết số đo của tôi được?"

"Con mắt nghề nghiệp mà!"

Tôi hơi ngại ngại. Dường như ai đó đang dương ra cái bẫy thật khéo léo, miệng lại buột ra câu nói vô ý thức: "Các vị là những người làm ăn, lấy quà thì thật chẳng ra sao." Tôi cởi quần áo ra, chui vào cái bẫy đó. Tôi không dám ra soi gương mà chỉ liếc qua bên bà chủ. Bà ta đứng ngắm tôi, bước lại gần. Ánh màu của chiếc áo váy hắt vào mặt bà, làm cho khuôn mặt đó sáng hẳn lên, thậm chí những nếp nhăn cũng mờ đi nhiều. Bà ta kéo tôi đến trước gương đôi mắt không chịu rời khỏi người tôi, ánh mắt của nghề nghiệp. Rồi bà ta buông tay: "Tốt rồi, cô tự ngắm đi."

Tôi quay lại, nhìn vào trong gương. Một người phụ nữ đầy đặn hấp dẫn ở trong đó; mặc chiếc áo váy màu bạc trông sáng như một suối nước mùa xuân, nổi bật trên chiếc gương mờ mịt bụi bặm.

Tôi trấn tĩnh lại, cố làm ra vẻ không quan trọng lắm: "Đẹp đấy chứ, quả thật là không tồi."

Nhưng có gì lấy làm ghê gớm đâu? Khách đến đây chắc hẳn phải có nhiều người đẹp."

Bà chủ gạt đầu: "Cô ngạc nhiên là bởi vì dường như chiếc váy này là dành riêng cho cô. Sao nó lại vừa vặn đến thế. Dường như đó là một người."

Ánh mắt nhà nghề của bà lại một lần nữa lướt qua ngực, bụng, thân tôi khiến tôi rùng mình có cảm giác như mình là người khác.

Dường nhiên tôi biến thành cô ta thật dễ dàng, bởi chúng tôi có thân hình giống nhau y hệt. Từ cái nút chĩnh của thắt lưng tôi cảm thấy được cái eo của cô ta. Từ chất liệu vải tôi thấy được làn da cô ấy. Tôi dường như không cảm giác rõ được rằng mình đang có cảm giác ấy hay là cô ấy có.

Tôi chợt giật thót: mình từ nơi xa xôi đến Hải Nam, cố gắng để cải tạo bản thân, có lẽ nào là để thay thế một người đã mất tung tích?

Khuôn mặt của người ấy lại hiện lên trước mắt tôi, nét mặt mơ hồ, biểu cảm mờ nhạt, không rõ. Bực bội hay lạnh lùng, đau buồn hay thỏa mãn, trắng xanh hay đen sạm, trơn tru hay tàn nhang... Cô ta như đứng trước mặt tôi nhưng tôi không nhìn ra thân hình cô ấy bởi tôi không thể tiếp tục thấy nữa. Thân hình ấy được quấn trong chiếc áo váy rồi dần dần tiêu tán, hòa vào với thế giới vật chất muôn hình xung quanh và cuối cùng thể hiện sự tồn tại ấy qua chính tôi.

Tôi ngơ ngẩn ngồi trên xe, ghế sau chất đầy tải quần áo. Tôi vẫn mặc chiếc quần bò và áo sơ mi của mình, còn chiếc áo váy ấy đang được gấp cẩn thận và ôm ngay trước ngực.

Phố xá lần lượt trôi lướt qua, nhưng tôi không nhìn thấy gì cả. Tinh thần tôi phiêu tán y như hồi tôi còn là học sinh, mái tóc tôi bay bay trong gió.

Trong lúc tôi mơ màng, chiếc áo váy trước ngực tôi biến mất lúc nào và ra sao tôi cũng không rõ. Nhưng rõ ràng là nó đã biến mất. Một sự kiện không hiện thực như thế khiến tôi phải quay trở lại với hiện thực. Tôi nhướm người lên với tay mở cửa xe phóng mắt nhìn suốt con đường. Cơn gió đêm ẩm ướt của trời Nam tạt tới lùa vào mái tóc tôi làm những lọn tóc ngắn bay lùa hết ra sau.

Đột nhiên mắt tôi bỗng bừng sáng lên. Tôi nhìn thấy phía bên mặt của một ngõ nhỏ, trên con đường dành riêng cho người bộ hành nơi có căn nhà chìa ra, một bóng dáng quen thuộc đang im im đứng đó. Cô có mái tóc dài và một chiếc áo váy sáng bạc. Ngọn đèn đường nhiều màu lúc ẩn lúc hiện khiến tôi không nhìn rõ nó là màu gì. Nhưng tôi biết, tôi đã nhận ra nó.

Tôi bảo tài xế cho xe đỗ ven đường. Từ xa đứng lặng lẽ ngắm nhìn bóng dáng ấy. Cô ấy cũng đứng im lặng lẽ chỗ kia. Bóng người qua đường loang loáng. Nhưng tôi tin duy nhất chỉ mình tôi nhận ra

người ấy. Một thân thể xinh đẹp trong trắng từ chiếc áo váy kia bang bước ra như một hình nộm bằng mây, hướng về nơi xa xôi lấp lánh ánh đèn.

Chiếc áo váy vẫn phấp phới bay chỗ lẽ đường, và vẫn giữ nguyên dáng dấp như có người đang mặc nó. Chỉ có điều nó không chịu đứng yên, chốc chốc lại bị một trận gió bốc lên tung bay trên cao, chờ đợi một linh hồn tiếp theo.

Chiếc mặt bạc dây chuyền

TỪ TIỂU VŨ

Như lệ thường cứ sau khi thu hoạch vụ thu bao giờ Thôn Lau Sậy cũng có hội hè. Sớm ra Phong Nhi đã bắt đầu giơ ngón tay ra đếm. Ngày nào cũng đếm. Những ngón tay mảnh mai như cọng rau chia ra như những phím đàn rồi lại gập vào.

Mười bốn tuổi, Phong Nhi có nước da đen giòn quện rữ, cái eo mềm dẻo như cành lau lay trong hồ. Đôi mắt nhỏ sắc lúc nào cũng ướt như ngâm nước. Mái tóc đen mượt nuốt nà kết thành một bím to lúc nào cũng cắm một bông hoa theo mùa. Nhìn thấy Phong Nhi, người già trong làng thở dài thốt lên: "Giống hệt mẹ nó hồi trẻ".

Từ lúc bắt đầu biết, nó chỉ thấy có cha. Cha nó là người đan chiếu cực giỏi. Hễ cứ rồi rã ông lại ngồi trên cái ghế mây vùi mình vào đồng cối sậy đan chiếu. Những chiếc chiếu cối trắng muốt mềm mại run rẩy dùn ra từ tay cha nó, chảy đầy đất. Một màu trắng thuần khiết cứ ăm ắp tràn ra từ

đôi tay đen đui của cha nó. Trong ấn tượng của Phong Nhi cha nó luôn trong trạng thái còng lưng đan chiếu. Dần dần cái tư thế ấy cũng cố định luôn, dù cho có đứng cha nó cũng bị gập lưng, thấp hơn người ta một chút. Hơn nữa, dường như Phong Nhi không nhớ được đôi mắt của cha nó thế nào bởi lúc nào cũng cúi cúi nhìn xuống. Khi nó còn bé thỉnh thoảng còn thấy ông ngẩng mặt lên, thấy đôi mắt tối, buồn còn giờ đây nó chỉ còn nhìn thấy đôi hàng mi dần dần vàng nhạt đi, thưa thớt dần.

Sân khấu đã được dựng lên, cực to. Bốn cột trụ sơn đen sừng sững như sừng. Bên cạnh chiếc đồng hồ Đại Tự Minh màu đồng có một tấm bảng gỗ hoa màu sắc, bên trên viết tên diễn viên, ngày giờ diễn. Dân làng rất quen thuộc với tấm bảng ấy, họ vừa xem vừa gật gù khi vở diễn bắt đầu, Phong Nhi thấy A Cát cũng tới, tay cầm ghế. A Cát vốn là bạn từ nhỏ của Phong Nhi. Từ khi lấy chồng làng bên chưa một lần gặp mặt lại nên Phong Nhi quá mừng rỡ. Những lúc mừng vui Phong Nhi cũng chỉ mỉm cười nhẹ nhàng, tay cầm bím tóc của A Cát lúc lắc vung vẩy. A Cát trông đầy đặn ra nhiều, bộ ngực nở đội cái áo cao vồng lên, cứ như áo giá dưới hút đi. A Cát mặc áo hồng, cái màu hồng tươi rực rỡ đứng cách xa trăm mét cũng có thể thấy. A Cát vẫn hay cười như trước, nhưng lúc cười đôi mắt cô trống rỗng không còn tia sáng như hồi xưa. Đàn bà

trong làng đều bảo cô ngơ ngẩn, chỉ Phong Nhi không nghĩ thế.

Vai diễn trên sân khấu đang lên giọng hát ì â, cuối cùng tay áo xanh xuất hiện, người này vừa ra mặt Phong Nhi trông thấy giật mình. Cô bé mơ hồ cảm thấy người áo xanh này rất giống một ai đó mà nghĩ mãi không ra. Điểm mặt mọi con gái đàn bà trong làng, cuối cùng nghĩ tới bản thân. Ừ phải người áo xanh này rất giống mình, có điều nước da trắng hơn mình, khuôn mặt cũng to hơn. Nghĩ đến đây Phong Nhi cảm thấy sợ, nó ngó quanh. Mọi người đang chăm chú xem diễn, A Cát tập trung tới mức tròn xoe hai mắt.

Người áo xanh có khuôn mặt đầy đặn xinh đẹp, mặc bộ đồ lụa trắng thớm, bên ngoài khoác chiếc áo đuôi mềm mại màu hoa hồng. Trước kia vốn là thiếu nữ khuê các chẳng bao giờ nhìn mặt đàn ông, vì thế giờ nhìn đàn ông nên quá xúc động cứ rụt cổ lại run rẩy, sau rồi không được người già cho gặp đàn ông nên giậm chân bẻ tay làm ra vẻ hận đời, khóc lóc âm ỉ. Các bà các cô ngồi dưới sàn diễn cũng xúc cảm theo sụt sà sụt sịt. Phong Nhi lặng lẽ nhìn A Cát, thấy cô ta khóc đầm đìa. Về sau người nữ kia tuổi xuân tiêu tán, bệnh ốm liệt giường, một giải lụa trắng đã kết thúc nỗi khổ cuộc đời, hồn phiêu du lãng đãng bay đi. Đến khi quay lại, biến thành bóng áo trắng, đầu quấn khăn

trắng, thể hiện vai quý. Mặt đắp đầy phấn trắng, lông mày đen xì, môi đỏ như máu, lập lờ đi lại mờ ảo như làn sương khói. Khi đó người xem phía dưới không còn sục sục nữa, chỉ còn lại nỗi khiếp sợ hãi hùng.

Từ khi bắt đầu đến lúc kết thúc, Phong Nhi chỉ nghĩ tới mỗi một chuyện: chờ khi vở diễn hạ màn sẽ chạy ngay ra hậu đài tìm xem người đóng vai áo xanh. Vì thế nên vở diễn có gì, nói gì nó cũng chẳng rõ, chẳng hiểu gì hết. Cuối cùng vở diễn tan, Phong Nhi chả buồn để ý đến A Cát nữa, nó luôn qua nách mọi người như một con chạch tụt ngay ra sau sàn diễn.

Phía sau hậu đài tuy cũng là rục rờ gấm thêu nhưng vẫn khác xa so với Phong Nhi tưởng tượng. Vừa rồi trên sân các diễn viên diễn động tác, hát hò theo vở, còn dưới này họ tùm lại cười đùa. Quần trong áo lót ném loạn xạ. Phong Nhi nhằm một người eo nhỏ lưng nở đi tới. Ấy thế nhưng hiện lên trong gương lại là một khuôn mặt bé nhỏ hình tam giác. Cái khuôn mặt tam giác ấy vừa nhìn khi đã lau chùi phấn trang điểm và son môi trông giống như đeo mặt nạ da vậy, nhìn kỹ chỉ là một cô gái trẻ. Cô ta lấy vẻ nghiêm nghị hỏi có chuyện gì. Phong Nhi cũng chẳng sợ chỉ ồ lên một tiếng khê rằng đã nhận nhầm người rồi quay đi, người kia hỏi Phong Nhi cũng chẳng đáp. Nó vòng qua vòng

lại ở hậu đài mấy lần, nhìn kỹ mọi người đang ngồi tẩy trang trước gương nhưng tìm mãi vẫn không thấy người áo xanh có khuôn mặt hình mặt bạc dây chuyền. Phong Nhi đang đứng gần ngõ thì bị ông chủ và người bảo vệ phát hiện. Người bảo vệ định đến để dọa nhưng ông chủ ngăn lại. Đôi mắt ông ta cực tinh, nhìn thấy một cô gái trẻ xinh đẹp đang nhìn ngấm đến gần ngõ các diễn viên đang trang điểm liền hiểu ngay ra chuyện gì. Ông ta chậm rãi bước tới và hơi dịu giọng: "Cô gái, có chuyện gì không?" Nói khẽ khàng thế mà Phong Nhi cũng thót cả ruột. Cô ngược đôi mắt long lanh bảo rằng đang tìm người mặc áo xanh, không biết cô ấy đi đâu rồi? Ông chủ không hề bối rối, mỉm cười bảo: "Cô gái nhỏ, tìm cô ta có việc gì? Có phải thích cô gái đó diễn, muốn học diễn kịch phải không?" Không biết trả lời ra sao nên Phong Nhi gật đầu rồi lại lắc. Cô bảo: "Chú ơi cháu thích cô ấy thật, nhưng không phải muốn học diễn kịch".

Tôi cũng làm sao biết được tên cô ấy là gì chứ? Cô ta chạy "sô" diễn, diễn xong cầm tiền chạy mất, đến mặt cũng chẳng buồn tẩy trang nữa thì cô biết tìm cô ta ở đâu đây?".

Phong Nhi ngẩn tò te, rồi bảo: "Chú ơi, chú giúp cháu tìm cô ấy với để cháu nói chuyện với cô ấy. Chú muốn gì cháu cũng làm". Ông bầu cười hi hi bảo: "Cháu là con gái mà ăn nói thế à! May mà

nói câu ấy với chú chứ nói với thằng đêu thì nó chả tranh thủ lợi dụng à? Con gái ngọc ngà đừng có đại thế nữa. Để lần sau cô ta đến diễn chú sẽ gọi cháu. Rồi chú sẽ sắp cho cháu một vai diễn phụ, đóng trẻ con chẳng hạn. Khi ấy chẳng phải là được gặp cô ấy sao?" Phong Nhi cúi đầu ngẫm nghĩ rồi ngẩng lên cười. Khi cười khuôn mặt nó như có làn khói nhẹ thoảng qua. Ông bầu thấy nụ cười thật lạ bởi tất cả nhân viên dưới quyền ông khi cười đều tươi đẹp rạng rỡ như hoa. Tuy rất đẹp nhưng trông cứ bưng bặt như những bộ mặt phấn sáp trong tranh. Ông thấy xúc cảm liền rút một chiếc mặt dây chuyền bằng bạc từ trong túi ra đưa cho Phong Nhi và bảo đó là bạc thật. Ông nói khi nào muốn xem hát thì hãy đem nó treo bên cạnh chiếc đồng hồ lớn trước cổng làng, người phụ nữ Phong Nhi tìm sẽ đến ngay. Phong Nhi lật qua lật lại xem chiếc mặt dây chuyền. Tuy là bạc thật nhưng nó cũ lắm rồi. Những chữ số và hoa văn khắc trên đó vẫn sắc nét. Những lượn sóng hoa văn còn tinh tế đẹp hơn nhiều so với hoa văn trên chiếc cối. Phong Nhi thấy đó là một bức họa nước ngoài, bên trên vẽ hai người đàn ông và một người đàn bà. Người đàn bà ngã gục trên đất, cổ bị kiếm đâm xuyên qua. Hai người đàn ông vẽ mặt kinh hoàng. Căn phòng thì to và cao, trông như cung điện, có thiết kế trang hoàng tuyệt đẹp sang trọng đến mức Phong Nhi

không bao giờ tưởng tượng nổi. Và nó đương nhiên cũng không thể hiểu nổi những chữ nước ngoàì khắc ở phía dưới bức họa.

Khi Phong Nhi đi dưới bầu trời đầy sao, thì bài hát cũng đã tan từ lâu. Nó thấy một người đang đứng giữa trời im lặng. Mái tóc dài của người ấy gió thổi dài như suối nguồn. Đó là A Cát.

*

Phong Nhi là người phát hiện ra bí mật đằng sau chiếc tủ gỗ cũ. Những bức tranh trên mặt tủ được thay thường xuyên. Chẳng hạn hôm nay là bức "Mao Chủ tịch đi khắp đất nước rộng lớn" thì ngày mai sẽ thay bức "Mao Chủ tịch đi An Nguyên", Phong Nhi rất thích việc thay đổi này. Nhưng một hôm trong khi nó đang thay bức tranh mới chợt phát hiện ra trong tấm ván kép phía sau tủ có một tấm ảnh. Tấm ảnh đó cũ và nhạt màu. Trong ảnh là một người đàn bà đang ôm đứa trẻ. Người đó có hai bím tóc to, mặc chiếc áo bó dài. Đứa trẻ cởi trần, đôi mắt mở to tròn xoe. Cả người đàn bà lẫn đứa trẻ trông đều ngơ ngác. Người đàn bà có khuôn mặt to tựa tựa hình chiếc mặt đeo dây chuyền trông xinh đẹp nhưng có vẻ hơi dài dại. Mới trông có vẻ của người chưa quen chụp ảnh mà phải ngồi căng thẳng trong hiệu ảnh. Phong Nhi ngắm

mãi ngấm mãi, cuối cùng nó đặt chiếc ảnh cạnh gương rồi soi gương. Nó thấy người đàn bà đó và bản thân hơi giống nhau. Nhưng càng ngấm thì sự mờ mờ của tấm ảnh dường như choán hết cả. Hay nói một cách khác người phụ nữ xa xôi trong tấm ảnh như từ từ hiện ra. Đầu người đó càng lúc càng to, dường như ai đó đang phóng to chiếc ảnh ra vậy. Phong Nhi chợt cảm thấy sợ hãi. Khi chiếc đầu to ra gấp chừng mười lần thì Phong Nhi thấy nơi khóe miệng người đàn bà đó nở một nụ cười. Tiếp đó nó nghe văng vẳng như có tiếng nói từ không trung. Nó loáng thoáng nghe hình như có ba từ: "Đằm lau sậy". Nghe rõ tiếng đó rồi thì chiếc gương trước mặt cũng lập tức trống rỗng.

*

Nghe Phong Nhi ồm, A Cát xin chồng cho nghỉ nửa buổi làm bảo sang bên làng lau sậy mua đôi chiếu cói về trải trên giường lò. A Cát lấy một bình mạch nha mà Phong Nhi thích ăn nhất. Thứ này do A Cát tự làm. Ngọt như mật. Khi lấy mạch nha A Cát làm cho bà mẹ chồng thức giấc. Bà ta gằm gừ trong màn: "Cái bình rượu nếp cảm ấy tao thích uống, mày đừng có động vào". A Cát liền đáp: "Mẹ ơi mẹ ngủ đi, chẳng ai lấy rượu nếp của mẹ đâu". Bà già trở mình và ngủ mất. A Cát đổ nha ra rồi

đặt bình vào chỗ cũ. Cô ôm chai nha vừa đặc vừa ngọt vào lòng. Vừa làm cô vừa lẩm bẩm: "Bà già chết dầm, cứ làm như mấy đời chưa được ăn uống, lại còn tiếc mình. Chết đến nơi rồi liệu còn tranh giữ nữa được không?".

A Cát lấy cái mũ chụp lên rồi bước đi. Bà già trong màn dòm ra, làu bàu mắng: "Qua thu rồi còn đội mũ, cứ làm như con nhà quyền quý lắm ấy. Còn định cho ai ngấm nữa đây? Bụng vượt mặt đến nơi rồi còn làm bộ. Bụng ai rồi chả như cái trống".

Bà mẹ chồng ở vậy nuôi con hồi còn trẻ nên xem thương cô con dâu độc nhất của mình.

Gần tới nhà Phong Nhi, A Cát đã nghe rõ tiếng nhạc. Những nốt nhạc réo rất buồn bã. Như mọi khi, cha Phong Nhi ngồi trước cửa đàn chiếu, biết A Cát đến nhưng cũng không ngẩng đầu lên. A Cát hỏi:

- Phong Nhi đâu ạ?

Ông hất hàm vào phía trong nhà. Nhớ hồi A Cát chưa lấy chồng, mỗi lần đến tìm Phong Nhi, sự việc diễn ra y thế. Nhoáy cái mà thời gian đã bao lâu rồi. Khi ấy đậm lau một màu xanh biếc. Phong Nhi cài bông dâm bụi lên đầu, dúm cho A Cát một nắm hạt quả Du. Những hạt Du ấy qua tay Phong Nhi đặc biệt thơm mùi. Hồi ấy mỗi ngày A Cát phải thêu một chiếc mũ phượng xuất khẩu, đem bán để chuẩn bị cho đám cưới.

Dúng là Phong Nhi đang thổi sáo. Người ta bảo Phong Nhi có phúc, có ông bố giỏi giang nên mới có thời gian rỗi mà ngồi thổi sáo, trang điểm phấn, hoa. Thấy A Cát đến, Phong Nhi thổi sáo tiếp. Điều đó là ngoại lệ chưa hề có. Nhưng A Cát không trách cô ấy. A Cát đặt chai mạch nha xuống, lặng lẽ ngồi nghe.

*

Mặt trời mùa thu chẳng chói lói như mùa hạ nhưng cũng đủ chiếu khiến người ta váng vất. Nghe tiếng sáo, A Cát nhớ tới cái đêm sao ở đầm lau. Sàn diễn tan rồi A Cát cứ đứng chờ Phong Nhi mãi. Phong Nhi tới mắt sáng long lanh vẻ rất cảm động. Phong Nhi bảo: "Chị A Cát ơi, chúng mình đi ra đầm lau đi. Đã lâu rồi chị chưa ra đây phải không?". Thế là hai người khoác tay nhau đi. Trăng thanh gió mát, A Cát bảo cho Phong Nhi biết cô đang có bầu. Phong Nhi cũng không lấy đó làm ngạc nhiên. Cô hỏi: "Chị thích con trai hay con gái?". Cô hỏi nhưng có vẻ không để ý lắm. A Cát đáp lại càng lạ. Cô bảo: "Con trai hay con gái chị đều chẳng muốn. Đàn bà mà có con thì coi như xong rồi. Phong Nhi em còn nhớ khi đó hai đứa xuống đầm tắm không? Em bảo chị có cái eo nhỏ bằng hai chét tay. Vậy mà giờ em xem" - Tính A

Cát vẫn cứ nóng nảy như thế - thấy Phong Nhi không phản ứng gì, A Cát lật luôn vạt áo ngoài lên. Cái eo nhỏ xíu của A Cát đã không còn nữa. Bộ ngực nồn nà giờ đầy căng đến mức những mạch máu hẳn nổi cả lên. Núm vú biến thành thâm sì, cái bụng có một đường viền thâm bao quanh, nó căng tới mức như mắc bệnh gì đó. Khuôn mặt thì vẫn là mặt A Cát, nhưng thân hình cô ấy thì không còn là của A Cát trước kia rồi. A Cát cười quái dị rồi bảo: "Em xem, người chữa có phải trông giống như một con vật không? Đây mới là lúc bắt đầu. Sau khi sinh còn phải nuôi con bú, thân hình mảnh mai thanh tú sẽ phì ra như một cái thùng. Còn sau này cơ bắp nhão ra, da dễ nhăn nhúm ai nhìn lâu lâu một chút đều sinh ác cảm. Đến lúc sắp chết thì lại còm cõi da bọc xương. Điều ấy chẳng phải là thảm hại lắm sao?"

Trong ánh trắng sáng, mặt Phong Nhi trắng bệch như bột. Nó bảo:

- Chị à, lẽ nào tất cả đàn bà đều phải đi theo con đường này?

- Không đi không được - A Cát cười đáp - Em xem bà Sáu đầu làng đó. Cả đời có động chạm gì tới đàn ông đâu mà thân hình bà ấy trông còn đáng sợ hơn những người có chồng khác? Hôm đó chị vào làng. Đi qua người lớn tuổi như bà mà không chào không được, chị vừa mở mồm: "Bà Sáu

à, con xin chào bà, bà có khỏe không ạ?". Bà ta liền quay ngoắt lại, tròn trọc mắt nhìn chị: "Mày muốn gì?" làm chị sợ muốn chết. Nghe nói hai

Đêm ấy mãi khuya cha mới trở về. Ông không dám bật đèn, chỉ đốt một ngọn nến mỡ dê. Nhưng vừa đốt lên, nến lại bị dập đi ngay bởi vì sau lưng ông có tiếng hỏi: "Cha à, vì sao mẹ con chết?" - Tiếng nói không to mà khiến ông run rẩy cả người. Và run rẩy nên làm tắt nến. Ông không ngờ là con gái hầy còn thức.

Thấy chiếc lưng gù của cha run rẩy, nhưng khi trả lời nó ông vẫn không quay lại: "Chết thế nào ư? Cha chả bảo với con rồi sao? Bị chết đuối ở đầm lau sậy."

- Vì sao mẹ ngã xuống đầm.

- Ấy, vì mẹ con cứng cỏi lắm. Dường như vì chưa dẹt đủ số chiếu cần nên đang đem mẹ ra đầm để cắt thêm lau sậy.

- Thế sao nhà mình không cúng ảnh của mẹ?

- Những năm ấy nghèo. Đến ăn còn chả đủ ai nghĩ tới chụp ảnh để lưu lại.

- Thế cái ảnh ở phía sau tấm ảnh chủ tịch của nhà ta là ai vậy? - Ánh mắt Phong Nhi sắc như sao găm chặt vào cái lưng gù của cha nó. Tuy nhiên người giống như một tấm vải rách đang run rẩy. Phong Nhi khóc nói: "Cha vẫn cứ dối con. Con đã 14 tuổi rồi cha vẫn không nói sự thực cho con biết." Nó nói nghẹn ngào.

*

Cầm chiếc mặt dây bằng bạc, A Cát vừa đi vừa ngắm nghía. Bề mặt cũ kỹ của nó chỉ hơi lóe sáng trong đêm khuya. Những đường nét khắc họa trên đó khiến A Cát tưởng tượng tới một câu chuyện mưu sát cổ xưa ở lịch sử nước ngoài. Rồi sự tưởng tượng ấy lại dẫn tới nội dung của câu chuyện trong tivi. Nhà cô có một chiếc tivi khá tốt. Cô nhớ đã từng xem một câu chuyện phim như thế: "Hai người đàn ông cùng đồng thời yêu một người đàn bà. Một người cưới được cô gái - Tạm gọi anh ta là A. Một hôm anh A có việc ra ngoài, người kia - Anh B đến nhà và tâm tình chuyện thuở trước. Tình xưa nhắc lại, tự nhiên nó lại cháy bùng lên. Anh B ngủ với cô gái. Khi ấy A trở về liền vô kiểm quyết đấu với B. Đấu kiếm mãi không phân thắng bại. A liền bảo cô gái rằng, chính cô sẽ là người lựa chọn. Hai ta chỉ được lưu lại một. Cô gái khóc òa nước nở, cuối cùng tự đâm kiếm vào chính mình, ngã gục trên vũng máu. Anh B lập tức bỏ đi mất. Sau khi anh B đi, cô gái lại đứng lên từ vũng máu. Hóa ra đó là một kế pháp cô đem ra làm phép thử. Đó là máu gà hay vịt gì đó đựng trong túi ni lông. Và kết cục tự nhiên là cô gái lại nối duyên xưa với người chồng tốt.

A Cát thấy dường như những nét khắc họa trên mặt bạc ấy chính là giây phút cô gái đâm kiếm vào ngực. Không chỉ thế, A Cát còn sờ vào những đường viền và chỗ lồi lõm ở mặt sau, có một cái gì đó bé xíu trông như chiếc ngấn kéo chạm vào ngón tay. Cô kéo nhẹ ra. Một chiếc khăn nhỏ màu trắng vẽ bùa chú theo tay thoát ra ngoài. A Cát không chụp lại được, chiếc khăn trắng thanh thoát tinh linh phát phối bay trong đêm.

Phong Nhi treo chiếc mặt bạc ấy lên chiếc trống ngoài cổng làng. Ánh trăng chiếu thẳng vào nó làm phản chiếu lên màu đồng nhạt. Mặt trắng màu hồng nhạt treo lơ lửng trên đầu trông như mặt trời mọc giữa trưa. Phong Nhi đứng mơ màng dưới ánh trăng mãi lâu sau cô mới nghe vọng lại từ xa có tiếng rì rào. Ngược mắt lên chỉ thấy cái sân sân khấu mới to lừng lững, thấp thoáng thấy dân làng đã vây lại thành một đám đen kịt, cô thầm nghĩ dân làng mình mê xem sân khấu đến phát cuồng. Chưa có tiếng trống gọi nào mà đều đã biết có diễn kịch. Đầu cô chợt thoáng hiện ra ý nghĩ hay đó là tác dụng của chiếc mặt bạc. Ngược mắt lên trông, chiếc mặt bạc đó vẫn y nguyên chỗ cũ, chẳng có ai lấy đi.

Lúc ấy trên sân khấu xuất hiện một kép hát, mũ mào áo hoa chỉnh tề, đầu cắm đầy hoa. Sau khi hát một hồi liên vung vẩy cành lan, dường như

đang chờ đợi ai đó. Phong Nhi nhìn kếp hát đó, ngờ ngộ như người diễn viên lần trước. Bụng nghĩ chắc cô ta lại đang chờ người áo xanh lên sân đây, thế là cô ngẩn cổ nhìn. Nào ngờ người áo xanh khi lộ rõ trên sân diễn lại là người có khuôn mặt tam giác. Phong Nhi nóng ruột quá bèn chạy vội ra sau hậu trường, cũng vẫn phải chen chúc dưới nách mọi người.

Hậu trường cũng vẫn như một bãi ngổn ngang vật dụng. Ông bầu từ trong một tấm ngăn ló đầu ra. Thấy Phong Nhi nhưng ông không tỏ ra ngạc nhiên. Phong Nhi chào bác. Cô hỏi sao không thấy kếp hát áo xanh lần trước. Ông ta hỏi kéo áo xanh nào? Gánh hát chúng tôi chỉ có mỗi diễn viên này chuyên đóng vai áo xanh. Phong Nhi cuống lên bảo không phải, lần trước kéo áo xanh có khuôn mặt bầu bầu cực kỳ đẹp chứ không hề giống với kếp áo xanh hôm nay. Ông chủ bèn cười lớn và bảo rằng: "Cháu bé, chắc là lần trước cháu nằm mơ rồi. Cháu có thể hỏi bất kỳ người nào trong đoàn của ta thì họ cũng sẽ bảo rằng người đang diễn trên sân khấu, cái người đội mũi trắng ấy kể từ khi đoàn này thành lập vẫn luôn giữ vai áo xanh ấy, chính là cái người mặt tam giác đang hát trên sân khấu đấy. Ngơ ngẩn cả người Phong Nhi lại tự nghi hoặc hay chính bản thân mình đang nằm mơ thật. Nhéo vào mặt sao thấy vẫn đau, thế sao ông chủ lại nói

thế nhỉ. Lẽ nào ông ta thông đồng với kẻ khác để gạt mình? Nghĩ vậy nên nước mắt trào ra, cô dân dân nước mắt bảo: "Bác à, lần trước bác có đưa cho cháu một cái mặt dây chuyền bằng bạc, bảo rằng chỉ cần treo nó lên thì người áo xanh sẽ lập tức đến, lẽ nào bác cũng quên? Bác à nếu bác không ngại thì đến xem, chúng cứ vẫn còn mà. Phong Nhi không do dự kéo ngay ông chủ đến chỗ trống trong làng, "Bác xem đi, chiếc mặt bạc không phải là..." Bỗng cô ngẩn người trở mắt nhìn, chiếc mặt bạc đã biến mất tự lúc nào.

Tiếng người cha Phong Nhi gọi con thất thanh vang âm âm trong đêm tối. Dáng lưng gù nặng nề của cha Phong Nhi khiến cho người ta nghĩ tới một con lừa già yếu đuối bệnh tật.

Đi được quãng ngắn, cha Phong Nhi nhìn thấy chiếc khăn trắng đang bay lượn trong trời đêm, ông không hiểu trò chơi này là có ý gì.

Ông đi theo chiếc khăn ra tới đầm lau. Tất cả đám lau sậy đều vươn thẳng mình. Đã lâu lắm rồi chừng 13 năm gì đó ông không ra tới chốn này. Tuy chỉ đan chiếu chứ không cắt lau sậy, thường kết bạn với đám người chuyên ra đầm. Tối lúc đó chiếc khăn trắng mới rút xuống đất. Ông cúi xuống nhặt lên, thấy đó là một bùa chú. Kinh hoàng ông kêu lên, ông gào to gọi tên con gái.

Một chiếc thuyền nhẹ nhàng từ trong đầm lầy chui ra. Ánh trăng sáng nhạt đã chiếu 13 năm nay, giống y như ánh trăng cách đây 13 năm. Nhưng 13 năm trước đây trên chiếc thuyền ấy có một người. Một người con gái xinh đẹp có khuôn mặt hình chiếc mặt bạc dây chuyền. Đó chính là người đàn bà của ông, đã lấy ông được ba năm, đã cùng ông có một đứa con gái vừa đầy tuổi tôi. Vợ ông trước đó chưa hề yêu ông. Ông biết nhưng không để tâm. Ông cho rằng đàn bà đẹp bao giờ cũng kiêu ngạo, nên cam lòng suốt đời làm trâu ngựa cho bà. Nước chảy đá cũng phải mòn kia mà. Ông không tin là mình không làm nổi bà xúc động. Chỉ cần bà không nghiêng ngả thì chuyện gì ông cũng nhẫn nhục được. Nhưng rồi cũng có ngày ông phát hiện ra sự khác lạ ở bà, ấy là khi bà thường ra đầm cắt sậy. Chính mắt ông đã nhìn thấy bà cùng với một người đàn ông khác. Đó chính là ông chủ của gánh hát. Khi ấy trái tim ông tan nát, máu rần rạt muốn vọt ra ngoài. Ông vác con dao làm gỏi để ngủ. Con dao ấy chuyên dùng để cắt sậy. Nhưng cuối cùng ông cũng vẫn không dùng đến dao, bởi vì khi ông vung con dao về phía vợ mình thì từ đâu đó một chiếc mặt bạc hình bầu chụp tới ngăn tầm dao ông lại. Khi đó từ trong sâu thẳm lòng hồ bỗng xuất hiện một người. Thế là ông buông người vợ quay lại chém kẻ kia. Lại một lần nữa chiếc mặt

bạc hình bầu kia cản trở ông, để cho đến tận ngày nay ông vẫn chưa rõ mặt người ấy. Ông bỗng tức giận dùng dùng, đẩy con thuyền nhỏ ra, mà nơi đó chính là chỗ sâu nhất của đầm sậy. Chính vì vậy nên người đàn bà đã ngã xuống đầm. Ông vẫn nhớ như in nụ cười của bà ở giây phút cuối cùng ấy. Đó là nụ cười thanh thản và tuyệt đẹp, thông dong mà ra đi, không cách gì níu kéo. Cứ như là khi người đàn bà nghĩ tới những gì tốt đẹp nhất, nghĩ tới những gì đặc biệt đáng yêu của ông vì thế mới mang nụ cười đáng yêu và quyến rũ.

Người cầm chiếc mặt bạc đó không hề đến cứu người đàn bà mà lập tức bỏ đi mất. Ông ngẩn ra hồi lâu rồi chợt cuống lên lao xuống nước sục trong bùn, nhưng không thể tìm ra thì thể người đàn bà. Ông nghĩ rằng người đàn ông mà suốt đời bà yêu trong giây phút quan trọng nhất đã bỏ rơi bà, chính điều đó là sự tiếc nuối lớn nhất của đời bà.

Cùng lúc ấy ông nhìn thấy chiếc thuyền nhỏ đang chậm chậm lướt tới, dưới ánh trăng nó tỏa ra một màu xanh nhàn nhạt của tuyết.

*

Năm năm sau, vào đúng ngày sinh nhật lần thứ 19 của nó, Phong Nhi đi lấy chồng. Lấy người A Cát làm mai. Bởi Phong Nhi là con mồ côi nên

trong ngày vui của nó các bô lão có tuổi của làng đều đến. Đám cưới vui vẻ náo nhiệt. Duy có A Cát là mang tâm sự, cô cứ bám theo Phong Nhi cho đến tối. Cho tới khi thấy chú rể vẻ nóng ruột, Phong Nhi đành phải nói: "Chị A Cát à, chị còn có việc gì không?". A Cát ấp úng lúng búng mãi mới nói: "Em à, chị sợ em có chuyện. Giờ bố mẹ em đều mất rồi, chị không trông em thì ai trông?"... A Cát liếc qua đôi mắt bảo: "Chị A Cát, chị còn sợ câu nói đùa của em hồi trước phải không. Chị đừng lo. Bây giờ em đã thấy rồi dù có sống kiểu gì cũng còn hơn chết. Những người vì chuyện này chuyện nọ mà chết thật là ngốc. Phụ nữ thường là thế đấy. Là con gái rồi thành đàn bà có chồng. Từ đàn bà thành bà già. Thời điểm nào cũng có cái vui của nó. Em muốn sống vui vẻ cho đến trăm tuổi cơ." Câu nói vừa dứt, A Cát liền ngại ngùng bước chân đi. Đêm đó quả nhiên không chuyện gì. Ngày lại qua ngày, năm nối tiếp năm, Phong Nhi vẫn cứ vui tươi mà sống. Chỉ có điều, kể từ đó cô không đi xem hát nữa. Khi nào buồn đem sáo ra thổi. Tiếng sáo u u kéo dài nghe như than khóc. Cứ nghe tiếng sáo, A Cát lại nghĩ đến đêm gió lớn ngày nào, lau sậy bị gió quật tới bờ dập dềnh như sóng biển.

Giết dê

TRƯƠNG KẾ

Sau cả một mùa đông làm công tác giáo dục sinh để có kế hoạch, đến cuối năm cấp trên muốn tổ chức đoàn đi kiểm tra kết quả. Trên bảo mỗi một Hương xã kiểm tra một làng. Kiểm tra làng nào là do Hương xã quyết định. Xã trưởng cho rằng nếu tùy tiện chỉ định làng nào đó thì không ổn nên cho gọi các trưởng làng của 56 làng thuộc xã. Năm mươi sáu bộ mặt to nhỏ, màu da khác nhau nhưng đều một vẻ khó coi. Điềm đi điềm lại cuối cùng trưởng làng Tứ Bình của làng Tiểu Kiều bị tóm dính. Khuôn mặt Tứ Bình bỗng chốc dài như cái bơm. Xã trưởng vỗ vai ông: "Tứ Bình này, không sợ đâu. Thực ra có gì đâu, chỉ cần mỗi tối ông triệu tập bà con đến rồi đọc cho họ nghe tập tài liệu tuyên truyền xã phát từ 7h đến 9h là được rồi. Nhưng bắt buộc phải đủ dân số, khi kiểm tra họ sẽ điểm theo sổ hộ khẩu".

Biết không thể thoái thác được nữa, Tứ Bình hỏi: "Ngày mấy kiểm tra?". Xã trưởng đáp: "Tôi

cũng không nắm chắc, có nhẽ chừng trong ba ngày. Tốt nhất mấy ngày này anh cứ chuẩn bị tinh thần họ xuống là vừa".

Tứ Bình thở dài.

Xã trưởng lại hỏi: "Tài liệu phát cho anh còn giữ không?"

Nghĩ mãi vẫn không biết vứt đâu, Tứ Bình đáp: "Mất rồi".

Xã trưởng bèn về nhà tìm một cuốn đưa cho ông.

Cầm quyển sách, Tứ Bình trở về thôn. Từ xa ông thấy trên con đường đầu làng có người đang đào đất, vốn đang bực trong lòng, thấy vậy ông càng cáu, bụng nghĩ mấy hôm trước nhìn thấy rất đất là đất chẳng thấy đứa nào đào, hôm nay tóm được nhất định không tha. Đi tới gần hóa ra lại là ông văn thư Vương Tài, mất cả bực bõ. Ông Vương bảo: "Tôi qua con gà đen nó bới ổ, lấy ít đất đắp vào".

Tứ Bình bảo: "Thôi đừng đắp, đừng đắp nữa. Có việc của xã đây này."

Wương Tài: "Có việc à?"

Tứ Bình vẩy vẩy quyển sách trong tay: "Đang đòi kiểm tra giáo dục sinh để có kế hoạch đây".

Wương Tài: "Của xã à?"

Tứ Bình "Xã mà kiểm tra thì kệ mẹ nó, nhưng đây là của Thị của Tỉnh".

Vương Tài vẻ lo lắng, đến cán bộ của Thị còn chưa thấy bao giờ nữa là của Tỉnh. Anh ta bảo: "Việc này lớn đây, trường làng à, ông nói xem chúng ta nên làm sao đây?".

Tứ Bình nghĩ một hồi: "Trên muốn kiểm tra chủ yếu là dân số, nên nhất thiết phải triệu tập được mọi người".

Vương Tài đáp: "Lát nữa tôi sẽ đi gọi từng nhà".

Tứ Bình bảo: "Thời buổi bây giờ không như trước nữa đâu. Mở cuộc họp còn khó hơn đi lao động nặng. Sợ anh chẳng gọi được ai".

Vương Tài lo lắng: "Vậy làm sao đây?"

Tứ Bình nghĩ một hồi, mắt bỗng sáng lên: "Trong quỹ còn tiền không?"

Vương Tài đáp: "Khi tôi tiếp nhận là quỹ không. Tiền đâu ra. Tiền ăn cho người xây nhà xã cử xuống là mượn của nhà tôi đấy chứ".

Tứ Bình hỏi: "Nhà anh có không?"

Vương Tài chớp mắt: "Anh dùng hay làng dùng?"

Tứ Bình đáp: "Làng dùng".

Vương Tài đáp: "Chẳng có đồng nào".

Tứ Bình biết Vương Tài không muốn cho mượn nên câu, ông bảo: "Anh có muốn qua đợt kiểm tra yên lành không?"

Vương Tài đáp: "Chuyện lớn thế sao tôi không muốn trót lọt. Hơn nữa, dù có không muốn xã cũng có để yên cho không?"

Tứ Bình: "Nếu muốn được việc thì đừng đấu khẩu nữa, anh hãy tìm cách kiếm cho tôi con dê. Nếu mượn được tiền thì đi mua. Không mượn được tiền thì đi mượn dê".

Vương Tài: "Mượn dê làm gì?"

Tứ Bình: "Để giáo dục sinh để có kế hoạch".

Vương Tài ngẩn ra không hiểu: "Anh định mời người đi học ăn canh thịt dê à?"

Tứ Bình bảo mời ăn canh dê.

Vương Tài vội vã tính toán rồi nói: "Phải ba ngày, mỗi ngày một con. Ba ngày ba con. Sáu bảy trăm suất, sợ không đủ ăn."

Tứ Bình cười bảo: "Phải xem cách ăn thế nào đã chứ? Làm tốt thì đến một con cũng chả ăn đến".

Vương Tài nghĩ chắc ông trưởng làng làm trò quỷ gì trong nồi canh đây. Anh ta lại nghĩ, đã làm trò quỷ sao lại bắt mình đi mượn dê, mà hiện giờ nhà ông ta cũng có một con đấy. Anh ta liền nói. Nghe vậy ông ta lạnh mặt, bảo Vương Tài à, bao năm qua mà anh không hiểu tôi. Vương Tài đột nhiên hiểu trưởng làng, biết cách diễn của ông ta, anh cười bảo: "Khỏi nói nữa, khỏi nói nữa. Tôi bảo đảm mượn được dê là xong chứ gì."

Xẩm tối, Vương Tài lên nhà Tôn Nhị trên núi đất về một con dê. Nó không to lắm, chừng 6-7

chục cân (bằng 30, 35kg-ND) nhưng béo mồm. Vương Tài không dắt dê về nhà mình ngay mà dắt đến cho trưởng làng xem. Ông ta bảo hơi nhỏ một chút, nhỏ thế sức hấp dẫn kém.

Wương Tài đáp nếu to sợ ta không trả nổi.

Tứ Bình bảo chỉ cần anh làm đúng cách tôi nói thì có mượn trâu tôi cũng trả được.

Wương Tài hỏi xem giết cách gì?

Tứ Bình liền rí tai Vương Tài. Nói xong, ông chợt nhớ câu nói của Xã trưởng lúc vỗ vai mình. Ông liền chuyển giọng: "Wương Tài à, pháo ở làng anh có nổ hay không thì còn phải xem cách làm của anh đã".

Nghe câu nói ấy, mắt Vương Tài sáng lên, bảo: "Ông trưởng làng, rồi ông nghe xem pháo có ròn không nhé?"

Nói xong Vương Tài dắt dê đi một vòng quanh làng. Mọi người nhìn thấy đều hỏi: "Mua con dê à?"

Wương Tài đáp mua dê.

Lại hỏi để nuôi hay làm thịt.

Wương Tài bảo giết thịt.

Mọi người cười: "Anh ăn chơi quá, đến vài trăm bạc chứ ít à, sao lại để ăn chứ?"

Wương Tài: "Đương nhiên là tôi không dám rồi, nhưng đây là để làng làm thịt dùng cho tối nay. Ai đến họp sẽ được mời một bát canh thịt dê.

Mọi người vặn hỏi có thật không?

Vương Tài bảo không tin thì thôi, để tôi dắt dê về nhà đã.

Chỉ nhoáng sau, tin ấy đã truyền khắp. Nhưng nhiều người vẫn không tin, họ kéo nhau đến nhà Vương Tài xem dê. Quả nhiên thấy dê đang bị buộc ở gốc táo ngoài cửa nhà ông Văn thư. Thường quần nhiều vòng chặt chẽ, còn dê thì đang kêu be be. Ngó vào trong nhà thấy vợ Vương đang lau bàn, dội ào ào từng chậu nước nóng nghi ngút. Vương Tài không có nhà, hỏi thì chị vợ trả lời anh đang đi mượn dao. Tất cả đưa mắt nhìn nhau, ngầm tin cả. Và họ kéo nhau đến trường học. Trong chóp lát đã có một đám đông tụ tập trong trường.

Ông làng trưởng Tứ Bình đến sau đám đông chừng vài phút. Đặt cuốn sách vào lòng, cổ hơi rụt lại trông chẳng giống tư thế của thầy giáo chút nào. Mọi người ngồi trong lớp cười rộ lên. Nhìn mọi người đông đúc thế Tứ Bình cũng muốn cười nhưng rồi nhịn được, ông cố nghiêm mặt lại nói: "Mời bà con đến học, sao lại đem cả trẻ con đến? Đây là lên lớp giảng bài "Giáo dục sinh để có kế hoạch" giống như dạy học cho học sinh, phải đưa trẻ nhỏ về đi."

Những người mang theo con trẻ tỏ vẻ không bằng lòng, muốn trưởng làng cho để bọn trẻ lại. Tứ Bình ngẫm nghĩ một lát rồi nói: "Cho ở lại cũng được nhưng không cho nói chuyện, nếu đứa nào nói chuyện tôi sẽ xách tai lẳng ra ngoài đấy."

Bọn trẻ con quả nhiên im thít. Trong lớp im phăng phắc. Có vài người cất tiếng: "Trưởng làng à, dạy dỗ thế nào xin dạy đi."

Tứ Bình đáp: "Đơn giản thôi, chỉ cần đọc cuốn sách này".

Mọi người ở dưới bảo vậy thì đọc đi.

Tứ Bình liền giở sách ra đọc, nhưng mắt mũi của ông là người có tuổi nên chóng mỏi. Đọc được đôi dòng mắt mũi đã nhòe nhoẹt, ông bảo quen mang kính. Cả lũ trẻ tranh nhau xin chạy về nhà lấy hộ kính. Tứ Bình chọn một đứa tên là Toàn Thắng. Mãi một hồi lâu Toàn Thắng mới trở về, hỏi nó sao đi lâu thế, nó đáp: "Cháu vòng qua nhà bác Văn thư Vương Tài". Mọi người ngồi dưới đều hỏi: "Thế đã giết chưa?". Toàn Thắng bảo: "Vẫn chưa, bác Văn thư đang mài dao".

Tứ Bình hỏi: "Bác Vương Tài bảo sao?"

Toàn Thắng: "Bác ấy bảo xin hứa không làm lỡ việc hôm nay".

Tứ Bình nói tốt, ông tiếp tục đọc cuốn sách. Tuy Tứ Bình học 5 năm bậc tiểu học nhưng làm trưởng làng lâu nên quen nói rồi, ông đọc rất mau. Chỉ có một loáng đã đọc xong hai phần dài. Đang hăng hái đọc tiếp thì Vương Tài đẩy cửa vào.

Thấy Vương Tài đến, mọi người phấn khởi ồ lên rôm rả. Tứ Bình giật mình hỏi: "Đã làm thật nhanh thế ư?"

Vương Tài đáp sao lại giết nhanh thế được.

Tứ Bình thở phào, bảo: "Anh ở nhà làm dê, đến đây có việc gì?"

Vương Tài bảo đến xem có bao nhiêu người để chuẩn bị bát dũa. Tứ Bình cười bảo vậy đếm đi.

Vương Tài đếm đếm chỉ trở một hồi. Khi đếm đến 80 người thì thôi không đếm nữa, anh bảo: "Ông trưởng làng à, đông người thế này chả có đâu bát dũa cho đủ, có nên để tan học mọi người về nhà tự đem bát đến không?"

Dân làng ở dưới cùng nhất trí ai mang bát người nấy.

Tứ Bình bảo Vương Tài có bận thì cứ đi làm việc mình đi. Sau đó ông tiếp tục đọc sách. Ông làm từ từ một hơi dài, thế là xong bài giảng thứ nhất. Tứ Bình định đọc tiếp bài thứ hai nhưng

người ngồi dưới không chịu, bảo rằng: "Trưởng làng à, có lẽ thịt đã chín rồi".

Tứ Bình xem đồng hồ, đã hơn chín giờ. Qua giờ kiểm tra lâu rồi. Xem ra hôm nay đoàn kiểm tra không đến rồi. Ông bảo thằng Toàn Thắng: "Cháu chạy đến nhà bác Vương Tài xem thịt đã chín chưa?". Lần này nó chạy nhanh hơn trước. Vừa quay trở về nó liền báo tin: "Không may rồi bác ơi!"

Tứ Bình bảo làm sao.

Toàn Thắng nói dê chạy mất rồi.

Người ngồi dưới nghe thấy liền ào ào lên như cơn sôi.

Tứ Bình biến sắc mặt hỏi thế còn Vương Tài đâu?

Toàn Thắng đáp đi đuổi dê rồi.

Tứ Bình nói: "Cái cha Vương Tài này, cái cha Vương Tài này".

Cũng lúc ấy, Vương Tài đến. Anh ta thở hồng hộc. Mồ hôi đầm đìa, trên người đầy bùn. Anh ta vẫn cầm dây trói dê. Con dê nó chạy tuốt một hơi, đuổi mờ cả mắt. Vương Tài bảo: "Cái con dê gấu này quái vật lắm. Tôi vừa cầm dao nó liền chạy mất, mà chạy nhanh hơn cả chó. Tôi phải chạy vòng quanh làng tới ba lần mới tìm được nó..."

Coi vẻ rất tức giận, Tứ Bình bảo: "Vương Tài, là người đàn ông sắp 40 tuổi rồi, vậy mà đến một con dê cũng không giết nổi còn làm được cái trò trống gì đây?" Tứ Bình làm cho một thôi một hồi, cuối cùng bảo: "Bà con cả làng trẻ già đều đang ngồi đợi ở đây, không mau mà đi làm đi, đồ chết giẫm!"

Vương Tài là nhân viên văn thư, coi như cũng có chút máu mặt trong làng, vậy mà bị trưởng làng mắng cho một chập trước bà con nên thật khó coi quá. Vì thế nên một vài người ngồi dưới đứng lên có ý kiến: "Thôi thôi được rồi, cũng không phải Vương Tài cố ý đâu".

Nghe bà con nói thế, Vương Tài càng cảm thấy xấu hổ, anh ta bảo: "Trưởng làng à, ông đừng trách tôi không ra gì, bây giờ tôi đi giết thịt nó được không?" Nói rồi anh phăm phăm kéo tai con dê ra ngoài. Mọi người nín anh lại, khuyên: "Ngày mai còn đến lớp nữa không?"

Trưởng làng Tứ Bình đáp: "Còn".

Người hỏi liền cười: "Hôm nay thì muộn rồi, để mai".

Tứ Bình bảo: "Không được, đã bảo tối nay có xúp dê ăn nên không thể không làm."

Người làng càng cảm động, bảo: "Ngày mai đi, ngày mai cũng chưa muộn mà."

Tứ Bình thấy cũng không nên găng quá, anh ta bao quát tất cả dân làng rồi nói về ngưỡng ngùng: "Vậy thì để mai."

*

Sang ngày thứ hai, trời còn chưa tối, Vương Tài đã bắt tay vào làm dê. Rất nhiều dân làng đứng vây quanh để xem. Vương Tài cầm cái roi tre, nói với dê: "Chỉ vì mày tháo chạy mà tối qua tao bị ông trưởng làng cạo gáy cho một trận, giờ tao xem mày còn chạy được nữa không?" Nói rồi Vương Tài vung roi lên quật cho con dê một trận. Lúc đầu nó chạy lồng lên, kêu la inh ỏi. Sau đó im dần. Vương Tài bảo: "Mày chạy nữa đi!" Rồi anh ta tháo dây cởi trói. Nhưng chiếc dây thừng vừa rớt xuống đất, con dê liền bỏ chạy. Vương Tài phóng đuổi theo, chỉ mấy bước là tóm được nó. Anh ta kiểm chiếc thừng khác trói cả bốn chân nó lại, đặc ý: "Tao xem lần này mày còn chạy được nữa không?"

Những người đến xem cười ồ lên, có người bảo: "Thịt đi".

Wương Tài bảo không nên giết vội.

Người ta hỏi vì sao?

Vương Tài đáp: "Giết sớm để mọi người quây cả lại chờ ăn canh dê, ai còn muốn đi nghe giảng nữa."

Nghe thế ai nấy đều cười, cười xong rủ nhau đến trường học. Trước khi đi mọi người lần lượt dặn dò Vương Tài: "Thêm chút muối cho đậm," "Cho nhiều muối thơm canh lắm".

"Cho thêm kha khá nước vào, húp cho thoải mái."

"Bỏ nhiều ớt đất, ăn nóng ấm người."

Có người còn bảo: "Vương Tài à, có cần rau thơm không? Nếu cần lại vườn nhà tôi mà ngắt. Tôi trồng những hai luống cơ đấy."

Vương Tài gật tất, chỉ nói mỗi câu: "Đi đi, đi đi. Không quên đâu."

Thế nhưng vẫn có mấy người chưa chịu rời khỏi nhà Vương Tài. Anh ta tức khí lên bảo: "Các anh thua họ rồi, ông trưởng làng đang điếm danh ở trường đấy. Nếu bên ấy không có tên thì bên này cũng đừng mong xơi thịt."

Ba gian phòng học của trường chật kín những người. Các bàn, ghế nính ních những người, không còn có lấy một chỗ đặt chân, vậy mà bên ngoài vẫn có người chui vào. Nào cụng đầu, nào giẫm chân. Người bị giẫm đạp la lối khắp nơi. Ông trưởng làng

nhận thấy người đến hôm nay đông hơn hôm qua nhiều, nếu cứ để chen lấy vào nữa chắc sẽ xảy ra chuyện nên bảo mấy cậu thanh niên đứng ngoài mau đóng cửa lại. Bọn trẻ cùng hô "hai ba" đóng chặt cánh cửa. Người bên ngoài đồng thanh kêu mở cửa. Trưởng làng Tứ Bình phải gọi với ra: "Thôi thôi đừng gọi nữa, ai bảo các vị đến muộn. Đến muộn tất nhiên không được ăn canh thịt rồi."

Dân làng ngồi trong nhà đều lộ vẻ đắc ý, họ khuyên ông trưởng làng: "Đừng để ý đến họ nữa, mau đọc đi."

Ông ta bắt đầu đọc. Người ở ngoài lớp lại có ý kiến: "Ông trưởng làng đọc chúng tôi ở bên ngoài này cũng nghe được. Vậy coi như cũng được giáo dục, lúc ăn canh dê không được bỏ quên chúng tôi."

Ông ta không đáp. Một số vị ở ngoài sốt ruột đập cửa ùng ùng. Tứ Bình làm ra vẻ không thấy gì hết, cứ chậm rãi đều đều đọc cuốn sách. Đến chừng giữa buổi, thấy Vương Tài chạy đến, trưởng làng lệnh cho mở cửa lớp để hỏi anh ta: "Chắc lần này không để dê xổng mất đấy chứ."

Vương Tài: "Bốn chân trói chặt rồi làm sao chạy thoát."

Tứ Bình: "Thế sao không ở nhà thịt dê mà chạy đến đây làm gì."

Vương Tài: "Tôi đến xem số người."

Tứ Bình: "Không ở nhà mà chuẩn bị bát đũa, đến đây làm gì."

Vương Tài: "Không phải là vấn đề bát đũa, mà tôi sợ là quá đông người."

Tứ Bình: "Giáo dục sinh để có kế hoạch thì người đông không tốt sao?"

Vương Tài: "Tôi sợ đông người quá không đủ canh dê để ăn."

Tứ Bình sùng người hỏi: "Con dê bao cân?"

Vương Tài: "Cả lông lẫn lòng có sáu, bảy chục cân."

Tứ Bình lại hỏi: "Thế tối nay có bao nhiêu người đến?"

Vương Tài đếm khấp lượt từ trong ra ngoài, ước lượng: "Quãng hơn hai trăm người".

Dân làng ngồi dưới đều cười ồ lên. Con dê có sáu, bảy chục cân mà cho hai trăm người ăn thì chắc đến người mùi cũng chẳng đủ, đừng nói chuyện ăn thịt. Ấm ỉ lên một lúc, cuối cùng cũng đi đến thống nhất: "Ông trưởng làng à, đổi con khác to hơn đi."

Tứ Bình nghe thế tỉnh cả người: "Ừ, đổi con khác to hơn". Người trong người ngoài hò reo vang dậy. Thậm chí mấy thanh niên điếm còn hô to

"Trường làng muôn năm". Khuôn mặt Tứ Bình rạng rỡ hồng hào. Ông vội vã sắp đặt cho Vương Tài: "Đồng chí văn thư à, cứ thế mau đi làm đi".

Wương Tài về còn băn khoăn: "Trường làng à, đã nửa đêm rồi, ông bảo tôi đi kiếm dê ở đâu bây giờ."

- Lên chuồng dê nhà Vương Nhị trên núi bắt một con là được.

- Anh nói thì dễ, đèn mờ đường khó đi, không may thì rơi xuống khe đến hồn tôi cũng chẳng tìm ra nữa là.

Tứ Bình nháy một mắt với Vương Tài: "Tối hôm qua anh để xổng dê, tối nay anh lại không chịu đi, làm sao mọi người chấp nhận anh được."

Dân làng đều cười nói hỉ hả. Có người còn bảo: "Wương Tài à, tối nay không có thịt dê ăn, mọi người sẽ ăn thịt anh đấy."

Wương Tài cười khố: "Thế thì tôi lên núi thử xem."

Trường làng dặn dò: "Anh đi mau lên, chú về muộn thì không kịp làm đâu." - Nói xong ông gọi một thanh niên tên là Toàn Thắng bảo đi cùng với Vương Tài để đỡ một tay khỏi lỡ việc.

Nhưng Vương Tài vẫn lỡ việc. Khi anh và Toàn Thắng trở về lớp học đã tan, nhưng người làng vẫn

chưa chịu ra về. Vương Tài cũng không dắt được dê về. Trưởng làng giận đến tím mặt bảo:

- Vương Tài, anh cố ý làm thế phải không?

- Tôi không cố ý thế đâu - Vương Tài nhún nhục đáp.

Trưởng làng bảo: "Nếu như không phải cố ý, anh hãy nói rõ ràng cho bà con biết."

Vương Tài vẻ hết sức buồn rầu: "Tôn Nhị không có nhà, vợ Tôn Nhị không dám quyết định nên không cho tôi dắt dê đi. Dù tôi nói kiểu gì vợ Tôn Nhị cũng không hé răng. Tôi đành ngồi chờ Tôn Nhị. Chờ một hồi anh ta chẳng thấy mặt, chờ tiếp nữa cũng chẳng thấy bóng đâu. Chờ mãi chờ mãi thành quả giờ..."

Tứ Bình có vẻ không tin, hỏi Toàn Thắng: "Có đúng không?"

Toàn Thắng đáp: "Không sai tẹo nào. Lúc mới đến anh Vương Tài cứ đòi dắt dê đi, suýt nữa thì cãi nhau to với vợ Tôn Nhị."

Trưởng làng im lặng. Người nghe xung quanh cũng có vẻ dụi xuống, bảo: "Không dắt được con to về thì làm thịt con bé đi."

Người bảo: "Tí thịt dê chẳng bỏ nhét kẽ răng."

Nghĩ một hồi, trưởng làng quyết định: "Tôi thấy nên thế này, mỗi hộ để lại một người. Còn những người khác xin về hết."

Câu nói ấy làm náo động đám đông. Người này bảo tôi ở lại, anh kia bảo tôi ở lại, bàn đi bàn lại mãi chẳng ai muốn về cả. Cuối cùng cũng là dân làng quyết định: "Trưởng làng à, mọi người thấy là nếu được ăn thì cùng ăn cả, nếu không thì tất cả đều thôi hay là để sáng mai đổi con khác rồi ăn?"

Trưởng làng hớn hỏ bảo phải lắm, lại nói: "Không phải đợi nữa. Ngày mai sao lại không dắt thêm một con to nữa. Cả hai dê một to một nhỏ đều thịt hết, anh em ta chén một bữa thoải mái."

Dân làng cảm động lắm, hỏi có thật không?

Trưởng làng Tứ Bình đáp: "Thật!"

Tất cả đều vui vẻ ra về.

Sớm ngày thứ 3, ông trưởng làng và văn thư gặp nhau. Trưởng làng bảo: "Hôm nay là ngày thứ 3 rồi."

Văn thư đáp: "Ngày thứ 3."

Trưởng làng: "Ngày này là quan trọng nhất. Hai hôm đoàn kiểm tra đã không tới. Khả năng hôm nay nhất định sẽ tới."

Văn thư đáp: "Chắc thế."

Trưởng làng: "Hôm nay phải làm tốt. Ngàn vạn cũng không được sơ suất, có sơ xảy gì thì hai chúng ta sẽ khó coi lắm với ông xã trưởng."

Văn thư ậm ừ đồng ý.

Trưởng làng bảo: "Lát nữa cậu lên nhà Tôn Nhị xem dê đi". Nói xong Tứ Bình phá lên cười, nhay nháy mắt với Vương Tài.

Ăn cơm sáng xong Vương Tài lên núi. Nhưng Tôn Nhị vẫn chưa về. Đương nhiên dê cũng chưa dắt được về. Cơm trưa xong Vương Tài lại lên núi, lát sau quay về. Dân làng thấy Vương Tài đi tay không bèn hỏi: "Tôn Nhị chưa về à?"

Vương Tài đáp: "Chưa."

Dân làng bắt đầu sốt ruột, họ bàn tán: "Xem về này tối nay chưa chắc đã được ăn canh thịt dê".

Trưởng làng nghe tiếng bèn bảo: "Muốn nói gì thì nói tối nay cũng phải để bà con ăn thịt dê. - Ông bảo Vương Tài: "Vương Tài à, mau lên núi nữa đi."

Vương Tài đáp: "Nếu như Tôn Nhị không về thì làm sao?"

Tứ Bình đáp: "Ta ăn thịt dê thì trả anh ta tiền, cậu cứ cố dắt một con về."

Vương Tài bảo tôi sợ không dắt về nổi.

Tứ Bình mắng: "Cậu thật vô dụng, cậu xem tôi đây này." - Nói xong ông ta bước đi liền.

Ông trưởng làng xứng đáng làm trưởng làng, con dê được dắt theo về. Nó to kinh, như một con trâu. Một con to một con nhỏ đang đứng dòm nhau

dưới gốc táo nhà anh vắn thư trông thật ngon mắt. Dân làng quây kín, khen béo quá. Lại có người chưa yên tâm hỏi Tứ Bình: "Thịt cả hai chứ?"

Tứ Bình đáp: "Thịt tất."

Người ta hỏi: "Chỉ riêng con to có nhẽ hơn hai trăm cân nhẩy?"

Tứ Bình: "Hai trăm cân thì hai trăm, thịt tuốt."

Vương Tài bảo: "Hai con này mà cùng nấu thì cần phải cái chảo to lắm đây."

Tứ Bình đáp: "Thì kiếm chảo to!"

Vương Tài dẫn mọi người đến nhà họ Hồ ở Thôn Đông bảo cho mượn chiếc chảo to làm lông lợn, nó rộng 24 thốn, trông như một cái ao nước, bên trong đầy rỉ sắt. Tứ Bình bảo phải cạo hết rỉ sắt bên trong đi. Vương Tài đi kiếm một hòn đá xanh, quỳ xuống để cạo, tiếng rìn rít sần sật nhúc tai. Dân làng nghe tiếng chói tai ấy lại thấy vui như mở cờ, họ kéo nhau tụ tập cả ở nhà Vương Tài. Trưởng làng bảo giải tán đi thôi, giải tán hết. Mọi người về nhà ăn cơm tối để còn đến trường nghe giáo dục nữa chứ.

Tất cả đứng nguyên tại chỗ.

Trưởng làng nói lại lần nữa. Trong đám đông có người bật ra tiếng cười: "Trông hai con dê này ai còn lòng dạ nào mà đi ăn cơm."

Hiếu ý, trưởng làng cười bảo: "Không ăn cơm thì đến trường học đi."

Mọi người vẫn bất động.

Tứ Bình làm ra vẻ cáu kỉnh bảo: "Đi đi muộn bị đóng cửa ở ngoài thì đừng có oán tôi đấy."

Tất cả lập tức ùn ùn kéo đi. Anh văn thư Vương Tài bảo: "Nên có hai bà ở đây đun bếp." Trưởng làng liền chỉ định hai người ở lại rồi cũng tất tả đi theo đám đông.

Tối hôm ấy Vương Tài không đến trường học. Vương Tài càng không tới trường, những người ngồi học ở trường càng vững dạ. Họ nghĩ chắc lần này chẳng còn chuyện gì nữa rồi. Thời gian trôi mau, Tứ Bình đọc thêm một trang nữa là đã chín giờ rồi.

Những người ngồi dưới giục: "Tứ Bình, chín giờ rồi."

Trưởng làng Tứ Bình cũng biết 9 giờ rồi, nhưng ông không dám tuyên bố cho nghỉ. Đoàn kiểm tra vẫn chưa đến mà. Ông trưởng làng nóng nảy đáp: "Chờ chút nữa."

Chờ cho đến 9h30', đoàn kiểm tra vẫn chưa thấy đâu. Tứ Bình nghĩ bụng: "Lẽ nào đoàn kiểm tra không tới. Nhìn trong ngoài lớp học, bà con chòm xóm đứng ngồi chật kín, ông tự nhủ: "Tất cả

làng đều do mình mời đến!" Trong lòng ông dâng lên nỗi buồn nặng nề, ông khua tay bất lực: "Thôi về đi."

Đương nhiên cũng giống hôm thứ nhất và thứ hai, dân làng chẳng được ăn canh thịt dê. Khi mỗi người đem bát đĩa nhà mình tới nhà Vương Tài, canh thịt dê chẳng thấy đâu. Đã thế dê cũng chẳng thấy.

Mọi người hỏi: "Dê đâu?"

Vương Tài: "Tôn Nhị dắt đi rồi."

Người làng: "Vì sao Tôn Nhị dắt dê đi?"

Vương Tài: "Tôn Nhị đến đòi tiền dê."

Người làng: "Đòi tiền thì giả cho nó là xong."

Vương Tài: "Các vị đâu biết làng ta đến một xu cũng chẳng có."

Người làng: "Thế cứ đứng nhìn Tôn Nhị dắt dê đi à?"

Vương Tài: "Ừ."

Tất cả cùng ô lên, sau đó cả bọn kéo đi tìm trưởng làng. Ông ta đang từ một chỗ tối chọt ló ra, bảo: "Tôi đây."

Dân làng: "Trưởng làng, ông nói lời gió bay thế à?"

Trưởng làng ngượng ngùng: "Sao lại gió bay được, bao giờ làng có tiền nhất định sẽ cho ăn bù."

Mọi người "xì" một tiếng rồi bảo: "Chỉ bịp thôi."

Có người ném cả bát. Tiếng bát vỡ chói óc. Mặt của hai vị trưởng làng và văn thư trông thật khó coi, nhưng họ cũng chẳng biết nói gì, cứ đứng như trời trồng. Họ đứng mãi lâu, sau Tứ Bình mới lên tiếng: "Cụ nó chứ, cái đoàn kiểm tra làm khổ ta rồi."

Vương Tài tiếp: "Sư cụ nó, hai chúng ta thật xui quá."

Nhưng rồi đoàn kiểm tra giáo dục sinh để có kế hoạch cũng đến. Có điều đến muộn hai ngày so với thời gian dự tính. Đầu tiên họ xuống xã. Xã trưởng quá kinh ngạc, một mặt bố trí cho đoàn ăn bữa tối, mặt khác hỏa tốc sai người đến làng Tiểu Kiều thông báo cho trưởng làng. Tứ Bình biến sắc mặt, chửi: "Con bà chúng mày, hôm qua sao không đến, hôm trước, hôm trước nữa cũng không đến. Giờ thế này có phải cố ý làm khó cho người ta không?"

Vương Tài bảo: "Thôi đừng chửi nữa, mau nghĩ cách đi, họ sắp tới rồi đấy."

Ngẫm nghĩ một hồi, Tứ Bình thở dài: "Chả có cách nào hay để triệu tập bà con hơn là thịt dê, thịt đi."

Vương Tài sùng người: "Giết thật hay giả đây?"

Tứ Bình: "Giết thật, giết giả nữa chẳng ai tin."

Nghe nói giết thật, Vương Tài định tìm cách cáo lui. Anh ta biết làng không có tiền, sợ tiền mua dê sẽ rơi vào đầu mình. Anh ta bảo: "Trưởng làng à, lần này đừng bắt tôi đến nhà Tôn Nhị mượn nữa. Số tiền hôm dựng nhà làm cơm cho mấy người ấy tôi đã phải chịu rồi."

Tứ Bình thở dài: "Không cần cậu đi mượn, tôi đi mượn là được rồi."

Lát sau, Tứ Bình dắt dê về. Vừa nhìn thấy nó, Vương Tài đã nhận ngay ra con dê nhà trưởng làng, anh ta kêu lên: "Ông trưởng làng, ông định..."

Trưởng làng cười khỏ: "Ta phải nói dối với thím mày là mượn như những lần trước, chỉ để giả vờ thịt thôi. Bà ấy tin ngay."

Vương Tài bảo: "Tí nữa giết thật, thím có chịu không?"

Trưởng làng: "Đợt kiểm tra này có liên quan đến danh dự của làng ta, không thể tính khác được. Thôi mau làm thịt đi, thím mày mà biết chuyện là không làm được đâu."

Cuối cùng con dê cũng bị giết. Con dê nhà trưởng làng nhỏ hơn con dê nhà Tôn Nhị nhiều, nhưng cũng nấu được đầy cái nồi 24 thốn. Cái chảo lớn bốc hơi nghi ngút làm cho vườn nhà Vương Tài thơm nức quýt rữ, khắp làng được mùi thịt dê.

Trưởng làng Tứ Bình lên loa truyền thanh hô hào: "Mở hội mở hội. Hãy đến trường học mở hội. Họp xong sẽ có canh dê ăn, canh dê đang được nấu ở nhà Vương Tài."

Trưởng làng loa gọi mấy lượt chẳng thấy ai đến trường học, tất cả kéo hết về nhà Vương Tài. Trưởng làng bảo: "Đừng vây quanh nồi canh nữa, đi học đã rồi về ăn."

Người làng bảo: "Trưởng làng à, chúng tôi sợ bị ông lừa lắm rồi. Lần này phải làm cái chắc đã. Ăn xong mới đi học."

Trưởng làng bảo: "Ai đi học người ấy sẽ được ăn."

Người làng: "Không cho ăn trước không đi học."

Hai bên giằng co một hồi, cuối cùng Tứ Bình đành chịu thua: "Thôi ăn trước thì ăn đi."

Tất cả làng hỉ hả lao vào nồi canh dê.

Đúng lúc cả làng đang xì xụp ăn thì đoàn kiểm tra đến. Đoàn kiểm tra được sự dẫn đường của xã trưởng đi thẳng đến trường học của làng. Một ngọn đèn cũng chẳng có, tất cả tối thui. Xã trưởng biết thế là đổ bể hết cả, mặt ông ta dài thườn.

Sớm hôm sau, xã trưởng cho người xuống gọi Tứ Bình lên: Mặt Tứ Bình sưng phù, sống mũi còn hai vệt cào rớm máu.

Xã trưởng hỏi: "Làm sao thế?"

Trưởng làng: "Bà xã nện."

Xã trưởng: "Vì sao đánh."

Trưởng làng: "Vì thịt dê."

Nghe chuyện, xã trưởng nhìn Tú Bình. Tú Bình đem toàn bộ câu chuyện mấy hôm định thịt dê ra kể cho xã trưởng nghe. Thủng chuyện rồi, xã trưởng ngẩng đầu ngóng trần nhà trầm ngâm một hồi. Lát sau có người đi qua cửa, lúc ấy xã trưởng mới quay mặt lại nói khẽ với Tú Bình: "Tú Bình, anh về đi."

Không thể tin xã trưởng lại đối xử thế, ông hỏi:

"Xã trưởng, thật không?"

Xã trưởng đáp: "Thật".

Tú Bình liền trở về.

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC
18 - Nguyễn Trường Tộ - Ba Đình - Hà Nội
Điện thoại: 04 38294684 - 04 38294685
Fax: 04 38294781
E-mail: nxbvanhoc@hn.vnn.vn
Chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh
290/20 Nam Kỳ Khởi Nghĩa
Điện thoại: 08 38469858 - 08 38483481

Chịu trách nhiệm xuất bản:

NGUYỄN CỪ

Chịu trách nhiệm bản thảo:

NGUYỄN THỊ HẠNH

Biên tập: **THANH ĐIỆP**

Trình bày: **VĨNH GIANG**

Bìa: **HÀ THU**

Sửa bản in: **THANH ĐIỆP**

TRUYỆN NGẮN TRUNG QUỐC
ĐƯỢC GIẢI THƯỞNG VĂN HỌC LỖ TẤN

In 1000 cuốn khổ 13,5 x 20,5 cm, tại Công ty Cổ phần In Hà Nội. Đăng ký kế hoạch xuất bản số 82-2009/CXB/148-03/VH. In xong và nộp lưu chiểu năm 2010.

Truyện ngắn Trung Quốc

được giải thưởng văn học

Lỗ Tấn

Người đàn ông ôm một cơ thể mềm oặt không xương, đầy hơi rượu và bản năng, nóng hầm hập và đang lên men. Anh cố nâng khuôn mặt đang áp chặt vào ngực mình lên, vội vã dán chặt đôi môi mình vào đó... Dường như còn hận là không hút hết được cả sinh mệnh của anh, hận là không thể ngay lập tức vít chặt lấy cái cây là anh mà lắc cho đến chết. Người đàn ông thật không thể chịu nổi, anh hốt hoảng né người ra bên.

0903-508

Truyện ngắn Trung Quốc được giải thưởng...



8935090000167

Giá: 69.000đ